

PHỤ LỤC 01

**TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN VỀ QUY HOẠCH THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

PHỤ LỤC 01

Tiếp thu, giải trình ý kiến về quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

| | |
|---|-----------|
| A. LÃNH ĐẠO THÀNH PHỐ CẦN THƠ | 4 |
| 1. Hội Ban Chỉ đạo ngày 18 tháng 03 năm 2022..... | 4 |
| 2. Hội Hội đồng Quy hoạch thành phố ngày 02 tháng 6 năm 2022 | 9 |
| 3. Hội Ban chỉ đạo ngày 20 tháng 07 năm 2022..... | 25 |
| 4. Hội Hội đồng Quy hoạch thành phố ngày 18 tháng 08 năm 2022 | 41 |
| B. CÁC BỘ NGÀNH TRUNG ƯƠNG..... | 70 |
| 1. Bộ Kế hoạch và Đầu Tư | 70 |
| 2. Bộ Khoa học và Công nghệ..... | 113 |
| 3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 119 |
| 4. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội..... | 135 |
| 5. Bộ Quốc Phòng..... | 142 |
| 6. Bộ Công An..... | 143 |
| 7. Bộ Tư pháp | 151 |
| 8. Bộ Tài chính | 152 |
| 9. Bộ Quốc phòng – Quân khu 9 | 155 |
| 10. Bộ Ngoại Giao..... | 155 |
| 11. Bộ Nội Vụ..... | 158 |
| 12. Bộ Giao thông vận tải..... | 160 |
| 13. Bộ Xây dựng..... | 166 |
| 14. Bộ Công thương | 186 |
| 15. Bộ Giáo dục và Đào tạo..... | 196 |

| | |
|---|------------|
| 16. Ủy ban Dân tộc | 211 |
| 17. Tổng Công ty Truyền tải điện quốc gia | 218 |
| 18. Tổng Công ty Điện lực Miền Nam | 221 |
| C. CÁC TỈNH THÀNH | 227 |
| D. HỘI THẢO CHUYÊN GIA NGÀY 04 THÁNG 07 NĂM 2022 | 237 |
| 1. Đồng chí Trần Quốc Phương - Thứ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư | 237 |
| 2. Các chuyên gia..... | 238 |
| E. CÁC VĂN BẢN KHÁC TỪ SỞ, BAN, NGÀNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ KHÁC..... | 275 |

A. LÃNH ĐẠO THÀNH PHỐ CẦN THƠ

1. Họp Ban Chỉ đạo ngày 18 tháng 03 năm 2022

| Ý kiến góp ý | STT | Nội dung góp ý | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/giải trình |
|--|-----|--|--|
| Đồng chí Bí thư Thành ủy Lê Quang Mạnh | 1 | <p>a- Phân tích, bổ sung luận cứ, làm rõ nội dung phân bổ không gian phát triển của Thành phố, xây dựng giải pháp nhằm tận dụng các động lực phát triển mới của Thành phố trong thời gian tới;</p> <p>b- đề xuất cụ thể phương án huy động nguồn lực đầu tư, danh mục chương trình, dự án và thứ tự ưu tiên trong từng giai đoạn</p> | <p>Không gian phát triển của thành phố đã được xây dựng gắn với luận cứ nêu rõ tại PHẦN V: PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - XÃ HỘI</p> <p>Việc bố trí quy mô, vị trí của từng phân vùng đã được thảo luận qua rất nhiều vòng với các sở ban ngành và địa phương, cũng như có chỉ đạo từ UBND.</p> <p>Các phương án huy động vốn đầu tư được trình bày cụ thể và chi tiết tại PHẦN X: DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ</p> <p>Các mô hình đối chuẩn quốc tế đối với các dự án trọng điểm tại Phần X, chương IV. Mô hình động lực phát triển các dự án ưu tiên</p> |
| | 2 | <p>Làm rõ sự tương đồng với mô hình, kinh nghiệm quốc tế và nội dung cần tập trung để Cần Thơ phát huy lợi thế, áp dụng mô hình phát triển phù hợp nhất</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch phát triển chiến lược kinh tế, xã hội, và môi trường của Cần Thơ lấy từ kinh nghiệm đối chuẩn với các thành phố có các đặc tính tương đương, cụ thể ở đây là Hàng Châu – Trung Quốc, từ đó đánh giá và đưa ra các ngành ưu tiên, xây dựng các kịch bản phát triển và các chiến lược chi tiết cho từng ngành nghề.</p> <p>Từ đó, đưa ra danh mục các dự án đầu tư cấp thiết theo giai đoạn và các mô hình động lực phát triển.</p> <p>Toàn thể báo cáo được xây dựng theo logic chặt chẽ và mạch lạc.</p> |

| | | | |
|---|---|---|--|
| | 3 | Bổ sung định hướng phát triển cho lĩnh vực nông nghiệp của Cần Thơ theo hướng giảm dần tỷ trọng của sản xuất nông nghiệp, gia tăng các hoạt động chế biến, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp, làm rõ nội hàm kinh doanh nông nghiệp | Cơ quan lập quy hoạch thống nhất chiến lược phát triển của Cần Thơ trong giai đoạn tới là giảm tỷ trọng sản xuất nông nghiệp và tập trung vào các hoạt động chế biến đem lại giá trị cao, được cụ thể tại Phần VI, chương II, mục 3 (các chiến lược ứng với phát triển nông nghiệp) và chương III, mục 3, tiểu mục 2.3 (phân bổ không gian cho nông nghiệp) |
| | 4 | Các đơn vị cần phối hợp làm việc chủ động và hài hòa, đặc biệt là các lĩnh vực cần phối hợp. Phía Cơ quan lập quy hoạch cần đưa ra được các mô hình động lực, từ đó tạo ra các dự án trọng điểm, với đường hướng rõ ràng với sự tham gia của các Chuyên gia | Tiếp thu góp ý, Cơ quan lập quy hoạch bổ sung các mô hình đối chuẩn quốc tế đối với các dự án trọng điểm tại Phần X, chương IV. Mô hình động lực phát triển các dự án ưu tiên. Ngoài ra, xuyên suốt báo cáo, các phần ứng với phát triển các ngành, lĩnh vực cùng với việc phát triển không gian, phía Cơ quan lập quy hoạch cũng trình bày chi tiết các ví dụ, mô hình tham khảo từ quốc tế và bài học thực tiễn đối với Cần Thơ. |
| Đồng chí Phó Bí thư Thành ủy Trần Việt Trường | 5 | Nội dung quy hoạch cần làm bật được lợi thế cạnh tranh cũng như điểm còn hạn chế của Cần Thơ, bám theo NQ59 và NQ45 của Quốc Hội, đặc biệt là các lợi thế về chính sách trong quy hoạch : - Cần khẩn trương nghiên cứu Khu trung tâm liên kết sản xuất chế biến và phân phối NN vùng ĐBSCL | Các điểm mạnh và hạn chế của Cần Thơ được nêu bật tại Phần I: Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của thành phố và phần Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, thực trạng sử dụng đất, thực trạng hệ thống đô thị và nông thôn giai đoạn 2011-2020. Cơ quan lập quy hoạch bổ sung các mô hình đối chuẩn quốc tế đối với các dự án trọng điểm tại Phần X, chương IV. Mô hình động lực phát triển các dự án ưu tiên |
| | 6 | Phát triển thành phố sân bay và trung tâm vui chơi giải trí cấp vùng | Thành phố sân bay: Tiếp thu góp ý, Cơ quan lập quy hoạch bổ sung các mô hình đối chuẩn quốc tế đối với các dự án trọng điểm tại Phần X, chương IV. Mô hình động lực phát triển các dự án ưu tiên. |

| | | | |
|--|---|--|---|
| | | | Trung tâm vui chơi giải trí cấp vùng: Cơ quan lập quy hoạch đã cập nhật định hướng phát triển này tại 2.1.7.Trung tâm thương mại dịch vụ |
| | 7 | Nghiên cứu quy hoạch thành phố ven sông để nâng cao giá trị sử dụng đất, từ đó phát triển thương mại dịch vụ | Cơ quan lập quy hoạch đã định hướng điều chỉnh Khu công nghiệp Hưng Phú 2A và 2B thành khu đô thị du lịch ven sông tại phần V, chương I, mục 2, tiêu mục 2.1 Các Khu công nghiệp. |
| | 8 | a- Làm rõ vấn đề mở rộng địa giới hành chính. b- Nghiên cứu vị trí mới của trung tâm chính trị thành phố c- Xây dựng cảng Thốt Nốt cần đảm bảo kinh tế, xã hội, môi trường và quốc phòng an ninh | Tiếp thu góp ý, Cơ quan lập quy hoạch đưa vấn đề này tại Phần VIII, chương I, mục 3. a- Việc phân chia lại địa giới hành chính các quận huyện không nằm trong nội dung quy hoạch. Tuy nhiên, quy hoạch đưa ra định hướng cho việc tiến hành phân chia lại địa giới hành chính sau này, bằng cách đề xuất các vùng liên quận huyện với chức năng, bản sắc khác nhau, ranh giới kỹ thuật rõ ràng. Mỗi vùng liên quận huyện sau này nên trở thành một quận huyện thì sẽ thuận tiện hơn cho việc quản lý. b- Đã tiếp thu ý tưởng là tỉnh uỷ, đầu não về chính trị được đặt ở khu vực Long Xuyên, là nơi phát tích của Thành Phố, đồng thời có bản sắc đặc thù. Các sở ban ngành vẫn để ở trung tâm hành chính Cái Răng như đã dự tính. c- Cảng Thốt Nốt đang được quy hoạch dưới dạng một cảng chính phía bắc Cần Thơ, với khu vực hậu cần sau cảng, kết nối với vùng công nghiệp Thốt Nốt-Vĩnh Thạnh. |

| | | | |
|---|----|---|---|
| <p>Đông chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Phạm Văn Hiếu</p> | 9 | <p>Quy hoạch cần đảm bảo tính khả thi và tầm nhìn dài hạn; Các Sở, Ban, Ngành cần làm việc tham gia sâu sát để đảm bảo quy hoạch tích hợp, đảm bảo phát triển toàn diện nhiều lĩnh vực. Cần quan tâm đến các vấn đề liên quan đến nguồn lực</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch đã cụ thể hóa xuyên suốt trong báo cáo.</p> |
| | 10 | <p>Cần đảm bảo sự hội nhập quốc tế trong phát triển kinh tế. Cần nhắc cụm từ “Kinh doanh nông nghiệp”, cần sử dụng từ “Dịch vụ nông nghiệp” để đảm bảo ý nghĩa cụm từ</p> | <p>Về cụm từ “Kinh doanh nông nghiệp” được sử dụng bắt nguồn từ cụm “Agribusiness – Agriculture business” được thế giới sử dụng từ năm 1847, là lĩnh vực kinh doanh gồm nông nghiệp và các hoạt động thương mại liên quan tới nông nghiệp bao gồm tất cả các bước liên quan để đưa một sản phẩm nông nghiệp ra thị trường gồm sản xuất, chế biến, phân phối các sản phẩm nông nghiệp.</p> <p>Hiện tại, các văn bản quy phạm pháp luật chưa có cụm từ nào bao hàm hết ý nghĩa cụm từ này. Theo Quyết định Số: 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, chia tách thành nhóm ngành (1) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản bao gồm hoạt động trồng, chăn nuôi, sơ chế (dịch vụ nông nghiệp) và (2) Công nghiệp chế biến, chế tạo bao gồm sản xuất, chế biến thực phẩm. Hoạt động dịch vụ nông nghiệp cũng chỉ tập trung vào các hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sơ chế thô sơ sau thu hoạch.</p> <p>Việc sử dụng cụm từ “Kinh doanh nông nghiệp” đảm bảo tính cô đọng, súc tích và bao trùm các định</p> |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | | | hướng phát triển trong thời gian tới của Cần Thơ, mang tính hòa nhập quốc tế cao. Hiện tại, các trường đại học Nông lâm đưa cụm từ này để gọi tên làm ngành học chính thức. |
| 11 | Đồng ý quan điểm tư vấn là nên coi cả Cần thơ là đô thị, với những khu vực có tính chất khác nhau chứ không phân biệt đô thị nông thôn, và cần phải bổ sung những sinh kế phi nông nghiệp cho các khu vực hiện nay còn thuần nông. Tuy nhiên nghiên cứu rủi ro hiểu nhầm khi có quá nhiều phân vùng mang khái niệm đô thị như phân vùng hiện nay. Cần xác định những vùng phát triển đô thị chính, mật độ cao hơn ở dải ven sông Hậu và vùng ngoài với mật độ thưa hơn ở phía tây. | | Cơ quan lập quy hoạch đã cụ thể hóa trong báo cáo tại Phần VII, chương II, mục 4. về phân vùng đô thị có đưa ra các quan điểm liên quan đến việc xây dựng các khu đô thị chính, mật độ cao hơn, tập trung ở dải ven sông Hậu và lưu vực sông Cần Thơ, với ranh giới kỹ thuật rõ ràng, sau này có thể là ranh giới về thủy lợi, san nền với quy chuẩn cao hơn, và các khu sinh thái, là những khu có mật độ đô thị thấp hơn, nằm ở phía tây, với quan điểm là giữ nền sinh thái nông nghiệp, cảnh quan là chính, chỉ tăng dần những yếu tố phi nông nghiệp theo nhu cầu thị trường. |
| 12 | Cần phát triển dọc theo các con sông chính, đặc biệt là sông Cần Thơ. | | Việc lấy các con sông chính, đặc biệt là sông Cần Thơ làm những trục không gian chính của đô thị, tạo bản sắc và là trung tâm của từng quận, đã được khẳng định là một trong những nguyên lý bố cục không gian để tạo bản sắc sông nước cho Cần Thơ. Đặc biệt ven sông Cần Thơ, những khu vực nên chuyển đổi công năng để thuận lợi hơn cho việc phát triển thương mại dịch vụ, trung tâm đô thị ven sông đã được chỉ rõ, cũng như thông qua các phân vùng đô thị. Chi tiết hơn có thể được giải quyết trong quy hoạch chung đô thị và các quy hoạch phân khu xây dựng. |

2. Hội đồng Quy hoạch thành phố ngày 02 tháng 6 năm 2022

| Kết luận | STT | Nội dung | Giải trình |
|---|-----|--|--|
| Đồng chí Trần Việt Trường - Chủ tịch UBND TP, Chủ tịch Hội đồng quy hoạch thành phố | 1 | Đề nghị Chủ đầu tư và Cơ quan lập quy hoạch xây dựng các nội dung Quy hoạch thành phố chủ động với hợp với các Sở, ban ngành thành phố, địa phương và các đơn vị có liên quan tập trung hơn nữa trong việc hoàn chỉnh nội dung quy hoạch, đặc biệt là tổng hợp các ý kiến các Bộ, ngành và địa phương trong vùng ĐBSCL, của TP Hồ Chí Minh để hoàn chỉnh nội dung trình Hội đồng thẩm định (do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì) theo quy định. | Cơ quan lập quy hoạch đã tích cực làm việc với các Sở Ban ngành dưới sự hỗ trợ của Sở Kế hoạch Đầu tư, đặc biệt là tuân theo kết luận của buổi họp ngày 21 tháng 06 năm 2022. |
| | 2 | Sau cuộc họp hôm nay, giao Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan liên quan, phối hợp với Chủ đầu tư, Cơ quan lập quy hoạch khẩn trương thực hiện hoàn chỉnh các nội dung Quy hoạch, Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, thực hiện hoàn thành các bước tiếp theo đã được nêu ra tại Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND thành phố. | Cơ quan lập quy hoạch đã giải trình hoặc tiếp thu đối với toàn bộ các góp ý. |
| | 3 | Giao Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan liên quan, chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cơ quan lập quy hoạch hoàn chỉnh nội dung quy hoạch ngành, lĩnh vực được tích hợp vào Quy hoạch thành phố, bảo đảm yêu cầu về nội dung và tiến độ theo kế hoạch. | Cơ quan lập quy hoạch tập trung nguồn lực, tích cực làm việc và phối hợp để hoàn thiện báo cáo. |
| | 4 | Đề nghị Cơ quan lập quy hoạch, cùng với Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch làm việc chi tiết hoàn chỉnh nội dung quy hoạch, báo cáo Chủ đầu tư trình UBND thành phố đối với các nội dung cần xin ý kiến của Ban Chỉ đạo thành phố, tập trung nhân lực, đội ngũ chuyên gia thực hiện lập Quy hoạch thành phố chất lượng và hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu phát triển nhanh, bền vững thành phố Cần Thơ, xứng tầm | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu, nghiêm túc đầu tư nguồn lực để xây dựng báo cáo có chất lượng cao, phù hợp, khả thi và tối ưu hóa được hiện trạng cũng như xu hướng trong tương lai, giúp Thành phố Cần Thơ đạt được mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, xứng tầm là trung tâm của vùng ĐBSCL. |

| | | | |
|-----------------------|------------|--|---|
| | | với vị trí và vai trò trung tâm của vùng ĐBSCL, sớm trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. | |
| Sở Ban Ngành | STT | Nội dung | Giải trình |
| Sở Nông Nghiệp | 1 | 1. Bổ sung bản đồ phương án phát triển nông, lâm và thủy sản | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã bổ sung |
| | 2 | <p>2. Làm rõ các ND:</p> <p>+ Về PA phát triển các khu chức năng:</p> <p>- Khu vực số 14 - đô thị sinh thái cờ đỏ: Giải trình thêm về mô hình phát triển rừng ngập nước cho khu vực này & sự phù hợp với QH sử dụng đất của TP & huyện Cờ Đỏ.</p> <p>- Khu vực 15 - sản xuất năng lượng mặt trời đan xen với nông nghiệp: Giải trình sự phù hợp giữa QH phát triển năng lượng & QH phát triển nông nghiệp tại vùng này</p> <p>+ Về chỉ tiêu sử dụng đất khu vực nông lâm thủy sản, có mâu thuẫn với chỉ tiêu phân khai theo NQ326 hay không.</p> | <p>Khu 14: đô thị sinh thái Cờ Đỏ: đã được thống nhất với huyện Cờ đỏ về tính khả thi và mong muốn của huyện về việc cải tạo cảnh quan khu vực phía nam thị trấn Cờ Đỏ thành vùng sinh thái nước làm tăng sức hấp dẫn đối với du lịch, trong khi khu vực phía bắc phát triển thành mô hình du lịch trang trại nông nghiệp như nông trường Sông Hậu, do điều kiện đặc thù về điều kiện tự nhiên.</p> <p>Khu 15: Việc bố trí thêm năng lượng mặt trời nhằm cung cấp một nguồn thu nhập khác cho vùng này, do có ít cơ hội về thu nhập phi nông nghiệp, trong khi nếu chỉ có nông nghiệp thì chắc chắn không đảm bảo thu nhập mong muốn. Nguồn năng lượng mặt trời này không mang tính chất sản xuất chính về điện lực để hoà mạng quốc gia, mà có tác dụng bổ sung nguồn điện cho sản xuất và chế biến nông sản, sinh hoạt quanh khu vực và bổ sung cho khu công nghiệp của Thành phố, theo hướng một hệ công nghiệp tuần hoàn.</p> <p>Về quy hoạch định hướng, sẽ phải chuyển đổi một phần đáng kể đất nông nghiệp, đặc biệt là đất lúa sang đất phi nông nghiệp, để đảm bảo chiến lược phát triển kinh tế xã hội. Mức độ chuyển đổi này lớn hơn nhiều so với chỉ tiêu phân khai theo NQ326. Tuy nhiên, điều này không mâu thuẫn với NQ326, vì các chỉ tiêu phân khai là để định hướng cho việc chuyển đổi thực sự theo kế hoạch</p> |

| | | | |
|-----------------------|----------|--|---|
| | | | sử dụng đất hàng năm. Khi nào chuyển đổi hết chỉ tiêu, có thể điều chỉnh và xin bổ sung chỉ tiêu. |
| | 3 | 3. Cập nhật các dự án ưu tiên do Sở NN tổng hợp, đề xuất | Tiếp thu góp ý, Cơ quan lập quy hoạch đã cập nhật danh mục dự án ưu tiên vào Dự thảo lần 5 theo văn bản đề xuất từ sở Nông nghiệp vào ngày 02 tháng 6 năm 2022. |
| Quận Bình Thủy | 4 | Công văn 1722 ngày 10.05.2022 quận đang tổng hợp bằng văn bản sau ngày 9.6.2022 sẽ gửi lại | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu |
| Quận Ninh Kiều | 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Nông nghiệp: phát triển nông nghiệp công nghệ cao định hướng chính là phát triển cây, sinh vật cảnh, không phát triển các mô hình thuần nông trên địa bàn quận - Công nghiệp: ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ cao - Thương mại, dịch vụ: bổ sung báo cáo ND phát triển nhiều loại hình dịch vụ phong phú; tập trung phát triển Ninh Kiều thành trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng; trung tâm tài chính ngân hàng, trung tâm viễn thông & y tế chất lượng cao - Tận dụng lợi thế về hệ thống kênh rạch trên địa bàn quận; lấy sông Hậu, sông Cần Thơ làm trục phát triển, quy hoạch quận theo hướng đô thị sông nước. Các khu đất dọc các tuyến sông chủ yếu phục vụ cho TMDV; có thể xem xét tăng mật độ xây dựng dọc các tuyến sông lớn (như 2 sông trên...) để tận dụng, phát huy lợi thế & tăng tính hiện đại, hiệu quả sử dụng đất - Quan tâm cải tạo nạo vét hệ thống rạch hiện hữu, có phương án cụ thể về vấn đề xử lý nước thải sinh hoạt và việc thu gom, xử lý chất thải rắn | <ul style="list-style-type: none"> - Nông nghiệp: Cơ quan lập quy hoạch đồng ý với quan điểm định hướng chủ yếu phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sinh vật cảnh... Phương án phát triển nông nghiệp công nghệ cao đã được làm rõ trong báo cáo - Công nghiệp: Cơ quan lập quy hoạch đã làm rõ trong báo cáo về các ngành công nghiệp được định hướng phát triển chính cho Cần Thơ. Đó là việc thúc đẩy thế mạnh sẵn có trong công nghiệp chế biến thực phẩm, từ đó tập trung vào yếu tố công nghệ để áp dụng vào chiều sâu, sau đó phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao khác như năng lượng, dược phẩm, linh kiện điện tử... - Thương mại và dịch vụ: Cơ quan lập quy hoạch đã xây dựng phương án phát triển dịch vụ với đa dạng các loại hình và phương án phát triển mạng lưới TT-TT |
| Quận Ô Môn | 6 | <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung sơ đồ sử dụng đất - Giữ nguyên đường tỉnh 920 do có QH từ trước, đang thực hiện - Điều chỉnh vị trí KCN tại Bình Thủy, do vướng mở rộng | <ul style="list-style-type: none"> - Trong hồ sơ quy hoạch có bản đồ Hiện trạng và phương án sử dụng đất tới 2030, bao gồm những dự án đã được xác định tới 2030. Ngoài ra, việc phân khu công năng đô thị chính là một sơ đồ |

| | | | |
|----------------|----------|---|--|
| | | <p>sân bay, định hướng chuyển về khu công viên vĩnh hằng cũ (do dừng thực hiện), diện tích khoảng 459ha</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không thống nhất di dời QH khu y tế bệnh viện về phía Phong Điền | <p>định hướng lâu dài cho việc phân bổ không gian cho các hoạt động kinh tế xã hội, làm định hướng cho các dự án và chuyển đổi sử dụng đất cụ thể sau này, khi có các dự án mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên quy hoạch của DT920 - Vị trí KCN Bình Thủy do chưa có phương án phân mở rộng sân bay chính thức và nhiều nhà đầu tư đã có hoạch định nên tạm thời giữ nguyên quy hoạch - Đồng ý vẫn giữ khu đô thị y tế, giáo dục đào tạo tại Ô Môn như đề xuất trước đây, để trở thành một trung tâm về y tế, giáo dục cấp vùng. Tuy nhiên, do yêu cầu phải dành 3300ha đất cho khu liên kết sản xuất nông nghiệp, nên khu đô thị y tế, giáo dục đào tạo này sẽ được coi như một tiểu khu trong khu liên kết đó. Mặt khác vẫn có thể phát triển một khu chăm sóc sức khỏe và giáo dục đào tạo đẳng cấp quốc tế tại Phong Điền, dựa trên nền tảng là một vùng sinh thái sông nước hấp dẫn. |
| Sở GTVT | 7 | <p>1. Phương thức vận chuyển Hàng không</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung logistic hàng không với vị trí cụ thể | <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực logistics hàng không đã được đề xuất tại đường Võ Văn Kiệt, quận Bình Thủy và đã được nêu rõ. |
| | 8 | <p>2. Phương thức vận chuyển đường sắt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị cập nhật vị trí nhà ga tuyến đường TPHCM - Cần Thơ - Khu vực nhà ga: bổ sung QH cụm logistic đường sắt, khu vực nhất trí TOD - Bổ sung QH mặt cắt ngang tuyến giữa đường sắt và đường cao tốc để quản lý QH | <p>Cơ quan lập quy hoạch đã cập nhật vị trí ga đường sắt, khu vực TOD và QH mặt cắt ngang mở rộng với đường 1A hiện hữu</p> |
| | 9 | <p>3. Cảng biển & luồng hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục làm việc với Sở GTVT để thống nhất 1 vài nội dung | <p>Cơ quan lập quy hoạch đã làm việc và hoàn thiện nội dung này với Sở GTVT</p> |

| | | |
|--------------------------------------|---|--|
| | <p>10</p> <p>4. Cảng thủy nội địa & đường thủy nội địa: - Tiếp tục làm việc với Sở GTVT để thống nhất 1 vài nội dung</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch đã làm việc và hoàn thiện nội dung này với Sở GTVT</p> |
| | <p>11</p> <p>5. Vận chuyển đường bộ: 5.1. Cao tốc: cập nhật lộ giới chính xác của các tuyến cao tốc để quản lí 5.2 Quốc lộ: Bổ sung mặt cắt các tuyến quốc lộ đi qua đô thị để quản lí, bổ sung định hướng QH (mặt cắt giấy) đến 2050 5.3. Đường hàng không: - đề nghị bổ sung như đã thống nhất - Điều chỉnh hướng tuyến 1 số tuyến đường tch2 đã thay đổi hướng tuyến - Bổ sung mặt cắt ngang đến 2030, định hướng 2050 & các đoạn qua đô thị 5.4. Bến xe khách & bến xe hàng hóa đã thống nhất 5.5. Các nút giao thông lớn: Bổ sung đầy đủ vào đồ án số lượng nút quan trọng đã thống nhất. 5.6. Giao thông đô thị: Đề nghị QH phải giải quyết bài toán ùn tắc quan trọng ở quận và các quận. 5.7. Bãi đỗ xe công cộng ở các quận: Đề nghị tiếp tục làm việc với Sở GTVT 5.8. Đường sắt đô thị: Đề nghị tiếp tục làm việc với Sở GTVT</p> | <p>Hiện Cơ quan lập quy hoạch đã hoàn thành các nội dung này và tích hợp vào báo cáo tổng hợp những nội dung chính Vấn đề ùn tắc trong giao thông đô thị, các bãi đỗ xe công cộng ở các quận cần được đưa vào điều chỉnh quy hoạch chung và các quy hoạch phân khu đô thị, không nên là nội dung của quy hoạch tích hợp.</p> |
| <p>Sở Tài nguyên & MT</p> | <p>12</p> <p>Vẫn còn thiếu sót theo công văn số 771/Sở TNMT ngày 16.3.2022 Về đánh giá môi trường chiến lược sở cũng có công văn số 703/Sở TNMT ngày 10.3.2022, cần quan tâm nghiên cứu các các ý kiến góp ý của sở TNMT trong 2 công văn trên.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã tiến hành rà soát.</p> |

| | | | |
|-----------------------|-----------|---|---|
| | | Theo công văn số 1722/UBND ngày 10.5.2022, sở sẽ tiếp tục nghiên cứu & góp ý bằng văn bản gửi sở Kế hoạch đầu tư trước ngày 10.6.2022 | |
| Sở GD&ĐT | 13 | <p>- Về phân vùng, định hướng phát triển không gian đô thị, định hướng xây dựng thành phố quân đội cần nghiên cứu kĩ, khảo sát thực tế, tham quan các tỉnh/ TP về xây dựng đô thị quân đội, TP quân đội (nếu có). TP quân đội có điểm nhấn gì về không gian, kiến trúc, quốc phòng- an ninh, do vậy cần có ý kiến của Quân khu 9, Bộ Chỉ huy Quân sự của TP</p> <p>- Khu đô thị lõi trung tâm truyền thống (màu đỏ), số 1, vùng 1 giới hạn không gian 2 con sông (sông Cần Thơ, sông Bình Thủy) cần phải có những giải pháp phát triển không gian, kiến trúc, lợi thế của các con sông để phát triển kinh tế du lịch, kinh tế đêm, góp phần phát triển KT- XH của TP</p> <p>- Khai thác hiệu quả diện tích sử dụng đất ven sông, rạch</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch đã hoàn thiện giải trình/ tiếp thu góp ý đối với Quân khu 9, Bộ chỉ huy Quân sự của Thành phố.</p> <p>Đối với quy hoạch tích hợp, việc quan trọng là thống nhất tính chất của khu vực lõi đô thị trung tâm được mở rộng ra tới sông Bình Thủy và lấy hai con sông Cần Thơ- Bình Thủy là hai mặt tiền, tập trung các hoạt động kinh tế xã hội. Việc thay đổi ranh giới hành chính về quận Ninh Kiều sẽ được thực hiện bằng các giải pháp hành chính sau quy hoạch. Việc bố trí chi tiết hơn không gian kiến trúc cảnh quan khu vực này là nhiệm vụ của quy hoạch chung và quy hoạch phân khu xây dựng vùng liên quận huyện.</p> |
| Sở Công thương | 14 | Sớm thống nhất phương án mở rộng sân bay để định hướng rõ hơn về vị trí khu logistic hàng không & làm rõ sự ảnh hưởng đến QH cụm CN Bình Thủy | Theo công văn phúc đáp số 1566/SGTVT-KHTĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Sở Giao thông vận tải thành phố Cần Thơ V/v ý kiến vị trí cụm công nghiệp Bình Thủy đối với quy hoạch mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ, vị trí của cụm công nghiệp Bình Thủy như quy hoạch hiện tại sẽ trùng lặp trong phần mở rộng Cảng hàng không nếu phương án 1 được phê duyệt. Vì vậy, Cơ quan lập quy hoạch sẽ cập nhật nội dung quy hoạch vị trí mới để chuẩn bị cần di dời cụm CN này |
| Sở LĐTBXH | 15 | - Dự báo và nội dung quy hoạch về lao động và an sinh xã hội được nêu trong dự thảo còn ít, chưa rõ, có thể gây khó khăn cho ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành khối Văn hóa - Xã hội khác trong việc triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt. | Do dung lượng báo cáo có giới hạn, Cơ quan lập quy hoạch đề xuất chỉ đưa những nội dung chất lọc nhất và quan trọng nhất thuộc nội dung quy hoạch lao động an sinh xã hội vào trong báo cáo, đảm bảo thống nhất tương đương với các quy hoạch của các tỉnh khác. Nếu cần |

| | | |
|-----------|---|--|
| | <p>Đề nghị làm rõ hơn, tách bạch hơn và cụ thể hơn hợp phần quy hoạch về Lao động và An sinh xã hội trong Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> | <p>chỉnh sửa/ cân tích hợp thêm các quy hoạch quan trọng, kính mong Sở Lao động Thương binh Xã hội có thể cung cấp thêm các nội dung để Cơ quan lập quy hoạch chất lọc và đưa vào.</p> |
| 16 | <p>- Đề nghị làm rõ khái niệm “thành phố quân đội” trong định hướng phát triển không gian quận Bình Thủy vì trong các từ điển tiếng Việt chưa có khái niệm này.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và điều chỉnh bổ nội dung này khỏi báo cáo.</p> |
| 17 | <p>- Đề nghị làm rõ ý tưởng về “Cảng biển” trong định hướng phát triển một số quận của thành phố Cần Thơ (Cái Răng, Ô Môn) không có biển, nằm cách xa biển.</p> | <p>"Cảng biển" là khái niệm đặc thù của ngành giao thông, phân biệt giữa phương thức giao thông thủy nội địa và hàng hải. Cảng biển liên quan tới việc xuất nhập khẩu từ cảng đó ra nước ngoài, chứ không phải là việc cảng nó nằm trong sông hay ngoài bờ biển. Đây không phải là ý tưởng riêng của đồ án, mà là hệ thống cảng biển quốc gia.</p> |
| 18 | <p>- Một số mục tiêu, nội dung về an sinh xã hội đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội góp ý bằng văn bản nhưng chưa được BCG và Sở Kế hoạch và Đầu tư bổ sung, cụ thể như sau: + Trong phần Môi trường và cơ sở hạ tầng của Mục tiêu đến năm 2030 của thành phố Cần Thơ, đề nghị làm tròn số lượng nhà tang lễ trong khu vực nội thị là 09 hoặc 10 nhà tang lễ, chứ không thể là 9,5 được. Việc quy hoạch các nhà tang lễ là cần thiết. + Trong xác định chiến lược phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, đã đề ra Tầm nhìn đầy tham vọng cho Cần Thơ là “Trái tim” của ĐBSCL để từ đó chuyển dịch sang các ngành có giá trị cao và trở thành thành phố xanh và đáng sống nhất Việt Nam; đề nghị điều chỉnh cụm từ “đáng sống nhất Việt Nam” thành “đáng sống của Việt Nam” để đảm bảo tính khả thi của Tầm nhìn này.</p> | <p>- Cơ quan lập quy hoạch xác nhận Số lượng nhà tang lễ trong quy hoạch đến năm 2030 - Hiện báo cáo đã đảm bảo tầm nhìn là "Thành phố đáng sống của Việt Nam" - Đối với việc phát triển các cảng biển, Cơ quan lập quy hoạch đảm bảo quy hoạch đồng nhất đối với Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1579/QĐ-ttg ngày 22/9/. Đối với chức năng của cảng Thốt Nốt, được xác định rõ trong báo cáo), cảng Thốt Nốt chủ yếu sẽ là để phục vụ logistics cho khu vực VSIP. Cảng Cái Cui vẫn là cảng chính yếu đối với thành phố.</p> |

| | | | |
|--------------------------------------|-----------|--|---|
| | | + Việc xác định Cảng Thốt Nốt là cảng chính của thành phố Cần Thơ là chưa thuyết phục. Đề nghị Cơ quan lập quy hoạch cân nhắc nội dung này. Theo quan điểm cá nhân vẫn chọn Cảng Cái Cui là cảng chính của thành phố Cần Thơ, có thể nghiên cứu mở rộng Cảng này theo 3 hướng (bên phải, bên trái, phía trước) thuộc phần đất của thành phố Cần Thơ. | |
| Viện Kinh tế - Xã hội | 19 | (1) Về hình thức: - Đề nghị Cơ quan lập quy hoạch rà soát lại các lỗi kỹ thuật trong dự thảo (lỗi dính chữ, thống nhất chữ in nghiêng hay chữ đứng trong trích dẫn nguồn,...). Bổ sung các chữ viết tắt đã sử dụng trong dự thảo vào Danh mục các từ viết tắt. - Đề nghị Cơ quan lập quy hoạch xem xét thống nhất số liệu sử dụng trong dự thảo Quy hoạch từ năm 2011-2019 hay là từ năm 2011-2020 (do tại trang 13, tiêu mục 4 đề cập số liệu sử dụng từ tổng cục thống kê từ năm 2011-2019 và Cần Thơ từ năm 2011-2019, tuy nhiên dữ liệu trong dự thảo Quy hoạch còn sử dụng nguồn từ sở ngành như Sở Tài nguyên và Môi trường (trang 38-41-45-49), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam (trang 37) ...). Nhiều hiện trạng đã sử dụng dữ liệu đến năm 2020. Do đó, cần thống nhất là dữ liệu sử dụng từ năm 2011-2020. - Đề nghị Cơ quan lập quy hoạch rà soát, thống nhất cách viết ghi nguồn dữ liệu (như: tại trang 53, hình 11 ghi nguồn: Xây dựng kế hoạch đa dạng sinh học thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2011 đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020. Năm 2014). | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí với ý kiến, đã tiếp thu và rà các lỗi kỹ thuật trong dự thảo, đồng thời đồng nhất cách viết ghi nguồn xuyên suốt. Bên cạnh đó, Cơ quan lập quy hoạch đã rà soát, xem xét để thống nhất thời kì cho các số liệu sử dụng trong quy hoạch. Những số liệu được cập nhật để đến mới nhất trong khả năng, ngoài ra phụ thuộc vào sự giới hạn trong nguồn dữ liệu, tuy nhiên vẫn đảm bảo tính chính xác và khách quan trong công tác phân tích, đánh giá với mục tiêu mang lại chiến lược phù hợp, tối ưu nhất cho sự phát triển của thành phố Cần Thơ trong giai đoạn tới. |
| | 20 | (2) Về nội dung: - Phần hiện trạng: xem xét bổ sung thêm các chỉ số đánh giá về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố: CCHC; Chỉ số Cải cách hành chính | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, đã bao gồm và lồng ghép nội dung đánh giá về các chỉ số về năng lực cạnh tranh, về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của thành phố Cần Thơ như PCI, PAPI... Những đánh giá |

| | | |
|----|---|--|
| | <p>cấp tỉnh (PAR INDEX); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Hiệu quả trị Hành chính công cấp tỉnh (PAPI): phân tích và so sánh các chỉ số trên của TPCT với ĐBSCL và Việt Nam.</p> | <p>này đã bao gồm đánh giá thuận lợi, các tồn tại / khó khăn và đào sâu nghiên cứu nguyên nhân; đồng thời, những phân tích và đánh giá này cũng được đặt trong mối tương quan với các tỉnh thành vùng ĐBSCL và trên địa bàn cả nước và sự phát triển theo thời gian, nêu trong phần "Những thuận lợi, khó khăn của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ". Báo cáo cũng đã chỉ ra rằng Cải cách hành chính của TP Cần Thơ tiếp tục nâng cao về chất, hiệu quả trong triển khai thực hiện, các chỉ số: Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) đều nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có thứ hạng cao nhất.</p> |
| 21 | <p>Về mục tiêu kinh tế - xã hội (trang 349): Tăng trưởng kinh tế thời kỳ 10 năm giai đoạn 2021-2030 là 9% trong bối cảnh đại dịch vẫn còn diễn biến phức tạp, bất ổn chính trị thế giới, giá nguyên liệu cao trong khi chưa có động lực cho tăng trưởng mới vượt trội mà vẫn dựa chủ yếu vào dịch vụ và công nghiệp phụ trợ nông nghiệp là điều cần xem xét thêm so với mục tiêu của thành phố kỳ vọng cho giai đoạn này. Bên cạnh đó, theo Nghị quyết 59, tăng trưởng giai đoạn 2021-203 khoảng 7% -8%/ năm. Trong khi đó, các giai đoạn trước đây, thành phố cũng chưa đạt mức tăng trưởng quá 8%/năm. Cụ thể, giai đoạn 2006-2019, tăng trưởng thành phố đạt 7,27%. Do đó, cần cân nhắc mục tiêu tăng trưởng 9%.</p> | <p>Dựa trên việc nghiên cứu, phân tích và đánh giá sâu về hiện trạng / nội tại và tiềm năng của TP Cần Thơ trước sự biến đổi, xu hướng của các yếu tố vĩ mô và vi mô trên quy mô vùng, quốc gia, khu vực và quốc tế, bốn kịch bản đã được xây dựng nên; trong đó, kịch bản chọn là kịch bản vừa khai thác được thế mạnh vốn có của thành phố, vừa tạo được những đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội. Với định hướng đó, nền kinh tế của thành phố dự kiến sẽ được thúc đẩy mạnh mẽ nhờ sự phát triển mạnh mẽ đến từ ngành Công nghiệp và dịch vụ. Đặc biệt là, sự bứt tốc về kinh tế trong giai đoạn 2021-2030 này sẽ chủ yếu được hưởng lợi từ giai đoạn đột phá 2026-2030 khi các giải pháp được đề xuất đã thể hiện tính ưu việt, và nền kinh tế của thành phố, quốc gia và quốc tế đều đã có được sự hồi phục từ sự chi phối của dịch Covid-19 và các yếu tố ngoại cảnh khác.</p> <p>Ví dụ, thực tế đã chứng minh sau đại dịch, kinh tế Cần</p> |

| | | |
|----|--|---|
| | | <p>Thơ đã cho thấy nhiều dấu hiệu khả quan, nhiều ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội của thành phố cũng đã đạt được mức tăng trưởng cao so cùng kỳ; các hoạt động xúc tiến thương mại và hoạt động văn hóa, du lịch dần trở lại như trước góp phần kích cầu tiêu dùng, nâng giá trị thương mại của thành phố. Đặt hiện trạng đó vào bức tranh tổng thể, nhiều xu hướng mở ra tiềm năng, cơ hội cho Cần Thơ có thể kể đến như xu hướng chuyển dịch phần lớn các hoạt động sản xuất sơ cấp và thứ cấp đến các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á và Nam Á, trong đó có Việt Nam, từ đó trở thành trung tâm sản xuất của các tập đoàn hàng đầu trên thế giới dựa trên cơ cấu chi phí nhân lực rẻ; thương mại toàn cầu sẽ dịch chuyển từ Trung Quốc sang các nước ASEAN, với dự kiến 48 tỷ USD tăng trưởng trong thương mại giữa ASEAN-Hoa Kỳ và ASEAN-EU trong những năm tới; Việt Nam hướng tới trở thành một nền kinh tế số hóa hàng đầu ở ASEAN,... Nghị quyết là dự kiến trước khi có đột phá phát triển</p> <p>Vì vậy, với dựa trên nội tại đầy triển vọng của thành phố, cùng phương hướng phát triển ưu việt phù hợp được đề xuất trong dự thảo, thì so với Nghị quyết được ban hành khi chưa có nhiều đột phá phát triển (7%-8%), Cần Thơ hoàn toàn có sức bật, khả năng vươn lên và đạt được mức tăng trưởng 9% trong giai đoạn tới.</p> |
| 22 | <p>Phần đánh giá thực trạng ngành du lịch cần có đánh giá tổng thể (có thể là phân tích SWOT) để làm rõ thêm những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của ngành du lịch thành phố Cần Thơ. Đặc biệt là các hạn chế và khoảng cách phát triển đối với các đối thủ cạnh tranh và những xu hướng mới của ngành du lịch, gợi ý có thể bổ sung thêm 2 ý sau:</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và bổ sung tại "Thực trạng phát triển các ngành trọng điểm của Cần Thơ". Bên cạnh đó, các nội dung khác đã được tích hợp đánh giá tổng thể và lồng ghép nội dung về điểm mạnh (sản phẩm du lịch đa dạng, hấp dẫn), cơ hội, rào cản, thách thức</p> |

| | | |
|----|--|--|
| | <p>(i) Công tác thu hút đầu tư phát triển du lịch còn hạn chế, quy mô nhỏ; chưa thu hút được các nhà đầu tư lớn, chưa có các khu vui chơi, giải trí phức hợp quy mô, xứng tầm; chưa có cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển du lịch, thu hút các nhà đầu tư lớn; (ii) Sự phát triển về khoa học công nghệ, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, sự tăng trưởng của ngành giao thông vận tải, thông tin liên lạc... đã làm thay đổi các yếu tố nền tảng của cung-cầu du lịch, các yếu tố về cạnh tranh trong nước và quốc tế cũng như các yếu tố về thị trường và cách tiếp cận thị trường du lịch. Ngành du lịch thành phố Cần Thơ chưa sẵn sàng và chưa đủ tiềm lực để bắt kịp xu thế này.</p> | <p>phát triển (thương hiệu chiến lược, sản phẩm, cơ sở hạ tầng, chất lượng lao động).</p> <p>Về yếu tố cạnh tranh, Cơ quan lập quy hoạch đánh giá những đối thủ cạnh tranh trong vùng cũng đồng thời cũng là các đối tác cùng phối hợp phát triển du lịch - thúc đẩy toàn diện du lịch toàn vùng ĐBSCL, đã được lồng ghép trong ở phần "Vai trò, vị thế của Cần Thơ tại ĐBSCL" và nội dung dự thảo, điển hình như thách thức đến từ sự phát triển du lịch từ các khu vực lân cận khác (ví dụ: Phú Quốc) thu hút nhiều đầu tư, hay như cơ hội đến từ việc hình thành tam giác du lịch Phú Quốc- Cần Thơ- Cà Mau như bàn đạp để thúc đẩy du lịch của ĐBSCL khi du lịch Cà Mau có bước phát triển mới.</p> <p>Về xu hướng du lịch, dự thảo đã bao gồm đánh giá các loại hình tiềm năng, với nghiên cứu, phân tích về các mô hình thành công trên thế giới cùng bài học kinh nghiệm rút ra để áp dụng cho thành phố Cần Thơ tại phần "Đề xuất giải pháp phát triển ngành quan trọng của thành phố" về du lịch.</p> |
| 23 | <p>Phần tài nguyên du lịch cần có đánh giá, phân tích và so sánh. Cụ thể như: chưa thấy được nét độc đáo trong mô hình phát triển du lịch sinh thái của thành phố Cần Thơ. Cần làm rõ Cần Thơ sẽ trở thành trung tâm văn hóa hay trung tâm du lịch văn hóa? Cần làm rõ MICE ở Cần Thơ là theo dạng nào? Không gian MICE được tổ chức ra sao?</p> <p>Thêm vào đó, đặc trưng của Cần Thơ là một đô thị sinh thái sông nước tiêu biểu, vì vậy cần ưu tiên phát triển du lịch sông nước và một số loại hình du lịch phù hợp với đặc thù của Cần Thơ. Đối với du lịch sông nước có thể xem xét 2</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và bổ sung thêm góp ý tại phần "Đề xuất giải pháp phát triển ngành quan trọng của thành phố" về du lịch. Dự thảo cũng đã đưa ra định hướng từng sản phẩm / mô hình ứng với từng địa phương để tận dụng được thế mạnh và phát triển tương xứng với tiềm năng của thành phố.</p> <p>Bên cạnh đó, Cần Thơ được định hình để trở thành Trung tâm văn hóa ĐBSCL với các điểm tham quan lịch sử và chợ nổi tiêu biểu, tận dụng các tài sản văn hóa lịch</p> |

| | | |
|--|---|--|
| | <p>loại hình du lịch đặc thù là du lịch đường sông và du lịch chợ nổi. Cụ thể: (i) Đối với du lịch đường sông cần quy hoạch xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật du lịch một cách đồng bộ để hình thành các tuyến điểm du lịch đường sông nhằm phát triển tuyến du lịch quốc tế bằng du thuyền cao cấp trên sông Mekong (tuyến sông Hậu) và hệ thống tuyến điểm du lịch tại TP Cần Thơ (kết nối các điểm du lịch đường sông trong phạm vi thành phố như chợ nổi Cái Răng, đình Bình Thủy, Nam Nhã đường, cồn Sơn, cù lao Tân Lộc, v.v...); (ii) Đối với du lịch chợ nổi cần quy hoạch tách dịch vụ vận chuyển khách với dịch vụ tham quan chợ nổi Cái Răng bằng cách xây dựng khu tập kết du khách đến chợ nổi Cái Răng trên bờ. Từ đó, không cho tàu du lịch vận chuyển khách đến chợ nổi Cái Răng chạy vào chợ nổi như hiện nay phá vỡ không gian hoạt động của chợ nổi và gây ô nhiễm môi trường (ô nhiễm không khí, tiếng ồn) và mất an toàn giao thông thủy. Khách du lịch đến chợ nổi Cái Răng sẽ lên khu tập kết trên bờ. Tại đây sẽ phát triển các dịch vụ du lịch đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách. Đồng thời tại đây sẽ cung cấp dịch vụ chèo thuyền cho khách tham quan chợ nổi Cái Răng bằng thuyền chèo tay. Như vậy sẽ tạo cơ hội cho khách tìm hiểu đời sống chợ nổi, tạo sinh kế cho người dân và không gây tác động xấu đến chợ nổi (Tham khảo mô hình du lịch chợ nổi Damonien Saduak, Thái Lan). Bên cạnh đó, có thể xem xét xây dựng mô hình sản phẩm du lịch đờn ca tài tử trên sông Cần Thơ một cách bài bản (Tham khảo mô hình ca Huế trên sông Hương). Riêng đối với loại hình du lịch nông nghiệp, bên cạnh việc tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch nông nghiệp, cần tạo khuyến khích và hỗ trợ cho các hộ dân tham gia mô hình du lịch cộng đồng. Ngoài các điểm nhà vườn, cần mở rộng ra các</p> | <p>sử và kiến trúc đa dạng, độc đáo, ví dụ như chùa chiền, lễ hội, di tích lịch sử hay làng nghề, đã nêu trong báo cáo. Trong đó, thúc đẩy du lịch văn hóa là một trong bốn chiến lược chính về định hướng phát triển du lịch trong giai đoạn tới, và đẩy mạnh về văn hóa bản sắc sẽ là một nhân tố thúc đẩy sự phát triển ấy.</p> <p>Ngoài ra, về cụ thể hóa các nội dung liên tới du lịch MICE, Sở Du lịch đã có các đề án chi tiết cho ngành du lịch, do đó báo cáo hợp phần chỉ đưa ra những định hướng chủ đạo về lĩnh vực này.</p> |
|--|---|--|

| | | |
|-----------|---|---|
| | loại hình du lịch nông nghiệp gắn với nuôi thủy sản và phát triển các cơ sở chế biến nông sản, nhất là các sản phẩm OCOP. | |
| 24 | <p>Phân định hướng và mục tiêu, cần cụ thể hơn, có thể là: (i) Đến năm 2025, ngành du lịch thành phố Cần Thơ cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, là trung tâm của vùng, có tính chuyên nghiệp, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng, đa dạng, có thương hiệu, cạnh tranh với các nước; trên cơ sở trở thành thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hóa sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long; (ii) Phân đấu đến năm 2030, ngành du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác phát triển mạnh; là trung tâm du lịch, đô thị hạt nhân vùng đồng bằng sông Cửu Long; (iii) Đến năm 2045 du lịch thành phố Cần Thơ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn bền vững, là hạt nhân và động lực cho ngành du lịch toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch đã tích hợp và trình bày nội dung về các giai đoạn cho phát triển du lịch trong phần "Lộ trình phát triển cho Cần Thơ". Trong giai đoạn tới, Cần Thơ có thể trở thành điểm đến du lịch và dịch vụ tiêu dùng của ĐBSCL với tiềm năng phát triển thành (i) Trung tâm du lịch & nghỉ dưỡng của ĐBSCL và (ii) Trung tâm dịch vụ tiêu dùng, đóng vai trò nâng cao chất lượng cuộc sống cho khu vực. Tầm nhìn tới năm 2050, Cần Thơ tiếp tục phát triển mạnh mẽ với sự chú trọng vào du lịch giá trị cao.</p> |
| 25 | <p>Phân giải pháp, cần bổ sung cụ thể các giải pháp riêng để phát triển ngành du lịch, trọng tâm là các giải pháp như: Hoàn thiện cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư phát triển du lịch; Tăng cường hoạt động liên kết, mở rộng hợp tác đầu tư phát triển du lịch; Mở rộng, phát triển đa dạng hóa các sản phẩm và loại hình du lịch phù hợp với tiềm năng, lợi thế của thành phố; Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ phát triển du lịch; Xây dựng mô hình, khu, điểm du lịch mang tầm quốc gia và quốc tế phù hợp với tiềm năng và lợi thế của thành phố.</p> | <p>Dựa trên việc nghiên cứu kèm phân tích, đánh giá sâu về hiện trạng, các yếu tố vi mô và vĩ mô của ngành du lịch và những lĩnh vực liên quan, Cơ quan lập quy hoạch đã đưa ra các nhóm giải pháp toàn diện chính cùng những bài học kinh nghiệm thực tiễn từ các quốc gia quốc tế. Từ đó, thành phố Cần Thơ có thể tận dụng và phát triển phù hợp với tiềm năng, lợi thế độc đáo của thành phố, đồng thời bắt kịp xu hướng của khu vực và toàn cầu, chủ yếu đã được đề cập tới trong phần "Đề xuất giải pháp phát triển các ngành quan trọng của thành phố Cần Thơ" về lĩnh vực dịch vụ du lịch.</p> <p>Những nhóm giải pháp này tập trung vào mở rộng và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch (bao gồm đề xuất</p> |

| | | |
|-----------|---|---|
| | | về các cơ chế, chính sách đã làm nên thành công của các thành phố trên thế giới, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá tạo nên thương hiệu Cần Thơ, cải thiện khả năng kết nối và cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch,... |
| 26 | Về Chiến lược: + Xem xét phát triển và sản xuất giống (tôm, cá, lúa, trái cây), công nghiệp phụ trợ cho ngành nông nghiệp (sản xuất thức ăn cho cá, tôm, gia súc, gia cầm, phân bón, vật tư nông nghiệp), và công nghệ bảo quản sau thu hoạch và công nghệ chế biến nông sản (nhờ vào trường Đại học Cần Thơ và các Viện nghiên cứu có sẵn trên địa bàn). Thêm vào đó là nên thúc đẩy ngành R&D cho giống, bảo quản sau thu hoạch và chế biến nông sản thành ngành công nghiệp (nghiên cứu, chuyển giao, hợp tác phát triển sản phẩm). A26 | Về chiến lược, nội dung cho phát triển các ngành này đều đã được bao gồm trong chiến lược phát triển của thành phố, trong đó chú trọng vào ngành kinh doanh nông nghiệp (Chế biến thực phẩm và thương mại nông lâm thủy sản) khi đây được đề xuất thuộc nhóm ngành ưu tiên thứ nhất của thành phố Cần Thơ (cụ thể tại phần "Đề xuất giải pháp phát triển ngành quan trọng của thành phố"). Các nhóm ngành Kinh doanh Nông nghiệp đều được phát triển dựa trên thế mạnh về Nông nghiệp hiện tại của thành phố và khu vực ĐBSCL cũng như áp dụng các tiến bộ về kỹ thuật nông nghiệp trong Kinh tế tuần hoàn để hạn chế hậu quả của môi trường; tận dụng nhu cầu trong nước tăng cao đối với nông sản chất lượng cao, bền vững và xu hướng Xuất khẩu nông sản tăng mạnh nhờ các hiệp định thương mại toàn cầu với chiến lược bao gồm Chủ động ứng dụng công nghệ tiên tiến phát triển hệ thống, đem lại chất lượng cao. Ưu tiên phát triển các phân khúc chủ lực, giá trị kinh tế cao, các phân khúc mới có tiềm năng. Định hướng phát triển mạnh Kinh doanh nông nghiệp cũng giúp thành phố Cần Thơ tăng trưởng đột phá trong giá trị và sản lượng xuất khẩu nông sản, nâng cao chuỗi giá trị nông sản Việt. |
| 27 | Xem xét thứ tự ưu tiên phát triển ngành năng lượng tái tạo (có thể dùng nguồn năng lượng tái tạo từ Sóc Trăng, Bạc Liêu, Trà Vinh, Bến Tre); Xem xét thứ tự ưu tiên phát triển ngành logistic hàng hóa cho cả vùng khi chưa hoàn thiện tuyến đường sắt kết nối Hồ Chí Minh, các tuyến giao thông | Về thứ tự ưu tiên phát triển của ngành năng lượng và ngành logistic hàng hóa, đây đều là hai ngành có ưu tiên phát triển bậc nhất cho TP Cần Thơ trong giai đoạn tới. Để đưa ra đề xuất ưu tiên phù hợp, Cơ quan lập quy hoạch đã nêu lên cụ thể các luận chứng để chọn lọc và |

| | | |
|-----------|--|--|
| | trong vùng và kết nối thành phố với các trung tâm kinh tế ngoài vùng. | đề xuất các ngành ưu tiên trong phần "Xác định ngành quan trọng của thành phố và mục tiêu phát triển". Phương pháp để xác định ngành kinh tế ưu tiên gồm 4 bước chính: Phù hợp với thế mạnh của thành phố Cần Thơ (đánh giá SWOT), Đánh giá triển vọng ngành, Lấy ý kiến từ ban lãnh đạo Cần Thơ, Nghiên cứu Dữ liệu và quy hoạch hiện có. Đây sẽ là một phương pháp toàn diện để lựa chọn ngành ưu tiên không chỉ tận dụng thế mạnh của Cần Thơ mà còn đón đầu những xu hướng mới, cùng với đó là phù hợp với đường lối, chính sách mà Đảng, nhà nước đã đề ra cho Thành phố. Sau quá trình nghiên cứu và phân tích sâu, đây là các ngành mà theo phân tích sẽ tạo ra những bước đột phá cho thành phố Cần Thơ trong giai đoạn tới. |
| 28 | Bảng 126, trang 372: Tổng hợp nhóm ngành ưu tiên thứ 2 của thành phố Cần Thơ, đề nghị Cơ quan lập quy hoạch xem xét bổ sung quan điểm đề xuất đối với "Tổng hợp nhóm ngành ưu tiên thứ 2 của thành phố Cần Thơ". | Cơ quan lập quy hoạch đã trình bày nội dung về quan điểm phát triển cụ thể cho từng nhóm ngành kinh tế được ưu tiên tại phần "Đề xuất giải pháp phát triển ngành quan trọng của thành phố". Phần nội dung bảng 126 chỉ phục vụ mục tiêu đưa ra Tổng hợp các ngành ưu tiên, điểm SWOT, tăng trưởng hàng năm dự kiến đến năm 2030, thực trạng tại Cần Thơ và xu hướng phát triển chính trong tương lai. |
| 29 | Về tầm nhìn: xem xét làm rõ thành phố Cần Thơ thông minh ở lĩnh vực nào. | Cơ quan lập quy hoạch đã trình bày, lồng ghép các nội dung về TP Cần Thơ thông minh xuyên suốt báo cáo, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế thông qua đẩy mạnh khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ cao. Trong thời gian tới, TP Cần Thơ tập trung nghiên cứu, ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ mới và thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Xem khoa học công nghệ là động lực cho sự phát triển của thành phố và vùng ĐBSCL, là trung tâm hỗ trợ chuyển đổi mô hình tăng |

| | | |
|-----------|---|---|
| | | trường của vùng ĐBSCL từ phụ thuộc vào số lượng và tài nguyên thiên nhiên sang phụ thuộc vào các yếu tố năng suất tổng hợp, nhất là công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao. |
| 30 | Phát triển nông nghiệp công nghệ cao: xem xét bổ sung thêm các Chủ trương của Thành phố Cần Thơ về phát triển nông nghiệp Công nghệ cao từ năm 2017 kể từ khi Luật Công nghệ cao ra đời ngày 13/11/2008 (ví dụ: Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Đồng thời, cần minh chứng bằng biểu đồ hoặc biểu bảng về ứng dụng Công nghệ cao trong 3 lĩnh vực Trồng trọt; Chăn nuôi; thủy sản (Báo cáo chỉ diễn giải chưa thống kê được kết quả và có sự so sánh trong 3 lĩnh vực). | Trong phần "Các định hướng phát triển chính" cho nông lâm nghiệp và thủy sản, những đề xuất liên quan đến định hướng phát triển cho Nông nghiệp công nghệ cao đều đảm bảo là sự phát triển dựa trên các Chủ trương của Thành phố Cần Thơ về phát triển nông nghiệp Công nghệ cao từ năm 2017 kể từ khi Luật Công nghệ cao ra đời ngày 13/11/2008 (bao gồm Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Ngoài ra, các nội dung về ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp đều đã được giải trình trong báo cáo và không đi quá sâu do đây không phải là ngành mũi nhọn được xác định trong nhóm ngành ưu tiên phát triển cho TP Cần Thơ và giới hạn về không gian phát triển nội dung của Dự thảo. |
| 31 | Nhận định chung: nội dung dự thảo Quy hoạch khá dài, xem xét viết theo hướng cô đọng, súc tích. Chú ý bố cục theo hướng bám sát Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cụ thể: (i) Rà soát lại các nội dung về phạm vi quy hoạch (điều chỉnh thống nhất tổng diện tích | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã bổ sung đánh giá hiện trạng về phát triển kinh tế - xã hội so với mục tiêu cụ thể theo Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30 tháng 08 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ: - Về tăng trưởng kinh tế - Về cơ cấu kinh tế - Về thu ngân sách - Quy mô dân số - Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng |

| | | |
|--|---|---|
| | <p>tự nhiên của thành phố Cần Thơ là 1.438,96 km²); (ii) Về nội dung quy hoạch, xem xét bổ sung thêm nội dung “Đánh giá về việc thực hiện Quy hoạch thời kỳ trước” cho đúng với điểm c, khoản 2, mục “IV. Nội dung lập quy hoạch” thuộc Quyết định số 1056/QĐ-TTg. Nội dung đánh giá cần cô đọng, súc tích, bám sát vào quy hoạch thời kỳ trước đã được phê duyệt (đặc biệt là các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể); có thống kê, làm rõ các dự án ưu tiên chưa triển khai, hoàn thành so với kế hoạch và nguyên nhân, làm bài học kinh nghiệm và cơ sở cho các nội dung chuẩn bị đưa vào quy hoạch sắp tới.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ lao động qua đào tạo - Tỷ lệ đô thị hóa - Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia - Tỷ lệ giường bệnh/10.000 dân |
|--|---|---|

3. Họp Ban chỉ đạo ngày 20 tháng 07 năm 2022

| Ý kiến góp ý từ | STT | Nội dung góp ý | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/giải trình |
|----------------------|-----|--|--|
| Đồng chí Lu Văn Điền | 1 | Mục tiêu quy hoạch là đưa Cần Thơ xứng tầm là trung tâm ĐBSCL thực sự trên mọi phương diện, không chỉ nằm ở vị trí | Dựa trên Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cơ quan lập quy hoạch đã có thay đổi về các sử dụng từ ngữ. Cụ thể thay từ “trái tim” thành “trung tâm động lực” để đảm bảo bám sát với tầm nhìn và mục tiêu của Bộ Chính trị. |
| | 2 | Quy hoạch cần dựa trên cơ sở của quy hoạch vùng ĐBSCL, thể hiện rõ tính nhân mạnh liên kết vùng, tận dụng giá trị sông nước để tạo giá trị kinh tế. Tạo hệ sinh thái công nghiệp giữa các tỉnh thành để hỗ trợ nhau thay vì cạnh tranh trực tiếp | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí với quan điểm này. Mục tiêu trở thành “trung tâm động lực” của vùng được nêu ở phần III, chương II trong báo cáo cũng xoay quanh mục tiêu trở thành liên kết về kinh tế (thông qua việc phát triển các cụm kinh tế mạnh dựa vào tiềm năng và phần khuyết thiếu trong chuỗi móc xích về kinh tế), về hậu cần (bằng việc trở thành đầu mối xuất khẩu thủy sản và tập trung vào việc xây |

| | | | |
|----------------------|---|---|---|
| | | | <p>dựng cửa ngõ giao thông), về xã hội (thông qua quá trình trở thành trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng và dịch vụ tiêu dùng) vừa mang vai trò bổ trợ, vừa hoàn thành chuỗi giá trị cho toàn vùng. Các phương án phát triển của kinh tế, xã hội, hạ tầng trong báo cáo đều bám theo mục tiêu này.</p> <p>Đối với việc tận dụng lợi thế sông nước, Cơ quan lập quy hoạch đã xây dựng phương án bố trí không gian với quan điểm lấy sông Hậu làm “mặt tiền” cho toàn thành phố, xác định tập trung tái tạo và xây dựng các dự án có giá trị kinh tế cao dọc mặt sông như các dự án bất động sản, du lịch nghỉ dưỡng. Cụ thể hóa bằng cách định hướng khu vực ven sông Hậu số 11 với chức năng Đô thị sinh thái, du lịch ven sông Hậu hay khu vực số 1 và số 2 là các trung tâm đô thị để tạo giá trị kinh tế hấp dẫn.</p> |
| Đồng chí Lê Nam Giới | 3 | Quy hoạch cần quyết tâm, cụ thể hóa được bản sắc, điểm khác biệt, thể hiện được bản sắc sông nước của thành phố | Xuyên suốt dự thảo, Cơ quan lập quy hoạch đã trình bày và phân tích các đặc điểm về kinh tế, xã hội và môi trường của thành phố, từ đó phân tích điểm mạnh, yếu, các thách thức, thuận lợi để đưa ra định hướng và mô hình phát triển cho phù hợp. |
| | 4 | Cần tận dụng hạ tầng giao thông để kết nối đồng bộ | <p>Hiện quy hoạch đã cập nhật đầy đủ các tuyến kết nối giao thông trên mọi phương thức vận tải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường bộ: 3 cao tốc, 6 quốc lộ và tuyến kết nối quan trọng mới là Ô Môn – Rừng Giềng - Đường sắt: ga Cái Răng và định hướng phát triển TOD xung quanh - Đường hàng không: dự án mở rộng Sân bay Quốc tế Cần Thơ - Đường thủy và đường biển: dự án luồng tàu sông Hậu |

| | | | |
|---|---|--|---|
| | | | Ngoài ra, Cơ quan lập quy hoạch còn làm rõ mô hình kết nối và các mô hình nghiên cứu đối chuẩn quốc tế tại mục 1.7 Các giải pháp phát triển giao thông kết nối vùng và liên vùng nêu rõ định hướng phát triển kết nối Cần Thơ với liên vùng |
| 5 | Điểm quan trọng của Cần Thơ là đặc tính sông nước liên quan đến các vấn đề: 1/ Khôi phục lại các con sông nhỏ bị lấp trong đô thị; 2/ Giải quyết giao thông thông thủy, bảo vệ môi trường sinh thái và tạo cảnh quan, xây dựng đô thị sông nước miệt vườn (các cồn, cù lao)... định hướng phát triển nền kinh tế tập trung vào vùng ven sông. | | Chiến lược phát triển không gian thành phố gắn liền với yếu tố sông nước, tạo thành bản sắc đô thị sông nước là chiến lược không gian quan trọng nhất. Các luận điểm này đã được cụ thể hóa xuyên suốt toàn bộ báo cáo, với rất nhiều định hướng và giải pháp, bao gồm cả việc phục hồi và phát huy hệ thống kênh rạch nội ô. Tư vấn sẽ làm rõ thêm quan điểm phát triển các cù lao, cồn. |
| 6 | Cần có quyết định và cân nhắc các vấn đề về kinh tế: công nghiệp tập trung vào các nhà máy nào chi phối, ngành nào chi phối phát triển, tận dụng sông nước miệt vườn để phục vụ du lịch. | | Cơ quan lập quy hoạch hoàn toàn đồng ý với ý kiến này. Trong suốt quy hoạch, hơn 20 ngành kinh tế (chi tiết đến tiểu ngành) đã được phân tích dựa trên 2 trụ cột: thế mạnh của Cần Thơ và xu hướng phát triển tại Việt Nam và thế giới, từ đó lựa chọn ra 2 nhóm ngành ưu tiên: Ngành ưu tiên số 1 (Kinh doanh Nông nghiệp (Chế biến thực phẩm và thương mại nông lâm thủy sản), Du lịch, Logistics, Bán lẻ, Năng lượng, Dược phẩm.) và ngành ưu tiên số 2 (Điện tử, Dịch vụ Xã hội (Y tế và Giáo dục), Công nghệ thông tin, Dịch vụ tài chính.) Định hướng này sẽ được cụ thể hóa và là định hướng chính để phát triển kinh tế và xã hội. Đối với du lịch, chiến lược phát triển du lịch ở Cần Thơ trở thành điểm du lịch sinh thái độc đáo tập trung vào văn hóa sông nước cũng là một trong 4 chiến lược chính áp dụng cho việc phát triển du lịch. |

| | | | |
|-------------------------------|----|--|--|
| | 7 | Đối với y tế, giáo dục cần đẩy mạnh xã hội hóa, phục vụ ĐBSCL và các nước lân cận, từ đó tác động giá tiếp sang các lĩnh vực khác... | Cơ quan lập quy hoạch hoàn toàn đồng ý với ý kiến này |
| Đồng chí Nguyễn Hữu Lợi | 8 | 6 ngành tiêu biểu được lựa chọn cần bổ sung ngành Công nghiệp vì thu hút lao động và có giá trị tốt... | Theo quy định của Quyết định Số: 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, chia tách thành nhóm ngành, ngành công nghiệp được bao hàm rất rộng và bao trùm cả các ngành Chế biến nông sản (thuộc Kinh doanh nông nghiệp), sản xuất phục vụ năng lượng... Cơ quan lập quy hoạch tiếp cận hướng tìm kiếm các ngành chính sử dụng các nhóm tiêu ngành vì phát triển công nghiệp là một thuật ngữ rộng và bao trùm, tầm quan trọng là nằm ở việc biết được nên phát triển công nghiệp tập trung vào những mặt hàng chủ lực nào. Do đó, Cơ quan lập quy hoạch tiến hành đánh giá SWOT (điểm mạnh, yếu, cơ hội, thách thức) đối với 20 nhóm ngành để tìm ra ngành có nhiều tiềm năng và phù hợp với Cần Thơ trong tương lai lâu dài nhất, chỉ rõ hướng đi và hướng phát triển đối với công nghiệp trong thời gian sắp tới của Cần Thơ. |
| | 9 | Cần lưu ý các vấn đề về môi trường, xử lý rác thải, tận dụng nền kinh tế tuần hoàn, vấn đề nghĩa trang để biến Cần Thơ thành “thành phố đáng sống” | Cơ quan lập quy hoạch hoàn toàn đồng ý với ý kiến này và cụ thể hóa tại Phần IX của báo cáo |
| Đồng chí Phạm Thanh Vân | 10 | Cần tập trung vào việc làm thế nào để tận dụng tối đa các lợi thế là các trục sông, cảnh quan môi trường, du lịch, môi trường sống tự nhiên, văn hoá, nguồn nhân lực | Chiến lược phát triển không gian dựa trên hệ thống sông nước, cảnh quan môi trường là một trong những quan điểm xuyên suốt của cả đồ án. |

| | | | |
|---------------------------------|----|---|--|
| | 11 | Dự án “Trung tâm văn hóa Tây Đô” cần được quan tâm, định hướng là “Miền Tây thu nhỏ” | Cơ quan lập quy hoạch hoàn toàn nhất trí với ý kiến này và cụ thể hóa trong báo cáo trong Phần VI, chương IV, mục 7. Hạ tầng văn hóa, đã nêu rõ về mô hình, định hướng và so sánh đối chuẩn với các mô hình thành công tại Việt Nam, xây dựng Trung tâm văn hóa Tây Đô không chỉ trở thành điểm lưu giữ và bảo tồn văn hóa đặc sắc mà còn là địa điểm thu hút khách du lịch tới tham quan và trải nghiệm văn hóa. Tuy nhiên, cụ thể nên làm gì trong trung tâm văn hoá Tây đô là nội dung của quy hoạch chi tiết, không phải quy hoạch tích hợp. |
| | 12 | Tập trung: Cung cấp dịch vụ chất lượng cao tài chính, ngân hàng, đào tạo, dịch vụ nông nghiệp, hậu cần, du lịch sinh thái đặc trưng, nghỉ dưỡng cao cấp. Công nghiệp công nghệ cao, hỗ trợ... | Trong nhóm ngành ưu tiên loại 1, Cơ quan lập quy hoạch có đánh giá Du lịch và Bán lẻ sẽ trở thành động lực tăng trưởng mới cho Cần Thơ. Nhóm ngành ưu tiên loại 2 có bao gồm Dịch vụ xã hội, dịch vụ tài chính, dịch vụ công nghệ thông tin và cụ thể hóa các định hướng này xuyên suốt báo cáo. |
| | 13 | Cần quy định rõ công năng đối với việc xác định ranh phát triển và điều chỉnh lại địa giới hành chính cho phù hợp. Vấn đề sử dụng đất cũng cần được tính toán cho phù hợp. | Cơ quan lập quy hoạch có đề xuất việc thay đổi địa giới hành chính theo các vùng liên quận huyện. Tuy nhiên, quyết định về việc thay đổi địa giới hành chính không phải là nội dung của quy hoạch. Cơ quan lập quy hoạch đã rà soát thống nhất với phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất của thành phố Cần Thơ được giao tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và thống nhất với phương án phát triển các ngành, lĩnh vực có sử dụng đất trong Quy hoạch thành phố Cần Thơ. |
| Đồng chí Nguyễn Tấn Quyên | 14 | Cần cân nhắc phương án phát triển Cần Thơ so với NQ13, đặt trong bối cảnh chiến lược vùng và chiến lược phát triển tổng thể quốc gia | Cơ quan lập quy hoạch rà soát và đảm bảo các định hướng chiến lược, bám sát với các chiến lược phát triển vùng và quốc gia. |

| | | | |
|--------------------------|----|--|--|
| | 15 | Lưu ý vấn đề về tăng dân số cơ học do quá trình phát triển có thể cao hơn dự báo | Hiện tại, Cơ quan lập quy hoạch đã tiến hành dự báo dân số dựa vào mức tăng trưởng theo các kịch bản của mô hình kinh tế, nhằm đưa ra chiến lược cho phù hợp. Ngoài ra, các phương án phát triển hạ tầng xã hội sẽ dựa vào các dự báo này để xây dựng phương án phát triển cho phù hợp với nhu cầu tương lai |
| | 16 | Ứng phó biến đổi khí hậu cần tính đến quy hoạch của các địa phương xung quanh. | Các vấn đề về khí hậu, nước biển dâng được cụ thể hóa tại Phần IX đến phần XII của báo cáo liên quan đến Phương án bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu. |
| Đồng chí Trần Quốc Trung | 17 | Cơ bản thống nhất với định hướng phát triển, bổ sung định hướng phát triển trung tâm tài chính, dịch vụ... xây dựng khu vui chơi giải trí tầm cỡ (xây dựng nhiều khu 5 sao, nhà hàng) tạo ra sự khác biệt trong du lịch với các tỉnh khác... | Cơ quan lập quy hoạch hoàn toàn đồng tình với quan điểm. Trong quá trình phân tích và đánh giá việc phát triển du lịch, có xác định chiến lược quan trọng là Cần Thơ cần đẩy mạnh chiến lược MICE (tập trung vào du lịch hội nghị hội thảo thông qua phát triển cơ sở nhà hàng, khách sạn và khu lưu trú cao cấp cho khách du lịch) và chiến lược phát triển 2 nd home (Ngôi nhà thứ 2), tập trung vào phân khúc khách cao cấp du lịch đồng thời phát triển bất động sản. Khi các tỉnh thành trong khu vực vốn có đặc điểm lợi thế về du lịch sinh thái, MICE và Ngôi nhà thứ 2 sẽ là lợi thế cho Cần Thơ về mặt lâu dài. |
| | 18 | Khu công nghiệp không nên để gần sông mà cần dời về Vĩnh Thạnh. Khu vực ven sông để làm khu vực bất động sản cao cấp. | Hiện các khu vực ven sông tập trung vào khu năng lượng (ven Ô Môn), phù hợp với nhu cầu phát triển cụm năng lượng và định hướng phát triển lâu dài hướng tới khu công nghiệp sinh thái để đảm bảo các yếu tố về môi trường. Tuy nhiên, khu vực này cũng chỉ chiếm một phần nhỏ so với các khu vực còn lại định hướng ven sông. Đối với việc tận dụng lợi thế sông nước, Cơ quan lập quy hoạch đã xây dựng |

| | | | |
|----|---|--|--|
| | | | <p>phương án bố trí không gian với quan điểm lấy sông Hậu làm “mặt tiền” cho toàn thành phố, xác định tập trung tái tạo và xây dựng các dự án có giá trị kinh tế cao dọc mặt sông như các dự án bất động sản, du lịch nghỉ dưỡng. Cụ thể hóa bằng cách định hướng khu vực ven sông Hậu số 11 với chức năng Đô thị sinh thái, du lịch ven sông Hậu hay khu vực số 1 và số 2 là các trung tâm đô thị để tạo giá trị kinh tế hấp dẫn. Chủ trương di dời các cảng, cơ sở công nghiệp nhỏ lẻ ven sông Hậu và các sông nhánh về các khu công nghiệp chính. Cảng Hoàng Diệu được định hướng chuyển đổi thành cảng du lịch. Các khu công nghiệp ven sông Hậu ở Cái Răng đã định hướng chuyển đổi về thành đô thị cao cấp ven sông.</p> |
| 19 | Xác định nông nghiệp không phải để trồng trọt xuất khẩu mà tập trung vào chế biến với nguyên liệu đầu vào từ các tỉnh lân cận | | <p>Cơ quan lập quy hoạch đồng tình với quan điểm này. Ngay từ đầu, Cơ quan lập quy hoạch xác định ngành ưu tiên số 1 là Kinh doanh nông nghiệp (bao gồm nghiên cứu, chế biến giá trị cao, bán lẻ và dịch vụ cung ứng) với đầu vào từ các tỉnh thành lân cận trong khu vực ĐBSCL để tạo giá trị cao. Cần Thơ sẽ là đầu mối trung chuyển, nơi chế biến và xuất khẩu nông sản giá trị cao cho toàn vùng ĐBSCL thay vì tập trung vào trồng trọt và chế biến thô.</p> |
| 20 | Xem xét việc phân chia địa giới hành chính cho đồng bộ và đặc trưng. | | <p>Cơ quan lập quy hoạch đưa vấn đề này tại Phần VIII, chương I, mục 3. Phân chia lại địa giới hành chính các quận huyện và xác định việc thay đổi địa giới hành chính theo chức năng là cần thiết cho quá trình phát triển của thành phố. Tuy nhiên, việc phân chia lại địa giới hành chính không phải nội dung quy hoạch. Quy hoạch chỉ xác định các vùng liên quận</p> |

| | | | |
|-------------------------------------|----|---|--|
| | | | huyện và đề xuất nên thay đổi địa giới hành chính theo các vùng liên quận huyện. |
| | 21 | Quy hoạch các khu kinh tế, giáo dục, xã hội đưa ra ngoài khu vực trung tâm | Cơ quan lập quy hoạch xác định khu vực số 6 trong 18 phân khu sẽ là Trung tâm y tế, giáo dục cấp quốc tế. Ngoài ra còn một trung tâm y tế giáo dục cấp vùng nằm trong phân khu liên kết, chế biến nông sản. |
| Đồng chí Bí thư Lê Quang Mạnh | 22 | Quy hoạch cần đảm bảo yếu tố thị trường, và tạo không gian, hạ tầng thu hút nguồn lực thay vì đưa ra cụ thể vị trí địa lý để bó hẹp nguồn lực trong tương lai. Quy hoạch cần đảm bảo phù hợp với quy hoạch vùng, hài hòa với quy hoạch địa phương và NQ45, NQ59 của Bộ chính trị về tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu. | Các định hướng lớn của quy hoạch đều bắt nguồn từ 2 yếu tố cốt lõi: <ol style="list-style-type: none"> 1. Lợi thế, hạn chế, cơ hội và thách thức đối với Cần Thơ trong hiện tại và dài hạn 2. Các xu hướng thị trường, triển vọng phát triển của ngành <p>Từ đó mới đưa ra được các ngành ưu tiên để phát triển chính.</p> <p>Ngoài ra, trong quá trình làm quy hoạch, Cơ quan lập quy hoạch đảm bảo bám sát các chỉ đạo, mục tiêu từ các Nghị quyết từ Bộ chính trị, quy hoạch vùng và quốc gia.</p> |
| | 23 | Cần tiếp thu các ý kiến của các nguyên lãnh đạo để tiếp thu góp ý đối với quy hoạch | Cơ quan lập quy hoạch tiếp tục tiếp thu và điều chỉnh các nội dung cho phù hợp. |
| | 24 | Khai thác và tận dụng tối đa các nguồn lực từ lợi thế tự nhiên với các sông, các cồn | Cơ quan lập quy hoạch tập trung và làm rõ trong báo cáo việc tái cấu trúc khu vực Cồn Khương, Cái Khế để tập trung vào việc thành lập những trung tâm có động lực kinh tế cao như vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm thương mại dịch vụ, trung tâm tài chính, văn phòng, trung tâm sáng tạo và văn hóa nghệ thuật. |

| | | | |
|-----------------------------|----|--|---|
| | | | <p>Ngoài ra, định hướng Côn Ấu trở thành khu vực nghỉ dưỡng cao cấp, vui chơi giải trí cao cấp, còn Côn Sơn là khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng sông nước để khai thác tối đa tiềm năng phát triển kinh tế.</p> <p>Côn Tân Lập có định hướng phát triển là đô thị sinh thái giữa sông hấp dẫn.</p> |
| | 25 | Cần có các điểm cụ thể để tạo ra các trung tâm mới về xã hội. Cần định hướng phát triển không gian cho khu vực nghĩa trang và các trường đại học, trung học, bệnh viện. | <p>Hiện tại, các khu vực chức năng đều được sắp xếp với mục tiêu đảm bảo tính hài hòa về mặt kinh tế và tính xã hội thông qua việc sắp xếp không gian.</p> <p>Ví dụ dự án Công viên Nghĩa trang được quy hoạch tại Thới Lai, Cái Răng và Vĩnh Thạnh sẽ tập trung toàn bộ các khu vực nghĩa trang phân tán về đây, không chỉ đảm bảo đẹp về cảnh quan mà còn phải đáp ứng được nhu cầu về du lịch tâm linh trong thời gian tới của toàn vùng. Đặc biệt công viên tại khu vực Thới Lai được xác định là một trong những dự án trọng tâm của thành phố.</p> <p>Các khu vực bệnh viện và giáo dục đào tạo đẳng cấp quốc tế sẽ được tập trung quanh khu vực số 6 trong 18 phân khu. Khu bệnh viện, đào tạo cấp vùng nằm trong trung tâm liên kết sản xuất.</p> |
| | 26 | Hoàn thiện sớm hệ thống bản đồ chi tiết để tiến hành công bố rộng rãi trên các cổng thông tin điện tử. Cần xác định việc quy hoạch dự án là tầm nhìn dài hạn và ổn định. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến và tập trung nguồn lực hoàn thiện hệ thống bản đồ. |
| Đồng chí Nguyễn Phong Quang | 27 | Xây dựng quy hoạch phát triển thành phố cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nên thuê Chuyên gia quy hoạch nước ngoài giúp cho Thành phố cần Thơ. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi và đã đầu tư nguồn lực thuê chuyên gia nước ngoài tham gia vào quá trình lập quy hoạch, nhằm đảm bảo quy hoạch có những nội dung mang tính đột phá phát triển cho thành phố Cần Thơ. |

| | | |
|----|---|---|
| 28 | Quy hoạch xây dựng, phát triển thành phố giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải bám sát định hướng quy hoạch xây dựng, phát triển theo Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/08/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị Quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội ngày 11/01/2022. | Cơ quan lập quy hoạch đảm bảo xây dựng quy hoạch phát triển thành phố giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 dựa trên sự thống nhất, đồng bộ với các chủ trương đã được đưa ra; đồng thời hài hòa với yếu tố sáng tạo, đột phá phát triển nhằm đưa Cần Thơ lên xứng tầm với tiềm năng. |
| 29 | Quy hoạch xây dựng các tuyến đường đầu nối với các tuyến Cao tốc, tuyến tàu hỏa đi qua Thành phố cần Thơ để tăng năng lực vận chuyển hàng hoá, phát triển thành phố. | Về nội dung này, Cơ quan lập quy hoạch đã có sự nghiên cứu, phân tích và đưa ra các giải pháp để nâng cao năng lực vận chuyển hàng hoá, thúc đẩy phát triển thành phố. Trong đó, nội dung về các tuyến đường đầu nối đã có những dự án ưu tiên được trình bày tại Phụ lục A: Danh mục dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021 – 2030 thành phố Cần Thơ. (ví dụ: Tuyến nối Quốc lộ 91 và tuyến tránh thành phố Long Xuyên). Ngoài ra, theo nghị định 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 quy định mới không còn quy hoạch vị trí điểm đầu nối |
| 30 | Quy hoạch xây dựng mở rộng Cảng hàng không Quốc tế Cần Thơ thành một trong những Sân bay trọng điểm của Quốc gia. | Năm bắt được hạ tầng hàng không là một hạ tầng có tính quan trọng đối với sự phát triển của thành phố trong giai đoạn tới, các dự án liên quan đến Quy hoạch xây dựng mở rộng Cảng hàng không Quốc tế Cần Thơ đã được chú trọng quan tâm và được xếp vào các dự án ưu tiên đầu tư, có thể kể đến như: Dự án Nâng cấp hạ tầng cảng hàng không, sân bay và xây dựng các công trình thiết yếu của Cảng hàng |

| | | |
|----|--|--|
| | | không quốc tế Cần Thơ theo quy hoạch, nâng công suất đạt 7 triệu hành khách/năm, hàng hóa đạt 250.000 tấn/năm; Xây dựng hoàn chỉnh cảng hàng không quốc tế Cần Thơ theo quy hoạch, mở rộng thêm diện tích khoảng 340ha và xây dựng thêm 01 khu cảng hàng không và 01 đường hạ cất cánh, nâng công suất đạt 15 triệu hành khách/năm, hàng hóa đạt 1,0 triệu tấn/năm. |
| 31 | Quy hoạch xây dựng thêm một số tuyến đường vào Cảng hàng không Quốc tế cần Thơ để tăng năng lực vận chuyển hàng hoá và hành khách đi, đến cần Thơ. | Nâng cao năng lực vận chuyển hàng hoá và hành khách đi, đến cần Thơ cũng là một trong những công tác được chú trọng và đề cao trong quy hoạch, do đó, dự án ưu tiên đầu tư cũng đã bao gồm nội dung này (ví dụ: Trục đường mở mới nối Đường 3/2 và Đường 30/4 với Quốc lộ 91B (phục vụ kết nối Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ và Trung tâm logistics hàng không) |
| 32 | Xây dựng Xóm Chài thành Trung tâm kinh tế, thương mại tâm cỡ khu vực ĐBSCL. | Nhằm phát triển Cần Thơ đẩy mạnh phát triển xứng tầm với tiềm năng và vị trí trung tâm của ĐBSCL, vùng đô thị trung tâm của Cần Thơ đã được đề ra định hướng và phương án phát triển tương ứng cả về định hướng kinh tế- xã hội-môi trường lẫn phân vùng không gian. Trong đó, Xóm Chài được đặt trong sự phát triển mạnh mẽ của phường Hưng Phú, quận Cái Răng cũng như sự phát triển của các khu vực xung quanh, và rộng hơn là sự phát triển của vùng đô thị trung tâm. |
| 33 | Xây dựng cầu nối từ Bến Ninh Kiều qua Xóm Chài, đảm bảo bền lâu, đẹp, thẩm mỹ phục vụ phát triển kinh tế, thương mại, dịch vụ gắn với khai thác du lịch. | Dự án xây dựng cầu nối từ Bến Ninh Kiều qua Xóm Chài đã được cơ quan lập quy hoạch triển khai trong hợp phần giao thông, còn trên góc độ báo cáo quy hoạch tích hợp với rất nhiều đầu nội dung khác nhau, nội dung này không được triển khai cụ thể |

| | | | |
|--|----|--|---|
| | 34 | Xây dựng Kè hai bên sông cần Thơ chia làm các giai đoạn: Giai đoạn I gồm đoạn từ Bến Ninh Kiều đến cầu Quang Trung; giai đoạn II gồm từ cầu Quang Trung đến cầu Cái Răng; giai đoạn III gồm từ cầu Cái Răng đến thị trấn Phong Điền (làm công viên, vỉa hè, đèn chiếu sáng, cây xanh, sắp xếp, bố trí dân cư hai bên bờ sông,...) đảm bảo mỹ quan đô thị, gắn với du lịch sông nước của cần Thơ. | Dọc sông Cần Thơ còn dư địa để phát triển trung tâm dịch vụ, thương mại, nhà ở, cùng với Ninh Kiều tạo thành đô thị hai bên bờ sông Hậu. Do đó, các dự án về xây dựng Kè bên sông Cần Thơ đã được nghiên cứu và trình bày tại Phụ lục A: Danh mục dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021 – 2030 thành phố Cần Thơ (ví dụ: Dự án Kè chống sạt lở sông Cần Thơ (phía bờ Trái đoạn từ sông Ba Láng đến vàm Rạch Sung) Mặt khác, những giải pháp chi tiết này nên được dành cho quy hoạch chung và các quy hoạch phân khu. |
| | 35 | Khu đô thị 586 (trụ sở Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ trước đây) quy hoạch thành Trung tâm thương mại, Hội chợ triển lãm thành phố và Trung tâm dịch vụ nhà hàng, khách sạn phục vụ khách tham quan, du lịch và Hội chợ. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc hoàn thiện |
| | 36 | Đầu tư, mở rộng Quốc lộ 91 (đoạn từ bên xe mới đến khu dân cư Ngân Thuận, quận Bình Thủy). | Về quốc lộ 91, Cơ quan lập quy hoạch đã có những dự án ưu tiên chủ yếu mở rộng 1 số đoạn của QL 91 (đoạn từ Km0-Km7: đầu tư xây dựng theo quy hoạch đạt quy mô tiêu chuẩn kỹ thuật đường phố chính cấp II, 6 làn xe, bề rộng nền đường 37m, triển khai giai đoạn 2021-2030; với các dự án cụ thể được nêu trong Phụ lục A: Danh mục dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021 – 2030 thành phố Cần Thơ |
| | 37 | Đầu tư, mở rộng hoàn thành tuyến đường Nguyễn Văn Cừ Nối dài giai đoạn II (từ quận Ninh Kiều đến thị trấn Phong Điền). | Trong danh mục các dự án ưu tiên của thành phố Cần Thơ về giao thông, dự án này đã được Cơ quan lập quy hoạch quan tâm và bao gồm trong Phụ lục A: Danh mục dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021 – 2030 thành phố Cần Thơ |

| | | |
|----|---|--|
| 38 | Quy hoạch xây dựng 2 bên tuyến đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ ngã tư Nguyễn Văn Cừ đến Sân Bay cần Thơ), mỗi bên thâm hậu 200m để xây dựng, phát triển thương mại, dịch vụ thành phố. | Đường Võ Văn Kiệt là một trong số các tuyến chính đô thị rất quan trọng, dài và rộng, ở ngay khu vực trung tâm, do đó các dự án phát triển 2 bên tuyến đường này đã được trình bày tại Phụ lục A: Danh mục dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021 – 2030 thành phố Cần Thơ |
| 39 | Đầu tư, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường từ huyện Phong Điền nối qua huyện Thới Lai; từ thị trấn Phong Điền nối qua tuyến KH9-Bốn Tổng Một Ngàn. | Các tuyến đường từ huyện Phong Điền nối qua huyện Thới Lai đã được phân tích và đề xuất trong báo cáo, đặc biệt là tuyến đường 918 kéo dài, nối trực tiếp 2 huyện với nhau |
| 40 | Quy hoạch xây dựng Trung tâm văn hoá, quảng trường và Nhà hát thành phố Cần Thơ trên đường Quang Trung (cách chân cầu Quang Trung 200m, đối diện Bệnh viện Đa khoa Tây Đô). | Về nội dung này, Cơ quan lập quy hoạch nhất trí Cần Thơ cần đầu tư phát triển mạnh mẽ hơn nữa về lĩnh vực văn hóa – giải trí. Do vậy, hiện thành phố Cần Thơ đã có quy hoạch Trung tâm Văn hóa Tây Đô thuộc quận Cái Răng với vị trí đặc địa, là khu đa chức năng với nhiều tiện ích hiện đại, lại vừa tạo không gian xanh gần gũi với thiên nhiên. Để có thể tập trung nguồn lực cho dự án cốt lõi, mang tính trọng tâm, đây sẽ là dự án được đẩy mạnh, nhằm tạo động lực thúc đẩy cho thành phố. |
| 41 | Tiếp tục đầu tư, nâng chất tạo thành Điểm nhấn cho thành phố Cần Thơ đối với du lịch văn hoá chợ Nổi Cái Răng. | Chợ nổi Cái Răng vẫn là đặc sản du lịch nổi bật nhất tại Cần Thơ, phát huy thế mạnh sông nước vốn có của thành phố, do vậy bảo tồn và phát triển Chợ nổi Cái Răng đã được Cơ quan lập quy hoạch nghiên cứu và đề xuất xuyên suốt nội dung báo cáo, đặc biệt là các nội dung về du lịch. |
| 42 | Đầu tư, nâng cấp các khu di tích lịch sử thành phố cần Thơ nhằm tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, gắn với phục vụ phát triển du lịch của thành phố. | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí và đã triển khai nội dung tương ứng liên quan tới đầu tư, nâng cấp các khu di tích lịch sử của thành phố tại Phần IV, chương II, mục 4.4 và các dự án cụ thể tại Phụ lục |

| | | | |
|----|---|--|--|
| | | | A: Danh mục dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021 – 2030 thành phố Cần Thơ |
| 43 | Quy hoạch xây dựng lâu dài huyện du lịch sinh thái vườn trái cây, sông nước huyện Phong Điền, thành phố cần Thơ. | | Phong Điền được xác định là một huyện sinh thái, được ví như “lá phổi xanh” của Trung tâm thành phố Cần Thơ, có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái và tâm linh, với những đặc trưng sinh thái nông nghiệp Giàn Gừa, là khu di tích cách mạng, và các điểm tham quan nổi tiếng: khu du lịch sinh thái Mỹ Khánh, Chợ nổi Phong Điền, và đặc biệt là Thiền Viện Trúc Lâm Phương Nam. Do đó, quy hoạch xây dựng huyện Phong Điền theo định hướng này đã được triển khai trong nội dung báo cáo, trải dài xuyên suốt các nội dung về du lịch và nội dung định hướng phát triển cho huyện. |
| 44 | Đầu tư, nâng cấp, mở rộng hoàn thành tuyến đường nối từ quận Ô Môn nối với huyện Thới Lai nối với xã Hoà Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang để phát triển các xã của Thới Lai, Cờ Đỏ giáp với huyện Giồng Riềng. | | Về quy hoạch hạ tầng giao thông, đoạn đường này đã được Cơ quan lập quy hoạch chú trọng và có dự án ưu tiên đầu tư |
| 45 | Quy hoạch, đầu tư xây dựng các trung tâm đô thị, kinh tế, thương mại, dịch vụ quận Thốt Nốt, huyện Cờ Đỏ, huyện Thới Lai để làm vệ tinh phát triển và kéo dẫn dân cư thành phố. | | Về quy hoạch trung tâm đô thị, kinh tế, thương mại, dịch vụ quận Thốt Nốt, huyện Cờ Đỏ, huyện Thới Lai để làm các đô thị vệ tinh và kéo dẫn dân cư thành phố, Cơ quan lập quy hoạch nhất trí và đã triển khai nội dung này trong xuyên suốt báo cáo với định hướng kinh tế - xã hội và hạ tầng, bên cạnh đó cũng nêu định hướng cụ thể cho từng vùng tại Phần VIII, chương V Phương án quy hoạch xây dựng vùng quận, huyện |

| | | | |
|--|----|--|---|
| | 46 | Đầu tư xây dựng tuyến Quốc lộ 91 c hoàn thành để mở rộng không gian đô thị thành phố. | Trong danh mục các dự án ưu tiên của thành phố Cần Thơ về giao thông, dự án này đã được Cơ quan lập quy hoạch chú trọng và nêu lên trong Phụ lục A: Danh mục dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021 – 2030 thành phố Cần Thơ |
| | 47 | Quy hoạch, đầu tư xây dựng mở rộng không gian đô thị sinh thái thành phố theo hướng về Ô Môn, Thốt Nốt. | Quy hoạch cho giai đoạn tới đã chú trọng tới việc mở rộng không gian đô thị sinh thái theo hướng về 2 quận Ô Môn và Thốt Nốt, được triển khai tại Phần VIII, chương V Phương án quy hoạch xây dựng vùng quận, huyện. |
| | 48 | Đầu tư, nâng cấp mở rộng hoàn thành các tuyến đường nối từ Quốc lộ 91 đi qua Nông trường Sông Hậu về thị trấn Cờ Đỏ; mở rộng tuyến đường nối thị trấn Cờ Đỏ đến trung tâm quận Thốt Nốt. | Trong nội dung về phương án phát triển hạ tầng giao thông, cơ quan lập quy hoạch đã đề xuất nhiều tuyến đường tỉnh để nối chặng Quốc lộ 91 – thị trấn Cờ Đỏ; đặc biệt, trục đường Ô Môn – Ròng Giềng sẽ là trục chính với quy mô lớn. Về chặng đường nối Cờ Đỏ - Thốt Nốt, cơ quan lập quy hoạch đã đề xuất đường tỉnh 921 nối thẳng giữa 2 đầu, với quy mô được nâng cao |
| | 49 | Tiếp tục quy hoạch, đầu tư xây dựng mở rộng Đại học cần Thơ, Đại học Y Dược cần Thơ thành một trong những trường đại học trọng điểm Quốc gia. | Nội dung về mở rộng quy mô đào tạo của các trường đại học nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ tiến trình phát triển kinh tế - xã hội đã được Cơ quan lập quy hoạch phân tích và triển khai tại Phần VI, chương IV, mục 1. Hạ tầng giáo dục đào tạo và nghề nghiệp |
| | 50 | Quy hoạch mở rộng Bệnh viện Đa khoa Trung ương cần Thơ, bệnh viện Truyền máu huyết học cần Thơ và bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ. | Về nội dung này, các dự án ưu tiên đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng y tế đã được trình bày cụ thể trong phần Phụ lục A: Danh mục dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021 – 2030 thành phố Cần Thơ |

| | | |
|----|--|---|
| 51 | Quy hoạch, đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa Khu vực quận Thốt Nốt, huyện Thới Lai để phục vụ kịp thời cho bà con vùng nông thôn Thốt Nốt, Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh; đồng thời giải quyết tình trạng quá tải của các bệnh viện thành phố. | Tương tự, các dự án ưu tiên đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng y tế nhằm giải quyết tình trạng quá tải cũng như đem lại chất lượng y tế cao hơn tới người dân đã được trình bày cụ thể trong phần Phụ lục A: Danh mục dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021 – 2030 thành phố Cần Thơ |
| 52 | Quy hoạch khu nông nghiệp công nghệ cao thành phố ở một trong các huyện nông nghiệp Vĩnh Thạnh, Cờ Đỏ và Thới Lai. | Các dự án quy hoạch các khu nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn thành phố đã được nghiên cứu và đề xuất tại các quận / huyện Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh, Phong Điền, Cái Răng, được nêu lên tại Phụ lục A: Danh mục dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021 – 2030 thành phố Cần Thơ |
| 53 | Nghiên cứu Quy hoạch xây dựng Chợ đầu mối rau quả, trái cây ĐBSCL tại Cần Thơ. Trung tâm thủy sản cấp vùng tại cần Thơ. | Cơ quan lập quy hoạch hiện đã quan tâm và có dự án quy hoạch giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ xây dựng mới 01 Chợ đầu mối nông, thủy sản Đồng bằng Sông Cửu Long dự kiến từ 18-20 ha tại quận Cái Răng, được nêu trong Phụ lục A: Danh mục dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021 – 2030 thành phố Cần Thơ |
| 54 | Nghiên cứu ưu tiên vốn đầu tư cơ sở hạ tầng quận Thốt Nốt. | Các nội dung liên quan đến dự án đầu tư, vốn đầu tư và phân kỳ đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ, bao gồm quận Thốt Nốt, đã được bao gồm trong Phụ lục A: Danh mục dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021 – 2030 thành phố Cần Thơ |
| 55 | Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ cán bộ công chức hiện có; chính sách thu hút nhân tài, người trẻ trong và ngoài thành phố về công tác lâu dài cho thành phố. | Nhân lực là một vấn đề cốt lõi, là động lực phát triển cho thành phố Cần Thơ trong giai đoạn tới, hướng tới Cần Thơ trở thành đầu tàu cho vùng ĐBSCL trên đa phương diện. Với tầm quan trọng của vấn đề nhân lực, Cơ quan lập quy hoạch đã nghiên cứu, phân tích và đánh giá sâu, đồng thời đưa ra những giải pháp cả về đào tạo nhân lực tại chỗ lẫn thu hút |

| | | | |
|--|----|--|--|
| | | | nguồn lực, được triển khai cụ thể trong Phần IX, chương II Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực và lồng ghép trong nhiều nội dung xuyên suốt. |
| | 56 | Xây dựng chủ trương luân chuyển, đào tạo cán bộ, công chức từ thành phố về công tác tại cơ sở có thời hạn để thử thách, rèn luyện, trưởng thành từ các phong trào cách mạng ở cơ sở. Bố trí cán bộ, công chức đủ chuẩn về đạo đức, năng lực, trình độ để đảm đương tốt nhiệm vụ được giao. | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu, và các nội dung liên quan tới phát triển, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ đã được lồng ghép xuyên suốt báo cáo, là một trong những yếu tố thúc đẩy mạnh mẽ hơn sự phát triển của thành phố. |

4. Họp Hội đồng Quy hoạch thành phố ngày 18 tháng 08 năm 2022

| Sở/ UBND | Văn bản góp ý | Nội dung góp ý | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/giải trình |
|----------------|--|---|---|
| Sở Nông nghiệp | Phiếu lấy ý kiến ngày 18 tháng 8 và Công văn số 1828/SNN&PTNT-KHTC | <p>Đến nay Đơn vị tư vấn cơ bản đã điều chỉnh bổ sung ý kiến góp ý của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và đã có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến về quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo công văn số 1307/SNN - PTNT - KVR.</p> <p>Qua rà soát nội dung quy hoạch Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thống nhất quan điểm phát triển nông nghiệp được trình bày trong quy hoạch với nội dung cụ thể như sau:</p> <p>- Phù hợp với định hướng phát triển của đồng bằng sông Cửu Long theo quyết định số 287/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030,</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>tầm nhìn đến năm 2050, và QĐ số 150/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định hướng trở thành trung tâm vùng về kinh tế nông nghiệp, cung cấp dịch vụ nông nghiệp đa dạng cho toàn vùng và thu thập được trực hàng nông sản từ nhiều nơi trong vùng để chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu... - Tập trung vào xây dựng các mô hình tiên tiến mang tính phổ quát, để có thể dẫn đầu được toàn vùng trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp. - Phát triển nông nghiệp thành phố Cần Thơ theo hướng đẩy mạnh chế biến nông sản và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học theo chuỗi giá trị với các sản phẩm hàng hóa và kinh doanh nông nghiệp tích hợp được giá trị mang tính đặc trưng của vùng đồng bằng sông Cửu Long. - Tạo sản phẩm đạt năng suất chất lượng và khả năng cạnh tranh cao gắn với phát triển du lịch và nâng chất nông thôn mới, phù hợp với định hướng phát triển thành phố Cần Thơ là trung tâm động lực của vùng, thích ứng với biến đổi khí hậu, thân thiện với môi trường phát triển bền vững trong thời kỳ hội nhập quốc tế | |
|--|--|--|--|

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>Danh mục các dự án ưu tiên trong quy hoạch: đơn vị tư vấn đã cập nhật các dự án ưu tiên trên lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi, phòng chống thiên tai và nước sạch Nông Thôn do Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đề xuất.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến</p> |
| | | <p>Đề nghị Đơn vị tư vấn bổ sung bản đồ phương án phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản. trong đó phân vùng bảo vệ đất trồng lúa nghiêm ngặt theo NQ số 34/ NQ-CP ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030; đồng thời bản đồ phương án phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản phải thể hiện vị thế các dự án dự kiến đầu tư (các khu nông nghiệp công nghệ cao, khu chăn nuôi tập trung...) để đảm bảo không trùng lấp vùng bảo vệ đất trồng lúa nghiêm ngặt.</p> <p>Bản đồ phương án phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản sẽ làm cơ sở định hướng phục vụ công tác tham mưu, chỉ đạo của ngành công nghiệp và thực phẩm, công tác kêu gọi đầu tư trên lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.</p> | <p>Hiện theo Công văn Số: 5746/BKHĐT-QLQH V/v hướng dẫn kỹ thuật về khung cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh không có nội dung liên quan đến bản đồ Phương án phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản.</p> <p>Tuy nhiên, hệ thống cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh, cơ quan lập quy hoạch đã đưa các nội dung này vào và thể hiện được trên nền GIS, theo đúng yêu cầu của Công văn Số: 5746/BKHĐT-QLQH.</p> |
| | | <p>Thông nhất thông qua nội dung Báo cáo nội dung tổng hợp Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) nhưng có điều chỉnh, ý bổ sung theo nội dung góp ý nêu trên.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến</p> |

| | | | |
|-----------------------|----------------------------------|---|---|
| Sở Giao thông vận tải | Phiếu lấy ý kiến ngày 18 tháng 8 | <p>Ý KIẾN GÓP Ý VỀ DỰ THẢO BÁO CÁO QUY HOẠCH THÀNH PHỐ CẦN THƠ THỜI KỲ 2021-2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 TẠI HỘI NGHỊ NGÀY 18/8/2022</p> <p>Thời gian qua, Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với đơn vị tư vấn tổ chức hơn 15 cuộc (trực tiếp và trực tuyến) thảo luận và góp ý kiến về Dự thảo thực trạng và phương hướng phát triển ngành GTVT thành phố Cần Thơ thuộc nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đến nay, đơn vị Tư vấn đã cơ bản cập nhật hiện trạng, phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải trên địa bàn thành phố Cần Thơ và có cập nhật các quy hoạch quốc gia về kết cấu hạ tầng giao thông vận tải đã được Thủ tướng phê duyệt, các quy hoạch giao thông vận tải của địa phương đã được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ phê duyệt.</p> <p>Để tiếp tục hoàn chỉnh Dự thảo Báo cáo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Sở Giao vận tải có một số ý kiến như sau:</p> <p>1. Đối với các nội dung Sở Giao thông vận tải đã làm việc với đơn vị tư vấn nhưng chưa bổ sung hoàn chỉnh</p> <p>1.1. Về đường bộ</p> | <p>Các vấn đề liên quan đến tuyến nối QL80 – QL61C và ĐT 920, cơ quan lập quy hoạch đang trong quá trình xin ý kiến lãnh đạo thành phố để thống nhất nội dung này.</p> <p>Các nội dung còn lại tích hợp vào báo cáo, cơ quan lập quy hoạch sẽ thống nhất để chốt lọc và đưa các nội dung quan trọng nhất vào dự thảo tới.</p> |
|-----------------------|----------------------------------|---|---|

| | | |
|--|--|--|
| | <p>- Về 03 trục cao tốc Bắc - Nam phía Đông Cần Thơ - Cà Mau, phía Tây Lộ Tẻ - Rạch Sỏi, Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng và 06 tuyến quốc lộ (QL1A, QL91, QL91B, QL61C, QL Nam Sông Hậu, QL80) đi qua địa bàn thành phố Cần Thơ, đề nghị tư vấn nghiên cứu bổ sung lộ giới quy hoạch của từng tuyến và quy mô mặt cắt ngang đường, bao gồm đường chính và đường gom 2 bên để làm cơ sở quản lý lộ giới và đầu tư xây dựng theo quy hoạch.</p> <p>- Tích hợp các hệ thống đường tỉnh gồm 20 tuyến (đường tỉnh 917, 918, 919, 921, 922, 920, 920B, 920C, 923, 926, 932, 916, 917B, 919B, 921B, 921C, 921D, 922B, 922D, 922E) theo quy hoạch GTVT đã được phê duyệt đến năm 2030 là cấp III, 2 làn xe, đề nghị bổ sung định hướng quy hoạch giai đoạn 2030-3050 nâng cấp mở rộng thành cấp II, 4 làn xe, đồng thời bổ sung thuyết minh và bản đồ quy hoạch phải nêu rõ quy mô mặt cắt ngang, hướng tuyến, chiều dài để làm cơ sở quản lý lộ giới và đầu tư xây dựng theo quy hoạch.</p> <p>- Đề nghị bổ sung tuyến nối QL80 – QL61C giai đoạn sau 2030, lộ giới 80m (Bộ Giao thông vận tải cũng đã có góp ý đề nghị bổ sung quy hoạch tuyến này).</p> <p>- Đề nghị bổ sung cụ thể trong thuyết minh và bản đồ về nội dung quy hoạch lộ giới tuyến Thới Lai – Giồng Riềng, giai đoạn 2021-2030 là cấp III 2 làn xe, giai đoạn sau 2030 sẽ nâng cấp mở rộng cấp II, 4 làn xe, các đoạn qua đô thị lộ giới 80m, đối với</p> | |
|--|--|--|

| | | |
|--|--|--|
| | <p>cầu Ô Môn quy mô 6 làn xe, để làm cơ sở quản lý lộ giới và đầu tư xây dựng theo quy hoạch.</p> <p>- Tư vấn đã cập nhật, điều chỉnh lại vị trí nút đường tỉnh 918 nối dài (từ Trung tâm liên kết vùng đến đường cao tốc) giao với đường cao tốc CD-CT-ST tại vị trí cách ranh Hậu Giang khoảng 1km để đảm bảo hướng tuyến đường 918 thẳng và đảm bảo khoảng cách nút giao đối với đường cao tốc. Tuy nhiên đề nghị điều chỉnh hướng tuyến ĐT 918 nối dài theo hướng dịch chuyển, tịnh tiến về vị trí giao với ĐT 919 và ĐT 91 7B tại 1 nút giao để đảm bảo kết nối giao thông đồng bộ giữa 3 trục đường ĐT 918 nối dài, ĐT 919 và ĐT 917B. L.</p> <p>- Tư vấn đã bổ sung trục đường chính đô thị từ Trung tâm liên kết vùng đến quốc lộ 1 cũ (hướng tuyến song song với đường Trần Hoàng Na) để tăng kết nối giao thông đô thị giữa các quận Ninh Kiều, Bình Thủy. Tuy nhiên đề nghị thể hiện cụ thể về hướng tuyến, lộ giới, quy mô mặt cắt ngang trong thuyết minh cụ thể và bản đồ, để làm cơ sở quản lý lộ giới và đầu tư xây dựng theo quy hoạch.</p> <p>- Đề nghị tư vấn xem xét nghiên cứu, bổ sung đầu tư xây dựng cải tạo, mở rộng các nút giao thông như: Nút Lộ Tẻ - Rạch Sỏi và Tuyến tránh thành phố Long Xuyên; Nút IC4; Nút đường nam Sông Hậu và đường Vành đai phía Tây thành phố; Nút đường 30-4 và đường Quang Trung...</p> | |
|--|--|--|

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>- Đề nghị tư vấn bổ sung quy mô, vị trí đầu tư xây dựng các cầu lớn như cầu Cần Thơ 2, cầu Ô Môn, cầu Tân Lộc, cầu Cồn Khương, cầu Xóm Chài,... đã trao đổi thống nhất với Sở Giao thông vận tải ngày 07/6/2022. Nghiên cứu xem xét bố trí vị trí cầu hoặc hầm chui từ đường Mậu Thân qua rạch Cần Thơ đến Khu Văn hóa Tây Đô.</p> <p>- Đề nghị điều chỉnh dịch chuyển tịnh tiến toàn bộ tuyến ĐT 920 từ Ô Môn đến Thốt Nốt (so với hướng tuyến theo quy hoạch QH GTVT năm 2015 đã phê duyệt) về vị trí nằm sát và dọc theo trục bờ sông Hậu, với quy mô mặt cắt lộ giới 50m nhằm tạo thành trục đường chính đô thị thành phố dọc theo sông Hậu, đồng thời bổ sung thêm đường song song giữa ĐT 920 và QL 91 lộ giới 37m (điểm đầu từ nút giao với QL 91B và đường ĐT 920C đến điểm cuối giao với QL 91). Việc quy hoạch 2 trục đường này để phục vụ phát triển khu đô thị du lịch Ô Môn, Thốt Nốt dọc theo sông Hậu.</p> <p>1.2. Về đường thủy</p> <p>- Đề nghị thuyết minh đầy đủ định hướng quy hoạch từng tuyến đường thủy nội địa theo quy hoạch của thành phố đã được phê duyệt, đồng thời điều chỉnh quy hoạch nâng cấp kênh Thốt Nốt đạt cấp III đường thủy (so với quy hoạch đã duyệt năm 2016 là cấp IV) như đã trao đổi thống nhất với Sở Giao thông vận tải ngày 07/6/2022.</p> | |
|--|--|--|--|

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>- Đề nghị bổ sung thuyết minh và bản đồ quy hoạch thể hiện đầy đủ định hướng quy hoạch từng cảng thủy nội địa theo quy hoạch của thành phố đã được phê duyệt và các cảng thủy nội địa bổ sung mới như đã trao đổi thông nhất với Sở Giao thông vận tải ngày 07/6/2022.</p> <p>1.3. Cảng hàng không Cần Thơ:</p> <p>Hiện nay, Sở Giao thông vận tải đang phối hợp với tư vấn lập QH Cảng hàng không của Bộ GTVT nghiên cứu phương án QH mở rộng sân bay theo 02 hướng:</p> <p>(1) phương án thứ nhất nằm song song với Cảng hàng không hiện nay về phía Tây đường Võ Văn Kiệt và giáp đường Võ Văn Kiệt (tuy nhiên phần cuối đường băng số 02 sẽ có trụ đèn tín hiệu điều khiển bay nằm trên lộ giới 80m của QL91B);</p> <p>(2) phương án mở rộng như trên nhưng sẽ dịch chuyển tịnh tuyến thêm một phần phạm vi sân bay về phía vượt qua đường Võ Văn Kiệt nhưng đảm bảo không ảnh hưởng đến khu TĐC Bình Thủy</p> <p>Trên cơ sở đó, sẽ thống nhất phương án mở rộng tối ưu và đưa vào QH Cảng hàng không quốc gia để trình phê duyệt sắp tới, khi đó Sở GTVT sẽ phối hợp với tư vấn BCG để đưa phương án này vào QH tích hợp thành phố Cần Thơ.</p> | |
|--|--|---|--|

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>1.4. Về luồng hàng hải và cảng biển:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị tư vấn cập nhật bổ sung nội dung quy hoạch Luồng Định An - Cần Thơ sẽ được nạo vét đạt độ sâu từ -6.5m đến -10m - Đề nghị nghiên cứu, cập nhật bổ sung phần diện tích đất kho bãi, logistics sau cảng trong thuyết minh và bản đồ quy hoạch các khu bến Cái Cui, Hoàng Diệu – Bình Thủy, Trà Nóc - Ô Môn, Thốt Nốt. <p>1.5. Đường sắt: Tư vấn đã cập nhật hướng tuyến đường sắt TPHCM- Cần Thơ, nhà ga tại quận Cái Răng và quỹ đất dành cho TOD xung quanh nhà ga theo quy hoạch đường sắt quốc gia đã được phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đường sắt TPHCM- Cần Thơ đang được Bộ Giao thông vận tải lập. Đề nghị bổ sung tiến độ đầu tư xây dựng trước năm 2030 theo Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của Bộ GTVT lập.</p> <p>1.6. Bến xe khách, bến xe hàng và bãi đỗ xe công cộng, đường sắt đô thị: Đề nghị bổ sung đầy đủ thuyết minh về quy mô, vị trí, diện tích của công trình theo quy hoạch ngành giao thông vận tải đã được phê duyệt và các nội dung bổ sung, điều chỉnh đã trao đổi thống nhất với Sở Giao thông vận tải ngày 07/6/2022 vào Dự thảo Báo cáo để làm cơ sở triển khai thực hiện.</p> | |
|--|--|---|--|

| | | |
|--|---|--|
| | <p>2. Về các góp ý của Bộ Giao thông vận tải nhưng chưa bổ sung hoàn chỉnh</p> <p>2.1. Về đường bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Giao thông vận tải đã có ý kiến góp ý tư vấn nghiên cứu, bổ sung đường kết nối QL 80 với QL61C, trục động lực Bắc - Nam để tăng cường kết nối giữa khu công nghiệp, cụm công nghiệp vùng sản xuất nông nghiệp chất lượng cao trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm hoàn thiện mạng lưới giao thông của thành phố xứng tầm đô thị hạt nhân của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đề nghị bổ sung tuyến nối QL80 – QL61C giai đoạn sau 2030 theo ý kiến của Bộ Giao thông vận tải. - Theo quy hoạch hệ thống đường bộ được tích hợp vào quy hoạch này, các tuyến đường tỉnh đã được nâng cấp từ cấp III, 2 làn xe lên cấp II, 4 làn xe. Đồng thời bên cạnh việc tích hợp quy hoạch các đường trục chính đô thị theo quy hoạch đã được duyệt, Sở Giao thông vận tải cũng đã làm việc với tư vấn bổ sung thêm các đường trục chính đô thị mới (đường tỉnh 918 nối dài từ Trung tâm liên kết vùng đến đường cao tốc, đường Thới Lai - Giồng Riềng, trục đường chính đô thị từ Trung tâm liên kết vùng đến quốc lộ 1 cũ; tuyến nối QL80 – QL61C). Do vậy diện tích đất giao thông quy hoạch đã nhiều hơn 3 lần so với hiện trạng đường bộ hiện nay, đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ diện tích đất giao thông theo quy định. Đề nghị tư vấn bổ sung thuyết minh tính toán tỷ lệ diện tích đất giao thông để làm | |
|--|---|--|

| | | |
|--|--|--|
| | <p>rõ vấn đề đảm bảo đạt 16-26% so với quỹ đất xây dựng đô thị theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>2.2. Về Cảng biển: Đề nghị nghiên cứu, cập nhật bổ sung phần diện tích đất kho bãi, logistics sau cảng trong thuyết minh, logistics sau cảng trong thuyết minh và bản đồ quy hoạch các khu bến Cái Cui, Hoàng Diệu – Bình Thủy, Trà Nóc - Ô Môn, Thốt Nốt.</p> <p>2.3. Về logistics: Tư vấn có thuyết minh trung tâm Logistics hàng không nằm ngoài cảng hàng không có diện tích 100ha đề nghị bổ sung thuyết minh vị trí theo QH phân khu Bình Thủy đã xác định tại khu đất dành cho công nghiệp dịch vụ Cảng hàng không tiếp giáp khu đất QH mở rộng Cảng hàng không và tiếp giáp đường Võ Văn Kiệt và QL91B..</p> <p>3. Kiến nghị:</p> <p>3.1. Về thuyết minh Báo cáo quy hoạch: Trong thời gian qua, Sở GTVT đã làm việc với đơn vị tư vấn BCG và đang tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh thuyết minh theo Báo cáo chuyên đề về thực trạng và phương án phát triển hạ tầng giao thông (khoảng 120 trang), tuy nhiên theo Báo cáo tổng hợp chính (hơn 1.000 trang) thì phần thuyết minh về hạ tầng giao thông chỉ khoảng 17 trang. Đề nghị đơn vị chủ trì liên danh tư vấn lập Báo cáo quy hoạch phải cập nhật toàn bộ nội dung thuyết minh về hạ tầng giao thông (120 trang) đã được Sở GTVT phối hợp với</p> | |
|--|--|--|

| | | |
|--|--|--|
| | <p>BCG thực hiện, để làm cơ sở trình các Bộ ngành xem xét thẩm định và để tổ chức triển khai thực hiện nội dung quy hoạch tích hợp hạ tầng giao thông tuân theo Đồ án QH tích hợp thành phố được phê duyệt.</p> <p>3.2. Về bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, đề nghị xem xét, nghiên cứu lập các bản đồ riêng cho từng đối tượng giao thông vận tải để đảm bảo thể hiện nội dung quy hoạch trên 04 bản đồ riêng (bao gồm: 01 bản đồ đường bộ; 01 bản đồ đường thủy nội địa và cảng, bến thủy nội địa; 01 bản đồ luồng hàng hải và cảng biển; 01 bản đồ bến xe khách, bến xe buýt, bãi đỗ xe công cộng, đường sắt, cảng hàng không theo quy định tại Mục IX, Phụ lục I, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch. Đối với Bản vẽ phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đề nghị bổ sung bản vẽ mặt cắt ngang quy hoạch các tuyến đường cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh, đường trục chính đô thị (trong đó có thể hiện cụ thể các mặt cắt ngang của đường quốc lộ, đường tỉnh đoạn đi qua đô thị và đi ngoài đô thị).</p> <p>3.3. Về danh mục ưu tiên đầu tư: Đề nghị tư vấn nghiên cứu, xem xét thứ tự ưu tiên hơn cho các dự án giao thông đường bộ vì đây là các công trình giao thông trọng điểm cần được đầu tư sớm và đưa vào khai thác sử dụng nhằm hoàn thiện kết khung</p> | |
|--|--|--|

| | | | |
|------------------------------|--|--|---|
| | | <p>giao thông góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và vùng Đồng bằng sông Cửu Long</p> <p>3.4. Đề nghị tư vấn bố trí một nhóm đầy đủ chuyên gia về thực hiện quy hoạch giao thông tiếp tục làm việc trực tiếp thêm vài buổi với Sở GTVT trong các tuần tới để hoàn chỉnh Báo cáo thuyết minh và bản đồ quy hoạch GTVT đưa vào Báo cáo chính quy hoạch.</p> | |
| Sở Thông tin và Truyền thông | | <p>Nội dung góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (họp ngày 18/8/2022)</p> <p>I. PHÒNG THÔNG TIN-BÁO CHÍ-XUẤT BẢN-BUU CHÍNH: Không có ý kiến bổ sung.</p> <p>II. PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN-VIỄN THÔNG:</p> <p>* Trang 627 Báo cáo tổng hợp QH TPCT ngày 16.8.2022</p> <p>5. Phương án phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông</p> <p>5.1. Quan điểm, mục tiêu phát triển Quan điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện đại hoá hạ tầng viễn thông hướng tới hạ tầng số để phát triển kinh tế số, xã hội số. - Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông phủ | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và chỉnh sửa nội dung báo cáo tương ứng. |

| | | |
|--|--|--|
| | <p>khắp toàn thành phố với công nghệ hiện đại, dung lượng lớn, tốc độ cao, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo kết nối với các tỉnh, thành trong vùng và cả nước, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất, dịch vụ, nâng cao dân trí khu vực nông thôn, giúp giải quyết các mục tiêu phát triển bền vững tại địa phương</p> <p>- Phát triển viễn thông thụ động theo hướng chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, đảm bảo mỹ quan đô thị, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò của công tác quản lý nhà nước, đảm bảo người dùng được quyền lựa chọn dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ, tránh tình trạng độc quyền trong cung cấp dịch vụ viễn thông.</p> <p>Bổ sung mục tiêu:</p> <p>- Xây dựng lộ trình tăng tốc độ Internet cố định và băng rộng di động (BRDD) lên ít nhất 30%.</p> <p>- 100% các hộ gia đình có ít nhất 1 thiết bị thông minh.</p> <p>- 90% các hộ gia đình có Internet cáp quang.</p> <p>- Giảm số lượng người chỉ sử dụng (ID) điện thoại 2G xuống dưới 5%.</p> | |
|--|--|--|

| | | |
|--|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ dân số được phủ sóng di động 4G đạt 100%, 5G đạt 50%. - Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ di động có smartphone đạt 100%. - Tỷ lệ xã có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đạt 100%. - Tỷ lệ trạm BTS phát triển mới dùng chung hạ tầng hiện trạng đạt 40% trên tổng số trạm phát triển mới. - 100% các khu dân cư, khu đô thị mới được triển khai đầu tư ngầm hóa hạ tầng thông tin theo hướng dùng chung hạ tầng trước khi bàn giao về địa phương quản lý. - 50% các khu dân cư, khu đô thị mới đã bàn giao về địa phương quản lý trước đây được đầu tư ngầm hóa hạ tầng thông tin theo hướng dùng chung hạ tầng đúng quy định. - 80% các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu CNTT tập trung, các điểm du lịch, công viên, công cộng và các cơ sở đào tạo đại học, cơ sở nghiên cứu phát <p>0, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch được phủ sóng mạng 5G.</p> <p>5.2.2 Phương án phát triển hạ tầng viễn thông/hạ tầng số.</p> | |
|--|--|--|

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>A. Phương án phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.</p> <p>* Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển mạng di động 5G và băng rộng cố định là nền tảng cho phát triển kinh tế và xã hội số: + Tiếp tục phát triển mạng thông tin di động thế hệ thứ 4 (mạng 4G); đẩy mạnh triển khai thương mại và dịch vụ viễn thông mạng 5G trên địa bàn thành phố đảm bảo đáp ứng các chỉ tiêu kỹ thuật cho thiết bị đầu cuối, trạm gốc và chất lượng dịch vụ mạng theo quy định; xây dựng lộ trình ngừng sử dụng công nghệ mạng 2G tạo điều kiện thúc đẩy chương trình Smartphone giá rẻ Made in Viet Nam. + Phát triển hạ tầng mạng thông tin di động theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đáp ứng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo yêu cầu về cảnh quan, môi trường, quy hoạch đô thị và an toàn mạng lưới; đảm bảo vùng phủ sóng tới 100% khu vực dân cư trên địa bàn thành phố. + Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao trong các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp, khu chế xuất, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch trên địa bàn thành phố. | |
|--|--|--|--|

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>+ Triển khai hạ tầng viễn thông băng rộng đảm bảo kết nối hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống băng tin điện tử công phù hợp với các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn thông tin.</p> <p>+ Phát triển hệ thống wifi công cộng miễn phí tại các điểm du lịch, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử trên địa bàn thành phố.</p> <p>+ Triển khai các hoạt động thúc đẩy</p> <p>điện thoại di động thông minh, hỗ trợ người dân tiếp cận nhanh với quá trình chuyển đổi số, khai thác hiệu quả các dịch vụ số.</p> <p>* Triển khai hiệu quả việc ngầm hóa mạng cáp viễn thông:</p> <p>- Ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông:</p> <p>+ Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung (cống bê, hào, tuynel kỹ thuật) thực hiện ngầm hóa hệ thống cáp thông tin tại tất cả các khu dân cư, khu tái định cư, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu hành chính (gọi chung là khu đô thị).</p> <p>+ Thực hiện ngầm hóa toàn bộ cáp thông tin tại tất cả các khu đô thị đã bàn giao về địa phương quản lý theo từng địa bàn quận, huyện.</p> | |
|--|--|--|--|

| | | |
|--|---|--|
| | <p>+ Kết hợp ngầm hóa cáp thông tin, cáp điện lực với các dự án cải tạo, nâng cấp, mở mới các tuyến đường, cầu, vỉa hè.</p> <p>+ Các dự án giao thông, cải tạo vỉa hè, các tuyến đường xây dựng mới, mở rộng, nâng cấp phải được lồng ghép ngầm hóa cáp thông tin và cáp điện lực đảm bảo đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật khác.</p> <p>* Trang 101 Báo cáo tóm tắt QH TPCT ngày 16.8.2022)</p> <p>- Tại mục 2 phần VII: chuyển đoạn “Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (ưu tiên y tế, giáo dục, khoa học và công nghệ, tài chính, tài nguyên môi trường, xây dựng trước năm 2025), bảo đảm tận dụng, kế thừa các cơ sở dữ liệu quốc gia” xuống mục 3 về Hạ tầng CNTT, ứng dụng CNTT.</p> <p>- Tại mục 3 phần VII: điều chỉnh từ ngữ “công dữ liệu” thành “công dữ liệu mở”; “Chính phủ số” thành “chính quyền số”, bỏ đoạn “Chuyển đổi và nâng cấp bệnh viện hiện có sang bệnh viện thông minh tại 70% các bệnh viện tuyến TP, huyện, trường học thông minh tại 70% trường THPT; triển khai các phần mềm hỗ trợ nông nghiệp thông minh. Xây dựng hoàn thành, phát triển hệ thống giao thông thông minh, hệ thống camera giám sát an ninh trên địa bàn TP Cần Thơ”. Điều chỉnh từ ngữ “Trung tâm tích hợp dữ liệu” thành “Trung tâm dữ liệu”;</p> | |
|--|---|--|

| | | | |
|-------------|----------------------------------|--|--|
| | | <p>+ Cập nhật lại đoạn “Thành lập Trung tâm Hỗ trợ chuyên đổi số thành phố Cần Thơ nhằm hỗ trợ sở, ngành, quận, huyện thực hiện chuyển đổi số”.</p> <p>+ Cập nhật lại đoạn “Chuẩn bị mặt bằng, ưu tiên mặt bằng đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đặc biệt quan tâm xây dựng các cơ chế chính sách phù hợp hỗ trợ, kêu gọi đầu tư, bảo đảm tính cạnh tranh để thu hút các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước tham gia đầu tư vào khu công nghệ thông tin tập trung.”</p> <p>+ Lưu ý “Khu công nghệ thông tin tập trung”, không phải “Khu công nghiệp công nghệ thông tin”</p> | |
| Ban Dân tộc | Phiếu lấy ý kiến ngày 18 tháng 8 | <p>- Đối với nội dung phương án quy hoạch xây dựng vùng quận huyện:</p> <p>Đề nghị lưu ý, ý bổ sung định hướng xã hội học đô thị cho phù hợp thực tế hiện nay đối với các quận, huyện có cộng đồng dân tộc thiểu số sinh sống (trong đó dân tộc Hoa, Khmer chiếm số đông) như: quận Ninh Kiều (dân tộc Hoa), quận Ô Môn, huyện Thới Lai, huyện Cờ Đỏ (dân tộc Khmer) để bảo tồn giữ gìn bản sắc văn hóa riêng của từng dân tộc và phát triển kinh tế theo truyền thống văn hóa của các dân tộc, đặc biệt là các ngành nghề, làng nghề truyền thống.</p> <p>HASK (A Tùng) Thanh chỉnh sửa trong báo cáo nhé</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và chỉnh sửa nội dung báo cáo tương ứng |

| | | | |
|------------------------|----------------------------------|--|--|
| | | <p>- trang 120, đề nghị điều chỉnh nội dung trong định hướng xã hội học đô thị:</p> <p>“trên địa bàn quận có các dân tộc Việt, Hoa, Khmer sinh sống” thành “trên địa bàn quận có các dân tộc thiểu số sinh sống (dân tộc Khmer chiếm số đông) đan xen với dân tộc Kinh”.</p> <p>HASK (A Tùng) Thanh chính sửa trong báo cáo nhé</p> <p>Thống nhất thông qua nội dung Báo cáo nội dung tổng hợp Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) nhưng có điều chỉnh, ý bổ sung theo nội dung góp ý nêu trên.</p> | |
| Sở Giáo dục và Đào tạo | Phiếu lấy ý kiến ngày 18 tháng 8 | <p>Ngành thống nhất với dự thảo quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>Thống nhất với các khâu đột phá được xác định trong quy hoạch, đây là cơ sở để cho các ngành, địa phương tập trung thực hiện quy hoạch tạo điểm nhấn phát triển thành phố</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và chỉnh sửa nội dung báo cáo tương ứng |
| | | <p>Thống nhất thông qua nội dung Báo cáo nội dung tổng hợp Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) nhưng có điều chỉnh, ý bổ sung theo nội dung góp ý nêu trên.</p> | |

| | | | |
|------------------------------|----------------------------------|---|---------------------------------------|
| | | <p>Lý do: Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất bổ sung nội dung cụm từ “phát triển giáo dục mũi nhọn” vào mục 3.4 trang 56.</p> <p>- Những năm gần đây thành phố Cần Thơ đạt nhiều thành tích trong giáo dục mũi nhọn: đạt nhiều huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế.</p> | |
| Sở LĐT BXH thành phố Cần Thơ | Phiếu lấy ý kiến ngày 18 tháng 8 | <p>Thông nhất thông qua nội dung Báo cáo nội dung tổng hợp Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) nhưng có điều chỉnh, ý bổ sung theo nội dung góp ý Của các sở chuyên môn: Xây dựng, GTVT, TNMT.</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến |
| Sở Ngoại vụ | Phiếu lấy ý kiến ngày 18 tháng 8 | <p>Thông nhất thông qua nội dung Báo cáo nội dung tổng hợp Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC)</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến |
| Sở Tư pháp | Phiếu lấy ý kiến ngày 18 tháng 8 | <p>Báo cáo nội dung tổng hợp quy hoạch:</p> <p>Điều 27 của Luật Quy hoạch và điều 28 của của nghị định 37/2019/NQ-CP ngày 7/8/2019 của Chính phủ</p> <p>Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC):</p> <p>Số 02/2022/ BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ Tài nguyên môi trường.</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến |

| | | | |
|------------------|----------------------------------|--|--|
| | | <p>Thông nhất thông qua nội dung Báo cáo nội dung tổng hợp Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) nhưng có điều chỉnh, ý bổ sung theo nội dung góp ý nêu trên.</p> <p>Lý do: Góp ý của Sở XD và Sở GTVT</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến |
| Sở Y tế | Phiếu lấy ý kiến ngày 18 tháng 8 | <p>Thông nhất thông qua nội dung Báo cáo nội dung tổng hợp Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) nhưng có điều chỉnh, ý bổ sung theo nội dung góp ý nêu trên.</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến |
| UBND Cái Răng | Phiếu lấy ý kiến ngày 18 tháng 8 | <p>Về định hướng xã hội học đô thị (trang 115):</p> <p>Đề nghị xem xét đưa ra khỏi cụm từ:</p> <p>“ phát huy bản sắc văn hóa của những khu đô thị Phật giáo”</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa báo cáo tương ứng |
| | | <p>Thông nhất thông qua nội dung Báo cáo nội dung tổng hợp Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) nhưng có điều chỉnh, ý bổ sung theo nội dung góp ý nêu trên.</p> <p>Lý do: Hiện trạng định hướng xã hội học đô thị, đô thị Cái Răng chưa phát huy và cũng không có tiềm năng để phát huy đô thị Phật giáo.</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa báo cáo tương ứng |
| | | Đối với quận Ninh Kiều thống nhất định hướng: | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến |

| | | | |
|----------------------|--|---|--|
| UBND Ninh Kiều | Phiếu lấy ý kiến ngày 18 tháng 8 | <ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng không gian phát triển của quận Ninh Kiều. - phát triển cảnh quan, Kiến trúc chực cập theo sông Hậu, sông Cần Thơ và một số kênh rạch lớn. - Cải tạo, làm sạch, giảm ô nhiễm các hệ thống kênh rạch trong nội ô. - Xây dựng nâng cấp mở rộng hệ thống giao thông trên địa bàn theo quy hoạch đảm bảo tính kết nối, giảm ùn tắc giao thông. - Tăng mật độ xây dựng tăng hiệu quả sử dụng đất đất các khu vực sông Hậu, sông Cần Thơ. - Di dời một số cơ sở sử dụng đất kém hiệu quả thấp ra khỏi địa bàn Ninh Kiều để dành quỹ đất phát triển thương mại dịch vụ. - Di dời các cơ sở công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm ra ngoài địa bàn Ninh Kiều. - Ninh Kiều không còn đất nông nghiệp. | |
| | | <p>Thống nhất thông qua nội dung Báo cáo nội dung tổng hợp Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC)</p> | |

| | | | |
|-----------------|----------------------------------|---|---|
| UBND Ô Môn | Phiếu lấy ý kiến ngày 18 tháng 8 | <ul style="list-style-type: none"> - Cần có phương án cụ thể đối với định hướng trước đây: dự án công viên Vĩnh Hằng (đã có chủ trương thu hồi dự án); khu dự kiến công nghiệp - Nên thực hiện tuyến đường 920 Theo quy hoạch trước 42m (đảm bảo nhu cầu lưu thông hàng hóa và phát triển của địa phương) - Thống nhất phương án đường Ô Môn-Giồng Riềng. | Các vấn đề này cơ quan lập quy hoạch tiếp tục xin ý kiến của Lãnh đạo thành phố trước khi thống nhất chỉnh sửa. |
| | | <p>Thống nhất thông qua nội dung Báo cáo nội dung tổng hợp Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) nhưng có điều chỉnh, ý bổ sung theo nội dung góp ý nêu trên.</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến |
| UBND Phong Điền | Phiếu lấy ý kiến ngày 18 tháng 8 | <p>Thống nhất với báo cáo nội dung tổng hợp quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050. Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu tôi xin góp ý như sau:</p> <p>+Tại mục 6: Huyện Phong Điền (hình 13):Định hướng phát triển chức năng huyện Phong Điền có 4 điểm quy hoạch (5,6,7,8). Xin đề nghị chỉnh ở điểm quy hoạch số 5. Trung tâm thương mại du lịch Cái Răng thành Phong Điền. Trang 123 phần cuối trong cuối tài liệu dự thảo báo cáo tóm tắt.</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa báo cáo tương ứng |

| | | | |
|---------------|----------------------------------|---|--|
| | | <p>+ Khu Thê dực thê thao (mục 7 trang 93 tài liệu dự thảo báo cáo tóm tắt). Tài danh sách các khu thê dực thê thao trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</p> <p>+ Điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch chung của thành phố tại QĐ số 2941/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND thành phố Cần Thơ.</p> | |
| | | <p>Thống nhất thông qua nội dung Báo cáo nội dung tổng hợp Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) nhưng có điều chỉnh, ý bổ sung theo nội dung góp ý nêu trên.</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến |
| UBND Thốt Nốt | Phiếu lấy ý kiến ngày 18 tháng 8 | <p>Thống nhất thông qua nội dung Báo cáo nội dung tổng hợp Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC)</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến |
| UBND Thới Lai | Phiếu lấy ý kiến ngày 18 tháng 8 | <p>Trong cuốn báo cáo tóm tắt có trang 89 danh sách các khu công nghiệp</p> <p>- Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (qđ 1) Địa điểm lại ghi là huyện Thới Lai (chỉnh lại huyện Vĩnh Thạnh)</p> <p>Về khu công nghiệp (huyện đề xuất 3 khu mỗi khu khoảng 900 hecta) Nên đưa vào QH trên đường tỉnh 922 mới Xã Định Môn.</p> <p>Về CN-TTCN tại xã Định Môn có đưa vào QH DT=25,5 ha đề nghị ≤ 75ha. Đã thông qua Sở Công</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa báo cáo tương ứng |

| | | | |
|-----------------|----------------------------------|---|---|
| | | thương và có nhà đầu tư xuống khảo sát vị trí, cơ bản đồng ý. | |
| UBND Vĩnh Thạnh | Phiếu lấy ý kiến ngày 18 tháng 8 | Thống nhất báo cáo tóm tắt quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến |
| Sở Xây dựng | Phiếu lấy ý kiến ngày 18 tháng 8 | Cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo của Tư vấn lập quy hoạch sau khi có tiếp thu ý kiến góp ý của các bên liên quan trong thời gian đã qua. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến |
| | | <p>- Đề nghị Tư vấn nghiên cứu, tiếp thu và giải trình các ý kiến của Bộ Xây dựng tại Công văn số 2572/BXD-QHKT ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc có ý kiến Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Sở Xây dựng nhận thấy nội dung được Bộ Xây dựng góp ý là xác thực với đặc thù của thành phố Cần Thơ, điển hình như vấn đề lưu ý trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn như Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Bộ Chính trị. Đây là nội dung rất quan trọng hướng đến phục vụ trực tiếp mục đích nâng cao đời sống của bộ phận không nhỏ người dân thành phố Cần Thơ gắn với hoạt động nông nghiệp. HASK (A Tùng)</p> <p>- Về không gian phát triển công nghiệp tại khu vực Thốt Nốt, Vĩnh Thạnh. Sở Xây dựng thống nhất với phương hướng phát triển vùng đô thị công nghiệp từ Khu công nghiệp đang chuẩn bị đầu tư (VSIP đang đề xuất) trở về thị trấn Vĩnh Thạnh. Đối</p> | <p>- Tư vấn sẽ xem lại phân giải trình các ý kiến Bộ Xây Dựng. Riêng về vấn đề nông thôn, tư vấn cho rằng không có mâu thuẫn. Việc coi toàn bộ Thành phố Cần Thơ là đô thị không có nghĩa là bỏ qua khu vực nông thôn, mà là đưa ra những yêu cầu cao hơn đối với khu vực nông thôn, kể cả về việc bố trí sinh kế và tổ chức không gian, để đảm bảo công bằng trong Thành Phố. Nếu tách riêng nông thôn khỏi thành phố thì những định hướng cho nông thôn chỉ có thể là theo các quy chuẩn nông thôn mới, mà về cơ bản khu vực nông thôn của Cần Thơ đã đạt được.</p> <p>Những dự án công nghiệp cụ thể đã được quyết định thì tư vấn đã cập nhật. Còn về tính chất chung của khu vực từ VSIP tới cảng Thốt Nốt thì không nên phân làm nhiều tiểu vùng. Một là sẽ là vùng đô thị, cùng màu với khu vực từ Ô môn đến thốt nốt, hai là vùng công nghiệp như là khu Vĩnh Thạnh, Thốt Nốt. Giữa hai lựa chọn này thì để là vùng công nghiệp sẽ hợp lý hơn, vì cảng Thốt Nốt</p> |

| | | |
|--|---|--|
| | <p>với phạm vi ngược trở ra sông Cần Thơ (từ khu VSIP đang đề xuất hướng đến cảng Thốt Nốt) Sở Xây dựng nhận thấy cần dành không gian phát triển cho chức năng đô thị - dịch vụ - thương mại kết hợp cảng – logistics (tại Khu công nghiệp Thốt Nốt hiện nay), với nhiệm vụ chính là phục vụ cho hoạt động của khu công nghiệp đang phát triển về phía Vĩnh Thạnh. Về vị trí, phạm vi, diện tích cụ thể để phát triển công nghiệp trên toàn thành phố, đề nghị Tư vấn lấy thông tin chính thức từ Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Cần Thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với đề xuất không làm khu công nghiệp 500ha tại Ô Môn (tiếp giáp đường tỉnh 922 mới), Sở Xây dựng thống nhất với đề xuất của Tư vấn dành không gian này cho chức năng: đào tạo, văn hóa, y tế, giáo dục, cùng các chức năng khác gắn kết với không gian Thành phố sân bay. - Sở Xây dựng thống nhất với đề xuất của Tư vấn là sẽ không quy hoạch tuyến đường trục giữa có chức năng là đường vận tải cũng như đường đô thị của thành phố (tạm mô tả là đường cao tốc theo Quy hoạch chung năm 2013 - đã được định hướng là tuyến cao tốc nối An Giang với Cần Thơ). Các luận cứ nhằm bố trí tuyến đường này là chưa mang tính thuyết phục khi tuyến cao tốc và tuyến đường trục quốc lộ 91 (lộ giới 80m) đã được quy hoạch, tạo thành 2 trục vận tải thông suốt kết nối đô thị tại phía Bắc và phía Nam thành phố. Trong nguồn lực hữu hạn của thành phố nên dành sự ưu tiên hoàn thành các trục ngang kết nối hiệu quả hơn cũng như phát triển hệ thống đường đô thị tại các quận, thị | <p>đã thống nhất là cửa ra của cả vùng công nghiệp Vĩnh Thạnh. Trong nội bộ vùng công nghiệp Thốt nốt- Vĩnh Thạnh tất nhiên có thể có nhiều khu đô thị. Cụ thể các dự án đô thị như thế nào sẽ dành cho quy hoạch phân khu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các vấn đề liên quan đến phân khu chức năng, cơ quan lập quy hoạch sẽ xin ý kiến chính thức từ lãnh đạo thành phố. |
|--|---|--|

| | | |
|--|--|--|
| | <p>trần. Khi rà soát, đánh giá cho giai đoạn 2030 (có bối cảnh phát triển mới), nếu xét thấy cần thiết thì có thể bổ sung thêm hệ thống giao thông phù hợp với nhu cầu và nguồn lực của thành phố (hiện nay quỹ đất này chủ yếu vẫn dành cho các chức năng nông nghiệp là chính, nên còn dư địa cho tương lai).</p> <p>-</p> <p>- Đối với các vùng chức năng đang được ghi là du lịch, sinh thái... ở khu vực các cồn trên sông (cù lao Tân Lộc, cồn Sơn, cồn Khương, cồn Âu...) hoặc các khu vực khác ở thành phố Cần Thơ, cần thiết bổ sung chức năng ở (gồm ở làng xóm gắn với đời sống làng nghề, ở cao cấp gắn với nguồn lực đầu tư mới) để đảm bảo công tác quản lý phù hợp với thực tiễn đời sống người dân địa phương cũng như phát huy được tiềm năng phát triển. Nội dung này cần thể hiện rõ, đủ, và mở ra nhiều ý tưởng mới trong Thuyết minh, đảm bảo không gây xung đột trong quản lý.</p> <p>- Đối với đề xuất chức năng: đô thị đại học, trung tâm chăm sóc sức khỏe tại Phong Điền, Tư vấn cần thuyết minh cụ thể hơn về mô hình, quy mô dự án cũng như các tiêu chí để thành phố làm cơ sở thu hút đầu tư đạt hiệu quả như Quy hoạch tỉnh mong muốn. Tương tự, đối với chức năng giáo dục, y tế, văn hóa... tại đô thị Ô Môn – Bình Thủy, cần có mô tả, định hướng để việc chọn phát triển các dự án cụ thể đi đúng hướng quy hoạch.</p> <p>- Đối với đề xuất chức năng đô thị sân golf ở Thới Lai (Khu chức năng số 17), Sở Xây dựng nhận</p> | |
|--|--|--|

| | | |
|--|--|--|
| | <p>thấy tính khả thi thấp. Sở Xây dựng đề nghị Tư vấn nghiên cứu việc bố trí loại hình thể thao cao cấp (như sân golf) ở khu vực đô thị sinh thái ở mặt tiền sông Cần Thơ (đoạn Ô Môn – Thốt Nốt) để kết hợp chức năng ở sinh thái tạo thành khu vực đô thị có giá trị cao mang đặc trưng của thành phố Cần Thơ (có thể bổ sung và kết hợp những mô hình vườn thú, vườn thực vật ... phục vụ người dân, du khách và cả các nhà nghiên cứu...). Vừa tạo điều kiện khai thác mặt tiền sông, vừa tôn tạo, nâng cao giá trị hệ thống cảnh quan, địa hình sông nước và hệ sinh thái ven sông.</p> | |
|--|--|--|

B. CÁC BỘ NGÀNH TRUNG ƯƠNG

1. Bộ Kế hoạch và Đầu Tư

| Công văn góp ý | STT | Nội dung góp ý | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/giải trình |
|--------------------|-----|--|---|
| Số 5052/BKHĐT-QLQH | 1 | 1. Bố cục báo cáo Đề nghị chỉnh sửa thứ tự đầu mục nội dung, thuật ngữ và bổ sung nội dung còn thiếu trong Báo cáo quy hoạch đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch, Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, Nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg (nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo). | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và bổ sung |
| | 2 | 2. Nội dung Báo cáo quy hoạch | |
| | 3 | 2.1 Phân mở đầu - Về quan điểm, nguyên tắc, mục tiêu lập quy hoạch; đề nghị chỉnh sửa đảm bảo thống nhất với Quyết định số 1056/QĐ-TTg, đồng thời bổ sung các nội dung mới theo Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ và Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt. | Những quan điểm phát triển của Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ đã được lồng ghép vào phần nội dung này. |
| | 4 | - Về căn cứ lập quy hoạch: + Đề nghị rà soát, bổ sung đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước có liên quan (*Bổ sung Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, đã bổ sung đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước có liên quan; bên cạnh đó tiếp tục rà soát về sắp xếp, phân loại các văn bản |

| | | | |
|--|---|--|---|
| | | Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới...); sắp xếp, phân loại các văn bản thành các nhóm và theo thứ tự về cấp thẩm quyền ban hành và thời gian như sau: văn kiện của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực trong cùng giai đoạn phát triển; quy hoạch cao hơn; quy hoạch thời kỳ trước (*Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đang được để trong mục văn bản quy phạm pháp luật...). | |
| | 5 | + Rà soát, bổ sung đầy đủ các quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch. Các quy hoạch này sẽ hết hiệu lực khi Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, do vậy, cần rà soát đầy đủ các nội dung để đảm bảo không gián đoạn trong công tác chỉ đạo, điều hành làm ảnh hưởng đến phát triển thành phố. | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu, đảm bảo rà soát và bổ sung đầy đủ các quy hoạch được tích hợp theo đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch |
| | 6 | - Về phương pháp lập quy hoạch: Báo cáo quy hoạch hiện nay đang nêu yêu cầu đối với cách tiếp cận và phương pháp lập quy hoạch. Đây là nội dung đã được giải quyết ở nhiệm vụ lập quy hoạch. Đối với giai đoạn lập quy hoạch, Báo cáo quy hoạch cần làm rõ việc áp | Phương pháp tiếp cận và nghiên cứu lập quy hoạch ở đây được trình bày gồm 2 phần chính: Phần 1. Các phương pháp tiếp cận lập quy hoạch gồm các lý thuyết và các phương pháp được phê duyệt tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg và Phần 2. Các phương pháp lập quy |

| | | | |
|---|--|--|--|
| | | dụng các cách tiếp cận, phương pháp lập quy hoạch trong thực tế triển khai lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ. | hoạch được áp dụng nêu ra các phương pháp trong thực tế đã được triển khai trong quá trình lập quy hoạch tại Cần Thơ. |
| 7 | | 2.2. Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của địa phương | |
| 8 | | Báo cáo quy hoạch đã đánh giá tổng quan các yếu tố, điều kiện phát triển của thành phố Cần Thơ. Đề bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về quy hoạch, quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan, đồng thời làm rõ hơn các điều kiện, bối cảnh phát triển đặc thù của thành phố Cần Thơ, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau: | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |
| 9 | | - Về điều kiện tự nhiên, tài nguyên, môi trường: Bổ sung các chỉ số, chuỗi số liệu phản ánh hiện trạng và xu thế thay đổi về tài nguyên, môi trường thành phố Cần Thơ trong giai đoạn 10 năm vừa qua, bổ sung tỷ trọng đóng góp của từng loại tài nguyên khoáng sản chính của thành phố Cần Thơ trong tổng quy mô trữ lượng, sản lượng khai thác của vùng, quốc gia; phân tích, đánh giá về phân bố không gian của các loại tài nguyên và điều kiện thuận lợi, khó khăn, bất cập trong việc triển khai các quy hoạch có liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên trong thời kỳ trước. | Tiếp thu và đã bổ sung điều chỉnh như sau: Tài nguyên khoáng sản trên địa bàn Tp Cần Thơ chủ yếu gồm: Cát san lấp, sét gạch ngói và sét keramzit. Về cát san lấp: Theo số liệu quản lý hoạt động khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường, từ năm 2007 đến 2011 có 6 khu vực đã thăm dò và đã được cấp phép khai thác, sau đó xác định thêm khu vực mới. Trên cơ sở đó, Báo cáo quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của Tp Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (11/2017) xác định: Tổng trữ lượng + Tài nguyên cát san lấp: 23.700.250 m ³ . Theo quyết định số 44/QĐ-UBND của UBND Tp Cần Thơ phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của Tp Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trữ lượng đưa vào quy hoạch như sau: 1. Cát san lấp: 13 khu vực, tổng diện tích 633,94 ha, trữ lượng và tài nguyên 13.927.050 m ³ , 8 khu vực thuộc quận Thốt Nốt, 2 khu vực thuộc quận Ô Môn và 01 thuộc quận Bình Thủy. |

| | | | |
|----|---|--|--|
| | | | <p>2. Sét gạch ngói: 09 khu vực, tổng diện tích 5.866ha, tổng tài nguyên 573,93 triệu m³;</p> <p>3. Sét keramzit: 02 khu vực, tổng diện tích 1.947ha, tổng tài nguyên 83,721 triệu m³. Trữ lượng cát san lấp của Tp Cần Thơ chỉ chiếm 1 vài % trong tổng lượng cát san lấp của vùng ĐBSCL. Theo Niên giám thống kê của Tp Cần Thơ, giai đoạn 2015-2020, lượng cát khai thác năm 2015 là 215.000m³, sau đó giảm dần, đến 2020 chỉ còn là 118.000m³, trung bình 122.000m³/năm. Đóng góp cho ngân sách rất ít, theo mức thuế tài nguyên quy định tại quyết định số 14/2016/QĐ-UBND của UBND Tp Cần Thơ ban hành là 20.000đ/m³ thì đóng góp vào ngân sách chỉ khoảng 2,4 tỷ đồng/năm. Đến nay, trên cơ sở tổng hợp số lượng cát san lấp được khai thác qua các năm, trữ lượng cát san lấp ước tính còn khoảng 8,4 triệu m³.</p> <p>Về sét gạch ngói: Trữ lượng của Tp Cần Thơ khá lớn, chiếm trên 10% tổng trữ lượng của cả vùng, tuy nhiên do giá nguyên liệu cao và những hạn chế về công nghệ không cạnh tranh được với gạch ngói của tỉnh khác nên hiện nay không có hoạt động khai thác sét gạch ngói trên địa bàn Tp Cần Thơ. Sét gạch ngói và sét keramzit do chưa được khai thác nên tổng tài nguyên cơ bản như đầu kỳ quy hoạch.</p> |
| 10 | + | Bổ sung vào phần hiện trạng môi trường các nội dung về điều tra, đánh giá các khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường dễ bị tổn thương trước tác động của ô nhiễm môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 08/2022/NĐCP; hệ thống quan trắc môi trường theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 28 Nghị | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và trình bày bổ sung phần này ở mục 1.7 Thực trạng và diễn biến ô nhiễm môi trường ở Cần Thơ |

| | | | |
|----|--|--|---|
| | | định số 37/2019/NĐ-CP và điểm d khoản 3 Điều 152 Nghị định số 08/2022/ND-CP. | |
| 11 | | + Bổ sung phân tích, đánh giá cụ thể hơn thực trạng và diễn biến môi trường ở thành phố Cần Thơ gắn với chuỗi số liệu cụ thể, nhất là diễn biến chất lượng nước dưới đất, ô nhiễm, suy thoái đất. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và bổ sung nội dung thực trạng và diễn biến môi trường ở thành phố Cần Thơ gắn với chuỗi số liệu cụ thể (về chất lượng nước dưới đất, ô nhiễm, suy thoái đất, không khí - tiếng ồn, nước mặt): tại phần 1.7 Thực trạng và diễn biến ô nhiễm môi trường ở Cần Thơ |
| 12 | | - Về vị thế, vai trò của thành phố Cần Thơ đối với vùng, quốc gia: bổ sung phân tích, đánh giá vị thế, vai trò của thành phố Cần Thơ với vùng ĐBSCL và quốc gia theo Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó xem xét bổ sung phân tích, đánh giá cụ thể hơn về một số nội dung sau: | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |
| 13 | | + Những tiềm năng, lợi thế nổi trội của thành phố Cần Thơ về công nghiệp chế biến các sản phẩm nông nghiệp và thủy sản, cung ứng dịch vụ về logistic, thương mại, du lịch, giáo dục, y tế của toàn vùng. | Về một số tiềm năng, lợi thế nổi trội của thành phố Cần Thơ, Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã bổ sung và lồng ghép các nội dung này tại Phần I, chương II. |
| 14 | | + Vai trò của thành phố Cần Thơ trong việc thúc đẩy liên kết phát triển nội vùng và giữa vùng ĐBSCL với vùng Đông Nam Bộ, trong đó làm rõ các điều kiện thuận lợi, khó khăn trong việc hợp tác và liên kết phát triển vùng | Về vai trò của thành phố Cần Thơ trong việc thúc đẩy liên kết phát triển nội vùng và giữa vùng ĐBSCL với vùng Đông Nam Bộ, Cơ quan lập quy hoạch đã bổ sung và lồng ghép các nội dung này tại Phần I, chương II, đồng thời triển khai chi tiết hơn tại các phần nội dung sau trong báo cáo |
| 15 | | - Về các nguy cơ và tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố: đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá đầy đủ các loại hình thiên tai chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ trên cơ sở các loại hình thiên tai điển hình của vùng ĐBSCL theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (* Thông tư số | Tư vấn tiếp thu và đã bổ sung các loại hình thiên tai xảy ra trên địa bàn Thành phố Cần Thơ tại Mục 1 và mục 2 phần XII của báo cáo. |

| | | | |
|--|----|--|--|
| | | 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương); bổ sung phân tích, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến thiên tai, tài nguyên, môi trường, hệ sinh thái, hoạt động kinh tế - xã hội và các vấn đề liên ngành theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 05 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. | |
| | 16 | 2.3. Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn | |
| | 17 | a) Về thực trạng phát triển kinh tế - xã hội: | |
| | 18 | - Đề nghị bổ sung đánh giá việc thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (*Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30 tháng 08 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ), Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020 (*Quyết định số 2412/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn thành phố Cần Thơ, làm rõ kết quả đạt được so với các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra để làm cơ sở xác định các mục tiêu, chỉ tiêu trong quy hoạch thời kỳ tới; bổ sung phân tích, đánh giá thực trạng phân bố không gian của các hoạt động kinh tế - xã hội với mức độ chi tiết đến cấp huyện để nhận diện những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn, những khu vực có vai trò động lực trên địa bàn thành phố. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã bổ sung đánh giá hiện trạng về phát triển kinh tế - xã hội so với mức mục tiêu theo Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30 tháng 08 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ |
| | 19 | - Về thực trạng lao động, việc làm: đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá về cung - cầu lao động, chuyển dịch | Về thực trạng lao động, việc làm: Cơ quan lập quy hoạch đã nghiên cứu, phân tích sâu về những nội dung |

| | | | |
|----|--|--|---|
| | | <p>ơ cấu lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo, giải quyết việc làm và thu nhập của người lao động...</p> | <p>này và trình bày những đánh giá về trí tuệ, học vấn, trình độ chuyên môn kỹ thuật và tay nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động, đánh giá cung-cầu lao động tại Phần II, chương II, mục 1 và Phần II, chương III, mục 1.3</p> |
| 20 | | <p>- Về ngành dịch vụ: bổ sung đánh giá về đóng góp của các ngành du lịch, vận tải, logistic vào tốc độ phát triển ngành dịch vụ và GRDP của thành phố; tình hình các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ, lao động trong các lĩnh vực dịch vụ và xuất nhập khẩu dịch vụ.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến và trình bày, đồng thời bổ sung một số nội dung tại Phần II, chương I, mục 3.2.2.</p> |
| 21 | | <p>- Xem xét bổ sung đánh giá thực trạng phát triển kinh tế tập thể (nòng cốt là hợp tác xã), trong đó làm rõ hơn vai trò của các hợp tác xã trong việc thúc đẩy việc chuyên đôi sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ (lồng ghép hoặc bổ sung riêng sau mục 4.1 Đánh giá thực trạng phát triển doanh nghiệp).</p> | <p>Về nội dung đánh giá thực trạng phát triển kinh tế tập thể (nòng cốt là hợp tác xã), Cơ quan lập quy hoạch Cơ quan lập quy hoạch đã nghiên cứu và trình bày tại mục tại Phần II, mục 3.3.8 Hiện trạng phát triển Hợp tác xã, đồng thời nêu lên tại 2.3.3 Về đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn</p> |
| 22 | | <p>- Nghiên cứu, tham khảo các báo cáo kinh tế - xã hội của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê thành phố Cần Thơ để bổ sung đầy đủ hơn các chuỗi số liệu giai đoạn 2011-2020 cho các ngành phân ngành và phân tích, đánh giá sâu sắc hơn.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và cập nhật chuỗi số liệu cập nhật nhất tới năm 2020 dựa trên các báo cáo kinh tế - xã hội của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê thành phố Cần Thơ</p> |
| 23 | | <p>b) Về hiện trạng sử dụng đất:</p> | |
| 24 | | <p>Đề nghị rà soát, chuẩn hóa số liệu hiện trạng sử dụng đất (*Trang 192: Bảng 36: Thực trạng sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2020, chỉ tiêu 2.21: "Đất phi nông nghiệp khác" đề nghị sửa số "2.4," thành "21,4"); bổ sung đánh giá tính hợp lý, hiệu quả của việc phân bổ, sử dụng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất của từng loại đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ trước; làm rõ các vấn đề bất cập, hạn chế trong việc triển khai quy hoạch sử dụng đất thời kỳ trước và các</p> | <p>Về số liệu hiện trạng sử dụng đất đơn vị tư vấn đã sử dụng số liệu của Báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2020 (Báo cáo 151/BC-UBND ngày 25/6/2021 của UBND TP. Cần Thơ) Đã tiếp thu chỉnh sửa nội dung: (Bảng 60: Thực trạng sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2020, chỉ tiêu 2.21: "Đất phi nông nghiệp khác" đề nghị sửa số "2.4," thành "21,4"</p> |

| | | | |
|--|----|---|--|
| | | vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong quy hoạch thời kỳ 2021-2030. | Đã tiếp thu chỉnh sửa |
| | 25 | c) Về hiện trạng hệ thống đô thị, nông thôn và các khu chức năng: | |
| | 26 | - Về hiện trạng hệ thống đô thị | |
| | 27 | + Bổ sung việc lập, triển khai thực hiện các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng có liên quan; bổ sung làm rõ kết quả đạt được gắn với hệ thống chỉ số về phát triển đô thị của từng đơn vị hành chính cấp huyện và được thể hiện trên bản đồ; bổ sung phân tích, đánh giá cụ thể hơn hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đô thị, làm rõ các vấn đề tồn tại, bất cập chính cần giải quyết. | Đã bổ sung phần tình hình triển khai thực hiện quy hoạch chung đô thị và chương trình phát triển đô thị ở các mục 1.6 Rà soát tình hình thực hiện đồ án quy hoạch chung đã được phê duyệt, 1.7. Đánh giá tình hình thực hiện chương trình phát triển đô thị |
| | 28 | + Các phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển đô thị trong Báo cáo quy hoạch hiện nay tập trung đánh giá cho từng quận trung tâm một cách rời rạc, chưa phân tích, đánh giá tổng thể hệ thống đô thị của thành phố; làm rõ vai trò, tính chất, mối quan hệ giữa các đô thị trong hệ thống. Thành phố Cần Thơ có vai trò là trung tâm của vùng ĐBSCL, do đó, đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá hệ thống đô thị thành phố Cần Thơ trong mối liên hệ với các đô thị chính của các tỉnh trong vùng ĐBSCL để nhận diện các vấn đề cần giải quyết trong liên kết phát triển hệ thống đô thị của vùng và đảm bảo thực hiện phương hướng phát triển hệ thống đô thị được xác định trong Quy hoạch vùng ĐBSCL. | Do tính chất đặc thù của Cần Thơ là một đô thị loại I trực thuộc trung ương nên cần có những phân tích về đô thị học kỹ hơn các quy hoạch khác. Những nội dung phân tích đô thị học: kinh tế, xã hội học, hình thái học, sinh thái học là những lĩnh vực lớn của đô thị học trên thế giới, được dùng để phân tích đô thị, tuy nhiên vượt ra ngoài phạm vi yêu cầu của luật Quy hoạch. Trong các tham vấn với từng địa phương đã cho thấy điều này là cần thiết, đặc biệt trong phần định hướng quy hoạch xây dựng từng vùng quận huyện. - Báo cáo tiếp thu và đã bổ sung thêm nội dung đánh giá tổng thể hệ thống đô thị, làm rõ vai trò, tính chất và mối quan hệ giữa các đô thị trong hệ thống. - Báo cáo bổ sung phân tích đánh giá đô thị Cần Thơ trong mối liên hệ vùng với các đô thị chính trong vùng ĐBSCL. |
| | 29 | + Để phát triển thành phố Cần Thơ “mang đậm bản sắc văn hóa sông nước” theo tinh thần của Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quy hoạch vùng | Vấn đề bản sắc sông nước là một chiến lược phát triển cơ bản của Cần Thơ, đã được làm rõ trong suốt đồ án, với rất nhiều giải pháp. |

| | | | |
|----|---|---|---|
| | | ĐBSCL, đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá nhận diện các không gian kiến trúc cảnh quan gắn với sông nước ở phạm vi cấp tỉnh, khu vực liên huyện có ý nghĩa quan trọng cần bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển du lịch; nghiên cứu đề xuất các mô hình đô thị sông nước, sinh thái, văn minh và hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu. | |
| 30 | - Về hiện trạng khu vực nông thôn: Bổ sung việc lập, triển khai thực hiện các quy hoạch nông thôn; bổ sung phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển và phân bố không gian các khu chức năng (sản xuất, khu dân cư), hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật của khu vực nông thôn. | | Tiếp thu góp ý, cơ quan lập quy hoạch đã trình bày thực trạng phát triển khu dân cư nông thôn tại mục 2. Thực trạng phát triển các khu dân cư nông thôn. Ngoài ra, cơ quan lập quy hoạch cũng đưa ra đánh giá về thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức của hệ thống nông thôn đô thị tại mục 2. Về hệ thống nông thôn đô thị. |
| 31 | - Về hiện trạng các khu chức năng: | | |
| 32 | + Đối với từng khu chức năng, đề nghị bổ sung việc lập, triển khai thực hiện các quy hoạch thời kỳ trước có liên quan đến xây dựng và phát triển các khu chức năng; làm rõ các kết quả đạt được, các vấn đề tồn tại, hạn chế và xác định các vấn đề chính cần giải quyết trong quy hoạch thời kỳ 2021-2030. | | Cơ quan lập quy hoạch đã làm rõ hơn trong báo cáo tại mục 3. Thực trạng phát triển các khu chức năng đô thị. |
| 33 | +Về hiện trạng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp: đề nghị bổ sung đánh giá về khả năng đáp ứng các chỉ tiêu về môi trường trong quản lý, phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố; rà soát và thống nhất số liệu hiện trạng phát triển khu công nghiệp của thành phố (thông tin chi tiết tại Phụ lục kèm theo); Đánh giá vai trò của hệ thống khu công nghiệp đối với thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong thời gian qua; nhu cầu phải điều chỉnh, bổ sung diện tích khu công nghiệp. | | Những đánh giá chỉ tiêu môi trường của các khu công nghiệp đã được thực hiện trong phần môi trường. Về cơ bản, các khu, cụm công nghiệp hiện nay đều có đánh giá tác động môi trường và đang hoạt động không có vấn đề gì lớn về môi trường. Về vai trò của hệ thống khu công nghiệp đối với thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong thời gian qua cũng như nhu cầu đặt ra cho điều chỉnh, bổ sung diện tích khu công nghiệp đã được cơ quan lập |

| | | | |
|--|----|---|--|
| | | | quy hoạch nghiên cứu và trình bày trong phần II, chương I, mục 4.2 và Phần II, chương IV, mục 3.3 |
| | 34 | d) Về hiện trạng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật | |
| | 35 | - Vấn đề chung: Đề nghị bổ sung đánh giá việc thực hiện các quy hoạch có liên quan đến phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thời kỳ trước, trong để làm rõ kết quả đạt được, mặt hạn chế, tồn tại và các vấn đề chính cần giải quyết cho giai đoạn tới. Việc đánh giá thực trạng phát triển và phân bố không gian của các công trình hạ tầng cần phải căn cứ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của ngành, lĩnh vực | <p>- Theo Luật Quy hoạch 2017, việc đánh giá thực hiện các quy hoạch thời kỳ trước, từ đó làm cơ sở xác định những vấn đề cần giải quyết là một nội dung đã được thực hiện trong quá trình lập nhiệm vụ. Quy hoạch tích hợp lần này là lần đầu tiên, không phải là điều chỉnh các quy hoạch trước, nhưng cũng có tóm tắt đánh giá các quy hoạch thời kỳ trước thông qua đánh giá thực trạng phát triển các ngành kinh tế-xã hội, đô thị và nông thôn và xem xét những gì đã làm được và chưa làm được trong quy hoạch trước.</p> <p>- Logic của quy hoạch là làm rõ tiềm năng (trong đó có những tiềm năng hiện hữu và dự báo thay đổi trong tương lai) và thực trạng phát triển kinh tế xã hội đã phát huy được hết những tiềm năng đó hay chưa. Từ đó đưa ra định hướng mới. Về bản chất, quy hoạch tích hợp cũng khác hẳn quy hoạch chung xây dựng trước đây. QHC do một ngành xây dựng thay mặt Tỉnh thực hiện, vì thế phải rà soát việc thực hiện các quy hoạch từng ngành lĩnh vực. Trong khi đó, Quy hoạch tích hợp có sự tham gia trực tiếp của tất cả các ngành và địa phương ngay từ giai đoạn đầu để tiếp nhận những gì đã có trong dự định quy hoạch từ trước và những gì không cần tiếp tục thì các thành viên và các bên liên quan được tham vấn sẽ có trao đổi để xác định.</p> |
| | 36 | -Về hạ tầng thương mại: Đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá hiện trạng hội chợ, triển lãm để có cơ sở xây dựng phương án phát triển theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch; bổ sung đánh giá | Về phân tích, đánh giá hiện trạng hội chợ, triển lãm: tiếp thu góp ý, cơ quan lập quy hoạch đã bổ sung vào mục 5.5.5 Mạng lưới hội chợ triển lãm thương mại Về phân tích các yếu tố có tác động đến việc phát triển |

| | | | |
|----|--|---|---|
| | | chất lượng của các công trình hiện trạng (sự xuống cấp của các chợ, siêu thị hiện có, cần cải tạo đầu tư nâng cấp hoặc xây dựng mới...) và phân tích các yếu tố có ảnh hưởng đến việc phát triển hạ tầng thương mại của thành phố như xu thế phát triển thương mại điện tử, chủ trương, các dự án đầu tư phát triển đô thị, giao thông vận tải và logistic... | hạ tầng thương mại của thành phố: Cơ quan lập quy hoạch đã triển khai nội dung này một cách sâu rộng, đầy đủ trong báo cáo. Nội dung đầy đủ và chi tiết nhất được triển khai tại Phần IV, chương II, mục 2.1 và nội dung mang tính tổng quát, bao trùm trên đa lĩnh vực tại Phần III, chương I, mục 1 và phần I, chương III |
| 37 | - Về hạ tầng giáo dục nghề nghiệp: Đề nghị bổ sung thông tin và phân tích, đánh giá kỹ hơn về quy mô đào tạo theo ngành nghề, trình độ; các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo (cơ sở vật chất, nguồn nhân lực...) và mức độ đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các ngành, lĩnh vực quan trọng của thành phố Cần Thơ và vùng ĐBSCL trong giai đoạn vừa qua; xác định các vấn đề trọng tâm trong thời kỳ quy hoạch, | | Về hạ tầng giáo dục nghề nghiệp: những nội dung về thông tin và phân tích, đánh giá liên quan tới hiệu quả của mạng lưới, chất lượng hạ tầng, quy mô đào tạo theo ngành nghề, và ảnh hưởng tới cung - cầu trong đào tạo và mức độ đáp ứng nhu cầu nhân lực đã được Cơ quan lập quy hoạch nghiên cứu, trình bày, đồng thời bổ sung tại Phần II, chương V, mục 5.1 |
| 38 | - Về hạ tầng y tế: Đề nghị phân tích, đánh giá làm rõ khả năng cung ứng dịch vụ y tế của hệ thống các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố gắn với các số liệu cụ thể (ví dụ như tỷ lệ giường bệnh tư nhân/1 vạn dân; số lượt thực hiện khám chữa bệnh đã thực hiện tại các tuyến; tỷ lệ các ca bệnh phải chuyển tuyến đặc biệt là lên tuyến trung ương, công suất sử dụng giường bệnh...); đánh giá khả năng tiếp cận của người dân đến các cơ sở y tế (khoảng cách, thời gian); làm rõ các vấn đề cần giải quyết để Cần Thơ có thể đảm nhiệm vai trò là trung tâm của vùng về y tế chuyên sâu, cung ứng dịch vụ y tế chất lượng cao có khả năng cạnh tranh ở cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế theo Quy hoạch vùng ĐBSCL đã được phê duyệt. | | Về hạ tầng y tế, các nội dung về khả năng cung ứng dịch vụ y tế của hệ thống các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố dựa trên số liệu cụ thể và đánh giá khả năng tiếp cận của hạ tầng y tế đối với người dân đã được nghiên cứu, triển khai và đồng thời bổ sung tại Phần II, chương V, 5.2; thậm chí còn có đưa ra sự thay đổi qua các thời kì và so sánh với điều kiện hạ tầng y tế của vùng ĐBSCL và cả nước, ví dụ như "Số giường bệnh bình quân trên 10.000 dân tăng đều qua các năm, từ 25,10 giường năm 2011 lên 52,07 giường năm 2020, cao hơn mức trung bình cả nước là 29 và của ĐBSCL là 30". Về việc giúp Cần Thơ đảm nhiệm vai trò là trung tâm của vùng về y tế chuyên sâu, cung ứng dịch vụ y tế chất lượng cao có khả năng cạnh tranh, nội dung này đã được đề cập tới trong Phần II, chương V, 5.2, với việc |

| | | | |
|----|---|--|--|
| | | | cải thiện những vấn đề cốt lõi hiện đang tồn tại trong lĩnh vực này như: cơ sở hạ tầng y tế của thành phố vẫn còn nhiều hạn chế, các bệnh viện tuyến thành phố chưa được đầu tư đúng mức về cơ sở vật chất và trang thiết bị xứng tầm, hệ thống y tế cơ sở thiếu đồng bộ về cơ sở vật chất, nhiều trang thiết bị sau thời gian dài sử dụng đã hư hỏng; nhiều cơ sở y tế sau thời gian dài sử dụng đã xuống cấp. |
| 39 | - Về hạ tầng giao thông: Đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá làm rõ 02 nội dung chính: (i) các nút thắt, điểm nghẽn giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ, (ii) vai trò của hạ tầng giao thông thành phố Cần Thơ trong việc vận hành các tuyến vận tải chính của vùng ĐBSCL, trong đó chú trọng việc kết nối hạ tầng giao thông đa phương thức và logistic cảng biển, hàng không. | | Về ba nội dung cụ thể trên, cơ quan lập quy hoạch đã triển khai trong báo cáo, cụ thể như sau: Thứ nhất, về các nút thắt, điểm nghẽn giao thông trên địa bàn Cần Thơ: Nội dung này đã được đưa ra ở nhận định về vướng mắc hiện tại của từng loại hình vận tải và của Cần Thơ nói chung tại Phần II, chương V, tiểu mục Thứ hai, BCTH đã có đề xuất các chiến lược phát triển kết nối nói chung và các định hướng nước ngoài Phần VI, chương III, tiểu mục 1.7. Các định hướng phát triển hạ tầng logistics và kết nối liên vùng chi tiết đã được định hướng trong phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật tại Phần VI, chương III, tiểu mục 1.6 |
| 40 | - Về hạ tầng cấp điện: Báo cáo quy hoạch hiện nay chủ yếu mô tả hiện trạng nguồn điện và hệ thống lưới điện cao thế. Đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá đầy đủ hiện trạng hệ thống lưới điện trung thế, hạ thế. | | Tiếp thu góp ý, cơ quan lập quy hoạch đã bổ sung vào báo cáo tại chương II, mục V, tiểu mục 4.6.3 Hiện trạng lưới trung và hạ thế. |
| 41 | - Về hạ tầng cấp nước: đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá hiện trạng về hệ thống tuyến ống, trạm bơm cấp nước sạch, nước thô chính. | | Trong báo cáo Quy hoạch Phần “IV. Thực trạng phát triển và sự phù hợp về phân bố phát triển không gian của hệ thống đô thị và nông thôn, các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội” tiểu mục (d) trong mục “4.4. Hạ tầng Cấp nước” đã mô tả và phân tích về hiện trạng hệ thống phân phối nước trên quy mô cấp tỉnh cho |

| | | | |
|--|----|---|---|
| | | | cả khu vực Đô thị và cả khu vực Nông thôn. Mức độ chi tiết hơn sẽ được thể hiện trong các quy hoạch chung xây dựng của cấp quận huyện. |
| | 42 | - Về hạ tầng thoát nước, xử lý nước thải, chuẩn bị kỹ thuật: | |
| | 43 | + Đề nghị bổ sung phân tích đánh giá về chuẩn bị kỹ thuật, xác định các khu vực thuận lợi và không thuận lợi cho xây dựng đô thị, nông thôn, các khu chức năng chính, trong đó có xét đến rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu; bổ sung phân tích, đánh giá khả năng của hệ thống thoát nước mặt theo chu kỳ lặp lại trận mưa gây tràn cống, trong đó có xem xét đến ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu. | Đánh giá về chuẩn bị kỹ thuật, xác định các khu đất xây dựng thuận lợi và ít thuận lợi, không thuận lợi đã thể hiện tại mục 4. Thực trạng kết cấu hạ tầng kỹ thuật\4.2. thực trạng san nền, tiêu thủy \4.3.1. thực trạng chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng. Đánh giá khả năng thoát nước mặt các khu vực đã xây dựng thể hiện tại mục 4.3.3. Thực trạng cao độ nền và hệ thống thoát nước mưa các lưu vực. Đánh giá tổng hợp khả năng thoát nước toàn thành phố thể hiện tại mục 4.3.2 Thực trạng cao độ nền và hệ thống thoát nước mưa thành phố Cần Thơ. |
| | 44 | + Đề nghị bổ sung mạng lưới tuyến cống, mương thoát nước chung; phân tích, đánh giá cụ thể hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải tại các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ. | Cơ quan lập quy hoạch đã tiếp thu ý kiến và trình bày tại mục c. Thực trạng xử lý nước thải, có phân tích hiện trạng xử lý nước thải của các khu công nghiệp trên địa bàn. |
| | 45 | - Về hạ tầng xử lý chất thải, nghĩa trang: đề nghị bổ sung hiện trạng các điểm tập trung chất thải rắn, trạm trung chuyển chuyên chất thải rắn và hiện trạng nghĩa trang trên địa bàn thành phố. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và trình bày bổ sung phần này ở phần Thực trạng về chất lượng mạng lưới thu gom, xử lý chất thải rắn. Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã bổ sung trong báo cáo tại mục 4.10 Thực trạng nghĩa trang trên địa bàn Thành phố |
| | 46 | đ) Xác định những tồn tại, hạn chế cần giải quyết; phân tích, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức: | |
| | 47 | - Đề nghị bổ sung nội dung về xác định các vấn đề tồn tại, hạn chế cần giải quyết trong Quy hoạch thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, trong đó phân tích, đánh giá rõ hơn các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của | Về những vấn đề tồn tại, hạn chế cần giải quyết đối với hiện trạng của Thành phố Cần Thơ, nội dung này đã được chất lọc và triển khai một cách cô đọng và toàn diện trên cả 4 trụ cột Kinh tế - xã hội, hệ thống nông thôn - đô thị, hệ thống khu chức năng và hệ thống hạ |

| | | | |
|--|----|--|---|
| | | thành phố Cần Thơ là trung tâm vùng ĐBSCL và vai trò dân dất của Cần Thơ trong phát triển một số ngành, lĩnh vực quan trọng của vùng, thúc đẩy liên kết nội vùng và liên kết giữa vùng ĐBSCL với vùng Thành phố Hồ Chí Minh. | tăng kỹ thuật tại phần II, chương VI. Về nội dung phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của thành phố Cần Thơ, nội dung này đã được lồng ghép và triển khai tại các Phần I, chương II và chương III, Phần II, chương VI trong báo cáo. |
| | 48 | - Đề nghị bổ sung các cơ hội phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ từ Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ. | Những quan điểm phát triển của Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ đã được lồng ghép vào phần nội dung này. |
| | 49 | 2.4. Quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển | |
| | 50 | a) Quan điểm phát triển | |
| | 51 | - Xem xét bổ sung các căn cứ, cơ sở xây dựng quan điểm phát triển, trong đó nghiên cứu đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến thành phố Cần Thơ (* Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng Phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2012 của Chính phủ về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu; Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021 | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu và đã bổ sung đầy đủ các căn cứ trên trong nội dung báo cáo |

| | | | |
|----|---|---|--|
| | | 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các văn bản khác có liên quan.) | |
| 52 | - Báo cáo quy hoạch hiện nay chỉ mới đề cập đến quan điểm phát triển về kinh tế và không gian. Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ quan điểm phát triển thành phố Cần Thơ về tổ chức, sắp xếp không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường theo đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; đảm bảo phù hợp với các quan điểm phát triển đã được đề ra tại Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quy hoạch vùng ĐBSCL. | Tiếp thu góp ý, cơ quan lập quy hoạch đã bổ sung vào báo cáo Quan điểm phát triển tổ chức không gian tại mục 3. Những chiến lược phát triển không gian. | |
| 53 | - Xem xét chỉnh sửa nội dung quan điểm phát triển theo hướng ngắn gọn, súc tích, tránh trùng lặp nội dung giữa quan điểm phát triển với mục tiêu phát triển (**Ví dụ: quan điểm Xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ thành thành phố trung tâm vùng, sinh thái, văn minh, hiện đại, mang đậm bản sắc sông nước vùng ĐBSCL là nhiệm vụ chính trị quan trọng..." (trang 330) trùng lặp với mục tiêu tổng quát "Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hóa đồng ở vùng ĐBSCL..." (trang 349)). | Cơ quan lập quy hoạch lồng ghép nội dung đã được quán triệt tại NQ số 59-NQ/TW của Bộ Chính Trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tại NQ số 59, có nhấn mạnh "Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hoá sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long" trong cả phần quan điểm lẫn mục tiêu phát triển. | |
| 54 | - Về quan điểm phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đề nghị lồng ghép định hướng "tăng cường kết nối hạ tầng giao thông giữa thành phố Cần Thơ và các địa phương trong vùng nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ có chất lượng cao tương đương trình độ của khu vực, quốc tế" theo Quy hoạch vùng ĐBSCL đã được phê duyệt. Trên cơ sở đó, quan điểm sắp xếp không gian phát triển thành phố Cần | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã có nghiên cứu trong quá trình lập quy hoạch TP. Cần Thơ, các nội dung liên quan ở mục Phương án kết nối hệ thống hạ tầng của thành phố với hạ tầng quốc gia và vùng. | |

| | | | |
|--|----|---|---|
| | | Thơ, cần chú trọng các không gian cửa ngõ kết nối Cần Thơ với khu vực phụ cận. | |
| | 55 | b) Về việc lựa chọn phương án phát triển: | |
| | 56 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư cơ bản thống nhất với phương án số 4 là phương án phát triển kinh tế - xã hội được lựa chọn, trong đó đã bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ về phát triển thành phố Cần Thơ nói riêng và vị trí, vai trò của Cần Thơ trong tổng thể phát triển của vùng ĐBSCL. Tuy nhiên, đề nghị xem xét, bổ sung một số nội dung sau: | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |
| | 57 | - Bổ sung luận chứng liên quan đến nguồn lực lao động (số lượng, chất lượng) trong việc xây dựng, lựa chọn các phương án phát triển đảm bảo tính khả thi; qua đó làm rõ các vấn đề cần giải quyết về phát triển, đào tạo nguồn nhân lực để đảm bảo các mục tiêu phát triển đề ra. | Về nội dung đảm bảo nguồn nhân lực trong xây dựng, lựa chọn các phương án phát triển đảm bảo tính khả thi, Cơ quan lập quy hoạch đã nghiên cứu, phân tích sâu về hiện trạng, điều kiện nội tại của Thành phố Cần Thơ cũng như xu hướng trong tương lai ở tầm quốc gia và quốc tế, từ đó đưa ra phương án phát triển dựa trên các trụ cột chính, mà một trong số đó là điều kiện nguồn nhân lực (cả về số lượng lẫn chất lượng). Để đề ra các phương án này, cơ quan lập quy hoạch đã phân tích chiến lược và đưa ra cơ sở tại Phần III, chương II, mục 2; đồng thời vừa dự báo yêu cầu về dân số cũng như nguồn nhân lực, vừa đưa ra những giải pháp cho Thành phố Cần Thơ để hiện thực hóa những mục tiêu đó, nhằm đảo bảo vừa có sự đột phá phát triển, vừa có sự phù hợp, và tính khả thi cao. |
| | 58 | - Bổ sung vào phương án được chọn hệ thống các chỉ tiêu về 3 lĩnh vực kinh tế - xã hội - môi trường (bảng 120 trong Báo cáo tổng hợp chỉ đề xuất các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế) để làm rõ ý nghĩa Cần Thơ là trái tim của vùng ĐBSCL và là thành phố thông minh, đáng sống của Việt Nam; bổ sung luận giải mối quan | Về chỉ tiêu phát triển, cơ quan lập quy hoạch đã có sự nghiên cứu, phân tích và thực hiện trình bày chỉ tiêu cho cả 3 lĩnh vực Kinh tế - xã hội - môi trường trong mỗi nội dung tương ứng trong báo cáo. Bên cạnh đó, liên quan đến việc đảm bảo phương án được chọn phản ánh được ý nghĩa Cần Thơ là trung tâm động lực của |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | | hệ giữa các mục tiêu của phương án lựa chọn với hệ thống chỉ tiêu chính và làm rõ tính khả thi của các chỉ tiêu. | vùng ĐBSCL và là thành phố thông minh, đáng sống của Việt Nam cũng như các nội dung liên quan, Cơ quan lập quy hoạch đã nghiên cứu và phân tích đặc biệt tại Phần III, chương II, trong đó còn nêu bật Lộ trình phát triển cho Thành phố Cần Thơ để có thể hiện thực hóa những mục tiêu mà phương án đã đề ra. Mỗi mục tiêu đều có sự tính toán, phân tích toàn diện cả về nội tại, các yếu tố bên ngoài cũng như những chủ trương được ban hành, phản ánh được trọng tâm phát triển cho Cần Thơ mà phương án đề xuất, mang lại sự phù hợp và tính khả thi cao cho giai đoạn tới |
| 59 | - Bổ sung làm rõ sự kết nối giữa phương án phát triển kinh tế - xã hội với phương án tổ chức không gian phát triển được lựa chọn. Về phương án phát triển kinh tế - xã hội, đề nghị nhấn mạnh và làm rõ hơn nội hàm của quan điểm “mang đậm bản sắc văn hóa sông nước” trong phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng của tỉnh (như giao thông vận tải thủy, du lịch sông nước...). | Về phương án tổ chức không gian phát triển, đề nghị bổ sung phân tích về mối liên hệ về không gian bên ngoài và không gian bên trong của thành phố Cần Thơ trong để làm rõ vai trò, vị trí của Cần Thơ là trung tâm, là trái tim của vùng ĐBSCL. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã bổ sung vào báo cáo tại Phần III, chương III Xây dựng các phương án phát triển không gian |
| 60 | c) Mục tiêu và chỉ tiêu phát triển | | |
| 61 | - Đề nghị bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về quốc phòng, an ninh, phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường gắn với tổ chức, sắp xếp không gian phát triển của thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; tách các chỉ tiêu về môi trường ra | | - Về quốc phòng, an ninh: Các chỉ tiêu được bổ sung tại mục 1.3 Các chỉ tiêu về quốc phòng – an ninh. -Về kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường gắn với tổ chức, sắp xếp không gian phát triển cơ quan lập quy hoạch đã trình bày ở mục 2. Mục tiêu về không gian |

| | | | |
|----|--|---|---|
| | | ngoài phân các chỉ tiêu xã hội trong phần mục tiêu cụ thể. | |
| 62 | | - Rà soát đảm bảo thống nhất với chỉ tiêu phát triển được nêu tại Phần IV - Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng của thành phố và các chỉ tiêu phát triển trong Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đảm bảo sự thống nhất với chỉ tiêu phát triển được đề ra tại phần IV và hài hòa với các các chỉ tiêu phát triển trong Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long. Mỗi chỉ tiêu đều đảm bảo được dựa trên tính toán kỹ lưỡng với đầy đủ cơ sở khoa học, vừa mang tầm nhìn, vừa có tính phù hợp và khả thi cao. |
| 63 | | d) Xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết và các khâu đột phá của thành phố trong thời kỳ quy hoạch | |
| 64 | | Cân nhắc chỉnh sửa lại các nội dung chính của phần này theo hướng: | |
| 65 | | + Về nhiệm vụ trọng tâm, xác định các nhiệm vụ chính về phát triển kinh tế xã hội, hệ thống đô thị, nông thôn và kết cấu hạ tầng; khai thác, sử dụng và bảo vệ bền vững tài nguyên, môi trường, phòng, chống thiên tai, thích ứng BĐKH; bảo đảm quốc phòng, an ninh. | Những nội dung này đã được bao hàm trong mục 1. Những nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá về phát triển kinh tế xã hội. |
| 66 | | + Về các khâu đột phá; nghiên cứu bổ sung các khâu đột phá về hạ tầng giao thông, nguồn lực phát triển nguồn nhân lực, nguồn lực đầu tư, đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ..) và quản trị nhà nước tốt gắn với cải cách thủ tục hành chính (cơ chế, chính sách đặc thù, môi trường đầu tư kinh doanh, hợp tác và liên kết vùng, chuyển đổi số...). | Những nội dung này đã được bao hàm trong mục 1. Những nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá về phát triển kinh tế xã hội. |
| 67 | | 2.5. Phương hướng phát triển các ngành quan trọng, lựa chọn phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội | |
| 68 | | a) Phương hướng phát triển các ngành quan trọng | |
| 69 | | Báo cáo quy hoạch đã phân tích, luận chứng tương đối bài bản, khoa học việc lựa chọn các ngành quan trọng | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | | <p>của thành phố Cần Thơ cho thời kỳ trung và dài hạn. Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng của thành phố Cần Thơ cơ bản phù hợp với Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quy hoạch vùng ĐBSCL. Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có một số ý kiến bổ sung như sau:</p> | |
| 70 | <p>- Xem xét tập trung phát triển một số ngành chính theo 3 lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, hạn chế việc đưa vào quá nhiều ngành dẫn đến phát triển dàn trải và thiếu trọng tâm, trọng điểm trong phân bổ nguồn lực. Đối với các ngành dịch vụ giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ, du lịch, thương mại, đề nghị đưa vào nhóm các ngành dịch vụ và chỉnh sửa theo hướng xây dựng giải pháp phát triển kinh tế dịch vụ. Đối với các nội dung về cơ sở y tế, giáo dục - đào tạo..., đề nghị đưa sang phần phương án phát triển hạ tầng xã hội.</p> | <p>Theo điểm b), khoản 2, Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, có nêu rõ: “b) Đánh giá thực trạng các ngành và lĩnh vực xã hội của tỉnh gồm dân số, lao động, việc làm, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ;” Vì vậy, cơ quan lập quy hoạch sử dụng cấu trúc này để đảm bảo tính đồng nhất đối với toàn báo cáo, và đồng nhất với các báo cáo quy hoạch các tỉnh, thành phố khác. Về việc xây dựng các nhóm giải pháp đối với hạ tầng giáo dục, y tế, khoa học – công nghệ..., cơ quan lập quy hoạch đã lồng ghép và đảm bảo định hướng phát triển kinh tế dịch vụ đối với các nhóm này.</p> | |
| 71 | <p>- Trên cơ sở xem xét các tiềm năng, lợi thế của thành phố Cần Thơ về nguồn nhân lực có kỹ năng, điều kiện thuận lợi tài nguyên nước, vị trí địa lý ở trung tâm của vùng nguyên liệu nông nghiệp ĐBSCL và hạ tầng giao thông kết nối thuận lợi với vùng đô thị lớn nhất của cả nước là Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời, đề cụ thể hóa phương hướng phát triển nền kinh tế nông nghiệp hàng hóa vùng ĐBSCL theo Quy hoạch vùng ĐBSCL đã được phê duyệt, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ có quyết tâm chính trị cao phát triển trung tâm đầu mối ở Cần Thơ theo mô hình tập trung, tổng hợp đa ngành gắn với phát triển kinh tế tuần hoàn (*Trung tâm đầu mối tổng hợp bao gồm cả sản xuất nông</p> | <p>Về nội dung này, trên cơ sở vận dụng có hiệu quả Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội cũng như phân tích đánh giá thế mạnh, tiềm năng về mặt nội tại cũng như các xu hướng quốc gia và quốc tế trong giai đoạn tới, Cơ quan lập quy hoạch đã triển khai nội dung về phát triển Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ - đi cùng với định hướng đẩy mạnh Kinh doanh nông nghiệp là một trong những ngành ưu tiên hàng đầu và định hướng nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị.</p> | |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | | <p>ngành công nghệ cao, công nghiệp chế biến, công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ, sản xuất năng lượng và công nghiệp chế biến từ phế thải nông nghiệp, du lịch và nghiên cứu, đào tạo - chuyển giao công nghệ gắn với nông nghiệp) ứng dụng công nghệ cao, chú trọng nghiên cứu phát triển và chế biến sâu sản phẩm nông sản có giá trị gia tăng cao có thế mạnh của vùng. Các trung tâm đầu mối về nông nghiệp ở các địa phương khác trong vùng được phát triển gắn với vùng nguyên liệu và có chức năng chính về thu gom, phân loại, chế biến ở mức độ đơn giản hơn (như sấy, xay xát, đóng gói...). Điều này nhằm đảm bảo có sự phân công hợp lý và liên kết, hợp tác chặt chẽ giữa hệ thống các trung tâm đầu mối của vùng, hướng tới mục tiêu nâng cao vị thế của nông nghiệp ĐBSCL trong chuỗi giá trị toàn cầu.</p> | |
| 72 | <p>- Công nghiệp năng lượng được xác định là một trong số những ngành quan trọng đối với sự phát triển thành phố Cần Thơ thời kỳ dài hạn. Do đó, đề nghị xem xét nghiên cứu thêm các mô hình phát triển kết hợp giữa công nghiệp năng lượng với các loại công nghiệp công nghệ cao khác đòi hỏi sự ổn định, an toàn về năng lượng, qua đó thúc đẩy phát triển các cụm liên kết ngành công nghiệp của thành phố Cần Thơ. Ví dụ như xu thế xây dựng các trung tâm dữ liệu lớn của các tập đoàn lớn trên thế giới (Google, Microsoft...) gắn với các nhà máy sản xuất điện để đảm bảo an toàn về cung cấp điện.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch đã lồng ghép nội dung này với định hướng phát triển hệ thống năng lượng làm phụ trợ cho việc phát triển thành phố thông minh, bao gồm việc phát triển đa dạng các loại hình công nghiệp liên quan như quản lý năng lượng hạ tầng cao ốc, thiết bị đo và lưới điện thông minh, vận chuyển thông minh bao gồm các phương tiện xe chạy bằng điện.... Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và bổ sung thêm mô hình phát triển với trung tâm dữ liệu tại mục (4) Hệ thống năng lượng cho thành phố thông minh và các ngành công nghệ cao khác.</p> | |
| 73 | <p>- Việc phát triển logistics của thành phố Cần Thơ không chỉ có ý nghĩa đối với Cần Thơ, mà còn ảnh hưởng lớn đến phát triển logistics của vùng ĐBSCL.</p> | <p>Hiện báo cáo đang đưa các nội dung liên quan đến logistics và giao thông vận tải tách biệt dựa vào khung sườn báo cáo theo Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-</p> | |

| | | |
|----|--|--|
| | <p>Vì vậy, đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp về liên kết phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và logistics giữa Cần Thơ với khu vực phụ cận để Cần Thơ đảm nhiệm đúng vai trò là trung tâm logistic của vùng ĐBSCL.</p> | <p>CP. Tuy nhiên, việc phát triển gắn kết Cần Thơ đối với toàn vùng ĐBSCL là ưu tiên hàng đầu và được thể hiện rất rõ trong định hướng phát triển ngành logistics hay Hạ tầng logistics như một phần của hạ tầng giao thông. Ngoài ra, cơ quan lập quy hoạch bổ sung nội dung tập trung vào kết nối giao thông vùng và liên vùng tại mục 1.7 Các giải pháp phát triển giao thông kết nối vùng và liên vùng nêu rõ định hướng phát triển kết nối Cần Thơ với liên vùng</p> |
| 74 | <p>- Thương mại, bán buôn, bán lẻ là một ngành quan trọng của thành phố Cần Thơ. Báo cáo quy hoạch đã nghiên cứu một số kinh nghiệm quốc tế (Thái Lan, Senegal, Angola, Morocco và Taobao Trung Quốc...) và đề xuất định hướng, giải pháp áp dụng cho thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên đa số các định hướng, giải pháp đề ra thuộc phạm vi của khu vực tư nhân, đề nghị phân tích, làm rõ hơn các nhóm nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước. Đồng thời, cần làm rõ các nhiệm vụ giải pháp chính, thứ tự ưu tiên thực hiện hoặc triển khai đồng bộ các giải pháp. Ngoài ra, đề nghị xem xét lại chỉ số giá trị gia tăng thêm của ngành thương mại đến năm 2030 tăng 17,2% có thể khó đạt được trong bối cảnh nền kinh tế chưa thực sự phục hồi; nghiên cứu bổ sung các chỉ tiêu cụ thể hơn về phát triển thương mại điện tử (**Tham khảo Báo cáo chỉ số thương mại điện tử Việt Nam 2022 của Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam).</p> | <p>Về các định hướng, giải pháp cho phát triển thương mại tại TP Cần Thơ, hiện các nhóm giải pháp đang chia theo các lĩnh vực trọng tâm để đẩy mạnh sự phát triển của hoạt động thương mại, bao gồm nhóm giải pháp về Mở rộng mạng lưới bán lẻ hiện đại, về Thu hút nhà đầu tư chiến lược trong lĩnh vực bán lẻ và về Phát triển Cần Thơ trở thành Trung tâm thương mại điện tử của vùng; trong mỗi nhóm giải pháp thuộc các lĩnh vực, Cơ quan lập quy hoạch đã phân tích và lồng ghép cả nội dung thuộc khu vực tư nhân và thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là các giải pháp liên quan đến chính sách hỗ trợ. Về thứ tự thực hiện triển khai, để tạo nên sức mạnh cộng hưởng, các giải pháp này sẽ được triển khai đồng bộ.</p> <p>Về chỉ số giá trị tăng thêm của ngành thương mại đến năm 2030, chỉ số Tốc độ tăng bình quân (%/năm) là 9% và đã được dựa trên tính toán kỹ lưỡng cũng như đường lối chủ trương được đề ra; còn chỉ số 17,2 thực chất là Giá trị tăng thêm của ngành thương mại năm cuối kỳ (giá ss 2010, đơn vị nghìn tỷ đồng). Về các chỉ tiêu cụ thể hơn cho phát triển thương mại điện tử, cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã nghiên cứu bổ sung Phần IV,</p> |

| | | | |
|----|--|--|---|
| | | | III, 2.1 với sự thông nhất cao theo theo Kế hoạch 108/KH-UBND. |
| 75 | - Về giải pháp phát triển các ngành quan trọng, đề nghị bổ sung các giải pháp cụ thể hơn về đào tạo lao động cho các ngành, lĩnh vực chủ yếu, trong đó chú trọng các hoạt động liên kết đầu ra giữa các trường đại học, cơ sở đào tạo nghề với các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố; chú trọng các giải pháp hỗ trợ việc chuyển đổi việc làm cho người lao động từ khu vực nông thôn. | | Về các giải pháp liên quan tới nguồn nhân lực làm động lực phát triển cho các ngành quan trọng của thành phố, nội dung này đã được triển khai chi tiết và cụ thể hơn, cả về đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực tại chỗ lẫn về các giải pháp thu hút nguồn nhân lực tới Cần Thơ tại Phần XIV, chương II; ngoài ra cũng đã bổ sung nội dung về hỗ trợ việc chuyển đổi việc làm cho người lao động từ khu vực nông thôn trong phần tương ứng. |
| 76 | b) Phương hướng lựa chọn phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội | | |
| 77 | - Đề nghị bổ sung các mối liên hệ về tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội giữa thành phố Cần Thơ với khu vực phụ cận, nhất là các đô thị có vai trò là trung tâm các tiểu vùng đã được xác định trong Quy hoạch vùng ĐBSCL; xác định hệ thống các khu vực động lực phát triển là cửa ngõ kết nối thành phố Cần Thơ với các địa phương trong vùng ĐBSCL. Đây cũng là cơ sở quan trọng để xác định các khu vực liên huyện cần xây dựng phương án tổ chức không gian phát triển thông qua đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng vùng liên huyện sau này. | | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã bổ sung vào báo cáo tại Phần III, chương III Xây dựng các phương án phát triển không gian |
| 78 | - Đề nghị bổ sung 03 nội dung (i) Xác định khu vực khuyến khích phát triển và khu vực hạn chế phát triển; (ii) Phương án tổ chức liên kết không gian các hoạt động kinh tế - xã hội của thành phố, cơ chế phối hợp tổ chức phát triển không gian liên huyện; (iii) Phương án sắp xếp không gian phát triển và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, liên huyện đảm | | i- Cần Thơ không có khu vực khuyến khích phát triển và khu vực hạn chế phát triển, do không có lý do chính đáng để hạn chế phát triển, được nêu kỹ hơn tại Phần V, chương III, mục 3. Tuy nhiên, được chia làm khu vực dự tính sẽ phát triển nhiều hơn và khu vực sẽ phát triển ít hơn, dựa trên tiềm năng về điều kiện tự nhiên và kết nối. Nội dung này đã được cơ quan lập quy hoạch triển khai trong báo cáo. |

| | | | |
|--|----|---|---|
| | | bảo phù hợp với quy định tại điểm c, d và điểm đ khoản 3 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. | ii- Phân phương án tổ chức liên kết không gian các hoạt động kinh tế - xã hội của thành phố đã triển khai, xác định các không gian liên quận huyện tại Phần V, chương III. Ngoài ra, các nội dung về cơ chế phối hợp tổ chức phát triển tiếp tục được làm việc hoàn thiện, bổ sung thêm. iii- Về phương án sắp xếp không gian phát triển và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động, nội dung này đã được triển khai trong báo cáo |
| | 79 | 2.6. Về phương án phát triển các ngành, lĩnh vực khác | |
| | 80 | Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan ngang bộ đảm bảo thống nhất giữa dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ với các quy hoạch cấp quốc gia đã được phê duyệt hoặc đang trong quá trình lập, thẩm định và trình phê duyệt, trong đó lưu ý một số nội dung như sau: | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |
| | 81 | - Về sự gắn kết giữa phát triển hệ thống đô thị và phát triển mạng lưới giao thông: Cùng với định hướng phát triển tuyến đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ, đề nghị nghiên cứu xây dựng phương án phát triển hệ thống đô thị và phương án phát triển mạng lưới giao thông thành phố Cần Thơ theo mô hình TOD (Transit Oriented Development), trong đó phát triển khu vực ga đường sắt dự kiến đặt tại Ô Môn vừa là đầu mối giao thông vận tải đa phương thức, vừa là trung tâm đô thị, công nghiệp, khoa học công nghệ, giáo dục - đào tạo, thương mại - dịch vụ mới của thành phố, | Theo báo cáo mới nhất nghiên cứu tuyến đường sắt TP Hồ Chí Minh - Cần Thơ, ga đường sắt quốc gia được đặt tại Cái Răng làm trung tâm kết nối. Cơ quan lập quy hoạch đã trình bày rõ nội dung TOD trong phần Phương án phát triển giao thông: Đường sắt, và xây dựng chức năng Cái Răng gắn với các đô thị và đề xuất giao thông đô thị gắn liền |
| | 83 | - Về phương án phát triển các khu chức năng: | |
| | 84 | + Đề nghị chỉnh sửa phương án phát triển các khu chức năng trong Báo cáo quy hoạch đảm bảo tuân thủ quy | Thống nhất điều chỉnh. |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | | định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về xây dựng và pháp luật chuyên ngành có liên quan, không đề xuất các khu chức năng không có căn cứ pháp lý; bổ sung các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chính của từng khu chức năng để làm cơ sở cho việc lập quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành cấp dưới. | |
| 85 | + Đề nghị luận chứng và xác định rõ phạm vi ranh giới Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ theo Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội; xác định một số chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chính để làm cơ sở lập quy hoạch xây dựng khu chức năng. | Về mô hình và định hướng phát triển Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ theo Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội đã được xác định tại Phần X, chương IV, mục 1. Trung tâm liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng ĐBSCL (Trung tâm liên kết nông nghiệp), đã làm rõ mô hình phát triển, so sánh đối chuẩn quốc tế và các yếu tố thành công chính khi xây dựng. Về luận chứng cho khu vực này, có đề án phát triển khu trung tâm liên kết riêng. Về phạm vi ranh giới, báo cáo xác định rõ khu vực này nằm ở phía Tây Bình Thủy và một phần Phong Điền. với quy mô khoảng 3300ha, chia làm 3 giai đoạn chính. Ngoài ra, vị trí và ranh giới chi tiết trong nội bộ khu vực này sẽ được quy hoạch xây dựng tiếp tục làm việc. | |
| 86 | + Về các khu công nghiệp (KCN): Báo cáo quy hoạch đề xuất mở rộng thêm KCN cảng logistic Ô Môn, phát triển KCN đô thị dịch vụ, KCN hỗ trợ, KCN sinh thái tại các huyện Vĩnh Thạnh, Thới Lai và Cờ Đỏ với tổng diện tích KCN đến năm 2030 là 3.349,47 ha (cao hơn 999,47 ha so với Quyết định số 326/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ). Trong khi đó, một số KCN trên | - Đối với định hướng sử dụng đất, trước mắt vẫn giữ các dự án trọng điểm đã được xác định cho tới thời điểm quy hoạch. Rà soát loại bỏ những dự án không còn phù hợp và khả thi. Thêm vào đó là một số ít những dự án trọng điểm đã được xác định tại thời điểm mới. Nguyên tắc là đảm bảo một kế hoạch chuyển đổi sử dụng đất tương đối ít thay đổi so với định hướng cũ, khớp với | |

| | | |
|----|---|--|
| | <p>địa bàn thành phố Cần Thơ đã được thành lập trong thời gian dài nhưng đến nay vẫn chưa thu hút được nhà đầu tư thứ cấp trong KCN làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, hiệu quả sử dụng đất và quyền lợi người dân. Do đó, đề nghị rà soát, tính toán kỹ lưỡng phương án phát triển các KCN đảm bảo phù hợp phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất đã được phân bổ theo Quyết định số 326/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Số lượng và quy mô các KCN giai đoạn 2021 - 2030 cần phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng thu hút đầu tư hạ tầng và đầu tư thứ cấp của thành phố Cần Thơ, tạo điều kiện liên kết phát triển kinh tế vùng, cụm liên kết ngành; đảm bảo cân đối chỉ tiêu với các ngành, lĩnh vực khác; phát triển đồng bộ KCN với phát triển nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động và kết cấu hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào KCN (*Theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, Điều 6 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở và hội (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ), khoản 7 Điều 9 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (Nghị định số 35/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2022).</p> | <p>những chỉ tiêu phân khai của bộ TNMT trong NQ326. Tuy nhiên, quy hoạch mới đưa ra những định hướng mang tính mục tiêu về quy mô và các khu vực dự kiến có chuyển đổi lớn cho các công năng mới, với quy mô lớn hơn nhiều so với chỉ tiêu phân khai. Cụ thể chuyển đổi thế nào, như thế nào sẽ phụ thuộc vào tiến độ đầu tư của thị trường. Khi nào thực hiện hết chỉ tiêu phân khai sẽ có đăng ký điều chỉnh chỉ tiêu sau. Việc các khu công nghiệp trong quá khứ có tốc độ chuyển đổi và lấp đầy thấp có nhiều lý do, trong đó có những lý do chưa hoàn thiện hệ thống hạ tầng vùng. Trong tương lai, bối cảnh vùng có nhiều thay đổi, với những hạ tầng vùng cơ bản được hoàn thiện, do vậy, có nhiều lý do để hoạch định một tốc độ và quy mô chuyển đổi lớn hơn nhiều so với quá khứ.</p> |
| 87 | <p>Ngoài ra, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện nội dung phương án phát triển hệ thống khu công nghiệp phù hợp với quy định tại Điều 4 Nghị định số</p> | <p>Về phương án phát triển hệ thống khu công nghiệp, nội dung này đã được triển khai tại Phần IV, chương III,</p> |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | | 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ. | mục 1.2.5 với danh sách cụ thể tại Phần V, chương I, mục 2 |
| 88 | | + Về các cụm công nghiệp: Đề nghị rà soát kỹ lưỡng quy mô các cụm công nghiệp đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (diện tích cụm công nghiệp tối đa 75ha/cụm). | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã rà soát quy mô các cụm công nghiệp, cập nhật tại Phần V, chương I, mục 2 |
| 89 | | - Về phương án phát triển hạ tầng xã hội: | |
| 90 | | + Đề nghị bổ sung các dự án đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 27 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; | Trong báo cáo hiện tại đã được tích hợp đầy đủ các dự án trong Quy hoạch vùng ĐBSCL. Xây dựng tuyến đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ; (Phần VI, chương III, mục 1.5) Nâng cấp cảng hàng không Cần Thơ (Phụ lục A: Danh mục dự án ưu tiên đầu tư) Xây dựng bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ (Phụ lục A: Danh mục dự án ưu tiên đầu tư) Xây dựng trung tâm văn hóa, thể dục và thể thao cấp vùng tại Cần Thơ (Phụ lục A: Danh mục dự án ưu tiên đầu tư) |
| 91 | | + Đề nghị bổ sung nội dung về thiết chế văn hóa (bảo tàng, thư viện, thiết chế văn hóa cho trẻ em...) theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch | Về nội dung liên quan tới các thiết chế văn hóa, Cơ quan lập quy hoạch đã nghiên cứu triển khai lồng ghép tại Phần VI, chương IV, đảm bảo đã có các nội dung phù hợp với quy định tại điểm k khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch. |
| 92 | | + Rà soát, bổ sung các cơ sở hạ tầng xã hội khác (nếu có) trên địa bàn thành phố, bao gồm: cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng... | Về các cơ sở hạ tầng xã hội hỗ trợ, nội dung này đã được Cơ quan lập quy hoạch triển khai tại Phần VI, chương IV, mục 8 |
| 93 | | - Về phương án phát triển nguồn điện: | |

| | | |
|----|---|---|
| 94 | + Báo cáo quy hoạch dự kiến khu vực phát triển điện mặt trời từ 30-50ha (trong khu 150ha) và bổ sung khu sản xuất khí hydrogen. Trong khi đó dự thảo Quy hoạch điện VIII đang đề nghị tạm thời chưa khuyến khích đầu tư điện mặt trời nổi lưới trong giai đoạn đến năm 2030 và dự kiến triển khai sau năm 2030. | (Dự thảo) Quy hoạch điện VIII đã nêu quan điểm "Đẩy mạnh phát triển nguồn điện gió (trên bờ và ngoài khơi), điện mặt trời cấp trực tiếp (tự cung cấp, tiêu thụ tại chỗ, không phát điện lên lưới điện quốc gia) cho các cơ sở công nghiệp (đặc biệt là phục vụ sản xuất hydrogen, amoniac xanh, hóa chất, công nghiệp sạch khác, ...), các loại hình thủy điện tích năng để dự phòng công suất, thủy điện trên các hồ thủy lợi, điện sinh khối (đốt rác), điện từ các loại hình chất thải rắn, sóng biển, ... |
| 95 | +Việc đề xuất dự án điện gió 2.750 MW là chưa phù hợp vì Cần Thơ không phải là địa bàn có lợi thế về phát triển điện gió công suất lớn. Theo dự thảo Quy hoạch điện VIII, cả khu vực Nam Bộ quy hoạch phát triển điện gió đến năm 2030 với công suất 4.782 MW và chưa phân bổ cụ thể từng địa bàn. | Do đó, theo cơ chế tự cung cấp, tự tiêu thụ tại chỗ, không nối lưới, để đưa ngành năng lượng Xanh của Tp Cần Thơ thành ngành sản xuất chính, với những tiến bộ công nghệ về điện gió, điện mặt trời, hydrogen, amoniac, công nghệ lưu trữ... hiện đã có 1 số nhà đầu tư đến tìm hiểu và trao đổi hướng phát triển này. Do đó, Cần Thơ đưa vào quy hoạch Thành phố để có cơ sở thu hút các nhà đầu tư đáp ứng các yêu cầu theo QH Điện VIII và định hướng của Thành phố. Về quy mô điện gió, với sự tiến bộ của công nghệ, sắp tới, nhiều diện tích ở vùng ĐBSCL và cụ thể tại Cần Thơ có thể phát triển điện gió loại tốc độ gió <6m/s. Nếu tính một cột điện gió cung cấp khoảng 1,5MW, thì quy mô nêu trên là khoảng 1000 cột, hoàn toàn có thể triển khai trên địa bàn Cần Thơ. Đây có thể là hệ thống điện NLTT cung cấp cho các tổ hợp sản xuất hydrogen, amoniac... và không đặt ra yêu cầu nổi lưới. Do đó không nằm trong phân bổ chỉ tiêu của Bộ Công Thương hoặc trong QH Điện VIII. |
| 96 | Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ phối hợp với Bộ Công Thương để đảm bảo thống nhất | Tiếp thu và cơ quan lập quy hoạch sẽ cập nhật các nội dung trao đổi và được tiếp thu giữa UBND Tp Cần Thơ và Bộ Công Thương. |

| | | | |
|-----|--|--|--|
| | | giữa dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ và dự thảo Quy hoạch điện VIII đang trình phê duyệt. | |
| 97 | - Về phương án phát triển mạng lưới thủy lợi: đề nghị làm rõ nội dung kế thừa hoặc điều chỉnh so với quy hoạch xây dựng, củng cố hệ thống thủy lợi khu vực sản xuất nông nghiệp thành phố Cần Thơ giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 2809/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng thành phố Cần Thơ được phê duyệt tại Quyết định số 1721/QĐ-BNN-TCTL ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý. Các nội dung từ quy hoạch trước đây được cơ quan lập quy hoạch kế thừa và tham gia trao đổi với đơn vị chuyên môn tại địa phương rà soát lại các quy hoạch đã thực hiện và chưa thực hiện nhằm đánh giá lại các quy hoạch và đề xuất thêm các định hướng phát triển thủy lợi trên địa bàn thành phố | |
| 98 | - Về phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện: đề nghị chuyển các nghiên cứu về định hướng phân chia lại địa giới hành chính các quận, huyện của thành phố Cần Thơ là một trong những thông tin đầu vào cho việc xác định phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện; không đưa nội dung phân chia lại địa giới hành chính cấp huyện trong nội dung Quy hoạch thành phố Cần Thơ vì vượt quá thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa cấu trúc báo cáo tương ứng Việc định hướng phân chia lại địa giới hành chính là một đề xuất trên cơ sở phân vùng liên quận huyện, không phải là thông tin đầu vào. Nội dung đề xuất tái cấu trúc hành chính là một yêu cầu của Bộ Nội Vụ, phù hợp với NQTW 8. | |
| 99 | - Về phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất: | | |
| 100 | + Đề nghị bổ sung thuyết minh về cơ sở xác định chỉ tiêu sử dụng đất cho từng loại đất ở cấp tỉnh, phương án phân bổ và khoanh vùng các chỉ tiêu sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó làm rõ hơn cơ sở đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất của một số loại đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai | Cơ quan lập quy hoạch đã tiếp thu chỉnh sửa trong báo cáo hợp phân phương án phân bổ đất đai của TP Cần Thơ thời kỳ 2021-2030 (trong các TL gửi Bộ TNMT có riêng 01 báo cáo Kết quả thu thập và xử lý tài liệu, số liệu: đánh giá chất lượng đất, nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực và của cấp huyện ở sở xác định chỉ tiêu sử dụng đất cho từng loại đất ở cấp tỉnh, phương | |

| | | |
|-----|---|---|
| | (chuyển đổi đất nông nghiệp sang mục đích phi nông nghiệp, chuyên mục đích của đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam, thắng cảnh...) | án phân bổ và khoanh vùng các chỉ tiêu sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó đã làm cơ sở đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất của một số loại đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai (chuyển đổi đất nông nghiệp sang mục đích phi nông nghiệp, chuyên mục đích của đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam, thắng cảnh...) |
| 101 | + Đề nghị rà soát các chỉ tiêu sử dụng đất đảm bảo thống nhất với Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và thống nhất với phương án phát triển các ngành, lĩnh vực có sử dụng đất trong Quy hoạch thành phố Cần Thơ. Đối với các chỉ tiêu sử dụng đất đề xuất điều chỉnh so với chỉ tiêu được phân bổ trong Quyết định số 326/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ xin ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường đề báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. | Cơ quan lập quy hoạch đã tiếp thu chỉnh sửa trong báo cáo hợp phần phương án phân bổ đất đai của TP Cần Thơ thời kỳ 2021-2030 |
| 102 | +Về xác định chỉ tiêu sử dụng đất theo khu chức năng: Theo quy định của pháp luật về đất đai (*Khoản 5 Điều 2 Thông tư số 1/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất), khu chức năng sử dụng đất là khu vực đất có một hoặc nhiều loại đất được khoanh định theo không gian sử dụng để ưu tiên sử dụng vào một hoặc một số mục đích chủ yếu được xác định trong quy hoạch đảm bảo phát triển đồng bộ, hiệu quả, bền vững. Nội dung quy hoạch tỉnh không nhất thiết phải có đầy đủ tất cả các khu chức năng sử dụng đất được nêu tại điểm c khoản 1 Điều 28 Nghị định 37/2019/NĐ-CP. | Cơ quan lập quy hoạch đã tiếp thu chỉnh sửa trong báo cáo hợp phần phương án phân bổ đất đai của TP Cần Thơ thời kỳ 2021-2030 Quan điểm chung là những đề xuất chuyển đổi đất đai cần phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội, đa phần liên quan tới nhu cầu tăng trưởng trong các lĩnh vực phi nông nghiệp, đô thị và hạ tầng, do đó cần phải chuyển đổi từ đất nông nghiệp sang các loại đất phi nông nghiệp. Đồ án không đề xuất chuyển đổi các loại đất di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh sang đất sản xuất. Còn về thực tế chuyển đổi đất, sẽ theo các kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Khi nào thực hiện các |

| | | |
|-----|---|--|
| | Do vậy, đề nghị rà soát lại sự cần thiết và xem xét không đưa vào các khu chức năng sử dụng đất không có phạm vi ranh giới xác định và chưa có định hướng phát triển cụ thể đang được đề xuất trong Báo cáo quy hoạch (như khu thương mại - dịch vụ, khu dân cư nông thôn, khu phát triển công nghiệp, khu đô thị...). Đối với từng khu chức năng sử dụng đất được đề xuất trong quy hoạch, đề nghị bổ sung luận chứng xác định ranh giới và quy mô diện tích đảm bảo phù hợp với pháp luật về quy hoạch, pháp luật về đất đai, pháp luật chuyên ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành có liên quan. | chuyển đổi hết chỉ tiêu NQ 326, sẽ có giải trình và xin thêm chỉ tiêu. |
| 103 | - Về phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học: | |
| 104 | + Đề nghị bổ sung chi tiêu cụ thể về bảo tồn đa dạng sinh học của thành phố Cần Thơ, nghiên cứu khoanh vùng các khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, hành lang đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh trên địa bàn thành phố, trong đó chú trọng việc bảo tồn đa dạng sinh học dọc các sông chính, các cồn, củ lao...đảm bảo tuân thủ quy định tại điểm c khoản 9 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và bổ sung (nội dung chi tiêu cụ thể về bảo tồn đa dạng sinh học của thành phố Cần Thơ và nghiên cứu khoanh vùng các khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, hành lang đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học): tại phần 3. Các chỉ tiêu bảo tồn đa dạng sinh học TP. Cần Thơ |
| 105 | + Đề nghị bổ sung nội dung liên quan đến các khu xử lý chất thải, khu nghĩa trang theo quy định tại điểm d và g khoản 9 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và bổ sung (nội dung liên quan đến các khu xử lý chất thải): tại phần c. Đề xuất phương án phát triển các khu xử lý chất thải liên quận, huyện |
| 106 | - Về phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng, tài nguyên: | |
| 107 | + Đề nghị bổ sung đầy đủ nội dung phân vùng khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên khoáng sản theo quy | Tiếp thu và đã bổ sung cụ thể theo 3 loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường gồm: (i) Khu vực |

| | | |
|-----|--|---|
| | định của pháp luật về quy hoạch (*Luật số 35/2018/QH14 vừa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch) và pháp luật về khoáng sản, bao gồm: (i) Khu vực hoạt động khoáng sản, bao gồm cả khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ; (ii) Khu vực cấm hoạt động khoáng sản; (iii) Khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; (iv) Khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia. | hoạt động khoáng sản, bao gồm cả khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ; (ii) Khu vực cấm hoạt động khoáng sản; (iii) Khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; (iv) Khu vực dự trữ khoáng sản và quy hoạch sau 2030 đến 2050. |
| 108 | + Đề nghị bổ sung khoản định chi tiết khu vực mỏ, loại tài nguyên khoáng sản cần đầu tư thăm dò, khai thác và tiến độ thăm dò, khai thác theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. | Tư vấn đã đề ra nhiệm vụ này, nhưng phòng Tài nguyên khoáng sản của Sở TNMT Cần Thơ nêu rằng toàn bộ địa bàn Cần Thơ đã được điều tra thăm dò. Nên không đưa nội dung này vào Báo cáo quy hoạch. |
| 109 | - Về phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra. Đề nghị bổ sung đánh giá tổng quát hiệu quả và tác động của biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra hiện có; chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phòng, chống, khắc phục, cảnh báo, dự báo và giảm thiểu tác hại do nước gây ra theo quy định tại điểm c khoản 11 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐCP và pháp luật về tài nguyên nước; rà soát đảm bảo không chồng lấn, trùng lặp với giải pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại của nước do thiên tai gây ra (được nêu tại mục VIII Phần VIII) thực hiện theo quy định của pháp luật về đê điều, phòng, chống thiên tai. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã bổ sung các giải pháp phòng chống tác hại do nước gây ra theo điểm C khoản 11 điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐCP và đã bổ sung tại Mục VII phần XI của báo cáo. |
| 110 | - Về phương án quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Cần Thơ: Đề nghị rà soát, chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ các nội dung | Các nội dung theo văn bản số 5858/BNN-PCTT ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển |

| | | | |
|--|-----|--|---|
| | | theo văn bản số 5858/BNN-PCTT ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đảm bảo phù hợp với pháp luật về quy hoạch và pháp luật về phòng, chống thiên tai. | nông thôn cũng tương tự như với khoản 12 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐCP mà tư vấn đã thực hiện |
| | 111 | - Về mức độ chi tiết của nội dung quy hoạch: Trong quá trình xây dựng phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trong Quy hoạch thành phố Cần Thơ, đề nghị rà soát và đảm bảo sự thống nhất về mức độ chi tiết của phương án phát triển ngành, lĩnh vực với phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai.. | |
| | 112 | Đối với các ngành, lĩnh vực có quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch đô thị cụ thể hóa nội dung quy hoạch thành phố (như quy hoạch chung đô thị, quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng khu chức năng...), đề nghị cân nhắc không đưa những nội dung quá chi tiết trong Quy hoạch thành phố Cần Thơ để đảm bảo phù hợp với phân cấp, phân quyền trong quản lý ngành, lĩnh vực và tính chủ động, linh hoạt trong điều hành phát triển của địa phương. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa cấu trúc báo cáo tương ứng Các định hướng trong lĩnh vực xây dựng chủ yếu mang tính chất đề bài định hướng cho các quy hoạch xây dựng ở các mức, chứ không phải là giải pháp cụ thể. |
| | 113 | 2.7. Về danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện | |
| | 114 | - Đề nghị bổ sung xây dựng tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư của tỉnh và luận chứng xây dựng danh mục dự án, sắp xếp thứ tự ưu tiên và phân kỳ thực hiện các dự án theo hệ thống các tiêu chí đã xác định, đảm bảo tuân thủ theo quy định tại khoản 13 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. | Về tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư và các luận chứng bổ trợ, cơ quan lập quy hoạch đã nghiên cứu và triển khai tại Phần XIII, chương I và chương II, mục 3, đảm bảo tuân thủ theo quy định tại khoản 13 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP |
| | 115 | - Đề nghị bổ sung thông tin chính của từng dự án bao gồm: vị trí, quy mô, tính chất, phân cấp, phân loại (nếu có), nhu cầu vốn, dự kiến nguồn vốn và giai đoạn thực | Về thông tin của các dự án trên, cơ quan lập quy hoạch đảm bảo những thông tin quan trọng và cần thiết nhất đã được trình bày trong dự thảo; bên cạnh đó, các thông |

| | | |
|-----|---|--|
| | hiện; sắp xếp danh mục dự án theo hướng sắp xếp nhóm riêng các dự án đã được xác định trong quy hoạch cấp cao hơn và nhóm các dự án được đề xuất trong dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ. | tin đi sâu chi tiết và dễ trở thành sự đóng khung, gây nên sự khó khăn cho việc triển khai trong tương lai thì sẽ không được bao gồm trong danh sách này, nhằm đảm bảo tính khả thi và phù hợp cho các giai đoạn phát triển tiếp theo. |
| 116 | - Đề nghị rà soát lại các dự án ưu tiên đầu tư theo hướng chỉ đưa vào các dự án quan trọng của tỉnh, liên huyện thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật. Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đề nghị xem xét đưa vào các quy hoạch cấp dưới quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành). | <p>Về vấn đề này, cơ quan lập quy hoạch mong muốn được đưa danh mục dự án ưu tiên đầu tư đầy đủ vì các lý do sau:</p> <p>Tính quan trọng: Dự thảo đã nêu rõ, các dự án đầu tư sẽ là đòn bẩy, khâu đột phá phát triển làm nên thành công của quy hoạch và sự phát triển của Cần Thơ vào thời kỳ tới. Do đó, các dự án ưu tiên đầu tư là danh sách thực sự quan trọng đối với quy hoạch.</p> <p>Tính pháp lý: Đây là quy hoạch mang tính tích hợp đầu tiên từ khi có Luật quy hoạch năm 2017, và sẽ là căn cứ pháp lý cực kỳ quan trọng đối với thành phố và các sở ban ngành trong quá trình thực hiện. Do đó việc đưa đầy đủ danh mục dự án sẽ đảm bảo tính tham chiếu và căn cứ cho quá trình thực hiện trong tương lai</p> <p>Tính linh hoạt: Luật đầu tư 2020 đã có một số thay đổi trong việc điều chỉnh giới hạn thẩm quyền Phê duyệt chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng chính phủ hay UBND cấp tỉnh/ thành phố, trong đó đưa vào chi tiết các yếu tố. Ví dụ đối với các khu dân cư, Thủ tướng chính phủ sẽ quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đô thị có quy mô sử dụng đất từ 50 ha trở lên hoặc quy mô dưới 50 ha nhưng quy mô dân số từ 15.000 người trở lên. Việc kêu gọi các dự án ưu tiên đầu tư có thể để mở các thông số này để thuận lợi cho việc dựa vào cung cầu thị trường để kêu gọi nhà đầu tư cho phù hợp. Do vậy việc xác định chính xác dự án nào thuộc</p> |

| | | | |
|-----|---|--|--|
| | | | thẩm quyền phê duyệt của cấp nào để chọn lọc và đưa ra khỏi báo cáo sẽ rất khó khăn. |
| 117 | - Qua rà soát sơ bộ cho thấy một số dự án có tổng mức đầu tư dự kiến rất lớn (hàng chục nghìn tỷ đồng). Vì vậy, đề nghị bổ sung làm rõ dự kiến phương án huy động nguồn lực thực hiện đối với các dự án lớn để đảm bảo tính khả thi. Đối với các dự án thuộc nhiệm vụ của các cơ quan trung ương (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường...), đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ làm rõ về ý kiến thống nhất của các có quan có liên quan. | | Về việc huy động nguồn lực để thực hiện các dự án lớn, cơ quan lập quy hoạch đảm bảo quy mô của các dự án có tính phù hợp và khả thi đối với Cần Thơ - trung tâm của vùng ĐBSCL. Cụ thể, các dự án lớn có 2 loại: dự án công và dự án tư. Các dự án công chủ yếu là các cơ sở hạ tầng, trong đó nổi bật là các dự án đầu tư phát triển hạ tầng giao thông thì có thể được hiện thực hóa thông qua sử dụng đòn bẩy đến từ PPP hoặc gọi vốn đầu tư đến từ các tổ chức hợp tác phát triển quốc tế. Bên cạnh đó, các dự án tư có thể huy động vốn dựa trên đòn bẩy là nguồn tài chính đến từ các doanh nghiệp tư nhân trong và ngoài nước. |
| 118 | 2.8. Về giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch | | |
| 119 | - Về giải pháp thực hiện quy hoạch: | | |
| 120 | + Đề nghị bổ sung giải pháp về môi trường theo quy định tại điểm c khoản 11 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; nghiên cứu đề xuất bổ sung các giải pháp liên quan đến thị trường, cơ sở hạ tầng, logistic, dịch vụ cung ứng, nguồn nhân lực, đất đai... để hỗ trợ có hiệu quả việc thu hút đầu tư. | | Về các giải pháp hỗ trợ hiệu quả cho việc thu hút đầu tư, nội dung này đã được Cơ quan lập quy hoạch phân tích, đánh giá và triển khai tại phần PHẦN XIV: CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH, đồng thời lồng ghép xuyên suốt trong phương án phát triển của từng ngành để đảm bảo việc triển khai mang tính đồng bộ, phù hợp và khả thi cao. |
| 121 | + Về giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển: đề nghị bổ sung giải pháp phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã trong đó chú trọng phát triển các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp hàng hóa, hiện đại, quy mô lớn, nông nghiệp hữu cơ, hiệu quả cao và các hợp tác xã xuất khẩu sản phẩm nông sản chủ lực gắn với vùng nguyên liệu đảm bảo phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 được | | Về nội dung đảm bảo phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030, cơ quan lập quy hoạch đã nghiên cứu và trình bày lồng ghép các nội dung liên quan tới giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã (đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp) tại Phần IV, chương II, mục 3.3, 3.4, và mục 5.2. |

| | | | |
|--|-----|--|--|
| | | phê duyệt tại Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. | |
| | 122 | - Về nguồn lực thực hiện quy hoạch: đề nghị bổ sung cơ sở đề xuất mức tăng đáng kể vốn đầu tư nước ngoài FDI từ 9,7 nghìn tỷ đồng giai đoạn 2021-2025 lên 37,9 nghìn tỷ đồng giai đoạn 2026-2030. Trong khi đó, nguồn vốn đầu tư của tư nhân chỉ tăng từ 109,6 nghìn tỷ đồng lên 147,9 nghìn tỷ đồng. | Về nguồn lực thực hiện quy hoạch, mức tăng vốn đầu tư về bản chất đã được ước tính từ mô hình được xây dựng dựa trên nhiều biến đầu vào với phạm trù đánh giá đa phương diện cả về nội tại lẫn tiềm năng, đi kèm với phân tích các chuỗi dữ liệu trong quá khứ và so sánh đối chuẩn, tạo nên cơ sở khoa học toàn diện và khách quan. Tuy nhiên, do nội dung báo cáo tích hợp trên phạm trù rất rộng và mang tính chiến lược, nội dung chi tiết về mô hình không được trình bày cụ thể. |
| | 123 | 2.9. Số liệu, sơ đồ, bản đồ trong Báo cáo quy hoạch | |
| | 124 | - Về số liệu: Rà soát, bổ sung, chuẩn hóa số liệu (*Tổng diện tích tự nhiên thành phố Cần Thơ tại mục Vị trí địa lý (I.1.1, Phần I của Báo cáo) là 140.895 ha, tại phương án phân bố đất đai là 144.040 ha; tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ Nhiệm vụ lập quy hoạch TP Cần Thơ là 1.438,96 km ²), thời gian xây dựng số liệu, nguồn số liệu (* Bản đồ thực trạng hệ thống thủy lợi thành phố Cần Thơ (trang 214) sử dụng nguồn dữ liệu do Sở Giao thông vận tải cung cấp) để đảm bảo tính khoa học, độ tin cậy; chuẩn hóa, cập nhật số liệu thống kê (tối thiểu đến năm 2020) đảm bảo thống nhất với số liệu của Tổng cục Thống kê công bố; bổ sung đơn vị tính, thời gian thu thập số liệu trong các bảng; rà soát đảm bảo thống nhất số liệu giữa phần bảng và phần thuyết minh trong Báo cáo quy hoạch. | Tiếp thu và đã sửa tại Phần mở đầu, chương II, mục 1 và phần I, chương I, 1.1 , thống nhất diện tích tự nhiên là 1.438,96 km ² |
| | 125 | - Về sơ đồ, bản đồ: Bổ sung đầy đủ ký hiệu, chú giải trong các sơ đồ, bản đồ trong Báo cáo quy hoạch. | Tiếp thu góp ý, cơ quan lập quy hoạch đã hoàn thiện hệ thống bản đồ cho phù hợp |
| | 126 | 3. Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu quy hoạch thành phố | |

| | | |
|-----|---|--|
| 127 | Hệ thống sơ đồ, bản đồ gửi kèm theo văn bản số 1720/UBND-TH của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ có 46 bản đồ, trong đó có 02 bản đồ giống nhau. Qua rà soát của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hệ thống sơ đồ, bản đồ Quy hoạch thành phố Cần Thơ cần tiếp tục chỉnh lý, bổ sung, hoàn thiện để đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP như sau: | Tiếp thu góp ý, cơ quan lập quy hoạch đã hoàn thiện hệ thống bản đồ cho phù hợp |
| 128 | - Đề nghị bổ sung các bản đồ hiện trạng phát triển hạ tầng kỹ thuật chính và các bản đồ phương án phát triển ngành, lĩnh vực được quy định tại Mục IX Phụ lục I Nghị định số 37/2019/NĐ-CP bao gồm: (i) Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất; (ii) (Các) Bản đồ phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, phương án bảo vệ môi trường; (iii) Bản đồ vị trí các dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện. | Tiếp thu góp ý, cơ quan lập quy hoạch đã hoàn thiện hệ thống bản đồ cho phù hợp |
| 129 | - Chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống sơ đồ, bản đồ đảm bảo thể hiện đúng, đầy đủ nội dung quy hoạch; bổ sung danh mục bản đồ theo thứ tự logic phù hợp với nội dung Báo cáo quy hoạch và quy định pháp luật; bổ sung đầy đủ nguồn thông tin, số liệu thành lập bản đồ (Rà soát hệ thống sơ đồ, bản đồ tại Phụ lục kèm theo). | Tiếp thu góp ý, cơ quan lập quy hoạch đã hoàn thiện hệ thống bản đồ cho phù hợp |
| 130 | III. VỀ HOÀN THIỆN HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH | |
| 133 | 2. Về quy trình lập quy hoạch và việc tích hợp nội dung quy hoạch | |
| 134 | Để có cơ sở thẩm định quy hoạch theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 32 Luật Quy hoạch, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ bổ sung vào Báo cáo quy hoạch các nội dung sau: | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |
| 135 | - Bổ sung quá trình lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ kể từ lúc lập nhiệm vụ quy hoạch đến khi trình thẩm | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, đã có bổ sung tài liệu đính kèm thuyết minh về quá trình lập Quy hoạch thành |

| | | | |
|-----|-----|--|---|
| | | định quy hoạch đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch. | phố Cần Thơ, cũng như đánh giá về thuận lợi, khó khăn trong quá trình công tác |
| 136 | | - Bổ sung nội dung báo cáo về việc thu thập, xử lý tài liệu, số dữ liệu đầu vào phục vụ lập quy hoạch (* Theo quy định tại mục B1 Phụ lục VIII Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Bộ KHĐT) và việc xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch; làm rõ các điều kiện thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện, đặc biệt là tính đầy đủ, cập nhật của thông tin, dữ liệu; đánh giá tác động do rủi ro về thiếu số liệu, công cụ, mô hình phân tích, đánh giá dự báo chưa cập nhật và các biện pháp khắc phục. | Quá trình điều tra, thu thập và xử lý dữ liệu đã được thể hiện ở phần 2.2.1 Phương pháp điều tra, thu thập thông tin, dữ liệu. |
| 137 | | - Bổ sung việc xem xét, xử lý các vấn đề liên ngành, liên huyện trong quá trình lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ, việc tích hợp các nội dung đề xuất của các cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện vào quy hoạch nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch. Qua đó, làm rõ tính kết nối trong phương án phát triển các ngành, lĩnh vực (ví dụ như liên kết giữa hệ thống đô thị và mạng lưới giao thông, kết nối hạ tầng giao thông đa phương thức, kết hợp đề - đường, cầu công...), cũng như các giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực của phát triển kinh tế - xã hội để đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong Quy hoạch thành phố Cần Thơ, | Cơ quan lập quy hoạch đảm bảo tuân thủ điểm d khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch, do đó đã trình bày xuyên suốt báo cáo và lồng ghép các nội dung về phân tích, đánh giá và phát triển tính liên vùng của Cần Thơ, nhấn mạnh vai trò trung tâm vùng ĐBSCL đặc trưng của TP. Một số ví dụ có thể kể tới là tập trung đẩy mạnh Kinh doanh nông nghiệp (trong đó có chế biến nông sản) dựa trên hệ sinh thái và tính liên kết với sản phẩm từ các tỉnh lân cận; hay việc đẩy mạnh cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông để tăng tính kết nối liên vùng. |
| | 138 | 3. Về cơ sở dữ liệu quy hoạch | |
| | 139 | Đề nghị xây dựng cơ sở dữ liệu Quy hoạch thành phố Cần Thơ theo quy định khoản 1 Điều 31 và khoản 8 | Tiếp thu góp ý, cơ quan lập quy hoạch đã hoàn thiện hệ thống bản đồ cho phù hợp |

| | | | |
|--|-----|---|--|
| | | Điều 35 của Luật Quy hoạch và quy định tại Chương V của Nghị định 37/2019/NĐ-CP trước khi trình thẩm định quy hoạch. | |
| | 140 | 4. Nội dung khác | |
| | 141 | Đề nghị bổ sung xác nhận của Cơ quan lập quy hoạch, tổ chức cơ quan lập quy hoạch lập quy hoạch đối với báo cáo quy hoạch, hệ thống sơ đồ, bản đồ để bảo đảm tính pháp lý của vào hồ sơ quy hoạch trình thẩm định | Tiếp thu góp ý, cơ quan lập quy hoạch đã hoàn thiện hệ thống bản đồ cho phù hợp |
| | 142 | PHỤ LỤC | |
| | 143 | 1. Góp ý bổ cục dự thảo báo cáo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 | |
| | 144 | - Chính sửa tiêu đề các đầu mục, thuật ngữ (*Mục II thuộc Phần III Báo cáo (sửa "xây dựng các phương án phát triển" thành "xây dựng các kịch bản phát triển"); Sửa "phạm vi, ranh giới lập quy hoạch", "thời kỳ lập quy hoạch" thành "phạm vi, ranh giới quy hoạch", "thời kỳ quy hoạch" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP...) cho phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. | <p>1. Về việc sửa Mục II thuộc Phần III Báo cáo (sửa "xây dựng các phương án phát triển" thành "xây dựng các kịch bản phát triển").</p> <p>Căn cứ vào khoản 2 mục IV, quyết định số 1056/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 vào ngày 20 tháng 7 năm quyết định Nội dung Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải thực hiện theo đúng các quy định tại Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ. Điều 28 của Nghị định số 37 quy định rõ mục 3 sử dụng cụm từ "phương án phát triển". Do đó, cơ quan lập quy hoạch sử dụng cụm từ này đồng nhất đảm bảo theo đúng hướng dẫn từ các văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>2. Sửa "phạm vi, ranh giới lập quy hoạch", "thời kỳ lập quy hoạch" thành "phạm vi, ranh giới quy hoạch", "thời kỳ quy hoạch" Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và chỉnh sửa báo cáo.</p> |

| | | |
|-----|--|--|
| 145 | <p>- Về quan điểm, nguyên tắc, mục tiêu lập quy hoạch: đề nghị chỉnh sửa thứ tự các nội dung theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và Nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ được phê duyệt tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và chỉnh sửa báo cáo, cụ thể là đổi lại thứ tự theo thứ tự Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và Nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ được phê duyệt tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg; đảm bảo đầy đủ, thống nhất về nội dung với Quyết định số 1056/QĐ-TTg. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần IV. Quan điểm lập quy hoạch - Phần V. Mục tiêu lập quy hoạch - Phần VI. Nguyên tắc lập quy hoạch |
| 146 | <p>- Bổ sung phân tích, đánh giá điều kiện xã hội trong Phần I - Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của thành phố để phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, trong đó phân tích, đánh giá tổng quan về dân số, dân tộc, văn hóa. Đồng thời, đề nghị kết hợp mục II (trang 158) và mục III (trang 162) thành một mục chung về Đánh giá thực trạng các ngành, lĩnh vực xã hội theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, trong đó phân tích, đánh giá cụ thể hơn kết quả phát triển của từng ngành, lĩnh vực phát triển xã hội (cơ cấu dân số, lao động, việc làm, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ ...) có ảnh hưởng đến tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của thành phố.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa tại các phần tương ứng</p> |
| 147 | <p>- Chuyển nội dung xu thế diễn biến chất lượng môi trường không khí trong mục Thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật (trang 264) sang mục Thực trạng và diễn biến ô nhiễm môi trường (trang 53) của Báo cáo quy hoạch.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và trình bày phần này ở mục b. Dự báo xu thế diễn biến chất lượng môi trường không khí</p> |

| | | |
|-----|--|--|
| 148 | - Chuyển nội dung dự báo khối lượng chất thải rắn sinh hoạt ở phần hiện trạng hạ tầng xử lý chất thải (trang 259) sang phần phương án phát triển các khu xử lý chất thải rắn (trang 577). Lý do: dự báo khối lượng chất thải rắn phụ thuộc vào dự báo dân số, trong khi dự báo dân số phụ thuộc vào việc xây dựng và lựa chọn kịch bản phát triển. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và trình bày phần này ở mục 8.4 Dự báo nhu cầu và quy hoạch xử lý chất thải rắn |
| 149 | - Chuyển nội dung “Sắp xếp và tổ chức không gian phát triển ngành quan trọng của thành phố” (tại Phần IV, mục III, trang 419) lên trước nội dung “Đề xuất giải pháp phát triển ngành quan trọng của thành phố” (tại Phần IV, mục II, trang 374) để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 28 Nghị định số 37/2013/NĐ-CP. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa cấu trúc báo cáo tương ứng |
| 150 | - Về Phần V - Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội: đề nghị bổ sung nội dung quy hoạch được quy định tại điểm d và đ khoản 5 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; chỉnh sửa tên đầu mục và nội dung đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa cấu trúc báo cáo tương ứng |
| 151 | - Đề nghị đưa Mục V. Phương án tổ chức hệ thống đô thị và nông thôn thành một Phần nội dung lớn (tương đương với Phần IV - Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng, Phần V - Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội); rà soát, chỉnh sửa tiêu đề và bổ sung đầy đủ nội dung đảm bảo tuân thủ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa cấu trúc báo cáo tương ứng |
| 152 | - về phương án phát triển hạ tầng thương mại: xem xét bỏ việc phân loại thành các nhóm Mạng lưới bán buôn bán lẻ và Hạ tầng luân chuyển hàng hóa vì không có cơ sở pháp lý và việc phân loại trung tâm hội chợ, triển | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa tại Phần VI, chương IV, mục 4 |

| | | | |
|-----|---|---|--|
| | | lãm ớng nhóm hạ tầng luân chuyển hàng hóa là chưa phù hợp. | |
| 153 | - về phương án phát triển hạ tầng logistic: Theo điểm đ khoản 13 Điều 2 Nghị định số 98/2017/NĐ-CP của Chính phủ, trung tâm logistic là một nội dung của hạ tầng thương mại. Do đó, đề nghị đưa nội dung phương án phát triển hạ tầng logistic tại mục 1.6 (trong Phương án phát triển hạ tầng giao thông, trang 550) thành một nội dung trong Phương án phát triển hạ tầng thương mại, trang 605). | Về phương án phát triển hạ tầng logistic, khi nhìn trên đa phương diện, Logistics vốn gắn với 2 khía cạnh: kinh tế và hạ tầng giao thông, đây vừa là 1 ngành kinh tế thuộc lĩnh vực dịch vụ, cũng vừa là hạ tầng vận tải đáp ứng nhu cầu. Do đó, việc triển khai nội dung liên quan tới logistic tại 2 phần Phương án phát triển hạ tầng giao thông và Phương án phát triển hạ tầng thương mại là nhằm phát triển toàn diện các điều kiện của ngành, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế. | |
| 154 | - về phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện: Đề nghị đưa nội dung “Xác định chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất” (mục III trang 624) lên trước nội dung “Xác định chỉ tiêu sử dụng đất theo khu chức năng” (mục II trang 620) cho phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa cấu trúc báo cáo tương ứng | |
| 155 | - Đề nghị phân tách và sắp xếp các nội dung trong Phần VIII - Phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu đảm bảo tính logic và tuân thủ quy định tại khoản 9,10,11,12 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, cụ thể như sau: | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa cấu trúc báo cáo tương ứng | |
| 156 | + Nhóm nội dung tại mục I, II, III, rv, V của Phần VIII thành 1 mục về Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố cần Thơ theo quy định tại khoản 9 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và cập nhật: Nhóm nội dung tại mục I, II, III, IV, V đã thuộc Phần IX (thành 1 mục) về Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn thành | |

| | | | |
|-----|---|--|---|
| | | | phố cần Thơ theo quy định tại khoản 9 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP |
| 157 | + về phương án phân vùng môi trường: đề nghị đưa nội dung mục III (Định hướng bảo vệ môi trường tại các vùng môi trường) thành 1 tiêu mục trong mục II (Phương án về phân vùng và bảo vệ môi trường); đồng thời sửa tiêu đề mục II thành “Phương án về phân vùng môi trường” theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. | | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã đưa nội dung mục III (Định hướng bảo vệ môi trường tại các vùng môi trường) thành 1 tiêu mục trong mục II (Phương án về phân vùng và bảo vệ môi trường; đồng thời sửa tiêu đề mục II thành “Phương án về phân vùng môi trường” theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. |
| 158 | + Sửa tên mục IV Phần VIII thành Phương án bảo tồn đa dạng sinh học để phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về đa dạng sinh học. Thành phố cần Thơ không có đất rừng hiện trạng và quy hoạch, vì vậy đề nghị xem xét không đưa nội dung về phát triển rừng trong mục IV Phần VIII. | | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và cập nhật sửa tên mục III Phần IX lại thành "Phương án bảo tồn đa dạng sinh học", và đã bỏ nội dung về phát triển rừng trong mục này |
| 159 | - về phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng, tài nguyên: đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bố cục và nội dung tuân thủ quy định tại khoản 10 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. | | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận góp ý và hiện tại nội dung tương ứng trong báo cáo đang được chia theo từng loại khoáng sản để phù hợp loại hình khoáng sản mang tính đặc thù của TP Cần Thơ. Bên cạnh đó, về nội dung kí hiệu bản đồ: hiện nay Bộ KHĐT đang dự thảo Thông tư hướng dẫn về nội dung yêu cầu kĩ thuật đối với cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch; trong đó, có quy định rõ về kí hiệu của từng chủ đề trên bản đồ. cơ quan lập quy hoạch thống nhất sử dụng và cập nhật bản đồ theo thông tư hướng dẫn này để đảm bảo tính cập nhật và sát sao cao nhất so với hướng dẫn của Bộ |
| 160 | - về phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu: đề nghị đưa nội dung “Xây dựng phương án quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu” (tại mục VIII. 1 Phần VIII) để ở phía sau nội dung “Xây dựng nguyên tắc và cơ chế phối hợp | | Cơ quan lập quy hoạch đã tiếp thu và chỉnh sửa cấu trúc tương ứng |

| | | | |
|--|-----|--|--|
| | | thực hiện biện pháp quản lý rủi ro thiên tai” (mục VIII.3 Phần VIII) để phù hợp với quy định tại điểm c khoản 12 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. | |
| | 161 | - về danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện: Đề nghị chỉnh sửa bố cục phần IX theo quy định tại khoản 13 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ- CP. | Cơ quan lập quy hoạch đã tiếp thu và chỉnh sửa phần XIII Danh mục dự án ưu tiên đầu tư |

2. Bộ Khoa học và Công nghệ

| Đợt góp ý | STT | Nội dung góp ý | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/giải trình |
|---|-----|--|--|
| Số: 1316 /BKHCN-ĐTĐ V/v tham gia ý kiến đối với Dự thảo quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 07 tháng 6 năm 2022 | 1 | 1. Về thành phần hồ sơ: hồ sơ đầy đủ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 32 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch. | Tiếp thu góp ý. |
| | 2 | 2. Đối với Báo cáo tổng hợp quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: 2.1. Mục V Phần thứ nhất - Mở đầu, quan điểm lập Quy hoạch (trang 5), đề nghị bổ sung quan điểm: “Phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ” là nội dung cần ưu tiên tập trung đầu tư trong quan điểm xây dựng quy hoạch của thành phố Cần Thơ. | Tiếp thu góp ý Cơ quan lập quy hoạch đã bổ sung vào mục V. Mục tiêu lập quy hoạch liên quan đến việc phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ |
| | 3 | 2.2. Mục VI Phần thứ nhất - Mở đầu, nguyên tắc lập quy hoạch (trang 5), đề nghị bổ sung nội dung sau: phù hợp với các cam kết, điều ước quốc tế của Việt Nam, trong đó có cam kết về biến đổi khí hậu; tận dụng cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn 2021-2030 và tạo nền tảng phát triển cho các giai đoạn tiếp theo, có tầm nhìn dài hạn đến năm 2050”; tuân thủ và khai thác hiệu quả tác động của các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết (WTO, CTPPP, APTA, EVFTA, RCEP...). | Tiếp thu góp ý, Cơ quan lập quy hoạch đã bổ sung vào mục V. Mục tiêu lập quy hoạch |
| | 4 | 2.3. Mục VII Phần thứ nhất - Mở đầu, căn cứ lập Quy hoạch (trang 6): đề nghị bổ sung văn bản chỉ đạo, định hướng của Đảng, Chính phủ về phát triển | Tiếp thu góp ý, Cơ quan lập quy hoạch đã chỉnh sửa/ bổ sung tại Mục VII Phần thứ nhất - Mở đầu, căn cứ lập Quy hoạch |

| | | |
|--|--|--|
| | <p>khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo như: Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung các căn cứ pháp lý: Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (thay thế Luật Bảo vệ môi trường năm 2014); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> | |
|--|--|--|

| | | |
|---|--|---|
| 5 | <p>2.4. Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, điểm 2 Mục III Phần II - Khoa học và công nghệ (trang 182):</p> <p>Đề nghị bổ sung thông tin về các đề tài nghiên cứu, việc đầu tư và đóng góp của khoa học và công nghệ trong việc phát triển các sản phẩm là thế mạnh của thành phố. Làm rõ các đề xuất về cơ chế chính sách để thúc đẩy phát triển các sản phẩm này ở địa phương.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch đã bổ sung các nội dung trên theo báo cáo Xây dựng Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030, nội dung được cập nhật tại (Phần II, mục III, 2.4)</p> |
| 6 | <p>2.5. Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, điểm 3 Mục II Phần IV - Phương hướng phát triển ngành nông nghiệp và thủy sản (trang 433): sản xuất nông nghiệp không chỉ là ngành chịu tác động của biến đổi khí hậu mà còn là ngành gây phát thải khí nhà kính (KNK) lớn, làm gia tăng sự nóng lên toàn cầu. Do vậy, tính toán phát thải KNK từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp có vai trò quan trọng trong việc xác định cơ cấu phát thải và đề xuất các biện pháp giảm phát thải KNK. Do đó, đề nghị đưa các nội dung về áp dụng công nghệ sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xử lý chất thải nông nghiệp là những nội dung phù hợp với thế mạnh của thành phố</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch đã đề cập đến các chủ đề được nêu trên tại phần thứ hai (Nội dung quy hoạch thành phố) ví dụ như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Áp dụng khoa học công nghệ nhằm phát thải nhà kính (Phần IX, mục I, 4) + Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Phần IV, Mục II, điểm 3) + Công nghệ xử lý chất thải nông nghiệp nói riêng (Phần IV, Mục II, điểm 3) và xử lý chất thải nói chung (Phần VI, mục I, 8 và 10) |
| 7 | <p>2.6. Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, điểm 3 Mục II Phần IV - Phương hướng phát triển khoa học và công nghệ (trang 471):</p> <p>- Đề nghị bổ sung 1 khoản về phương hướng phát triển và bố trí không gian cho mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030,</p> | <p>Tiếp thu góp ý, Cơ quan lập quy hoạch bổ sung nội dung phân bổ không gian cho hoạt động khoa học công nghệ tại Phần IV, chương III, mục 2.4 Không gian phát triển các lĩnh vực dịch vụ khác: y tế, giáo dục, dạy nghề, vui chơi giải trí, văn hóa xã hội</p> |

| | | |
|---|---|---|
| | <p>tầm nhìn đến năm 2050; lưu ý các nội dung tích hợp khoa học và công nghệ (Quy hoạch mạng lưới các Viện, Trung tâm nghiên cứu và Phòng thí nghiệm công nghệ sinh học ở Việt Nam đến năm 2025; Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ cao đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch hệ thống phòng thí nghiệm của các cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ trong Quân đội giai đoạn 2012-2020 và định hướng đến năm 2035; Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ thông tin tập trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025) theo quy định tại Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch.</p> | |
| 8 | <p>2.7. Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, điểm 3 Mục II, Phần V - Hạ tầng khoa học và công nghệ (trang 601), đề nghị bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống hạ tầng khoa học và công nghệ hiện đại, đồng bộ là điều kiện cần thiết để xây dựng nền khoa học - công nghệ tiên tiến, đòi hỏi sự tham gia chủ động, tích cực của tất cả các ngành, các cấp. - Nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng khoa học - công nghệ. Tuy nhiên, cần huy động mọi nguồn lực của xã hội, kể cả các nhà đầu tư nước ngoài để xây dựng hạ tầng khoa học - công nghệ hiện đại, chú trọng biện pháp | <p>Tiếp thu góp ý, Cơ quan lập quy hoạch đã bổ sung vào Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, điểm 3 Mục II, Phần V - Hạ tầng khoa học và công nghệ.</p> |

| | | |
|----|---|---|
| | <p>khuyến khích doanh nghiệp trích một phần lợi nhuận trước thuế lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, đầu tư trang thiết bị nghiên cứu và thành lập các đơn vị nghiên cứu mạnh trong doanh nghiệp. Có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, phát triển hạ tầng khoa học - công nghệ.</p> <p>- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khoa học - công nghệ hiện đại, đồng bộ, đồng thời phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao nhằm tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ của thành phố, của vùng và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.</p> | |
| 9 | <p>2.8. Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, Mục VIII Phần VIII - Phương án phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu (trang 840): đề nghị bổ sung nội dung phát triển năng lượng gió, mặt trời và năng lượng tái tạo, năng lượng sạch khác; hạn chế sử dụng năng lượng có chỉ số phát thải các-bon cao, hạn chế nhiệt điện than.</p> | <p>Tiếp thu góp ý, Cơ quan lập quy hoạch đã chỉnh sửa/ bổ sung tại Phần XII, chương I, mục 1.1 Định hướng và 1.3 Phương án ứng phó BĐKH</p> |
| 10 | <p>2.9. Phần thứ hai - Nội dung quy hoạch thành phố, Mục III Phần X - Giải pháp về khoa học và công nghệ (trang 889), đề nghị bổ sung nội dung:</p> <p>- Phù hợp với Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của từng thời kỳ;</p> <p>- Chú trọng đổi mới tư duy và hành động, chủ động, tích cực, ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế, nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội để phát triển kinh tế số, xã hội số; ứng</p> | <p>Tiếp thu góp ý, Cơ quan lập quy hoạch đã chỉnh sửa/ bổ sung tại Mục III Phần X - Giải pháp về khoa học và công nghệ</p> |

| | | |
|----|--|---|
| | <p>dụng khoa học và công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong giám sát, dự báo và khắc phục các thảm họa, thiên tai,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ hiện đại, tiên tiến, công nghệ cao với các tổ chức trong và ngoài nước có kinh nghiệm đối với các sản phẩm có thể mạnh của thành phố để nâng cao giá trị gia tăng, tính cạnh tranh trên thị trường. - Xây dựng và phát triển các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị nội địa và toàn cầu, các cụm liên kết ngành. - Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư (kinh phí từ ngân sách, ngoài ngân sách, nhân lực), trong đó lưu ý đến cơ chế, chính sách đột phá nhằm huy động tối đa nguồn đầu tư ngoài ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. | |
| 11 | 2.10. Bổ sung phương án quy hoạch phát triển xây dựng hạ tầng liên quan đến thu gom xử, lý chất thải rắn (lưu ý phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050). | Cơ quan lập quy hoạch đã nghiên cứu về nhu cầu, từ đó tính toán và đưa ra các phương án phát triển các khu xử lý chất thải đối với thành phố tại Phần VI, chương III, mục 8. Phương án phát triển các khu xử lý chất thải |
| 12 | 3. Một số ý kiến khác: đề nghị bổ sung thông tin để làm rõ việc phù hợp của quy hoạch thành phố Cần Thơ với các quy hoạch vùng, quy hoạch quốc gia đối với các ngành công nghiệp, nông nghiệp; sự phù hợp về kết nối giao thông, kết nối hạ tầng với các vùng lân cận, cảng biển | Phần thứ nhất, mục V - Mục tiêu lập quy hoạch, Cơ quan lập quy hoạch đã nêu rõ sự phù hợp của quy hoạch TP. Cần Thơ với quy hoạch nông thôn, đô thị, vùng, quốc gia đối với các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ; sự phù hợp với |

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

| Văn bản | STT | Mục chính | Nội dung | Giải trình |
|---|-----|---|---|---|
| Số: 3838/BNN-KH V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | 1 | 2.1 Về căn cứ lập quy hoạch | Đề nghị rà soát, cập nhật các căn cứ là các văn bản chỉ đạo mới nhất của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ có liên quan trực tiếp đến việc lập quy hoạch Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 2/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XII về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030, Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết 45/2022/QH13 ngày 11/01/2022 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ, các Luật: Chăn nuôi, Thủy sản, Trồng trọt, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn Chiến lược các lĩnh vực Thủy sản Lâm nghiệp, Phòng chống thiên tai, số 326/QĐ-TTg ngày 9/3/2022 phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thành 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025, 255 QĐ-TTg ngày 25/02/2021 phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tại đoạn 2021-2023. | Tiếp thu góp ý, Cơ quan lập quy hoạch đã bổ sung các văn bản này vào mục VII. Căn cứ lập quy hoạch tương ứng với phân loại thuộc tính |
| | 2 | 2.2. Về định giá hiện trạng: htế-xã hội | - Việc tổ chức lại sản xuất, hiệp hội ngành hàng là một trong những giải pháp nhằm phát triển thị | Cơ quan lập quy hoạch đã đánh giá hiện trạng phát triển hợp tác xã |

| | | | | |
|--|---|--|---|--|
| | | | <p>trường nông sản, tránh tình trạng ùn ứ nông sản cục bộ do đó đề nghị phân tích, đánh giá hiện trạng việc phát triển Hợp tác xã, tổ hợp tác đặc biệt là hợp tác xã nông nghiệp trong thời gian qua trên địa bàn thành phố Cần Thơ làm cơ sở định hướng tổ chức lại sản xuất.</p> | <p>nông nghiệp tại mục 3.3.8 Hiện trạng phát triển Hợp tác xã.</p> |
| | 3 | | <p>- Thủy sản: Đề nghị thành phố Cần thơ nghiên cứu, đánh giá hiện trạng tiềm năng, định hướng phát triển Đầu tư trung tâm phát triển thủy sản Cần Thơ gắn với vùng nuôi trồng thủy sản Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định 339/QĐ-TTg ngày 11/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chiến lược phát triển thủy sản Việt nam đến 2030, tầm nhìn đến 2045; nghiên cứu, đánh giá hiện trạng, tiềm năng, hướng sử dụng đất để phát triển lĩnh vực nuôi trồng thủy sản (ứng dụng công nghệ cao, sản lượng lợi thế...)</p> | <p>- Dự án Trung tâm phát triển thủy sản Cần Thơ đã được đưa vào trong danh mục dự án ưu tiên đầu tư, số thứ tự. Chi tiết về chức năng và định hướng phát triển sẽ được hoàn thiện trong quy hoạch xây dựng chi tiết của Dự án.</p> <p>- Đối với đất để phát triển lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, đã được làm rõ tương ứng:</p> <p>+ Hiện trạng: Thực trạng sử dụng đất (diện tích và cơ cấu) được trình bày tại mục 1.1 Đất nông nghiệp.</p> <p>+ Tiềm năng: Tiềm năng đất đai đối với đất nuôi trồng thủy sản đánh giá theo 3 cấp độ trình bày ở mục 2.3.2 Phân tích, đánh giá tiềm năng đất đai cho các lĩnh vực.</p> <p>+ Định hướng sử dụng đất được làm rõ liên quan đến không gian phát triển và định hướng sử dụng được trình bày tại mục 3. Khu sản xuất nông nghiệp</p> |

| | | | |
|---|--|---|---|
| 4 | | <p>- Thủy lợi:</p> <p>+ Làm rõ các kênh rạch cân nạo vét như: kênh Thăng Lợi, kênh Ong Cỏ, kênh Đập Đá, Kênh 6 mét, kênh Hải Nam, kênh Công 11, kênh Số Mười Bồn, Kênh 600, vach Ngã Tư, Kênh M, kênh Ranh, rạch Cá Hồ... đưa nước về vùng Bán đảo Cả Mau như thế nào,</p> <p>+ Đề nghị bổ sung hiện trạng cấp nước nông thôn, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt quy chuẩn, người dân nông thôn được sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung. Bổ sung phương hướng phát triển về hạ tầng cấp nước nông thôn nói chung và tại các huyện nói năng động thời là soát, cập nhật danh mục đầu tư các công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh.</p> | <p>+ Về hiện trạng cấp nước nông thôn: Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến góp ý và đã bổ sung vào báo cáo</p> <p>+ Về danh mục dự án đầu tư: Đã thể hiện trong báo cáo (theo nội dung tờ trình số 07/TTr-TTNS của sở NN và PTNT thành phố Cần Thơ ngày 14/01/2022 về việc đề xuất bổ sung, tích hợp các danh mục/dự án công trình đầu tư cung cấp nước sạch nông thôn và quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội của thành phố Cần thơ giai đoạn 2020-2030 tầm nhìn 2050</p> |
| 5 | | <p>- Phòng chống thiên tai:</p> <p>+ Rà soát, bổ sung loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn thành phố; chuyển khoản 2, Mục VIII (trang 845) “Phân vùng núi ro đối với từng loại hình thiên tai” lên sau khoản 1, Mục IV (trang 80) “tác động của thiên tai” và là soát, bổ sung phân vùng núi ro thiên tai cho từng loại hình thiên tai để thuận tiện đánh giá tác động của các loại hình thiên tai đến hiện trạng và định hướng phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030.</p> <p>+ Đánh giá tác động của các loại hình thiên tai đến phát triển riêng từng ngành (nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, du lịch, tài nguyên khoáng sản, đô thị và khu dân cư, kết cấu hạ</p> | <p>+ Phần Phân vùng rủi ro đối với từng loại hình thiên tai là kết quả tính toán theo các kịch bản dự báo trong tương lai nên Cơ quan lập quy hoạch đề nghị giữ nguyên theo đầu mục để có đánh giá tổng quan theo các kết quả tính toán</p> <p>+ Trong báo cáo đã nêu rõ ảnh hưởng của từng loại hình thiên tai dẫn đến thiệt hại cho các ngành trong phần 2.4 mục 2 của báo cáo hợp phần PCTT và THỦY LỢI"</p> |

| | | | |
|--|---|---|---|
| | | tầng,...) và tăng trưởng kinh tế nói chung của thành phố. | |
| | 6 | <p>+ Đánh giá tác động của việc phát triển kinh tế-xã hội làm gia tăng rủi ro thiên tai như: qua trình đô thị hóa nhanh, các khu dân cư tự phát, phát triển hạ tầng giao thông, khu công nghiệp,..</p> <p>+ Đánh giá (hiện trạng) khả năng chống chịu trước thiên tai của từng ngành trong hoạt động phát triển kinh tế- xã hội, đặc biệt là cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai, giao thông, khu đô thị, khu dân cư,...(ví dụ khả năng chống chịu của các ngành trước ngập lụt do triều cường).</p> <p>+ Trên cơ sở các đánh giá nêu trên, xác định các nội dung phòng, chống thiên tai (theo quy định tại Điều 16 Luật phòng, chống thiên tai) lồng ghép vào quy hoạch phát triển riêng từng ngành, quy hoạch Thành phố nói chung và lựa chọn kịch bản phòng, chống thiên tai phù hợp với kịch bản phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> | Tư vấn tiếp thu và đã bổ sung tại mục II phần XII của báo cáo về đánh giá Tác động của BĐKH đến tài nguyên, môi trường, hệ sinh thái, hoạt động kinh tế - xã hội |
| | 7 | - Về “Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức và xác định vị thế, vai trò của thành phố Cần Thơ” tại mục VI (trang 314-316) đề nghị bổ sung các thách thức về bảo vệ tài nguyên nước, tài nguyên đất và đa dạng sinh học trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các hạn chế về nguồn nhân lực chất lượng cao, về tổ chức quản lý, hạ tầng viễn thông chưa đồng bộ, phù hợp,...đối với đô thị loại 1 như thành phố Cần Thơ. | <p>Về hạ tầng thủy lợi, viễn thông và các hạ tầng kỹ thuật khác đã được bổ sung đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức tại mục 4.Về hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại</p> <p>Về nguồn nhân lực chất lượng cao, Cơ quan lập quy hoạch đánh giá là Cần Thơ có lợi thế về nguồn nhân lực do là nơi có lực lượng lao động có trình độ cao, tuy nhiên lại có</p> |

| | | | | |
|---|---|---|--|--|
| | | | | điểm yếu là tỷ lệ di cư thuần ở mức âm do mất cân đối cung cầu trong lao động trình độ cao. Các điểm này đã được trình bày tại mục 1. Về phát triển kinh tế xã hội |
| 8 | 2.3 Về quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 | <p>a) Về phương hướng phát triển ngành nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn.</p> <p>Sản xuất phải gắn với thị trường, theo tín hiệu thị trường, đề nghị phân tích, làm rõ định hướng thị trường nông, lâm, thủy sản thời gian tới trên cơ sở đánh giá cụ thể việc tiêu thụ nông, lâm, thủy sản thời gian qua tại thành phố Cần Thơ làm cơ sở để cơ sở định hướng phát triển ngành nông, lâm thủy sản.</p> | <p>Về đánh giá tiềm năng thị trường nói chung đối với ngành nông nghiệp, Cơ quan lập quy hoạch đã có đánh giá SWOT (Điểm mạnh, yếu, cơ hội thách thức) đối với hơn 20 ngành kinh tế khác nhau để xác định các ngành ưu tiên của Cần Thơ.</p> <p>Từ đó, Cơ quan lập quy hoạch nhận định và định hướng Cần Thơ trở thành trung tâm về Kinh doanh nông nghiệp (chú trọng vào các hoạt động giá trị cao như Chế biến nông sản, Nghiên cứu, Bán lẻ, Nông nghiệp theo hướng dịch vụ gắn với nông nghiệp đô thị). Từ đó đưa ra các chiến lược cụ thể gắn với từng hoạt động.</p> <p>Với mục tiêu là trung tâm chế biến, logistics sản phẩm nông nghiệp của cả vùng ĐBSCL, những tín hiệu và đánh giá đối với thị trường nói chung sẽ chính là các đánh giá tiềm năng để phát triển nông nghiệp tại ĐBSCL và quy hoạch</p> | |

| | | | | |
|--|--|--|--|--|
| | | | | Cần Thơ đảm bảo thống nhất đối với định hướng toàn vùng. |
|--|--|--|--|--|

| | | | | |
|--|---|--|--|---|
| | 9 | | <p>+ Bổ sung Quy hoạch thành phố Cần Thơ là Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng ĐBSCL theo Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ và Quyết định 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045.</p> | <p>Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng ĐBSCL theo Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ và Quyết định 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045 đã được đưa vào nội dung trong báo cáo bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng thực tiễn đối với phương hướng phát triển ngành chế biến thực phẩm. - Mô hình động lực phát triển dự án bao gồm: Mô hình phát triển, So sánh đối chuẩn quốc tế và Các yếu tố chính làm nên sự thành công của dự án được trình bày tại mục IV. Mô hình động lực phát triển các dự án ưu tiên |
|--|---|--|--|---|

| | | | |
|----|--|---|--|
| 10 | | <p>- Chăn nuôi: + Chế biến thực phẩm chăn nuôi: Khuyến khích phát triển các nhà máy chế biến thực phẩm chăn nuôi áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại tại các trung tâm đầu mối và khu vực thuận lợi về vùng nguyên liệu để tạo ra sản phẩm chất lượng cao, giá trị kinh tế cho xuất khẩu; đầu tư xây dựng hệ thống kho lạnh bảo quản hỗ trợ việc thu gom, trung chuyển, vận chuyển sản phẩm chăn nuôi.</p> | <p>Những định hướng này đã được trình bày chi tiết trong mục 3.3.2. Chăn nuôi, tại tiểu mục d. Giải pháp</p> |
| 11 | | <p>+ Chế biến thức ăn chăn nuôi: Phát triển mạng lưới cơ sở chế biến nguyên liệu thức ăn chăn nuôi công nghệ cao cung cấp cho các tỉnh nội vùng ĐBSCL; xây dựng một số xưởng chế biến bột cá, bột lông vũ thủy phân...có công nghệ, thiết bị tiên tiến nhằm giảm lượng nhập khẩu bột cá, bột đạm động vật, hạ giá thành thức ăn, khuyến khích các thành phần kinh tế từng bước xây dựng nhà máy có quy mô lớn và chất lượng sản phẩm cao; đầu tư các kho trữ có công suất 10.000 tấn/năm.</p> | |
| 12 | | <p>+ Giết mổ và chế biến thịt: Sắp xếp lại hệ thống cơ sở giết mổ theo hướng hạn chế và dần tiến tới xóa bỏ các cơ sở giết mổ thủ công, phân tán ở hộ gia đình và xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung xa khu dân cư có trang bị hệ thống kiểm dịch và xử lý môi trường; khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển cơ sở giết mổ và chế biến cấp đông tại chỗ. Xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm đóng hộp với thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến đáp ứng nhu cầu xuất khẩu, đặt tại các khu công nghiệp.</p> | |

| | | | | |
|--|----|--|--|---|
| | 13 | | <p>+ Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu sản xuất chăn nuôi thích ứng với thay đổi về điều kiện tự nhiên theo tiểu vùng sinh thái ngọt ở thượng nguồn và trung tâm của đồng bằng (trong đó có thành phố Cần Thơ); phát triển sản xuất chăn nuôi đa dạng, theo hướng hiện đại và bền vững. Phát triển chăn nuôi gắn với quy hoạch giết mổ, sản phẩm sản xuất theo chuỗi, truy xuất được nguồn gốc.</p> | |
| | 14 | | <p>- Thủy sản: + Nghiên cứu xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp, tập đoàn chế biến xuất khẩu thủy sản có quy mô lớn, phát triển chuỗi đại lý phân phối, tiêu thụ sản phẩm thủy sản trên thị trường nội địa và quốc tế.</p> | <p>Những định hướng này đã được trình bày chi tiết trong mục 3.3.3. Thủy sản, tại tiểu mục d. Giải pháp</p> |
| | 15 | | <p>+ Tổ chức sản xuất hiệu quả theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp chế biến thủy sản, doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào, tổ chức tín dụng với nông dân nuôi trồng thủy sản. Xây dựng thương hiệu sản phẩm thủy sản chủ lực.</p> | |
| | 16 | | <p>+ Xác định mục tiêu, định hướng và xây dựng phương án tổng thể quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản bao gồm: vị trí địa lý, diện tích, ranh giới và bản đồ khu vực dự kiến thành lập khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Phương án phân vùng chức năng của nguồn nước, sử dụng nguồn nước phục vụ nuôi trồng thủy sản.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch đã hoàn thành bản đồ này</p> |

| | | | | |
|--|----|------------------------------------|--|---|
| | 17 | 2.4 Về phát triển hạ tầng thủy lợi | <p>- Làm rõ phương án phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi cấp thành phố, định hướng phát triển hạ tầng thủy lợi tại các quận/huyện gắn kết với tổng thể phát triển thủy lợi vùng Đồng bằng sông Cửu Long; làm rõ cách phân vùng thủy lợi, việc sử dụng bản đồ phân vùng thủy lợi theo nguồn Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải là chưa phù hợp đề nghị cần cân nhắc.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến góp ý và đã bổ sung vào báo cáo tại Phần VI, chương III, mục 2. Phương án phát triển hạ tầng thủy lợi. Cơ quan lập quy hoạch đã điều chỉnh lại nguồn bản đồ cho phù hợp.</p> |
| | 18 | | <p>- Rà soát tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh và đạt tiêu chuẩn. Bổ sung phương hướng phát triển về hạ tầng cấp nước nông thôn chung và tại các quận/huyện, đồng thời rà soát, cập nhật, bổ sung danh mục đầu tư các công trình cấp nước tập trung nông thôn.</p> | <p>Về hạ tầng cấp nước nông thôn: Cơ quan lập quy hoạch đã tiếp thu ý kiến góp ý và đã bổ sung vào báo cáo</p> |
| | 19 | | <p>- Rà soát nhu cầu đầu tư và chức năng của các hồ chứa nước đề xuất; sự thống nhất, đồng bộ giữa đề xuất nạo vét 05 kênh trục và cấp 1 theo kết quả tính toán thủy lực (Bảng 194) và đề xuất tại Phụ lục Danh mục dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021- 2030 và làm rõ cơ sở đề xuất trên cơ sở kết quả nghiên cứu đối với các công trình nạo vét bổ sung và các công trình đề xuất khác.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và chỉnh sửa</p> |
| | 20 | | <p>- Rà soát danh mục đầu tư xây dựng và phải được tính toán kỹ trên cơ sở không gây tác động bất lợi đến cấp nước cho vùng bán đảo Cà Mau, hoạt động của hệ thống công trình thủy lợi trong vùng và vùng lân cận.</p> | <p>Các dự án trong danh mục đầu tư đã được tính toán và đề xuất từ các dự án nghiên cứu trước đây và một số hạng mục được xác định từ các nghiên cứu trong giai đoạn hiện tại, Cơ quan lập quy hoạch đã cập nhật và bổ sung</p> |

| | | | |
|----|--|--|--|
| 21 | 2.5 Về phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu a) Phương án quản lý rủi ro: | - Đề nghị rà soát, bổ sung (khoản 1, mục VIII, trang 840) phương án quản lý rủi ro thiên tai với tất cả các loại hình thiên tai được xác định tại phần hiện trạng phù hợp với từng vùng theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số 5858/BNN-PCTT ngày 16/9/2021. | Đối với hợp phần Phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu đã thực hiện đầy đủ theo các điểm tại khoản 12 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐCP của Luật Quy hoạch, nêu ra các định hướng trong công tác phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH. Đối với việc thực hiện theo văn bản số 5858/BNN-PCTT ngày 16/9/2021, trong quy hoạch lần này sẽ không thực hiện chi tiết các nội dung theo văn bản và địa phương sẽ có nhiệm vụ riêng thực hiện trong thời gian tới để đánh giá chi tiết cho công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó với BĐKH trên địa bàn Thành Phố |
| 22 | | - Xác định cụ thể mức đảm bảo phòng chống lũ, ngập lụt đối với các đô thị, khu dân cư tập trung, cơ sở hạ tầng, bảo vệ sản xuất. | Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi |
| 23 | | - Xác định cụ thể không gian thoát lũ của các tuyến sông, kênh, rạch trên địa bàn đảm bảo thoát lũ tương ứng mức đảm bảo phòng, chống lũ; không ảnh hưởng đến thoát lũ của tuyến sông liên tỉnh và cả hệ thống sông. | Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16- Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi |
| 24 | | - Trên cơ sở xác định mức đảm bảo phòng, chống lũ, ngập lụt đối với từng khu vực, không gian thoát lũ của các tuyến sông trên địa bàn thành | Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi |

| | | | |
|--|----|--|--|
| | | phổ, đề xuất các phương án, giải pháp công trình, phi công trình, phát triển hệ thống đề điều. | |
| | 25 | b) Về phương án phòng, chống lũ của tuyến sông có đề - Mức đảm bảo phòng, chống lũ giai đoạn 2021-2030 và định hướng đến năm 2050 phù hợp với từng giai đoạn quy hoạch thành phố. | Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi |
| | 26 | - Xác định lũ thiết kế của tuyến sông có đề trên địa bàn, bao gồm lưu lượng lũ thiết kế và mực nước lũ thiết kế cho từng giai đoạn quy hoạch, xác định mực nước báo động để tổ chức hộ đê. | Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi |
| | 27 | - Xác định cụ thể vị trí, diện tích các khu vực, công trình, nhà ở phải di dời; các khu dân cư tập trung hiện có được tồn tại, bảo vệ; các khu vực bãi sông có nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng công trình, nhà ở mới. | Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi |
| | 28 | - Xác định các giải pháp kỹ thuật của phương án phòng, chống lũ như: xây dựng tu bổ đề điều; làm thông thoáng dòng chảy; tổ chức quản lý và hộ đê... | Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi |
| | 29 | - Dự kiến tác động môi trường và đề xuất biện pháp giảm thiểu. - Các giải pháp tổ chức thực hiện, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cho từng giai đoạn. | Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi |
| | 30 | - Xác định giải pháp quản lý, sử dụng bãi sông để đảm bảo thoát lũ, không gây sạt lở. | Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi |

| | | | |
|----|--|--|--|
| 31 | | c) Phương án phát triển hệ thống đê điều Phương án phát triển đê điều trong dự thảo quy hoạch chưa đầy đủ nội dung theo yêu cầu, căn cứ hiện trạng hệ thống đê điều, đề nghị: Bổ sung riêng phương án phát triển hệ thống đê điều trên địa bàn thành phố trong mục 4 phần VIII | Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi |
| 32 | | - Bổ sung xác định nhiệm vụ, vị trí, các thông số kỹ thuật từng tuyến đê: + Đê sông, đê bao phải đảm bảo an toàn ứng với mực nước lũ thiết kế và có giải pháp đảm bảo an toàn đê khi xa lũ; không ảnh hưởng đến quy hoạch phòng chống lũ của các tuyến sông có đê và hệ thống sông. + Phù hợp giữa các địa phương liên quan. | Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi |
| 33 | | - Bổ sung nội dung: Xác định vị trí, quy mô công trình đầu mối hạ tầng trên tuyến đê; xác định diện tích đất dành cho xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa đê điều xác định các giải pháp thực hiện; dự kiến các hạng mục ưu tiên thực hiện, nguồn lực thực hiện; dự kiến tác động môi trường và đề xuất biện pháp giảm thiểu. | Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi |
| 34 | | d) Phương án kết cấu hạ tầng phòng chống thiên tai - Bổ sung mục riêng về phương án kết cấu hạ tầng phòng chống thiên tai trong mục 4 phần VIII. | Đã được đánh giá tại mục 7 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi |

| | | | | |
|--|----|--|--|--|
| | 35 | | <p>- Rà soát, bổ sung về phương án kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai theo từng loại hình thiên tai trên địa bàn thành phố (lũ, sạt lở bờ sông, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn,...); phương án bố trí quỹ đất nhằm sắp xếp, di dời dân cư sinh sống tại những khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi thiên tai sạt lở bờ sông. Trong đó xem xét tu tiên các dự án trong kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2021 trên địa bàn thành phố</p> | <p>Đã được đánh giá tại mục 6 của báo cáo hợp phần 16-Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi</p> |
| | 36 | 2.6 Giải pháp, nguồn lực thực hiện Quy hoạch | <p>Đề nghị nghiên cứu giải pháp, cơ chế chính sách huy động các nguồn lực khác ngoài Ngân sách để thực hiện các mục tiêu của quy hoạch như thành lập quỹ để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo điều 20, 21 Luật Thủy sản.</p> | <p>Ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước, Cơ quan lập quy hoạch đã trình bày các nguồn kinh phí khác như Công tư PPP, vốn từ doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài FDI và vốn từ các tổ chức Phi chính phủ tại mục I. Giải pháp về huy động vốn đầu tư cho các dự án của thành phố, trong đó có các dự án phát triển nguồn lợi thủy sản.</p> <p>Theo quy định tại Điều 19 Nghị định 26/2019/NĐ-CP, nguồn tài chính cho Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản gồm: Tiền từ các cá nhân và tổ chức, các nguồn tài trợ từ cá nhân trong nước và nước ngoài và các nguồn tài chính khác... Các loại nguồn tài chính này đã bao gồm trong các nguồn</p> |

| | | | | |
|--|----|--------------------------------|---|---|
| | | | | vốn mà Cơ quan lập quy hoạch đã trình bày phía trên. |
| | 37 | | - Rà soát, tích hợp các công trình còn phù hợp trong các quy hoạch thuộc danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh (Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2013 của Chính phủ) vào quy hoạch tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. | Cơ quan lập quy hoạch đã rà soát và đảm bảo các nội dung quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được lồng ghép vào nội dung báo cáo. |
| | 38 | 2.7 Về danh mục dự án ưu tiên: | - Nghiên cứu, rà soát, bổ sung danh mục các dự án theo từng ngành, lĩnh vực tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt: số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng Sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 18/1/2018 về ban hành kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành tôm Việt Nam đến năm 2025. | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt: số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng Sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được đảm bảo lồng ghép có chọn lọc trong nội dung báo cáo, bao gồm các định hướng phát triển liên quan tới phát triển nông nghiệp (trung tâm đầu mối nông nghiệp, canh tác bền vững, mô hình sản xuất hữu cơ an toàn kết hợp du lịch sinh thái, thủy sản bền vững...) Đối với Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 18/1/2018 về ban hành kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành tôm Việt Nam đến năm 2025 có đưa ra chỉ tiêu phát triển tôm càng xanh (về sản lượng và |

| | | | | |
|--|----|--------------------------------|--|--|
| | | | | diện tích) cho Cần Thơ. Tuy nhiên, sản phẩm tôm không phải thể mạnh cũng như sẽ không phải là sản phẩm chủ lực của Cần Thơ (cụ thể đã được thể hiện ở bảng Chỉ tiêu phát triển thủy sản đến năm 2030 nên các dự án cần tập trung đầu tư trong giai đoạn tới sẽ không bao gồm định hướng phát triển sản phẩm này. |
| | 39 | 2.8 Về việc tích hợp quy hoạch | 2.8 Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã cơ bản hoàn thành Hồ sơ xây dựng 03 Quy hoạch ngành quốc gia lĩnh vực nông nghiệp (Lâm nghiệp; Phòng, chống thiên tai và Thủy lợi; Bảo vệ và Khai thác nguồn lợi thủy sản) và đang lấy ý kiến theo quy định. Đề nghị UBND thành phố Cần Thơ nghiên cứu, và soát các nội dung liên quan trong Đồ án Quy hoạch Tỉnh phù hợp với các dự thảo các Quy hoạch ngành quốc gia trên. | Cơ quan lập quy hoạch sẽ tiếp tục rà soát sau khi Quy hoạch ngành hoàn thành để đảm bảo tính hợp lý và tích hợp. |

4. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

| Văn bản | STT | Mục chính | Nội dung | Giải trình |
|---|-----|-------------------------------|---|---|
| Số: 1944/LĐTĐBXH- KHTC V/v tham gia ý kiến đối với Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 10 tháng 6 năm 2022 | 1 | 2.1. Phần thứ nhất: Mở đầu | - Tại điểm 1.1. Các văn bản về công tác quy hoạch (trang 6-7): Đề nghị bỏ Thông tư số 08/2012/TT-BKHĐT, Thông tư số 113/2014/TT-BTC (vì đây là căn cứ ở bước xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch). | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa trong báo cáo |
| | 2 | | - Tại điểm 1.2. Các văn bản khác (trang 7-8) + Đề nghị nghiên cứu, bổ sung một số luật có điều chỉnh các nội dung liên quan nhiều đến việc lập và thực hiện quy hoạch thành phố Cần Thơ (ví dụ: Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp... liên quan đến phát triển nguồn nhân lực); Nghị quyết số 39/2001/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. + Đề nghị bỏ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH, Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHHCN, Thông tư số 40/2017TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính... (vì đây là căn cứ ở bước xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch). | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa trong báo tại mục 1.2 Các văn bản khác |

| | | | | |
|--|---|---|---|--|
| | 3 | <p>2.2. Phần thứ hai: Nội dung quy hoạch thành phố</p> <p>a) Phần II.</p> <p>Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, thực trạng sử dụng đất, thực trạng hệ thống đô thị và nông thôn giai đoạn 2011-2020</p> | <p>- Tại Mục III, Đánh giá thực trạng các ngành và lĩnh vực xã hội</p> <p>+ Tại điểm 1.3. Thực trạng lao động và việc làm (từ trang 163-169): Đề nghị bổ sung đánh giá về bổ sung đánh giá về lực lượng lao động theo nhóm tuổi, giới tính; tỷ lệ lao động qua đào tạo nói chung và tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ để thống nhất với cả nước và thống nhất với đánh giá tại ghi chú thứ tư trang 160; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã bổ sung phân tích lực lượng lao động theo nhóm tuổi tại mục 1.3 Thực trạng lao động và việc làm.</p> <p>Đối với tỷ lệ lao động qua đào tạo, Cơ quan lập quy hoạch lựa chọn sử dụng tỷ lệ lao động qua đào tạo nói chung (chỉ số được dùng trong niên giám thống kê để làm cơ sở so sánh với các địa phương khác). Tỷ lệ lao động qua đào tạo này sẽ tính đến cả trường hợp người lao động có bằng chứng chỉ hoặc chưa có bằng chứng chỉ.</p> <p>Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp, được bổ sung tại phần Hiệu quả sử dụng lao động.</p> |
|--|---|---|---|--|

| | | | | |
|--|---|--|---|--|
| | 4 | | + Tại điểm 1.4. Mức sống và an sinh xã hội (trang 170-171): Đề nghị bổ sung về thực hiện các chính sách an sinh xã hội khác. | Cơ quan lập quy hoạch đã bổ sung nội dung tương ứng: - Chính sách hỗ trợ cho người có công với cách mạng - Chính sách tham gia bảo hiểm - Chính sách bảo hiểm thất nghiệp |
| | 5 | | + Tại điểm 2.1. Giáo dục và Đào tạo (từ trang 171-189) Về giáo dục nghề nghiệp (tại điểm e, trang 174): Đề nghị bổ sung đánh giá về tổng quy mô tuyển sinh, đào tạo nghề của hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp của thành phố (các trình độ: cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và các chương trình đào tạo khác); mức độ đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo trong thời gian qua và các vấn đề đặt ra đối với việc nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời kỳ quy hoạch. | Cơ quan lập quy hoạch đã triển khai bổ sung nội dung này tại Phần II, chương II, phần 4.1.2 |
| | 6 | | - Tại Mục V. Thực trạng phát triển và sự phù hợp về phân bố phát triển không gian của hệ thống đô thị và nông thôn, các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã triển khai nội dung này trong báo cáo tại Phần II, chương IV |
| | 7 | | + Tại điểm 5.1 Hạ tầng giáo dục đào tạo và nghề nghiệp (từ trang 301-303): Đề nghị bổ sung đánh giá về phân bố không gian và hiện trạng sử dụng đất của hệ thống các cơ sở đào tạo của thành phố; sự liên kết và vai trò trung tâm đào tạo của vùng đồng bằng sông Cửu Long. | Hiện trạng phân bố đất đai đã được đánh giá chung về tổng thể chức năng thay vì đánh giá riêng rẽ từng ngành nhỏ. |

| | | | | |
|--|---|--|--|--|
| | 8 | | + Đề nghị bổ sung đánh giá về các hạ tầng xã hội khác như: Trung tâm dịch vụ việc làm, các cơ sở trợ giúp xã hội... | Vì hạn chế về mặt nội dung tích hợp trong Quy hoạch, Cơ quan lập quy hoạch đã đề cập và đánh giá chi tiết thực trạng của các hạ tầng xã hội cơ bản và quan trọng nhất của Cần Thơ tại phần II, mục V, 5 |
| | 9 | b) Phần III. Quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển - Tại Mục I. Quan điểm phát triển (từ trang 326-333) | - Tại điểm 1.2. Các chỉ tiêu xã hội (trang 349): Đề nghị bổ sung chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ”. | Trong mục 1.2 Các chỉ tiêu xã hội, Cơ quan lập quy hoạch có trình bày tỷ lệ: "Lao động đã qua đào tạo đạt 85-90% vào năm 2030". Tỷ lệ này bao gồm cả các lao động có chứng chỉ và các lao động không có chứng chỉ. Mục tiêu lựa chọn chỉ tiêu này nói chung là để đảm bảo đồng nhất với các chỉ tiêu của các văn bản hướng dẫn quy hoạch khác và đồng bộ xuyên suốt toàn báo cáo. |

| | | | | |
|--|----|--|---|--|
| | 10 | c) Phần IV. Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng | <p>- Tại tiết d điểm 4 (trang 462-463) về giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học đề nghị bổ sung như sau: “Triển khai thực hiện hiện đồng bộ, hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ để nâng tầm kỹ năng lao động, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và yêu cầu phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của thành phố; chú trọng đào tạo thường xuyên và đào tạo lại cho người lao động gắn với quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, thích ứng với điều kiện sản xuất mới và yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”.</p> <p>- Tại điểm 4.6. An sinh xã hội (từ trang 484-488) đề nghị bổ sung như sau: Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, giải pháp phát triển thị trường lao động, kết nối chặt chẽ cung - cầu lao động nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; tạo việc làm gắn với nâng cao chất lượng việc làm và thu nhập của người lao động, trong đó chú trọng tạo việc làm cho thanh niên. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội đã ban hành, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, trong đó chú trọng nâng cao khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế và người dân tộc thiểu số”.</p> | Tiếp thu góp ý, Cơ quan lập quy hoạch đã bổ sung vào phần IV, mục II, 4.1.2 (tiết d) và phần IV, mục II, 4.6, mục 4.6.2. Giải pháp nâng cao mức sống và an sinh xã hội |
|--|----|--|---|--|

| | | | | |
|--|----|---|---|---|
| | 11 | <p>d) Phần VI. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội Tại Mục II. Phương án phát triển hạ tầng xã hội</p> | <p>- Tại điểm 1 về hạ tầng giáo dục đào tạo và nghề nghiệp (từ trang 595601): Đề nghị rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (trường cao đẳng, trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp) theo hướng củng cố, phát triển quy mô các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp; xây dựng lực lượng lao động có chất lượng cao theo tiêu chuẩn thế giới và khu vực ASEAN; bổ sung, làm rõ về quy mô đào tạo, liên kết với hệ thống giáo dục quốc dân, mạng lưới giáo dục nghề nghiệp của cả nước, phương án bố trí không gian phát triển, nhu cầu sử dụng đất và khả năng bố trí quỹ đất của thành phố cho mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời kỳ quy hoạch; có giải pháp cụ thể để khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để hình thành mạng lưới cơ sở đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề, nhất là nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu lao động của thành phố và vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong từng thời kỳ.</p> | <p>Tiếp thu góp ý, Cơ quan lập quy hoạch đã bổ sung mục tiêu và nguyên tắc phát triển giáo dục nghề nghiệp tại mục 1.2.2 Giáo dục nghề nghiệp</p> |
|--|----|---|---|---|

| | | | |
|----|--|--|--|
| 12 | | <p>- Tại điểm 8. Hạ tầng an sinh xã hội (trang 616-617): Đề nghị chuyển nội dung về giáo dục nghề nghiệp lên ghép với nội dung về hạ tầng giáo dục đào tạo và nghề nghiệp tại điểm 1 để tránh trùng lặp. Đồng thời, bổ sung phương án phát triển trung tâm dịch vụ việc làm, mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội; trong đó, thể hiện rõ phương án phát triển về số lượng cơ sở, quy mô, không gian phát triển, quỹ đất của thành phố dành cho hạ tầng xã hội trong thời kỳ quy hoạch.</p> | <p>1. Tiếp thu góp ý, Cơ quan lập quy hoạch đã điều chỉnh nội dung liên quan đến giáo dục nghề nghiệp lên mục 1.2.2 Giáo dục nghề nghiệp thuộc phần 1. hạ tầng giáo dục đào tạo và nghề nghiệp. 2. Vì hạn chế về mặt nội dung tích hợp trong Quy hoạch, Cơ quan lập quy hoạch đã đề cập và đưa ra phương án phát triển các hạ tầng xã hội cơ bản và quan trọng nhất của Cần Thơ tại phần VI, mục II, 8</p> |
| 13 | đ) Phụ lục A. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư (từ trang 906-980) | <p>Đề nghị rà soát, bảo đảm danh mục dự án quan trọng, ưu tiên đầu tư phù hợp với khả năng huy động nguồn lực thực hiện theo phân kỳ đầu tư trong thời kỳ quy hoạch (các dự án từ cấp liên huyện trở lên); đối với các dự án, công trình quy mô nhỏ (cấp huyện, xã...) có thể nghiên cứu để đưa vào các danh mục khác. Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu về dự án đầu tư Trung tâm dịch vụ việc làm, cơ sở trợ giúp xã hội nhằm nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ về lao động, việc làm và trợ giúp xã hội để bổ sung cho phù hợp.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp tục rà soát và đảm bảo các dự án quan trọng đều được đề cập trong quy hoạch</p> |

5. Bộ Quốc Phòng

| Văn bản | STT | Nội dung | Giải trình |
|--|-----|--|---|
| Số: 463 BQP-TM V/v tham gia ý kiến đối với Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 04 tháng 6 năm 2022 | 1 | 1, Quy hoạch thành phố Cần Thơ được lập theo Quyết định số 1056/QĐTTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quá trình tổ chức thực hiện, Cơ quan tổ chức lập quy hoạch Thành phố đã tuân thủ quy trình lập quy hoạch, tích hợp cơ bản đầy đủ các nội dung, trong đó đã chủ động phối hợp với Quân khu 9 thực hiện cơ bản việc tích hợp các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng vào Quy hoạch Thành phố. Các quan điểm, mục tiêu, phương hướng phát triển cơ bản phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch; các giải pháp, cũng như nguồn lực tổ chức thực hiện về tổng quan bảo đảm tính khả thi; hồ sơ quy hoạch thành phố Cần Thơ cơ bản đủ điều kiện trình Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh xem xét, thẩm định. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận góp ý. |
| | 2 | 2. Để xác định các khu quân sự và lập Hợp phần quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội tích hợp vận hệ thống quy hoạch tỉnh, Bộ Quốc phòng đã có văn bản số 1133/BQP-TM ngày 22/4/2021 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để phối hợp thực hiện. Triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, Bộ Quốc phòng đang tổ chức lập các quy hoạch ngành và các hợp phần quy hoạch của Bộ Quốc phòng và thực hiện điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc phòng theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 202-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025, Do vậy, quá trình hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đề nghị UBND thành phố Cần Thơ - Cơ quan tổ chức lập quy hoạch Thành phố tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Quân khu 9 để kịp thời cập nhật đầy đủ các nội dung quy hoạch ngành của Bộ Quốc phòng và các nội dung tích hợp các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho quốc phòng vào Quy hoạch thành phố, làm cơ sở để Bộ Quốc Phòng và UBND thành Chính phủ, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và chặt chẽ giữa quản lý ngành với quản lý lãnh thổ, không làm ảnh hưởng đến thể trận | Đơn vị tư vấn đã làm việc và có văn bản số 219/BCH-HC ngày 11/2/2022 của Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Cần Thơ về việc cho ý kiến phương án khoanh vùng đất đai trong quy hoạch thành phố Cần thơ theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất |

| | | | |
|--|---|---|--|
| | | quân sự khu vực phòng thủ Công tác quản lý, sử dụng đất quốc phòng, quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn thành phố Cần Thơ. | quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 |
| | 3 | 3. Trong khi Quy hoạch Thành phố chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đề nghị UBND thành phố Cần Thơ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng thực hiện kết hợp quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội đã xác định tại các Quy hoạch thời kỳ 2011-2020 của Bộ Quốc phòng cho đến khi Quy hoạch Thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định tại Nghị quyết số 751/2012/UBTVQH14 ngày 16/8/2017 về giải thích một số điều Luật Quy hoạch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận góp ý và sẽ làm việc với UBND thành phố và Bộ Quốc phòng để hoàn thiện Quy hoạch |
| | 4 | 4, Bộ Quốc phòng giao Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chỉ đạo Bộ CHQS thành phố Cần Thơ phối hợp chặt chẽ với Cơ quan lập quy hoạch Thành phố để thực hiện các nội dung liên quan đến tích hợp các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng trên địa bàn thành phố Cần Thơ vào Quy hoạch Thành phố theo đúng chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9297/VPCP-CN ngày 06/11/2020 về tích hợp Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội vào hệ thống quy hoạch tỉnh và các quy định về tích hợp quy hoạch của Bộ Quốc phòng | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận góp ý và sẽ làm việc với UBND thành phố và Quân khu 9 để hoàn thiện Quy hoạch |

6. Bộ Công An

| Văn bản | STT | Nội dung | Giải trình |
|--|-----|---|--|
| Số: 1483/BCA-PCCC&CNCH V/v lập quy hoạch hạ tầng phòng cháy chữa cháy thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày | 1 | Trong quá trình tham gia thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch hoặc Báo cáo quy hoạch cấp tỉnh thời kỳ 2011 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi chung là Báo cáo quy hoạch), Bộ Công an nhận thấy hầu hết các Báo cáo quy hoạch không có nội dung quy hoạch về hạ tầng PCCC hoặc có đề cập những nội dung chưa phù hợp với quan điểm, mục tiêu, nội dung chính của quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, dẫn đến việc thẩm định kéo dài, gây khó khăn cho việc tích | Cơ quan lập quy hoạch Đã bổ sung nội dung PCCC trong báo cáo quy hoạch |

| | | | |
|--------------------|---|--|---|
| 5 tháng 5 năm 2022 | | hợp quy hoạch hạ tầng PCCC trong quy hoạch cấp tỉnh với quy hoạch ngành quốc gia. | |
| | 2 | <p>Yêu cầu quy hoạch cần:</p> <p>1. Phù hợp với quan điểm, mục tiêu, nội dung chính của quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2231/QĐ-TTg ngày 28/12/2020 và các quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy, Nghị định số 136/2020/NĐCP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.</p> | Cơ quan lập quy hoạch Trong quá trình lập quy hoạch đã tham khảo các văn bản và quy định |
| | 3 | <p>2. Bố trí địa điểm đất xây dựng các công trình hạ tầng PCCC (như trụ sở doanh trại, công trình phục vụ PCCC và cứu nạn cứu hộ) tại trung tâm các huyện, thành phố, các cụm công nghiệp, địa bàn trọng điểm nguy hiểm cháy nổ; bảo đảm thuận tiện về giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc và đúng quy định của Quy chuẩn Việt Nam 01:2014/BXD ban hành kèm theo Thông tư 22/2014/TT-BXD ngày 31/12/2014 của Bộ Xây dựng về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và Bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật số 07:2016/BXD.</p> | Trong quy hoạch đã đề xuất các địa điểm xây dựng các công trình hạ tầng PCCC |
| | 4 | <p>3, Quy hoạch hệ thống cung cấp nước phục vụ cho công tác PCCC theo Quy chuẩn Việt Nam 06:2020/BXD (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020 ngày 06/4/2020 của Bộ Xây dựng về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình) và Thông tư liên tịch số 04/TTLT/BXD-BCA ngày 10/4/2009 giữa Bộ Xây dựng và Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện việc cấp nước phòng cháy, chữa cháy tại đô thị và khu công nghiệp.</p> | Trong quá trình lập quy hoạch đã tham khảo các văn bản và quy định , quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến hệ thống cung cấp nước phục vụ cho công tác PCCC |

| | | | |
|---|---|---|--|
| | 5 | 4. Quy hoạch hệ thống giao thông phục vụ công tác PCCC theo Quy chuẩn Việt Nam 06:2020/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020 ngày 06/4/2020 | Trong quá trình lập quy hoạch đã tham khảo các văn bản và quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến hệ thống cung cấp nước phục vụ cho công tác PCCC |
| | 6 | 5. Quy hoạch hệ thống thông tin, liên lạc phục vụ công tác PCCC theo quy định của Luật Viễn thông và Luật Tần số vô tuyến điện. | Trong quá trình lập quy hoạch đã tham khảo các quy định của Luật Viễn thông và Luật Tần số vô tuyến điện. |
| Số: 2008 /BCA-ANKT V/v tham gia ý kiến dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ - 2021 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | 7 | '- Đề nghị rà soát, bổ sung căn cứ lập quy hoạch: Nghị quyết số 51NQ/TW ngày 05/9/2014 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chỉ thị số 12CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy năm 2013 và các văn bản hướng dẫn liên quan; Nghị định số 22/2001/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ về Khu kinh tế - quốc phòng; Nghị định số 21/2014/NĐ-CP ngày 22/2/2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ; Nghị định số 02/2014/NĐ-CP ngày 02/01/2018 của Chính phủ về phòng thủ dân sự; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch trong tình hình mới; Quyết định số 2231/QĐTTg ngày 28/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy và Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 13/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu làm việc để hoàn thiện góp ý này |

| | | |
|---|--|---|
| | <p>phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> | |
| 8 | <p>'- Quốc phòng, an ninh là lĩnh vực quan trọng trong quy hoạch một địa phương. Đánh giá mức độ phát triển của một địa phương phải trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có quốc phòng, an ninh. Dự thảo báo cáo quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã có đề cập một số nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh như: quan điểm, mục tiêu về quốc phòng, an ninh; xác định các khu vực quốc phòng, an ninh... Tuy nhiên, trong dự thảo Báo cáo quy hoạch thành phố Cần Thơ chưa có nội dung đánh giá thực trạng quốc phòng, an ninh của thành phố Cần Thơ (nội dung về quốc phòng, an ninh tại phần đánh giá thực trạng phát triển các ngành thuộc lĩnh vực xã hội của dự thảo báo cáo quy hoạch - trang 188, chỉ mới nêu những định hướng chung về công tác quốc phòng, an ninh) cũng như chưa xây dựng nội dung về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố trong thời kỳ quy hoạch. Đề nghị Cơ quan lập quy hoạch thành phố Cần Thơ nghiên cứu, bổ sung nội dung đánh giá hiện trạng, kết quả thực hiện các mục tiêu quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố Cần Thơ thời gian qua và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố trong thời kỳ quy hoạch. Rà soát, cụ thể hóa, lồng ghép nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh vào các nội dung, phương án quy hoạch thành phố, đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội gắn liền với củng cố, tăng cường đảm bảo quốc phòng, an ninh.</p> | <p>Về nội dung quốc phòng, an ninh, trong báo cáo đã có nội dung về quốc phòng an ninh một cách tổng quát, dựa trên cơ sở quy hoạch cũ cũng đưa ra những mục tiêu mang nặng tính khái quát; ngoài ra những nội dung chiến lược về quốc phòng an ninh đều tuân theo quy hoạch quốc gia. Nhìn chung, do hạn chế dung lượng đối với báo cáo tích hợp, Cơ quan lập quy hoạch đảm bảo đã đưa những nội dung chính quan trọng nhất vào trong dự thảo. Tuy nhiên, các nội dung phát triển kinh tế và xã hội trong báo cáo được xây dựng để đảm bảo các tiêu chí này.</p> |

| | | |
|--|--|---|
| | <p>9</p> <p>'- Với vai trò, vị trí là trung tâm phát triển của vùng đồng bằng sông Cửu Long, quan điểm, mục tiêu phát triển thành phố Cần Thơ phải gắn liền với quan điểm, phát triển vùng đồng bằng Sông Cửu Long. Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định rõ quan điểm, mục tiêu phát triển vùng: “Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; chú trọng việc đảm bảo an ninh lương thực, nguồn nước, biên giới, vùng biển và hải đảo”. Do đó, đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung quan điểm phát triển thành phố Cần Thơ: “Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; chú trọng việc đảm bảo an ninh lương thực, nguồn nước, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững”.</p> | <p>Các quan điểm này đã được tích hợp và lồng ghép trong báo cáo tại mục IV. Quan điểm lập quy hoạch.</p> |
| | <p>10</p> <p>'- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các nội dung sau: + Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về quốc phòng, an ninh, phương án sắp xếp không gian phát triển và phân bổ nguồn lực cho hoạt động quốc phòng, an ninh theo quy định tại điểm a, điểm d khoản 3 và điểm d khoản 5 Điều 28 Nghị định số 37 và các giải pháp để thực hiện. '+Xác định khu quân sự, an ninh theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch và khoản 1 Điều 28 Nghị định số 37.</p> | <p>Các định hướng về quốc phòng an ninh được trình bày tại mục 2.5 Quốc phòng, an ninh.</p> <p>Các chỉ tiêu phát triển về quốc phòng an ninh được trình bày tại mục 3. Các chỉ tiêu về quốc phòng – an ninh.</p> <p>Phương án phát triển không gian được trình bày tại mục 4. Các khu quân sự, quốc phòng, an ninh.</p> |
| | <p>11</p> <p>Về quy hoạch sử dụng đất an ninh: Căn cứ Quyết định số 326/QĐTTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025, chỉ tiêu quy hoạch đất an ninh</p> | <p>Về hiện trạng đất an ninh đơn vị tư vấn đã sử dụng số liệu hiện trạng theo Báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2020 (Báo cáo 151/BC-UBND ngày 25/6/2021 của UBND TP. Cần Thơ)</p> |

| | | |
|----|--|--|
| | <p>của thành phố Cần Thơ nêu trong báo cáo quy hoạch thành phố đến năm 2030 (76ha) là phù hợp. Tuy nhiên, căn cứ số liệu đã được UBND thành phố Cần Thơ thống nhất tại văn bản số 1436/UBND-KT ngày 15/5/2020, hiện trạng tổng diện tích đất an ninh trên địa bàn thành phố Cần Thơ là 68,4265 ha, trong khi theo dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 20+ Xác định khu quân sự, an ninh theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch và khoản 1 Điều 28 Nghị định số 37, diện tích hiện trạng đất an ninh năm 2020 là 65 ha. Do đó, đề nghị Cơ quan lập quy hoạch thành phố Cần Thơ rà soát, hiệu chỉnh số liệu cho phù hợp.</p> | <p>Về chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất an ninh, Căn cứ Quyết định số 326/QĐTTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã phân bổ đất an ninh đến năm 2030 là 92 ha, đơn vị tư vấn đã thống nhất tại văn bản số 1493/CATP-PH10 ngày 20/5/2022 của công an thành phố Cần Thơ</p> |
| 12 | <p>Hiện nay, Bộ Công an đang triển khai lập quy hoạch sử dụng đất an ninh trên toàn quốc. Đề nghị cơ quan tổ chức lập quy hoạch thành phố Cần Thơ quan tâm, chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch diện tích đất an ninh trong những năm tới đảm bảo định mức sử dụng đất cho các đơn vị trong lực lượng Công an, trong đó: (1) Đất xây dựng trụ sở Công an xã với diện tích từ 0,1-0,2 ha; (2) Đất xây dựng trụ sở cho lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, sân bay, cảng biển với diện tích từ 2,0-2,5 ha; (3) Đất xây dựng trụ sở cho lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn tại các tuyến đường cao tốc bố trí tại các trạm dừng nghỉ với diện tích từ 0,5-1,0 ha. Sau khi Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Công an được Chính phủ phê duyệt, Bộ Công an sẽ phối hợp UBND thành phố Cần Thơ rà soát, điều chỉnh phân bổ cụ thể diện tích đất an ninh cho phù hợp.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch sẽ tiếp tục tích hợp sau khi có văn bản thông báo chính thức kết quả vấn đề này.</p> |

| | | |
|--|--|---|
| | <p>13</p> <p>Trong quá trình thực hiện, đề nghị khi triển khai quy hoạch xung quanh khu vực, các công trình liên quan an ninh, quốc phòng, các địa bàn trọng điểm chiến lược, cần lưu ý đến việc phê duyệt, quản lý các doanh nghiệp, dự án đầu tư nước ngoài, người nước ngoài mua cổ phần, góp vốn đầu tư, “núp bóng” đầu tư vào các dự án bất động sản tại đây. Không để xảy ra tình trạng sau khi công trình, dự án đã quy hoạch, phê duyệt không thể triển khai hoặc triển khai chậm do có sự chồng lấn với các khu vực đất quốc phòng, an ninh, khu vực phòng thủ chiến lược hoặc hình thành các “điểm nóng” về an ninh trật tự... tạo điều kiện cho các thế lực thù địch, phản động lợi dụng kích động chống phá Đảng, Nhà nước.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến</p> |
| | <p>14</p> <p>'- Đối với việc quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trung tâm logistics: + Dự kiến đến năm 2030, thành phố Cần Thơ sẽ phát triển nhiều khu cụm công nghiệp với diện tích lớn, trong đó có phát triển các cụm ngành thông qua việc tạo dựng các hành lang động lực thuộc tiểu vùng sông Mê Kông và mở rộng; khai thác dọc hành lang Đông Tây. Phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp là việc làm cần thiết phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình quy hoạch cần đặc biệt lưu ý đến các dự án, hoạt động đầu tư, kinh doanh của các công ty nước ngoài, người nước ngoài để chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động đầu tư “núp bóng”, bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh nguồn nước. Bên cạnh đó, cần có lộ trình cụ thể, không để xảy ra những vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự an toàn xã hội như khiếu kiện đên bù giải phóng mặt bằng, lợi ích nhóm, tham nhũng chính sách..., tạo cơ hội để các thế lực thù địch lợi dụng kích động hoạt động chống phá, gây mất ổn định chính trị, trật tự xã hội. Các cơ quan</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến và đảm bảo các nội dung phòng cháy chữa cháy và quy hoạch các khu công nghiệp đã bao trùm các yếu tố này</p> |

| | | | |
|--|----|---|--|
| | | quản lý cần giám sát chặt chẽ việc tuân thủ quy định pháp luật trong quá trình hoạt động của khu công nghiệp, tránh để xảy ra tình trạng một số khu công nghiệp đã đi vào hoạt động nhưng chưa đồng bộ trong đầu tư cơ sở hạ tầng (xử lý môi trường, bố trí phòng cháy, chữa cháy...), làm ảnh hưởng đến môi trường và công tác vận hành phòng cháy, chữa cháy khi có tình huống xảy ra. | |
| | 15 | '+ Thành phố Cần Thơ đã có đề án phát triển trung tâm logistics tại quận Cái Răng với 6 khu chức năng chính (đất kho bãi logistics, đất cảng hàng hóa, đất quản lý điều hành dịch vụ, đất lưu trú, đất hạ tầng kỹ thuật và đất cây xanh mặt nước), trở thành trung tâm logistics lớn của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước; vì vậy, phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chức năng đề phòng, chống các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại; đồng thời, bảo vệ lợi ích quốc gia của Việt Nam | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến và đảm bảo các nội dung phát triển thương mại đã bao trùm các vấn đề này |
| | 16 | Về quy hoạch du lịch, thành phố Cần Thơ có tiềm năng để khai thác và phát triển du lịch gắn với hệ thống sông nước và du lịch sinh thái. Vì vậy, việc đặt mục tiêu phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GRDP, trong đó có mục tiêu phát triển du lịch xanh, mô hình du lịch thích ứng, giảm thiểu biến đổi khí hậu là có cơ sở. Khi phát triển du lịch, cần quan tâm đến việc khoanh vùng, quy hoạch tổng thể, nhất là lưu ý đến vấn đề bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an ninh nguồn nước; phát triển du lịch gắn với giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của địa phương. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu ý kiến và đảm bảo các nội dung phát triển du lịch đã bao trùm các vấn đề này |

7. Bộ Tư pháp

| Văn bản | STT | Nội dung | Giải trình |
|---|-----|---|--------------------------------------|
| Số: 45/6 BTP-PLDSKT V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 ngày 14 tháng 5 năm 2022 | 1 | 1. Hồ sơ Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến (gồm: Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch thành phố Cần Thơ, hệ thống sơ đồ, bản đồ liên quan quy hoạch) đã đảm bảo đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý |
| | 2 | 2. Đối với Báo cáo tổng hợp Quy hoạch, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ nghiên cứu, rà soát, bám sát nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và bảo đảm thể hiện đầy đủ, rõ ràng các nội dung theo yêu cầu tại Điều 27 Luật Quy hoạch năm 2017, Điều 28 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. | |
| | 3 | 3. Nội dung quy hoạch thành phố Cần Thơ không có nội dung phương án phát triển ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Đối với các nội dung chi tiết khác của Quy hoạch là những vấn đề chuyên môn sâu, mang tính kỹ thuật, không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp theo quy định tại Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/08/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Do đó, Bộ Tư pháp không có ý kiến cụ thể về các nội dung này. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tham khảo ý kiến | |

| | | | |
|--|---|--|---|
| | | của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực về nội dung phương án phát triển ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trong quy hoạch tỉnh, đảm bảo sự liên kết, tính đồng bộ và hệ thống giữa các ngành, giữa các địa phương trong vùng, sự phù hợp của quy hoạch tỉnh được lập đối với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng có liên quan. | |
| | 4 | 4. Đối với nội dung về giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quan tâm các giải pháp thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, tăng cường thực hiện thu hút đầu tư theo phương thức đối tác công tư (nếu có thể); chú trọng đến việc hoàn thiện cơ chế, chính sách khả thi để bảo đảm thực hiện Quy hoạch.. | Ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước, Cơ quan lập quy hoạch đã trình bày các nguồn kinh phí khác như Công tư PPP, vốn từ doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài FDI và vốn từ các tổ chức Phi chính phủ tại mục I. Giải pháp về huy động vốn đầu tư |

8. Bộ Tài chính

| Văn bản | STT | Nội dung | Giải trình |
|---|-----|---|--------------------------------------|
| Số: 5529 /BTC-NSNN V/v tham gia ý kiến dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ | 5 | '1. Đề nghị thành phố Cần Thơ căn cứ hướng dẫn về nội dung quy hoạch thành phố quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch và Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/05/2019 của Chính phủ, nguyên tắc nêu tại Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc giải thích một số điều của Luật Quy hoạch để lập Quy hoạch Thành phố theo đúng quy định. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý |

| | | | |
|---|---|--|---|
| 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 10 tháng 6 năm 2022 | 6 | <p>2. Về giải pháp huy động vốn đầu tư thực hiện Quy hoạch (tr. 882 dự thảo Báo cáo tổng hợp):</p> <p>Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/07/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, theo đó, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của thành phố Cần Thơ là 27.071,351 tỷ đồng (trong đó, vốn ngân sách trung ương là 7.619,151 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương là 19.452,2 tỷ đồng).</p> <p>Theo dự kiến của Thành phố, tổng nhu cầu vốn ngân sách nhà nước đầu tư thực hiện Quy hoạch giai đoạn 2021-2025 là 37.000 tỷ đồng, cao gấp 1,37 lần tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Quốc hội phê duyệt. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị thành phố Cần Thơ rà soát lại chỉ tiêu này để đảm bảo tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời, đề nghị Thành phố rà soát, thuyết minh, phân kỳ chi tiết nguồn vốn đầu tư theo từng giai đoạn, từng năm đối với từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn đầu tư nước ngoài, vốn đầu tư doanh nghiệp).</p> | <p>Hiện danh mục dự án ưu tiên đã thuyết minh phân kỳ kèm vốn đầu tư theo giai đoạn và ghi cụ thể nguồn vốn.</p> <p>Nguồn vốn huy động do Cơ quan lập quy hoạch ước tính sử dụng mô hình theo các kịch bản phát triển. Đây là con số mang tính chất lý tưởng để đạt được phát triển. Tuy nhiên, dựa theo điều kiện thực tế, có thể điều chỉnh dựa theo năng lực tài chính tại thời điểm triển khai quy hoạch.</p> |
| | 7 | <p>3. Về các giải pháp thực hiện quy hoạch:</p> <p>Bộ Tài chính đề nghị thành phố Cần Thơ bổ sung giải pháp: Thực hiện rà soát việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố để bố trí, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật, có hiệu quả, đồng thời khai thác nguồn lực tài chính từ quỹ đất dôi dư, không còn nhu cầu sử dụng để phát triển kinh tế xã hội của địa phương.</p> | <p>Nội dung này đã được cụ thể hóa tại phần VI. Giải pháp thực hiện liên quan đến các chính sách về đất</p> |

| | | | |
|--|---|--|--|
| | 8 | <p>4. Về các đề xuất khác:</p> <p>Ngày 11/01/2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 45/2022/QH15 thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ (Nghị quyết hiệu lực từ 01/3/2022 và được thực hiện trong 05 năm); theo đó, tại Điều 8 Nghị quyết đã quy định về việc thành lập Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ.</p> <p>Tuy nhiên Báo cáo tổng hợp quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa có nội dung về Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ; vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ bổ sung đánh giá tác động của Trung tâm nêu trên vào Báo cáo tổng hợp để việc đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của Thành phố được đầy đủ.</p> | <p>Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng ĐBSCL theo Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ và Quyết định 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045 đã được đưa vào nội dung trong báo cáo bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng thực tiễn đối với phương hướng phát triển ngành chế biến thực phẩm - Mô hình động lực phát triển dự án bao gồm: Mô hình phát triển, So sánh đối chuẩn quốc tế và Các yếu tố chính làm nên sự thành công của dự án được trình bày tại mục IV. Mô hình động lực phát triển các dự án ưu tiên |
|--|---|--|--|

9. Bộ Quốc phòng – Quân khu 9

| Văn bản | STT | Nội dung | Giải trình |
|---|-----|--|---------------------------------------|
| CV số 1284/QK-TM ngày 15/6/2022 V/v cho ý kiến dự thảo quy hoạch UBND Thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. | 1 | Đồng ý với báo cáo dự thảo Nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể về nội dung cũng như phần trình bày bố cục của dự thảo quy hoạch. Khi xây dựng quy hoạch chi tiết từng hạng mục công trình, nếu có nội dung ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đề nghị UBND Thành phố Cần Thơ chỉ đạo các cơ quan, chức năng phối hợp với Bộ CHQS thành phố xin ý kiến Quân khu và Bộ Quốc phòng xem xét quyết định. Đồng thời phải chú ý xây dựng các công trình phải mang tính lưỡng dụng để vận dụng vào nhiệm vụ phòng thủ dân sự. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý. |

10. Bộ Ngoại Giao

| Văn bản | STT | Nội dung | Giải trình |
|--|-----|--|---|
| Số: 2338 /BNG-THKT V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 10 tháng 6 năm 2022 | 1 | - Về nguyên tắc lập quy hoạch (trang 3), đề nghị rà soát, bổ sung nguyên tắc “phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên”. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và bổ sung vào phần VI. Nguyên tắc lập quy hoạch |
| | 2 | - Về căn cứ lập quy hoạch (trang 4), đề nghị rà soát, loại bỏ các văn bản không còn hiệu lực (Quyết định 1959/QĐ-TTg ngày 29/10/2013), bổ sung các văn bản có liên quan như: Nghị quyết số 143/NQ-CP của Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; | Quyết định 1959/QĐ-TTg ngày 29/10/2013 tuy đã hết hiệu lực nhưng vẫn là một căn cứ để Cơ quan lập quy hoạch trong quá trình lập quy hoạch tiến hành đối chiếu và so sánh, nhằm đảm bảo các mục tiêu phát triển là phù hợp, do đó, Cơ quan lập quy hoạch vẫn giữ văn bản này. Các văn bản còn lại, Cơ quan lập quy hoạch đã tích hợp vào báo cáo theo phân loại tương |

| | | |
|---|--|--|
| | <p>Nghị quyết 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; Quyết định 326/QĐ-TTg ngày 9/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; Quyết định 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050; Quyết định 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050...</p> | <p>ứng tại mục 2. Các đường lối, chủ trương, chính sách, định hướng phát triển và các quy hoạch, kế hoạch.</p> |
| 3 | <p>Về các yếu tố quốc tế tác động đến phát triển của Thành phố (trang 10), đề nghị bổ sung một số dự báo về tình hình quốc tế, khu vực và tiểu vùng Mê Công; một số xu hướng toàn cầu đang tác động mạnh mẽ đến kinh tế thế giới, khu vực và Việt Nam như chuyển đổi số, phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, sự điều chỉnh chính sách của một số nước lớn. Từ đó, đánh giá các cơ hội, thách thức đối với sự phát triển của Thành phố trong thời kỳ quy hoạch.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu và đã bổ sung chi tiết và làm rõ hơn, từ đó trình bày các nội dung này trong phần I, chương III, mục 2.</p> |

| | | | |
|--|---|--|---|
| | 4 | <p>'- Về mục tiêu tổng quát (trang 86): bên cạnh gắn kết sự phát triển của Cần Thơ với các tỉnh trong khu vực và Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị gắn kết sự phát triển của Thành phố với khu vực tiểu vùng sông Mê Công. Quy hoạch phát triển của Thành phố cần tính đến quy hoạch phát triển chung của tiểu vùng Mê Công để phát huy tối đa lợi thế, vị trí của Cần Thơ. Đồng thời, việc định hướng phát triển Cần Thơ thành một đô thị sinh thái cần cân nhắc thận trọng việc phát triển công nghiệp chế biến. Nếu phát triển công nghiệp chế biến một cách ồ ạt có thể ảnh hưởng, thậm chí không đạt được mục tiêu phát triển Thành phố trở thành một đô thị sinh thái. Cần Thơ cần tính toán, lựa chọn kỹ các ngành, dự án phát triển công nghiệp chế biến ở Thành phố để bảo đảm các yêu cầu về môi trường, văn hóa, xã hội, an ninh và quốc phòng.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu và đã bổ sung mục tiêu vào Phần III, mục IV, đồng thời rà soát và phân tích các nội dung liên quan xuyên suốt báo cáo.</p> |
| | 5 | <p>'- Về liên kết, hợp tác quốc tế (trang 189), đề nghị cân nhắc, bổ sung định hướng và một số giải pháp về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của Thành phố như sau: “Xác định phục vụ phát triển là nhiệm vụ trung tâm của công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của Thành phố. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của Thành phố cần chú trọng hơn nữa về nội hàm phục vụ phát triển, bao gồm: tăng cường nội hàm kinh tế trong các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế; đẩy mạnh nghiên cứu - tham mưu, nắm bắt tốt các xu thế vận động, diễn biến của tình hình quốc tế và trong nước, vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của Đảng vào điều kiện đặc thù của Thành phố; tăng cường thu hút các nguồn lực về tri thức, vốn, công nghệ cho phát triển kinh tế - xã hội và công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh thực thi và tranh thủ các cam kết quốc tế, nhất là các cam kết trong khuôn khổ các FTA như Hiệp định CPTPP, EVFTA,...; đồng hành, hỗ trợ các hiệp hội, doanh</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch nhất trí với góp ý, đã thực hiện bổ sung trong Phần XIV, chương IV, mục 1.</p> |

| | | | |
|--|---|--|--|
| | | nghiệp địa phương trong hợp tác, kết nối với các đối tác nước ngoài”. | |
| | 6 | 3. Đề nghị Thành phố cần có chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, di sản đặc trưng, trong đó có Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ (được UNESCO ghi danh vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại năm 2013); bảo vệ, phát triển bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học tại các hệ sinh thái ngập nước tự nhiên như các cồn, cù lao trên sông Hậu...; quan tâm hơn nữa tới việc xây dựng các danh hiệu quốc tế, trong đó có danh hiệu UNESCO (tham gia mạng lưới các thành phố sáng tạo, thành phố học tập...). | Cơ quan lập quy hoạch đã đưa ra những giải pháp chung, cũng như các giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực văn hóa, sinh học và phát triển thương hiệu cho TP Cần Thơ trong nội dung báo cáo tại Phần IV chương II tiểu mục 4.4.2 và Phần IV chương I mục 4. |

11. Bộ Nội Vụ

| Văn bản | STT | Nội dung | Giải trình |
|--|-----|--|---|
| Số: 2776/BNV - CQĐP V/v góp ý Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 22 tháng 06 năm 2022 | 1 | a) Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đặt ra nhiệm vụ: “tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và nghiên cứu triển khai thực hiện ở cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp” ¹ . Hiện nay, nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể quốc gia chưa có nội dung về Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp, vì vậy để có căn cứ thực hiện nhiệm vụ về quản lý và sắp xếp đơn vị hành chính của thành phố Cần Thơ, đề nghị UBND thành phố Cần Thơ nghiên cứu, bổ sung nội dung về đánh giá thực trạng, cơ sở lý luận và thực tiễn, đề xuất phương án quy hoạch đơn vị hành chính thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong Quy hoạch thành phố. | Cơ quan lập quy hoạch thể hiện cơ sở lý luận và đề xuất phương án phân chia địa giới hành chính tại mục 3. Phân chia lại địa giới hành chính các quận huyện. Đây là nội dung quan trọng, liên quan tới tầm nhìn cho thành phố trong thời gian tới, đồng thời đồng nhất với chủ trương Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Ngoài ra, do đây là báo cáo tích hợp mang tính chiến lược với phạm trù bao quát lớn, do đó, cơ quan lập quy hoạch chỉ đưa vào những nội dung chất lọc và quan trọng nhất cho quy hoạch trong thời kỳ tới. |

| | | |
|---|--|---|
| 2 | <p>b) Tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đã đặt ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập của từng ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn. Theo đó, đề nghị UBND thành phố Cần Thơ bổ sung, rà soát, hoàn thiện các nội dung dự thảo Quy hoạch, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch quốc gia, Quy hoạch ngành, lĩnh vực và quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW và quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |
| 3 | <p>Mục VI Phần X “Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển”: Đề nghị bổ sung giải pháp về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành” theo hướng bám sát các nội dung, định hướng về công tác cải cách hành chính trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.</p> | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu góp ý và đã bổ sung các nội dung theo sát các nội dung, định hướng về công tác cải cách hành chính trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ tại Phần XIV, chương IV. |

12. Bộ Giao thông vận tải

| STT | Nội dung | Giải trình |
|-----|---|--|
| | 1. Nhận xét chung | |
| 1 | <p>- Đề nghị thuyết minh làm rõ phương án tích hợp các hợp phần trong quy hoạch thành phố: thứ tự đưa các hợp phần vào quy hoạch, hợp phần nào có trước, hợp phần nào có sau, khu vực cần hạn chế phát triển,... đảm bảo tính tiếp cận tổng thể từ trên xuống, tính liên ngành, liên lãnh thổ để tránh phải điều chỉnh các hợp phần nhiều lần; đồng thời, bổ sung định hướng các hành lang kinh tế của thành phố, dự kiến phân chia các khu vực phát triển đô thị, công nghiệp, khu du lịch ... làm cơ sở tổng hợp thành sản phẩm quy hoạch một cách hoàn chỉnh đảm bảo tính thống nhất đồng bộ và hiệu quả. Về mức độ chi tiết của quy hoạch, đề nghị thành phố Cần Thơ rà soát theo khoản 1, 2 Điều 27 Luật Quy hoạch; văn bản số 373/BKHĐTQLQH ngày 22/01/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cách thức, mức độ chi tiết tích hợp quy hoạch tỉnh.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch đã trình bày Quy trình pháp lý lập quy hoạch tỉnh theo Điều 19 Luật Quy hoạch và Điều 32, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP trong đó có nêu rõ quá trình các Sở ban ngành, các UBND quận huyện đưa nội dung vào quy hoạch và xem xét xử lý các vấn đề liên ngành liên huyện tại mục IX. Quy trình lập quy hoạch.</p> <p>Ba hành lang kinh tế mà Cần Thơ làm trung tâm bao gồm hành lang kinh tế Bắc Nam, Hành lang kinh tế Sóc Trăng – An Giang, Hành lang kinh tế Kiên Giang- Bình Dương. Các nội dung này được tích hợp vào trong báo cáo, làm cơ sở xây dựng không gian nêu tại mục 2. Quan điểm phát triển không gian.</p> <p>Về mức độ chi tiết nội dung quy hoạch, Cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện trên cơ sở những văn bản đã nêu.</p> |
| 2 | <p>- Thực hiện Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giải thích một số điều của Luật Quy hoạch, đề nghị thành phố Cần Thơ cần nghiên cứu các nội dung về kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; trường hợp có mâu thuẫn thì quy hoạch thành phố phải điều chỉnh theo các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng được duyệt. Trong điều kiện hiện nay, một số quy hoạch cấp quốc gia chưa được phê duyệt nên Bộ GTVT đề nghị UBND thành phố Cần Thơ chỉ đạo các đơn vị liên quan phân tích, đánh giá tác động giữa quy hoạch thành phố với các quy hoạch cấp quốc gia này</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý. Nội dung xây dựng phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông hiện tại tại mục 1. Kết nối giao thông phù hợp và tuân theo các Quy hoạch quốc gia và quy hoạch vùng mới nhất.</p> |
| | 2.1. Về cơ sở pháp lý | |

| | | |
|---|---|---|
| 3 | <p>Đề nghị bổ sung các quy hoạch cấp quốc gia về lĩnh vực giao thông vận tải đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cụ thể: Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021); Quy hoạch tổng thể phát triển cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021); Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021); Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1769/QĐTTg ngày 19/10/2021).</p> | <p>Tiếp thu góp ý, Cơ quan lập quy hoạch đã bổ sung các văn bản này tại mục 2. Các đường lối, chủ trương, chính sách, định hướng phát triển và các quy hoạch, kế hoạch.</p> |
| | <p>2.1. Về thực trạng kết cấu hạ tầng giao thông a) Về đường bộ</p> | |
| 4 | <p>Đề nghị bổ sung đánh giá tình trạng khai thác, năng lực đáp ứng của các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ,... so với nhu cầu hiện hữu; phân tích, đánh giá chi tiết mạng lưới đường quốc lộ, đường tỉnh, đặc biệt là các điểm nghẽn về kết nối, tính thiếu đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông (giữa đường bộ, đường thủy nội địa, đường biển,...) làm tăng chi phí logistics, tăng giá thành vận tải, giảm tính cạnh tranh; làm rõ căn cứ để đánh giá mức độ thực hiện so với quy hoạch được duyệt</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch đã trình bày tổng hợp và trọng tâm những vấn đề chính về kết cấu hạ tầng đường bộ tại mục 4.1.1 Đường bộ, mục Các vấn đề chính hiện nay.</p> |
| | <p>b) Về đường sắt</p> | |
| 5 | <p>Đề nghị bổ sung nội dung về đánh giá quy hoạch đường sắt thời kỳ trước qua địa bàn thành phố Cần Thơ (Quy hoạch tổng thể phát triển GTVT đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/8/2015).</p> | <p>Tiếp thu góp ý, Cơ quan lập quy hoạch đã bổ sung nội dung liên quan đến đánh giá tiến độ thực tế của việc nghiên cứu tuyến đường sắt Hồ Chí Minh - Cần Thơ theo Quy hoạch tổng thể phát triển GTVT đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/8/2015 tại phần 4.1.5 Đường sắt.</p> |
| | <p>c) Về đường thủy nội địa và hàng hải</p> | |

| | | |
|---|---|--|
| 6 | <p>Đề nghị điều chỉnh mục "Thực trạng các tuyến đường thủy nội địa và cảng, bến thủy nội địa" thành "Thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa" đề phù hợp với nội dung báo cáo quy hoạch; đánh giá tính kết nối với các tuyến đường thủy nội địa quốc gia của các luồng đường thủy nội địa địa phương; bổ sung các thông tin kỹ thuật về vị trí, quy mô các cảng thủy nội địa (hàng hóa, hành khách), các đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn thành phố; tập trung vào đánh giá hiện trạng và hiệu quả khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố; tách riêng và phân tích cụ thể đối với cảng biển Cần Thơ</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch đã điều chỉnh mục tên cho phù hợp như góp ý.</p> <p>Về kết nối tuyến đường thủy nội địa, cơ quan lập quy hoạch đã có đánh giá về kết cấu hạ tầng, năng lực vận tải trong phân mục về giao thông và logistic; trong đó, đã trình bày các phân tích, đánh giá về điểm nghẽn phát triển cho loại hình.</p> |
| | d) Về hàng không | |
| 7 | <p>Đề nghị cập nhật lại các số liệu khai thác tại cảng hàng không quốc tế Cần Thơ năm 2020 với sản lượng hành khách là 1.039.265 hành khách, sản lượng hàng hóa 8.306 tấn hàng hóa; rà soát và thống nhất sử dụng 01 thuật ngữ là cảng hàng không quốc tế Cần Thơ do trong hồ sơ còn sử dụng cả 02 thuật ngữ "cảng hàng không Cần Thơ" và "cảng hàng không quốc tế Cần Thơ"</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa trong báo cáo</p> |
| | đ) Về logistics | |
| 8 | <p>Đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển logistics trên địa bàn thành phố do trong hồ sơ chỉ nêu các nội dung về khó khăn thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng logistics trên địa bàn thành phố là nguyên nhân dẫn đến các tồn tại, bất cập về hệ thống logistics hiện nay. Ngoài các nội dung nêu trên, đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá hiện trạng làm cơ sở để đề xuất định hướng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trong quy hoạch, bao gồm: hoạt động vận tải (số lượng phương tiện, sản lượng vận tải, thị phần vận tải v.v...); nguồn vốn đầu tư cho kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong giai đoạn vừa qua. Đối với thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng cảng biển, đường sắt, hàng không, đề nghị tập trung vào nội dung phân tích, đánh giá</p> | <p>Hiện trong báo cáo, Cơ quan lập quy hoạch tách rõ 2 nội dung đánh giá liên quan đến logistics:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về dịch vụ hoạt động vận tải, doanh thu vận tải, dịch vụ logistics trên góc độ đóng góp cho kinh tế tại mục b và c của tiêu mục 3.2.2 Dịch vụ. - Đánh giá về hệ thống hạ tầng logistics với các điểm nghẽn được trình bày như một phần kết cấu hạ tầng giao thông tại mục 4.1.6 Logistics. - Đối với nội dung thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng cảng biển, đường sắt và hàng không: Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã rà soát chỉnh sửa tại Phần VI, Chương III, mục 1 |

| | | |
|----|---|--|
| | hiện trạng, các nội dung liên quan đến định hướng quy hoạch đề nghị chuyển sang mục phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. | |
| | 2.2. Về phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông a) Về đường bộ | |
| 9 | <p>Đề nghị điều chỉnh các nội dung liên quan đến đánh giá hiện trạng (tình hình đầu tư hệ thống đường tỉnh giai đoạn 2005 - 2020) lên mục hiện trạng của báo cáo, làm rõ căn cứ để đề xuất phương án quy hoạch các tuyến đường tỉnh theo từng thời kỳ; nghiên cứu hoàn thiện các trục ngang, trục dọc trong đó xem xét tuyến kết nối từ Quốc lộ 80 với Quốc lộ 61C, trục động lực Bắc - Nam để tăng cường kết nối giữa các khu công nghiệp, cụm công nghiệp vùng sản xuất nông nghiệp chất lượng cao trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm hoàn thiện mạng lưới giao thông của thành phố xứng tầm đô thị hạt nhân của vùng đồng bằng sông Cửu Long; chuẩn xác quy mô đầu tư và tiến trình đầu tư theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021.</p> <p>Rà soát, bổ sung các nội dung theo yêu cầu tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg để đảm bảo tỷ lệ quỹ đất hạ tầng giao thông đường bộ đô thị đạt bình quân từ 16 - 26% so với quỹ đất xây dựng đô thị (phù hợp với loại đô thị theo khoản 2 Điều 42 Luật Giao thông đường bộ).</p> | <p>Về tình hình hệ thống đường tỉnh: Cơ quan lập quy hoạch đã điều chỉnh bỏ mục này.</p> <p>Về nghiên cứu trục ngang dọc, cụ thể là tuyến nối từ Quốc lộ 80 đến Quốc lộ 61C, trục động lực Bắc Nam: Cơ quan lập quy hoạch đã làm việc với Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giao thông vận tải, các Sở ban ngành liên quan để thảo luận về vấn đề này. Hiện tại các trục ngang dọc của thành phố cơ bản đã có đủ các kết nối với trục Bắc Nam: 2 cao tốc, 1 trục nối liên huyện; trục Đông Tây- 1 cao tốc, 1 đường vành đai phía Tây. Do đó, Cơ quan lập quy hoạch và thành phố thống nhất sẽ đánh giá dựa trên nhu cầu thực tế và điều chỉnh bổ sung trục đường trong giai đoạn sau 2030.</p> <p>Mục tiêu về tỷ lệ quỹ đất dành cho giao thông được nêu tại Bảng 124 : Tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu của đô thị vào năm 2030 và 2050, phù hợp với yêu cầu tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg.</p> |
| 10 | <p>b) Về đường sắt</p> <p>Đề nghị cập nhật quy hoạch đường sắt trên địa bàn thành phố Cần Thơ (quy mô, tiến trình đầu tư...) theo Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch đã trình bày nội dung quy hoạch về Tuyến đường sắt quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ tại mục 1.5 Hạ tầng đường sắt, chi tiết đến hướng tuyến, ga Cái Răng, mở rộng đường dự kiến và vị trí TOD trong theo thời gian đầu tư.</p> <p>Về quy mô và tiến trình đầu tư, trong Quyết định số</p> |

| | | |
|----|--|---|
| | | 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 không nêu rõ chi tiết về tiến trình đầu tư trong từng giai đoạn trước 2030 và 2030 nên Cơ quan lập quy hoạch tóm gọn nội dung như trong báo cáo hiện tại. |
| 11 | d) Về đường thủy nội địa Bổ sung phân tích, cơ sở khoa học để làm rõ các tuyến thủy nội địa chính yếu do địa phương quản lý có vai trò quan trọng để ưu tiên nguồn kinh phí nạo vét, bảo trì (tuyến nào cần nâng cấp mở rộng, cầu nào trên tuyến nào đang không đảm bảo về tĩnh không, khoang thông thuyền để làm cơ sở đề xuất phương án tối ưu); rà soát, xem xét nhu cầu để quy hoạch bổ sung các khu neo đậu, chuyển tải, tránh trú lụt, bão cho các phương tiện thủy nội địa. Trong danh mục các dự án hạ tầng giao thông đề xuất, không có các dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo đối với các tuyến đường thủy nội địa chưa tương ứng với đánh giá tỷ trọng vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy nội địa chiếm ưu thế trên địa bàn thành phố Cần Thơ như trong hồ sơ | Đối với hệ thống đường thủy nội địa, Cơ quan lập quy hoạch dựa vào các căn cứ sau: Quyết định 1829/QĐ-TTG ngày 31/10/2021 phê duyệt quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Thủ Tướng Chính Phủ ban hành Quy hoạch ngành các thời kỳ trước => tập trung vào tính kế thừa, phát huy Dựa vào nhu cầu thực tế để đưa ra thay đổi, định hướng quy hoạch thời kỳ mới |
| 12 | đ) Về hàng không Bộ GTVT đã có tờ trình số 13833/TTr-BGTVT ngày 24/12/2021 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó cảng hàng không quốc tế Cần Thơ được quy hoạch giai đoạn 2030 - 2050 với công suất với 12 triệu hành khách/năm, diện tích sử dụng đất khoảng 702,23 ha. Vì vậy, đề nghị cập nhật số liệu này trong hồ sơ. | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa trong báo cáo tại Phần VI, chương III, tiểu mục 1.4 và Phụ lục A. |
| 13 | e) Về logistics Bổ sung phân tích, cơ sở khoa học để làm rõ phương án quy hoạch các trung tâm logistics trên địa bàn thành phố nhằm đáp ứng nhu cầu trong tương lai (hiện nay trong thuyết minh chỉ đề xuất trung tâm logistics trong cảng Cái Cui và nêu định hướng phát triển trung tâm logistics cảng biển và hàng | Đối với hệ thống đường thủy nội địa, Cơ quan lập quy hoạch dựa vào các căn cứ sau: Quyết định 1829/QĐ-TTG ngày 31/10/2021 phê duyệt quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021- |

| | | |
|----|--|--|
| | không); số liệu dự báo làm cơ sở đề xuất quy hoạch trung tâm logistics Cần Thơ - phân khu cảng hàng không quốc tế Cần Thơ. | 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Thủ Tướng Chính Phủ ban hành Quy hoạch ngành các thời kỳ trước => tập trung vào tính kế thừa, phát huy Dựa vào nhu cầu thực tế để đưa ra thay đổi, định hướng quy hoạch thời kỳ mới |
| | 2.3. Một số nội dung góp ý khác | |
| 14 | - Đối với hệ thống bản đồ: đề nghị rà soát bảo đảm phù hợp quy định tại mục IX Phụ lục I Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Quy hoạch. | Hiện danh mục hệ thống bản đồ đã cơ bản hoàn thiện phù hợp quy định tại mục IX Phụ lục I Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Quy hoạch |
| 15 | - Đề nghị bổ sung thêm các nội dung quan điểm, mục tiêu và dự báo nhu cầu giao thông của từng lĩnh vực giai đoạn 2021 - 2030 và đến năm 2050 làm căn cứ đề xuất phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ, có xét đến mối quan hệ kết nối vùng, liên vùng và Quốc tế; bổ sung phụ lục thống kê quy hoạch các điểm đầu nối với quốc lộ trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu tại Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 của Chính phủ về ban hành danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. | Cơ quan lập quy hoạch đã làm việc với Sở Giao thông vận tải Thành phố để thống nhất về các mô hình dự báo nhu cầu giao thông để làm căn cứ đưa ra đề xuất và định hướng phát triển giao thông; tuy nhiên, do đặc thù của báo cáo tích hợp là bao trùm đa lĩnh vực, đa phương diện, do đó, các nội dung đi sâu vào chi tiết sẽ không được đưa vào để tránh làm loãng nội dung. Ngoài ra, theo nghị định 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 quy định mới không còn quy hoạch vị trí điểm đầu nối |

13. Bộ Xây dựng

| Văn bản | STT | Nội dung | Giải trình |
|--|------------|--|--|
| Số: 2572 /BXD-QHKT V/v Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 13 tháng 7 năm 2022 | 1 | <p>1. Về sự phù hợp các chủ trương chính sách, các quy định pháp luật Việc tổ chức lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ cơ bản phù hợp quy định tại Luật Quy hoạch năm 2017. Tuy nhiên, việc tổ chức phương án quy hoạch xây dựng vùng liên quận huyện chưa phù hợp với quy định tại Luật Quy hoạch, Luật Xây dựng.</p> <p>Đề nghị rà soát, nghiên cứu bổ sung nội dung, các chỉ tiêu trong quy hoạch thành phố Cần Thơ để phù hợp Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Bộ Chính trị về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao; phù hợp với quy định pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng, đô thị, bảo vệ môi trường và các pháp luật khác có liên quan.</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và rà soát nội dung trên |
| | 2 | <p>2. Sự phù hợp Nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050</p> <p>Đề nghị rà soát, bổ sung các nội dung tại quy hoạch thành phố theo Nhiệm vụ lập quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 20/7/2020.</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu rà soát và đã bổ sung tại Phần mở đầu, chương I và chương VII |
| | 3 | - Bổ sung đánh giá thực hiện các quy hoạch thời kỳ trước (theo điều c khoản 1 Phần IV Điều 1 tại Nhiệm vụ quy hoạch) làm cơ sở xác | - Theo Luật Quy hoạch 2017, việc đánh giá thực hiện các quy hoạch thời |

| | | |
|--|--|--|
| | <p>định các khu vực động lực, khu vực khó khăn cần điều chỉnh, khu vực tiếp tục thực hiện, phân bổ dân cư.</p> | <p>kỳ trước, từ đó làm cơ sở xác định những vấn đề cần giải quyết là một nội dung đã được thực hiện trong quá trình lập nhiệm vụ. Quy hoạch tích hợp lần này là lần đầu tiên, không phải là điều chỉnh các quy hoạch trước, nhưng cũng có tóm tắt đánh giá các quy hoạch thời kỳ trước thông qua đánh giá thực trạng phát triển các ngành kinh tế-xã hội, đô thị và nông thôn và xem xét những gì đã làm được và chưa làm được trong quy hoạch trước.</p> <p>- Logic của quy hoạch là làm rõ tiềm năng (trong đó có những tiềm năng hiện hữu và dự báo thay đổi trong tương lai) và thực trạng phát triển kinh tế xã hội đã phát huy được hết những tiềm năng đó hay chưa. Từ đó đưa ra định hướng mới. Về bản chất, quy hoạch tích hợp cũng khác hẳn quy hoạch chung xây dựng trước đây. QHC do một ngành xây dựng thay mặt Tỉnh thực hiện, vì thế phải rà soát việc thực hiện các quy hoạch từng ngành lĩnh vực. Trong khi đó, Quy hoạch tích hợp có sự tham gia trực tiếp của tất cả các ngành và địa phương ngay từ giai đoạn đầu để tiếp nhận những gì đã có trong dự định quy hoạch từ trước và những gì không cần tiếp tục thì các thành viên</p> |
|--|--|--|

| | | | |
|---|--|--|---|
| | | | và các bên liên quan được tham vấn sẽ có trao đổi để xác định. |
| 4 | <p>3. Về thành phần hồ sơ</p> <p>- Phần căn cứ pháp lý, đề nghị bổ sung Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; các quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm: Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 phê duyệt Điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục đô thị thực hiện phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 – 2030.</p> | | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã bổ sung tại Phần mở đầu, chương VII |
| 5 | <p>4. Các góp ý về nội dung quy hoạch</p> <p>4.1. Đánh giá hiện trạng</p> <p>- Đề nghị rà soát đảm bảo tính cập nhật, khoa học và số liệu chính xác của thông tin, dữ liệu ngành Xây dựng;</p> | | - Các số liệu hiện trạng về ngành xây dựng đã có sự tham gia góp ý nhiều vòng của Sở Xây dựng và các địa phương trên địa bàn, không có sai sót. |
| 6 | <p>- Làm rõ hiện trạng phát triển ngành Xây dựng trên địa bàn thành phố về kết quả đạt được so với mục tiêu quy hoạch thời kỳ trước, nêu cụ thể những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân (mục 1.1.2.1 tại Báo cáo tổng hợp). Đánh giá hiện trạng hệ thống đô thị, nông thôn: Cần đánh giá kết quả thực hiện đề án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 28/8/2013, thể hiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch năm 2017 và khoản 2 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.</p> | | Điểm d khoản 2 Điều 27 Luật QH d) Phương án quy hoạch hệ thống đô thị, bao gồm đô thị cấp quốc gia, cấp vùng đã được xác định trong quy hoạch vùng trên địa bàn; phương án phát triển đô thị tỉnh lỵ và các thành phố, thị xã, thị trấn trên địa bàn; phương án phát triển hệ thống khu kinh tế; khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao; khu bảo tồn, khu vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | <p>sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và đối tượng đã được kiểm kê di tích đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; phương án phát triển các cụm công nghiệp; phương án tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; phương án phân bố hệ thống điểm dân cư; xác định khu quân sự, an ninh; phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn, những khu vực có vai trò động lực;</p> <p>Khoản 2 Điều 28 NĐ 37</p> <p>2. Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn:</p> <p>a) Đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế và thực trạng phát triển các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; khả năng huy động nguồn lực;</p> <p>b) Đánh giá thực trạng các ngành và lĩnh vực xã hội của tỉnh gồm dân số, lao động, việc làm, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ;</p> <p>c) Đánh giá tiềm năng đất đai và hiện trạng sử dụng đất của tỉnh, tính hợp lý và hiệu quả sử dụng đất của tỉnh;</p> <p>d) Đánh giá thực trạng phát triển và sự phù hợp về phân bố phát triển không</p> |
|--|--|--|--|

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | <p>gian của hệ thống đô thị và nông thôn, các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn tỉnh; đ) Xác định những tồn tại, hạn chế cần giải quyết; phân tích, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức.</p> <p>Do đặc thù Cần Thơ toàn tỉnh là một đô thị trực thuộc trung ương, việc đánh giá hiện trạng đô thị đã được làm kỹ và cẩn thận hơn nhiều so với các hạng mục quy định trong Luật và Nghị định, cũng như trong so sánh với nội dung này tại các dự thảo quy hoạch tỉnh khác. Từ đó, quy hoạch đã xác định được rất rõ những tồn tại, hạn chế và vấn đề của từng khu vực đô thị, từng quận/huyện, và có sự tham gia, đồng thuận của các ban ngành và địa phương qua rất nhiều kỳ họp trình bày và tham vấn.</p> <p>Phần V. Thực trạng phát triển và sự phù hợp về phân bố phát triển không gian của hệ thống đô thị và nông thôn, các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đã có phân tích đánh giá kết quả thực hiện đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt</p> |
|--|--|--|---|

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | <p>tại Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 28/8/2013.</p> <p>Riêng Cần Thơ còn có điều chỉnh quy hoạch chung đô thị. Trong nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung, đã có phân tích kỹ về việc thực hiện quy hoạch cũ và chương trình phát triển đô thị, từ đó đưa ra nhiệm vụ cụ thể cho việc điều chỉnh quy hoạch chung.</p> |
| 7 | <p>- Bổ sung các đánh giá về thực trạng đặc điểm, tình hình phân bố dân cư toàn thành phố, dân cư tại khu vực đô thị, khu vực nông thôn, sự biến động dân cư giữa các quận, huyện, giữa thành phố Cần Thơ với các tỉnh trong vùng và với trung tâm kinh tế lớn quốc gia là thành phố Hồ Chí Minh.</p> | <p>- Các số liệu chung về dân cư, mật độ, biến động dân số đã được phân tích theo chuỗi số liệu 10 năm, và chính xác tới từng quận huyện. Các chỉ số phân tích đã bám sát theo yêu cầu về khung dữ liệu do Bộ KHĐT ban hành. (trong các chương về dân cư, dân số, việc làm) Ngoài ra, trong lĩnh vực phân tích hiện trạng đô thị, việc đánh giá phân bố dân cư hiện trạng của Cần Thơ đã được phân tích tới từng phường xã trong từng quận huyện, đây là phân tích kỹ hơn rất nhiều so với các quy hoạch tỉnh khác. (trong phần đánh giá thực trạng phát triển đô thị và các khu dân cư nông thôn).</p> | |
| 8 | <p>- Về hạ tầng kỹ thuật: Cần bổ sung đánh giá về tình hình thực hiện đối với những nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật giao thông, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang,...) trong các đề án quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đô thị có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày</p> | <p>- Như trên đã giải trình, Báo cáo quy hoạch đi sâu phân tích thực trạng phát triển các lĩnh vực được triển khai theo các quy hoạch ngành, nhận thức vấn đề nằm ở đâu. Báo cáo quy hoạch dành trọng tâm vào một số dự định đã được</p> | |

| | | |
|---|--|--|
| | 01/01/2019 (đang còn hiệu lực), làm cơ sở thực hiện tích hợp quy hoạch theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch năm 2017 và Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 của Chính phủ. | hoạch định nhưng chưa thực hiện, và nên được kế thừa để phân tích, sử dụng như đầu vào trong xác định danh mục các dự án cần và ưu tiên đầu tư. |
| 9 | - Làm rõ, bổ sung về yêu cầu phân tích, đánh giá thực trạng nguồn nước: nguồn nước ngầm, dòng chảy ngầm, mặt nước,...; thực trạng về ô nhiễm do môi trường nước, chất thải rắn đô thị, chất thải rắn xây dựng,... thực trạng về hệ thống hồ trong đô thị hồ điều hòa (khác với hồ chứa thủy lợi) và hệ thống thoát nước, chống ngập úng. | - Đồ án đã phân tích thực trạng tất cả các lĩnh vực kỹ thuật, trong đó có vấn đề nguồn nước (trong hạ tầng cấp nước) ô nhiễm môi trường, chất thải rắn (trong các chương về nước thải, chất thải rắn, môi trường). Về hệ thống hồ trong đô thị, về bản chất, Cần Thơ không có hồ điều hoà trong đô thị. Những "hồ" hiện hữu trong đô thị Cần Thơ thực tế chỉ là những đoạn phình rộng, được nạo vét của các kênh rạch. Quan điểm quy hoạch của Cần Thơ là coi toàn bộ hệ thống kênh rạch nội ô là hồ điều hoà, và các giải pháp thủy lợi cần đáp ứng nhiều mục tiêu: cấp thoát nước nông nghiệp, chống úng ngập đô thị, điều hoà nước cảnh quan, thích ứng BĐKH v.v. Đây là điểm khác biệt giữa hệ thống thủy lợi Thành phố Cần Thơ với hệ thống thủy lợi nông nghiệp thông thường ở các tỉnh khác. Về mức độ chi tiết của các phân tích, Báo cáo QH trước hết dựa trên các phân tích thực chứng để có được những nhận định có ý nghĩa, rút ra giải pháp, chứ không mô tả mọi chi tiết. Mức độ tối thiểu được định hướng theo hệ thống |

| | | | |
|----|---|--|--|
| | | | <p>yêu cầu về khung dữ liệu của Bộ KHĐT. Có thể có 1 số nhận định chưa sát về định hướng quy hoạch, rất mong nhận được góp ý cụ thể.</p> |
| 10 | <p>4.2. Về phương án phát triển thành phố Cần Thơ, phương án tổ chức hệ thống đô thị, nông thôn và các khu chức năng</p> <p>- Đề nghị làm rõ cơ sở khoa học, thực tiễn và cơ sở pháp lý đưa ra các đề xuất làm thay đổi định hướng, mô hình phát triển không gian thành phố Cần Thơ đã được phê duyệt theo Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 28/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050.</p> | <p>- Mô hình phát triển không gian của Thành phố cần phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội quốc gia giai đoạn 2021-2030, định hướng chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Thành phố do Bộ Chính trị chỉ đạo tại nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và bối cảnh phát triển trong và ngoài Thành phố có rất nhiều thay đổi so với thời điểm 2013. Cơ sở pháp lý cho việc thay đổi chính là Nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt và hệ thống các văn bản pháp quy liên quan đến việc lập quy hoạch tích hợp mới lần này. Bởi vậy, thay đổi định hướng, mô hình phát triển không gian so với quy hoạch cũ hoàn toàn không có vấn đề về pháp lý cũng như logic.</p> <p>- Trong báo cáo quy hoạch, cũng xác định việc tiếp tục mô hình không gian của quy hoạch cũ như một kịch bản trong 5 kịch bản phát triển không gian có thể lựa chọn, và có phân tích ưu nhược điểm của từng kịch bản. Sau</p> | |

| | | | |
|--|----|---|--|
| | | | <p>nhiều vòng tham vấn, Thành phố đã quyết định lựa chọn mô hình không gian như hiện nay, vì phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội mới hơn.</p> |
| | 11 | <p>- Đề nghị bổ sung, làm rõ dự báo dân số, chính sách về dân số và phát triển đô thị tại nội dung Xây dựng, lựa chọn phương án phát triển thành phố Cần Thơ (Phần III, Phần thứ 2 Báo cáo tổng hợp) do tầm quan trọng của yếu tố dân số tác động lớn đến phát triển các ngành, lĩnh vực, tổ chức không gian các hoạt động kinh tế xã hội, kết cấu hạ tầng, tổ chức không gian đô thị, nông thôn.</p> | <p>- Dự báo dân số đã được thực hiện trong báo cáo quy hoạch, theo những phương pháp luận thông dụng, ví dụ hướng dẫn của Tổng cục Thống kê. Tuy nhiên, Cơ quan lập quy hoạch không cho rằng logic là Dự báo dân số --> Chính sách dân số để đạt dự báo --> trên cơ sở đó hoạch định hạ tầng, không gian phát triển. Hiện trạng thì Cần Thơ chỉ mới nhỉnh hơn các đô thị chính khác trong vùng một chút, để trở thành trung tâm thực sự của vùng ĐBSCL là khoảng cách rất lớn. Nếu kỳ vọng và chiến lược phát triển thành công, dự báo dân số có thể tăng hơn rất nhiều so với hiện trạng và mức dự báo hiện nay, có thể lên tới 2-3 triệu dân. Vì thế, việc bố trí không gian và hạ tầng cần đảm bảo cho trường hợp này xảy ra. Ngược lại, nếu chiến lược phát triển không thành công, thậm chí việc giữ mức dân như hiện nay cũng còn là khó chứ không nói đến dự báo tăng dân, (thực tế xu hướng di dân thuần trên toàn vùng ĐBSCL). Vì thế, có thể</p> |

| | | | |
|--|----|---|--|
| | | | nói mức độ thành công của phát triển sẽ quyết định dân số. |
| | 12 | <p>- Luận cứ, làm rõ các đề xuất về việc hình thành trung tâm đô thị sân bay quốc tế Cần Thơ quanh tổ hợp sân bay và cảng Trà Nóc (quy mô khoảng 3.500 ha), đô thị du lịch sinh thái - sân golf (quy mô khoảng 12.700 ha), hình thành khu vực dải đô thị công nghiệp, khu vực nông nghiệp kết hợp năng lượng, trục đô thị hiện đại nằm dọc theo lối giao thông đa phương tiện,... với quy mô lớn cần trên cơ sở nghiên cứu, rà soát, đánh giá cụ thể từng khu vực (về quỹ đất, khả năng đáp ứng của hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường, quốc phòng an ninh...). Đồng thời có đánh giá về hiệu quả, tính liên kết giữa các khu vực đảm bảo phát triển thành phố đúng mục tiêu, phù hợp các chủ trương chính sách, các quy định pháp luật; đề xuất giải pháp, nguồn lực thực hiện đảm bảo tính khả thi của đề xuất mới tại quy hoạch.</p> | <p>Quy hoạch cụ thể hóa quan điểm đầu tư tập trung để tạo ra các công năng lớn cấp vùng, tích hợp thành những vùng đô thị, nhằm tạo ra những điểm đến rõ nét, "ra tầm ra món", đồng thời thuận lợi cho việc bố trí hạ tầng, tạo cơ sở cho chính sách xúc tiến đầu tư và quy hoạch xây dựng sau này, là một trong những chiến lược chủ đạo về phát triển không gian của Cần Thơ, nhằm thực hiện tầm nhìn Cần Thơ là trung tâm vùng. (Ví dụ: hiện Cần Thơ có tới 17 cơ sở y tế tham gia phục vụ nhu cầu vùng ĐBSCL, nhưng vì nhỏ lẻ, phân tán khắp nơi nên không ai có ấn tượng Cần Thơ là trung tâm y tế vùng, cũng không biết trung tâm đó cụ thể ở đâu, trông như thế nào). Mỗi một vùng công năng đó có những điều kiện tự nhiên, vị trí, kết nối, hiện trạng kinh tế xã hội khác nhau, phù hợp với những công năng khác nhau. Việc công năng nào nên ở vùng nào đã được bàn luận rất nhiều vòng với các cấp lãnh đạo, địa phương, ban ngành, chuyên gia. Do mỗi khu vực là một vùng có điều kiện nhất định nên các vùng có diện tích to nhỏ khác nhau. Logic là nếu phát triển những công năng đó thì tập</p> |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | <p>trung vào các vùng đó, chứ không phải là toàn bộ vùng đó phải là một công năng. (ví dụ vùng đô thị sinh thái công nghiệp có quy mô hàng chục ngàn ha, nhưng có thể chỉ thực hiện 1000ha đất công nghiệp). Vì vậy, không có những vấn đề về tính khả thi hay nguồn lực thực hiện. Chỉ có vấn đề khi không có bất kỳ công trình nào đáng kể thuộc loại công năng đó được thực hiện, thì vùng công năng đó coi như vô nghĩa. Còn nếu tất cả các vùng hay đa số vùng là vô nghĩa thì vấn đề không nằm ở phân vùng, mà ở tầm nhìn về Cần Thơ là trung tâm vùng ĐBSCL là không có cơ sở và không khả thi. Đây là vấn đề của những định hướng cấp cao hơn, cấp quốc gia và vùng ĐBSCL.</p> <p>Về mối liên kết giữa các vùng với nhau, thì Cần Thơ được phân làm 3 vùng phát triển, dựa trên đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội và kết nối. Vùng 1 là vùng lưu vực sông Cần Thơ, có mức độ kết nối rất chặt chẽ, từ tự nhiên, không gian tới các hạ tầng chính. Vì thế, các phân vùng công năng trong vùng 1 này có liên hệ rất chặt chẽ với nhau. Mỗi phân vùng công năng chuyên môn, đều có những kết nối rất thuận tiện vào trung tâm đa năng của đô thị, tới các đầu mối giao</p> |
|--|--|--|---|

| | | | |
|----|--|--|--|
| | | | <p>thông thủy, bộ, hàng không, đường sắt, và ra vùng sinh thái cảnh quan, nhằm tạo ra sự thuận tiện, hấp dẫn nhất cho mọi tiểu vùng. Ngược lại, các phân vùng trong vùng phát triển 2 và 3 không có mối liên kết chặt chẽ nội vùng, mà dựa chủ yếu vào những liên kết liên vùng, được tạo bởi những hạ tầng chính như cao tốc, sông Hậu. Đặc biệt vùng 3 là vùng Tây cao tốc An Giang- Trần Đề, có bản chất là bị tách khỏi phía đông do đường cao tốc, nên phải tìm chiến lược "sống" với sự ngăn cách đó. Điều đó cũng là bản chất khác nhau của từng vùng phát triển, không thể khiên cưỡng tạo ra mối liên kết nội bộ chặt chẽ trong mọi vùng.</p> |
| 13 | | <p>- Dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ chưa xác định lộ trình phát triển đô thị đối với hệ thống đô thị của thành phố. Hiện nay, Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị đang được Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội nghiên cứu, điều chỉnh sửa đổi bổ sung. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ rà soát chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát Danh mục đô thị thực hiện phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ) và các quy định pháp luật có liên quan, bổ sung lộ trình phát triển đô thị, định hướng phát triển và nâng loại đô thị thành phố Cần Thơ phù hợp với quy định pháp luật và thực tế phát triển đô thị trong thời gian tới.</p> | <p>- Những định hướng lớn về hệ thống đô thị như NQ445, NQ1659, NQ 1210 hiện nay đều trong quá trình chỉnh sửa bổ sung. Quy hoạch Thành phố Cần Thơ không thể đi trước các điều chỉnh này được. Theo logic thực hiện song song của các quy hoạch, nếu sau này quy hoạch thành phố có những gì mâu thuẫn nghiêm trọng so với các văn bản định hướng trên thì sẽ có điều chỉnh. Còn trước mắt, Cần Thơ tuân thủ định hướng cơ bản quốc gia về hệ thống đô thị là Cần Thơ là một đô thị loại I trực thuộc trung ương, là đô thị trung tâm</p> |

| | | | |
|----|---|--|---|
| | | | <p>của hệ thống đô thị vùng ĐBSCL. Trên thực tế, Cần Thơ chưa đạt được những yêu cầu cho phân loại này, vì thế, cần phải cố gắng từng bước hoàn thiện định hướng đó. Hiện nay Cần Thơ không đưa ra một chiến lược nào mâu thuẫn với định hướng chính đó cả.</p> |
| 14 | <p>- Đề nghị làm rõ luận cứ trong thuyết minh các chỉ tiêu về tỷ lệ đô thị hóa 100% và tỷ lệ phi nông nghiệp 90%, mật độ dân số vùng lõi khoảng 100 người/ha thấp hơn Quy chuẩn (165 - 220 người/ha), đảm bảo phù hợp thực tiễn phát triển và nguồn lực của địa phương trong giai đoạn tới.</p> | <p>Vấn đề tỷ lệ đô thị hoá là một trong những tồn tại trong quy định cần được xem xét cải thiện. Tỷ lệ đô thị hoá phụ thuộc vào ranh giới hành chính các khu vực được cho là quận nội thành, mà cơ sở xác định và công nhận ranh giới này không được quy định và thực hiện một cách chặt chẽ. Ví dụ, mật độ dân cư và cấu trúc dân cư, mức độ phát triển kinh tế của hai tỉnh Tiền Giang và Cần Thơ tương đương nhau, nhưng chỉ vì cách xác định quận khác nhau mà Tiền Giang có tỷ lệ đô thị hoá chưa tới 15%, trong khi Cần Thơ được công nhận tỷ lệ đô thị hoá tới trên 60%. Trong nội bộ Thành phố Cần Thơ, cũng không có lý do gì coi Ô Môn, Thốt Nốt là quận, trong khi Phong Điền là huyện. Trong thực tế có những mâu thuẫn và bất cập như vậy, quy hoạch Thành phố Cần Thơ tuân thủ những định hướng, tầm nhìn lớn của quốc gia và vùng, coi toàn bộ Cần Thơ là 1 đô thị loại I trực thuộc trung ương. Còn những định hướng chi</p> | |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | <p>tiết về từng quận huyện, dưới dạng phân loại đô thị cho các đô thị trong đô thị, được coi là thứ yếu. Việc coi toàn bộ diện tích Cần Thơ là một đô thị không mâu thuẫn với các định hướng lớn về chiến lược, cũng không cản trở việc từng đô thị nhỏ trong đô thị lớn đạt được những mục tiêu phân loại đô thị mà NQ241 đề ra. Mặt khác, điều đó cho phép nhìn toàn bộ Thành phố Cần Thơ như một đô thị lớn, với những chiến lược lớn, mặc dù tỷ lệ không gian trống trong đô thị vẫn có thể nhiều.</p> <p>Mô hình mà Cần Thơ đề xuất hướng theo là vùng đô thị Hùng An của Trung Quốc, cũng có tỷ lệ diện tích không gian trống lên tới 70%. Ngược lại, việc phân biệt những vùng thuần túy là nông thôn, khác hẳn với những vùng đô thị không phù hợp với định hướng chiến lược về phát triển kinh tế xã hội của Thành phố (không có vùng nào chỉ thuần túy nông nghiệp cả. Thậm chí không có vùng nào có thể phát triển chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Tất cả các vùng đều phải có những định hướng phát triển phi nông nghiệp, nhằm tạo cơ hội sinh kế, tăng trưởng cũng như phát triển nguồn nhân lực</p> |
|--|--|--|---|

| | | | |
|--|----|--|---|
| | | | cho địa phương, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau). |
| | 15 | <p>4.3. Chỉ tiêu quy hoạch</p> <p>- Chỉ tiêu đất xây dựng đô thị bình quân, đất dân dụng các khu đô thị bình quân, đất ở bình quân... hiện đang đề xuất chưa phù hợp quy định đối với đô thị loại I, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD.</p> | <p>Những quy chuẩn quốc gia của ngành xây dựng về các chỉ tiêu nên được hiểu là định hướng chứ không phải là bắt buộc, vì một số lý do sau:</p> <p>Thứ nhất, nếu coi đó là mức tối thiểu, nhằm đảm bảo nhân quyền của người dân, thì cũng không có cơ chế gì đảm bảo việc thực hiện mức tối thiểu đó. (mức tối thiểu chỉ có giá trị khi nhà nước có chương trình nhằm đảm bảo ngưỡng đó).</p> <p>Thứ hai, nếu coi đó là mức tối đa có thể được phép sử dụng đất thì diện tích đó phụ thuộc vào dân số. Song như trên đã phân tích, thực tế phát triển dân số không thể đạt được hay không chế bằng chính sách, giải pháp hành chính, mà phụ thuộc vào mức độ thành công của phát triển kinh tế. Nếu kỳ vọng về chiến lược kinh tế của Cần Thơ thành công, thì dân số có thể tăng nhiều lần so với dự báo.</p> <p>Thứ ba, quy chuẩn về diện tích xây dựng đô thị chỉ đảm bảo diện tích sử dụng cho dân cư cơ hữu nội địa. Điều đó tương đối chính xác đối với các đô thị có ít liên kết đối ngoại. Nhưng với tầm nhìn Cần Thơ là trung tâm vùng, là đô thị trực thuộc trung ương, thậm</p> |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | | | chỉ là một đầu mối quốc tế, thì những biến động về sử dụng và sở hữu bất động sản sẽ vô cùng đa dạng và khác hẳn so với nhu cầu sử dụng nội địa. Do đó không có cơ sở gì để không chế tỷ lệ này trong phạm vi sử dụng nội địa. |
| 16 | <p>4.4. Về phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật</p> <p>- Thành phố Cần Thơ là địa phương chịu ảnh hưởng sâu sắc của biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Theo kịch bản biến đổi khí hậu năm 2020 được Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, khu vực thành phố Cần Thơ có phễu lún với tốc độ lớn hơn 10cm/10năm do nguyên nhân tự nhiên và các hoạt động của con người; nếu mực nước biển dâng 100 cm, khoảng 55,85% diện tích của thành phố Cần Thơ có nguy cơ bị ngập, trong đó, huyện Thới Lai (80,23% diện tích), Cờ Đỏ (78,44% diện tích) có nguy cơ ngập cao nhất. Do vậy, Quy hoạch thành phố cần chú trọng cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu đối với thành phố trong phương án phát triển ngành, lĩnh vực, phương án tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội, phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của thành phố.</p> | <p>- Những ảnh hưởng và kịch bản BĐKH đã được cập nhật, phân tích và nghiên cứu trong quy mô vùng ĐBSCL cũng như cụ thể đối với Cần Thơ và đã được thể hiện trong báo cáo. Tuy nhiên, cần phải hiểu rõ là giữa những phân tích về những vùng có nguy cơ bị ngập (dựa trên phân tích những vùng có cốt cao độ dưới mực nước biển), khác với những vùng thực tế bị ngập. (Hà Lan toàn bộ nằm dưới mực nước biển, nhưng không có vùng nào bị ngập cả). Bởi vì toàn bộ vùng ĐBSCL nói chung và Cần Thơ nói riêng hiện nay có những hệ thống đê bao và thủy lợi rất phức tạp và phát triển. Khi nước biển dâng, vùng nào thực tế sẽ ngập phụ thuộc rất nhiều yếu tố, không đơn giản chỉ là vùng nào có cốt cao độ dưới mực nước biển. Cần Thơ là một vùng có nhiều nghiên cứu sâu về thủy lợi, các giải pháp chống ngập ứng đô thị, và ứng phó BĐKH, với rất nhiều mô hình thủy lực chi tiết, Thành phố cũng đang triển khai 1 số dự án nâng cao khả năng</p> | |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | | | chống chịu biến đổi khí hậu. Cơ quan lập quy hoạch là đơn vị trực tiếp tham gia vào những nghiên cứu chuyên sâu này. Các nhận định và giải pháp cho vấn đề này được nêu ra trên cơ sở tổng hợp kịch bản BĐKH và thực tế thích ứng với BĐKH ở Cần Thơ. |
| 17 | - Đề nghị bổ sung mối liên kết giữa các hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy và đường sắt; xác định mục tiêu về tỷ trọng tăng trưởng và năng lực vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa của từng phương thức giao thông để có phương án quy hoạch phù hợp và định hướng phát triển vận tải hành khách công cộng trên địa bàn thành phố. | | Về nội dung mô hình tính toán hạ tầng giao thông, Cơ quan lập quy hoạch đã có sự thống nhất với Sở chuyên ngành. Về giao thông công cộng, trong báo cáo hợp phần đã nêu lộ trình phát triển và trình bày rõ những định hướng, phương án thực hiện với phân tích từ hiện trạng đi lên. Tuy nhiên, trong phạm trù báo cáo tích hợp, nội dung này không được đưa vào triển khai chi tiết. |
| 18 | - Bổ sung phương án quy hoạch địa điểm xây dựng nhà tang lễ, nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. | | - Những địa điểm chính cấp tỉnh đã có đề xuất. |
| 19 | - Đối với hạ tầng kỹ thuật lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải, đề nghị bổ sung đánh giá về hệ thống thoát nước riêng và chung của thành phố hiện nay. Việc đề xuất phương án, giải pháp quy hoạch thu gom thoát nước thải đô thị và khu dân cư tập trung mới phải có hệ thống thu gom, xử lý riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa theo quy định tại Điều 68 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. | | - Nội dung về đánh giá hiện trạng cho hệ thống thoát nước riêng và hệ thống thoát nước chung cần được làm rõ ngay từ đầu của phần đánh giá hiện trạng. |
| 20 | - Xem xét chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt (theo thuyết minh quy hoạch đề xuất khoảng 150-180 l/người/ngđ) để phù hợp với quan điểm sử dụng nước sạch hợp lý, tiết kiệm theo Điều chỉnh định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 | | Các chỉ tiêu này đã được cân nhắc với “Điều chỉnh định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp”, theo đó với điều kiện cụ thể của Cần Thơ là tương đồng với Định hướng này và |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | | tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016. | tuân thủ theo QHV ĐBSCL đã được duyệt. Trong quá trình thực hiện quy hoạch, lồng ghép các chương trình Phát triển An toàn và tiết kiệm nước. |
| 21 | | - Xem xét và xác định khối lượng nước thải đối với các khu công nghiệp tập trung và cụm công nghiệp theo Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD (trang 566 Báo cáo tổng hợp). | - Trong QH hiện đang xác định lượng nước thải sinh hoạt phát sinh bằng 80% lượng nước cấp, và lượng nước thải công nghiệp phát sinh bằng... - Như vậy về tổng quan là phù hợp với QCVN 01/2021/BXD |
| 22 | | 4.5. Phương án phát triển nhà ở - Thành phố Cần Thơ là trung tâm kinh tế - văn hóa, khoa học - kỹ thuật của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tập trung đông dân số, trong đó có nhiều đối tượng khó khăn về nhà ở. Tuy nhiên dự thảo Hồ sơ quy hoạch chưa có đánh giá, mục tiêu cụ thể về việc phát triển nhà ở cho từng khu vực đô thị, nông thôn và các loại hình nhà ở thương mại, nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị, nhà ở công nhân khu công nghiệp giúp cho việc hấp dẫn dân cư, chuyển dịch nguồn lực lao động. Trên cơ sở Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia và Chương trình phát triển nhà ở của thành phố, đề nghị bổ sung mục tiêu, giải pháp về nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội, để đảm bảo công tác an sinh xã hội trong dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ. | - Chương trình phát triển nhà ở là một nội dung riêng của ngành xây dựng, vẫn được tiến hành sau khi có quy hoạch tỉnh. Cần Thơ lại còn có quy hoạch chung đô thị, vì thế, những nội dung chuyên sâu của ngành Xây dựng cần dành lại cho quy hoạch chung. Luật quy hoạch cũng như tham khảo các quy hoạch tỉnh khác không có yêu cầu làm kỹ tới mức độ đó. Những gì trong phạm vi quy hoạch tỉnh có thể hoạch định, đã được trình bày trong hồ sơ quy hoạch. |
| 23 | | 4.6. Phương án quy hoạch vùng liên huyện, vùng huyện - Đề nghị rà soát, bổ sung vào mục tiêu, định hướng để thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. | - Định hướng phát triển vùng ĐBSCL không quy định tới vùng liên huyện trong một tỉnh. |

| | | |
|----|---|---|
| 24 | <p>- Bổ sung các nguyên tắc, định hướng trong quy hoạch vùng liên huyện, vùng huyện Cần Thơ đảm bảo các liên kết vùng và với các tỉnh xung quanh, phát triển các trung tâm đầu mối về nông nghiệp gắn với vùng chuyên canh, kết nối với các đô thị gồm: Trung tâm đầu mối tổng hợp ở thành phố Cần Thơ gắn với phát triển dịch vụ logistic ở Hậu Giang, trung tâm đầu mối ở An Giang, Đồng Tháp gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản nước ngọt, trái cây, lúa gạo vùng sinh thái nước ngọt; trung tâm đầu mối ở Kiên Giang, Cà Mau, Sóc Trăng gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản ven biển, trung tâm đầu mối ở Tiền Giang, Bến Tre gắn với vùng nguyên liệu chính về trái cây, rau màu.</p> | <p>- Các vùng liên huyện cần đảm bảo những chức năng liên huyện trong thành phố, không cần đảm bảo những liên kết vùng với các tỉnh khác, đây là vấn đề của quy hoạch vùng. Vùng liên quận huyện là những khu vực có những mục tiêu, công năng đồng nhất nhưng lại thuộc quyền quản lý hành chính của nhiều quận huyện, nên cần phải xác định để có sự thống nhất và chính sách và quản lý của các quận huyện trong cùng một vùng đó. Điều này đã được làm rất rõ trong việc phân vùng liên quận huyện cho thành phố Cần Thơ trong đồ án.</p> |
| 25 | <p>- Đề nghị rà soát, bổ sung làm rõ các chỉ tiêu nhiệm vụ để cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao cho nông dân và dân cư nông thôn. Xây dựng tập trung dân cư nông thôn phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa, đảm bảo thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Đảm bảo mục tiêu sinh thái, văn minh hiện đại mang đậm bản sắc sông nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long, là trung tâm của vùng về dịch vụ thương mại, du lịch, logistic, công nghiệp chế biến và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng.</p> | <p>- Quy hoạch này không quan niệm có những khu dân cư nông thôn, do không phân biệt giữa nông thôn và thành thị ở Cần Thơ. Còn những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sống của người dân, đảm bảo các mục tiêu đô thị sinh thái, sông nước, văn minh hiện đại, trung tâm vùng là nội dung của toàn bộ đồ án quy hoạch, không chỉ là giải pháp đối với các khu dân cư nông thôn.</p> |
| 26 | <p>4.7. Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên Trên địa bàn thành phố Cần Thơ chỉ có các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc thẩm quyền cấp phép khai thác của thành phố. Do đó, để kịp thời đáp ứng nhu cầu khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn, đề nghị UBND thành</p> | <p>Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản đã rà soát kỹ trữ lượng cát san lấp hiện có, đề xuất khoanh vùng bảo vệ với đất sét gạch ngói do chưa có nhu cầu sử dụng, dự</p> |

| | | | |
|--|----|---|--|
| | | phố Cần Thơ rà soát kỹ các khu vực khoáng sản (cát xây dựng, đất sét gạch ngói) để đưa vào Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản theo điểm n khoản 2 Điều 27 của Luật Quy hoạch, làm cơ sở cấp phép hoạt động khoáng sản sau này. | tính lượng cát san lấp cần huy động thêm từ ngoài địa bàn Thành phố, những giải pháp nhằm giảm lượng cát cần dùng cho san lấp... |
| | 27 | Ngoài ra, định hướng phát triển công nghiệp trong quy hoạch tỉnh (trang 621 Báo cáo tổng hợp) cần bổ sung về sản xuất công nghiệp vật liệu xây dựng mới, vật liệu nhẹ, lắp ghép, thích ứng biến đổi khí hậu, thân thiện với môi trường nhằm đáp ứng nhu cầu của thành phố và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. | Về định hướng phát triển công nghiệp, báo cáo tích hợp tập trung vào 2 nội dung chính: (1) Chú trọng đẩy mạnh phát triển các ngành, sản phẩm công nghiệp có giá trị gia tăng cao và (2) Ưu tiên phát triển những ngành, sản phẩm sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, nâng cao hiệu quả về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh trên thị trường trong quá trình hội nhập. Trong đó, các ngành chủ đạo chính cụ thể là Chế biến thực phẩm, năng lượng, dược phẩm và thiết bị điện tử - đây sẽ là 4 trụ cột chính được khai thác chi tiết và đã được triển khai tại Phần IV, chương III, mục 1. |
| | 28 | Nhằm thống nhất tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, đề nghị trong báo cáo phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan chức năng trong việc tổ chức thực hiện quy hoạch, trong đó có nội dung liên quan đến lĩnh vực vật liệu xây dựng góp phần phát triển và đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng trên địa bàn. | Nội dung quy hoạch tỉnh không thể làm kỹ đến việc phân công trách nhiệm cung cấp vật liệu xây dựng cho từng cơ quan chức năng. |
| | 29 | 5. Một số ý kiến khác - Việc điều chỉnh ranh giới quận, huyện phải được thực hiện theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2013 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. | - Quy hoạch không có phân điều chỉnh ranh giới quận huyện, chỉ đề xuất nên thay đổi ranh giới quận huyện theo ranh giới vùng liên quận huyện trong tương lai để dễ quản lý. Còn việc có |

| | | | |
|--|----|---|---|
| | | | điều chỉnh không, khi nào điều chỉnh không phải là nội dung quy hoạch. |
| | 30 | - Các số liệu sử dụng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp (hiện chưa chính xác về nguồn); không sử dụng hình ảnh minh họa không tương thích với quy định. | - Các số liệu đều do cơ quan có thẩm quyền cung cấp, đó là nguyên tắc và quy trình lập quy hoạch. Cơ quan lập quy hoạch sẽ rà soát lại việc cung cấp nguồn. - Những hình ảnh minh họa nhằm làm rõ ý tưởng quy hoạch. Không có quy định nào về việc dùng hình ảnh nào để minh họa cho quy hoạch cả. |
| | 31 | - Đối với Phụ lục A – Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021-2030, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ bổ sung các đề án, dự án cải tạo chỉnh trang, tái thiết đô thị đối với các khu vực phát triển đô thị hiện hữu, các đề án dự án xây dựng hạ tầng cơ sở để hành chính hóa các khu vực phát triển đô thị mới. Bổ sung các dự án về lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải nhằm đáp ứng theo tiêu chí dự án ưu tiên đầu tư và quan điểm, mục tiêu quy hoạch (tăng trưởng xanh, bền vững và ưu tiên dự án có ý nghĩa lớn đối với bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu). | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, rà soát lại nội dung này |

14. Bộ Công thương

| Văn bản | STT | Nội dung | Giải trình |
|--|-----|--|---|
| Số: 3955/BCT- KH V/v Quy hoạch thành phố | 1 | 1. Về công nghiệp | |
| | 2 | 1.1. Đối với nội dung đánh giá hiện trạng: | |
| | 3 | - Bổ sung nội dung phân tích, đánh giá thực trạng về: quy mô và năng lực sản xuất, sản phẩm chủ yếu; năng lực cạnh tranh, thị trường sản phẩm công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu, cụ thể các nội dung như sau: |

| | | | |
|---|--|--|---|
| <p>Cần Thơ thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 11 tháng 7 năm 2022</p> | | <p> cơ cấu nhóm ngành theo thành phần kinh tế; số lượng và chất lượng nguồn nhân lực ngành công nghiệp, trình độ công nghệ trong ngành công nghiệp; tình hình đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Về đánh giá thực trạng Quy mô & năng lực: Cơ quan lập quy hoạch đã thể hiện thông qua các chỉ số sản xuất công nghiệp và GRDP ngành. - Về đánh giá sản phẩm chủ lực: trong thực trạng Cơ quan lập quy hoạch đã nêu rõ tỉ trọng của nhóm ngành và mức tăng trưởng tương ứng - bảng 22: Chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp giai đoạn 2010-2019. - Về Năng lực cạnh tranh: Cơ quan lập quy hoạch đã triển khai nội dung này trong phần so sánh chỉ số sản xuất công nghiệp ĐBSCL & các tỉnh thành trung ương tại bảng 20 và bảng 21. - Về Thị trường sản phẩm công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ: Cơ quan lập quy hoạch đã triển khai và lồng ghép trong phần hiện trạng của nội dung báo cáo. - Về Nhân lực: Cơ quan lập quy hoạch đã nêu trong phần cơ cấu nhân lực tại hình 30 và chất lượng nguồn nhân lực đã được thể hiện qua hình 33 với các chỉ số tương ứng. - Về Trình độ công nghệ trong ngành công nghiệp: Cơ quan lập quy hoạch đã trình bày và đồng thời bổ sung nội dung về ứng dụng KHCN trong các ngành Phần II, chương III, mục 2.4.5, 2.4.6 - Về Tình hình đầu tư vào công nghiệp: Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và bổ sung tại Phần II, chương I, mục 4.2.1 |
|---|--|--|---|

| | | |
|---|---|--|
| 4 | <p>- Đối với chỉ tiêu phát triển ngành công nghiệp, đề nghị thống nhất sử dụng giá trị sản xuất công nghiệp và chỉ số sản xuất công nghiệp cho các giai đoạn. Bổ sung chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp theo giá hiện hành và cập nhật số liệu đến năm 2020; bổ sung đánh giá về giá trị tăng thêm (VA) của ngành công nghiệp, cơ cấu VA....</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và xin giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về GTSX và chỉ số SX: Cơ quan lập quy hoạch đã chỉnh sửa trong báo cáo. - Về Chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp theo giá hiện hành: nội dung này Cơ quan lập quy hoạch sử dụng giá so sánh vì công cụ này sẽ giúp mang lại tính khách quan và có khả năng so sánh chính xác giữa các thời kì bởi nó phản ánh giá trị thực, tránh ảnh hưởng đến từ lạm phát. - Về Số liệu cập nhật tới 2020: hiện do số liệu chuẩn chưa có cập nhật tới 2020, mới chỉ dừng lại ở 2019. Tuy nhiên, Cơ quan lập quy hoạch luôn đảm bảo những phân tích đảm bảo tính chính xác và khách quan. - Về Đánh giá VA của ngành công nghiệp: Cơ quan lập quy hoạch đã đánh giá thực trạng chuyển đổi cơ cấu ngành CN tại Phần II, chương I, mục 3.1b |
| 5 | <p>- Đối với thực trạng phát triển các nhóm ngành công nghiệp chủ lực của Thành phố, đề nghị bổ sung thực trạng các dự án chế biến Condensate tại Khu công nghiệp Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ và đóng góp cho phát triển công nghiệp của thành phố Cần Thơ; Bổ sung nội dung đánh giá thực trạng phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2011-2020.</p> | <p>Về thực trạng dự án chế biến Condensate, hiện trên địa bàn có 02 dự án chế biến Condensate tại Khu Công nghiệp Hưng Phú, quận Cái Răng với tổng công suất là khoảng 310.000 tấn nguyên liệu/năm.</p> <p>Cụ thể: Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Nam Sông Hậu Ninh Kiều (180.000 tấn nguyên liệu/năm) và Công ty CP Dầu khí Đông Phương (130.000 tấn nguyên liệu/năm) với các sản phẩm chủ yếu là xăng, dầu, dung môi các loại, LPG. Tuy nhiên, do nội dung này đi rất</p> |

| | | | |
|---|---|--|--|
| | | | <p>sâu vào cụ thể chi tiết, trong khi nội dung báo cáo tích hợp cần đem lại tính bao quát, góc nhìn toàn diện và những gì tinh túy nhất của quy hoạch, do đó, nội dung này không được triển khai cụ thể.</p> <p>Về đánh giá thực trạng phát triển tiêu thủ công nghiệp, làng nghề của thành phố Cần Thơ , đã nghiên cứu triển khai tại Phần II, chương II, mục 6, tiểu mục 3.4</p> |
| 6 | - Bổ sung tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển công nghiệp đã đề ra trong quy hoạch giai đoạn trước, làm cơ sở xây dựng mục tiêu phát triển giai đoạn tới. | | Về tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển công nghiệp, Cơ quan lập quy hoạch đã nghiên cứu triển khai nội dung này tại Phần II, chương I, mục 3.1.2 và Phần II, chương II, mục 6, tiểu mục 3.3 và 3.4 |
| 7 | 1.2. Đối với nội dung dự báo: | | |
| 8 | - Bổ sung, làm rõ hơn các yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến phát triển công nghiệp của Thành phố trong thời kỳ quy hoạch; | | Về các yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến phát triển công nghiệp của Thành phố, nội dung này đã được Cơ quan lập quy hoạch nghiên cứu sâu rộng, phân tích và đánh giá cả về nội tại của TP Cần Thơ và được tích hợp nghiên cứu trong SWOT. Tuy nhiên, do dung lượng báo cáo có giới hạn, Cơ quan lập quy hoạch đề xuất chỉ đưa những nội dung chất lọc nhất và quan trọng nhất thuộc nội dung quy hoạch; bên cạnh đó vẫn đảm bảo tính chính xác, khách quan và phù hợp. |
| 9 | - Làm rõ vai trò của ngành công nghiệp trong nền kinh tế của Thành phố thời kỳ quy hoạch để đề xuất chính sách phát triển phù hợp. | | Về vai trò của ngành công nghiệp trong nền kinh tế, Cơ quan lập quy hoạch đã triển khai nội dung này tại Bảng 129: Tổng hợp những ngày ưu tiên trong lĩnh vực công nghiệp của |

| | | |
|----|---|--|
| | | thành phố Cần Thơ. Đồng thời, định hướng, phương án và các giải pháp phát triển phù hợp cũng đã đều được triển khai rõ xuyên suốt nội dung báo cáo. |
| 10 | 1.3. Đối với nội dung định hướng phát triển: | |
| 11 | - Dự thảo quy hoạch mới đưa ra mục tiêu phát triển chung toàn ngành công nghiệp của Thành phố giai đoạn 2021-2030. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung tiêu chí, luận chứng xác định các nhóm ngành công nghiệp chủ lực của Thành phố thời kỳ quy hoạch, mục tiêu phát triển hoặc cơ cấu các nhóm ngành trong toàn ngành công nghiệp, xác định các dự án trọng điểm ưu tiên đầu tư tạo động lực phát triển công nghiệp. | <p>Về tiêu chí, luận chứng xác định các nhóm ngành công nghiệp chủ lực: nội dung này đã được Cơ quan lập quy hoạch triển khai dựa trên nghiên cứu, phân tích và đánh giá sâu về lợi thế của Cần Thơ cũng như tiềm năng ngành trong tổng thể xu hướng phát triển của vùng, quốc gia và quốc tế. Nội dung này được triển khai tại Phần IV, chương II, mục 1.1.4, đồng thời lồng ghép trong nội dung nghiên cứu SWOT cũng như các phần liên quan trong báo cáo.</p> <p>Về mục tiêu phát triển của ngành công nghiệp: Cơ quan lập quy hoạch đã có sự nghiên cứu, phân tích và tính toán, từ đó đề ra mục tiêu phát triển như sau: ngành công nghiệp và xây dựng dự kiến tăng trưởng 10,3%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,3%, xây dựng tăng 0,5%, SX & phân phối điện, nước nóng, khí đốt tăng 12,1% và khai khoáng tăng 0,5%; sử dụng cơ sở xây dựng đánh giá được nêu trong phụ lục C.</p> <p>Về các dự án trọng điểm ưu tiên đầu tư tạo động lực phát triển công nghiệp: nội dung này đã được xác định và triển khai tại Phần XIII, chương II mục 3</p> |

| | | |
|----|--|---|
| 12 | <p>- Ngoài các ngành công nghiệp chủ lực được xác định trên cơ sở đánh giá tiềm năng, lợi thế của Thành phố và phù hợp với định hướng phát triển chung của vùng, của cả nước, đề nghị định hướng phát triển các ngành công nghiệp có tính nền tảng, bền vững như công nghiệp hóa chất, cơ khí chế tạo và công nghiệp hỗ trợ nhằm nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm công nghiệp.</p> | <p>Về nội dung trên, Cơ quan lập quy hoạch chỉ tập trung vào tạo đột phá phát triển cho các ngành công nghiệp chính chủ lực giúp thúc đẩy kinh tế mạnh mẽ trong thời gian tới, ngoài ra, tất cả các ngành kinh tế đều tuân theo định hướng chung đã được đề ra.</p> |
| 13 | <p>1.4. Đối với hạ tầng công nghiệp:</p> | |
| 14 | <p>- Bổ sung đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch khu công nghiệp (KCN), quy hoạch cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011-2020, làm rõ hơn tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tình hình thu hút đầu tư, tỷ lệ lấp đầy, hiệu quả đầu tư. Rà soát, thống nhất số lượng và diện tích các CCN tại trang 250 (188,42 ha) và tại trang 405 (200 ha).</p> | <p>Về tình hình thực hiện quy hoạch KCN: Cơ quan lập quy hoạch đã trình bày nội dung này tại Phần II, chương II, mục 3.3 và 3.4; đồng thời, Ban QLKCN có đề án điều chỉnh KCN và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Văn bản 156/TTg-CP ngày 4/2/2021 chấp thuận về việc điều chỉnh - bổ sung KCN trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Cụ thể hơn, về tình hình đầu tư hạ tầng Cụm CN: Chỉ có 01 cụm công nghiệp được thành lập, Cụm CN Bình Thủy đang trong giai đoạn Bồi Thường giải phóng mặt bằng, và tái định cư.</p> |
| 15 | <p>- Đề nghị làm rõ cơ sở xây dựng phương án phát triển KCN, CCN thời kỳ 2021-2030 và sự phù hợp với phương án phát triển công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cơ sở tăng, giảm số lượng, diện tích các KCN, CCN.</p> | <p>Để xây dựng phương án phát triển KCN, CCN thời kỳ tới, Cơ quan lập quy hoạch dựa trên cơ sở về hiện trạng hạ tầng KCN, CCN, đặc biệt là các yếu tố về quy mô, chất lượng, sự đáp ứng đối với nhu cầu phát triển công nghiệp nói riêng và các ngành kinh tế nói chung của Thành phố, thông qua một số chỉ số như Chỉ số sản xuất Công nghiệp (IIP) theo QĐ 54/2016/TTg. Bên cạnh định hướng mang tính đồng bộ với chủ trương, tính đột phá và phù hợp với điều kiện của thành phố và điều kiện</p> |

| | | |
|----|--|--|
| | | về xu hướng quốc gia và quốc tế, định hướng không gian phát triển công nghiệp cũng được quan tâm, phát triển để đưa ra những phương án phát triển phù hợp nhất. |
| 16 | - Xem xét lại diện tích CCN Bình Thủy (105 ha) đảm bảo phù hợp với quy định về diện tích CCN tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí, tiếp thu điều chỉnh tại phần V chương I mục 2 |
| 17 | - Về chỉ tiêu đất CCN, đề nghị rà soát diện tích đất dành cho phát triển CCN thống nhất số liệu tại Bảng 153. So sánh các chỉ tiêu sử dụng đất (trang 625 Dự thảo); trang 627; Bảng 160. Quy hoạch sử dụng đất phân theo các quận/huyện đến năm 2030 (trang 653); Bảng 167. Quy hoạch sử dụng đất đến Phong Điền (trang 734); Bảng 168. Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thới Lai (trang 740) và Bảng 169. Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Cờ Đỏ (trang 746). | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu góp ý và chỉnh sửa lại nội dung về chỉ tiêu đất CCN trong báo cáo tại các phần tương ứng. |
| 18 | - Bổ sung danh mục KCN, CCN dự kiến phát triển trên địa bàn Thành phố và phân kỳ phù hợp. | Cơ quan lập quy hoạch đã triển khai nội dung này tại Phụ lục A, mục IV Hạ tầng công nghiệp |
| 19 | 1.5. Đối với giải pháp, chính sách phát triển công nghiệp: | |
| 20 | - Đề nghị rà soát đảm bảo sự phù hợp với chính sách phát triển công nghiệp tại Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2015; Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06/8/2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã rà soát, đảm bảo nội dung đồng bộ thống nhất với các chính sách trên |
| 21 | - Bổ sung, làm rõ hơn giải pháp thu hút đầu tư, giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư hạ tầng, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KCN, CCN. | Về giải pháp thu hút đầu tư, giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư hạ tầng, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KCN, CCN, Cơ quan lập quy hoạch đã triển khai nội dung này tại Phần XIV, chương I |

| | | |
|----|---|---|
| 22 | 2. Về thương mại | |
| 23 | 2.1. Đối với nội dung đánh giá hiện trạng: | |
| 24 | - Đề nghị đánh giá rõ hơn thực trạng hoạt động thương mại của Thành phố trong thời gian qua, so sánh với các địa phương trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước; đánh giá thực trạng hạ tầng thương mại (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm logistics, trung tâm hội chợ triển lãm, cửa hàng bán lẻ, hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt...) trên địa bàn Tỉnh và mức độ đáp ứng đối với phát triển đô thị, phát triển thương mại và phát triển các ngành kinh tế của thành phố Cần Thơ. | - Về Đánh giá thực trạng hoạt động thương mại: Cơ quan lập quy hoạch đã triển khai nội dung này tại Phần II, I, 3.2.1 - Về So sánh thực trạng hoạt động thương mại với vùng ĐBSCL & cả nước: Cơ quan lập quy hoạch đã triển khai nội dung này tại Bảng 23: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của thành phố Cần Thơ. - Về Thực trạng hạ tầng thương mại: Cơ quan lập quy hoạch đã triển khai nội dung này tại Phần II, V, 5.5. - Về Mức độ đáp ứng với phát triển đô thị, phát triển thương mại và phát triển các ngành kinh tế: Cơ quan lập quy hoạch đã triển khai được lồng ghép nội dung này tại Phần II, chương V, 5.5 |
| 25 | - Bổ sung số liệu về các mặt hàng chủ lực, các thị trường xuất khẩu chính của Thành phố. | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu và đã bổ sung tại phần II, chương I, mục 3.2 |
| 26 | - Bổ sung đánh giá, phân tích về tăng trưởng, đóng góp của giá trị tăng thêm ngành thương mại vào GRDP toàn Thành phố. | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu và đã nghiên cứu, trình bày đồng thời bổ sung tại phần II, chương I, mục 3.2 |
| 27 | 2.2. Đối với nội dung định hướng phát triển: | |
| 28 | - Đề nghị bổ sung định hướng về thị trường trong nước, thương mại điện tử, hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại biên giới, thương mại vùng nông thôn; Bổ sung phương án phát triển hệ thống hạ tầng thương mại, danh mục các dự án Lu tiên thu hút đầu tư. Rà soát các quy hoạch tích hợp vào quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, ban hành kèm theo Nghị quyết T10/NQ-CP ngày 02/12/2015 | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và xin giải trình như sau: - Về định hướng Thị trường: với sự phát triển vượt bậc của thương mại điện tử trong thời gian qua cũng như trong tương lai, nội dung mang tính chiến lược này đã được triển khai tại |

| | | |
|----|--|--|
| | <p>Chính phủ (gồm Quy hoạch tổng thể phát triển mạng lưới chợ toàn quốc đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035, Quy hoạch phát triển mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại cả nước đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030; Quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm hội chợ triển lãm trên địa bàn cả nước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch hệ thống trung tâm logistic trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030) để nghiên cứu, xem xét tích hợp trong quy hoạch Thành phố thời kỳ 2021-2030 phù hợp.</p> | <p>Phần IV, chương II, mục 2.1, đưa ra những nội dung phân tích và các giải pháp cụ thể;</p> <p>- Về Định hướng thị trường trong nước và xuất khẩu: do dung lượng báo cáo tích hợp có phạm trù lớn, mang tính bao quát, nên chủ yếu bao gồm các nội dung định hướng chính tổng thể. Trong khi đó, mỗi nhánh sản phẩm, mỗi loại hình sản phẩm lại có những đặc thù riêng, phù hợp với từng thị trường khác nhau, nên nếu triển khai trong báo cáo tích hợp thì sẽ quá đi sâu vào chi tiết. Bên cạnh đó, nội dung về thương mại biên giới, thương mại vùng nông thôn sẽ ở mức độ ưu tiên thấp hơn, do đây không phải ưu tiên phát triển của thành phố Cần Thơ.</p> <p>- Về phát triển hệ thống hạ tầng thương mại dự án ưu tiên thu hút đầu tư: nội dung này đã được Cơ quan lập quy hoạch triển khai lồng ghép trong phần IV, chương II, mục 2 và Phụ lục A</p> <p>-Về quy hoạch tích hợp vào quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh: Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và rà soát</p> |
| 29 | <p>- Trên cơ sở dự báo nhu cầu về xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh, đề nghị bổ sung định hướng và phương án phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt của thành phố Cần Thơ trong thời gian tới, đồng thời cập nhật, thống nhất với hạ tầng, dự trữ xăng dầu khí đốt Quốc gia.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện</p> |
| 30 | <p>3. Về hạ tầng điện</p> | |
| 31 | <p>3.1. Đối với nội dung đánh giá hiện trạng:</p> | |
| 32 | <p>Đề nghị bổ sung nhu cầu sử dụng điện trên địa bàn Thành phố (diện thương phẩm, công suất cực đại), làm cơ sở dự báo</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện</p> |

| | | |
|----|---|--|
| | <p>nhu cầu điện trong Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016-2025; bổ sung đánh giá tình hình triển khai đầu tư các công trình nguồn và lưới điện trên địa bàn Thành phố, đánh giá mức độ hoàn thành các công trình điện so với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thành phố đã được phê duyệt.</p> | |
| 33 | 3.2. Đối với phương án phát triển: | |
| 34 | - Bổ sung bằng tổng hợp nhu cầu điện (công suất, điện năng) của Thành phố theo từng thành phần phụ tải, bổ sung cân đối nguồn tải từng phân vùng phụ tải, làm rõ hơn sự cần thiết quy hoạch xây dựng mới hoặc nâng công suất các trạm biến áp 110 kV. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện |
| 35 | - Đề nghị bổ sung phương án phát triển đường dây 110 kV liên kết giữa các trạm 110 kV và liên kết với tỉnh khác, các xuất tuyến 110 kV sau trạm 220 kV để cấp điện cho thành phố Cần Thơ. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện |
| 36 | - Bổ sung sơ đồ, bản đồ lưới điện trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo các giai đoạn. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện |
| 37 | - Xem xét, bổ sung các công trình điện trong danh mục dự án ưu tiên để đảm bảo cung cấp điện cho phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện |
| 38 | - Đối với định hướng phát triển năng lượng và phương án phát triển hạ tầng cấp điện trên địa bàn thành phố Cần Thơ, đề nghị bám sát quy hoạch cấp quốc gia (quy hoạch tổng thể phát triển năng lượng quốc gia và quy hoạch phát triển điện lực quốc gia) để cập nhật, thống nhất. Ngoài ra, chỉ nên đề cập đến định hướng phát triển các dự án điện (như dự án năng lượng hydrogen, điện mặt trời, điện sinh khối, đường ống dẫn khí lô B, nhiệt điện Ô Môn...) phù hợp theo quy hoạch ngành quốc gia, không nêu cụ thể từng dự án, vị trí, | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện |

| | | | |
|--|----|---|--|
| | | quy mô, công suất... để đảm bảo không có những nội dung không thống nhất với quy hoạch ngành quốc gia. | |
| | 39 | - Để đảm bảo tính khả thi, đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Cơ quan lập quy hoạch và Cơ quan lập quy hoạch tham vấn ý kiến của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Nam đối với nội dung phương án phát triển hạ tầng cấp điện trên địa bàn Thành phố trong quá trình hoàn thiện quy hoạch. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện |

15. Bộ Giáo dục và Đào tạo

| Văn bản | STT | Nội dung | Giải trình |
|--|-----|---|---|
| Số: 2909/BGDĐT- KHTC V/v Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 08 tháng 7 năm 2022 | 1 | I. Nhận xét chung | |
| | 2 | 1.1. Đối với nội dung đánh giá hiện trạng: | |
| | 3 | Nhìn chung, báo cáo thuyết minh quy hoạch TP. Cần Thơ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xây dựng khá công phu với nhiều minh chứng cụ thể và đề ra nhiều phương án để lựa chọn. Nội dung của báo cáo đề cập khá toàn diện đã làm rõ được lý do và sự cần thiết xây dựng quy hoạch và các căn cứ lập quy hoạch, quan điểm, mục tiêu và các nguyên tắc lập quy hoạch; cách tiếp cận và phương pháp lập quy hoạch; thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố có đánh giá, so sánh với nhiều thành phố, thành phố trong cả nước và khu vực và những nội dung cơ bản của quy hoạch theo quy định hiện hành. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận ý kiến |
| | 4 | Tuy nhiên, đề nghị rà soát báo cáo để đảm bảo kết cấu và nội dung của Báo cáo bám sát, phù hợp với yêu cầu được quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch; Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 1056/QĐTTg ngày 20/7/2020 của | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, rà soát và đảm bảo phù hợp với các văn bản trên |

| | | |
|----|--|---|
| | Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch TP. Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. | |
| 5 | II. Góp ý cụ thể | |
| 6 | 1. Về phạm vi, ranh giới lập quy hoạch (Mục II trang 4): | |
| 7 | Đề nghị rà soát, đảm bảo số liệu tổng diện tích đất tự nhiên của thành phố thống nhất tại toàn Báo cáo thuyết minh và Nhiệm vụ lập quy hoạch TP. Cần Thơ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg (Cụ thể: Theo Nhiệm vụ lập quy hoạch TP. Cần Thơ được phê duyệt, tổng diện tích tự nhiên là 1.438,96 km ² . Tuy nhiên, tại Mục II trang 4 của Báo cáo nêu tổng diện tích tự nhiên của thành phố là 1.440,40 km ² và tại Mục 1.1 trang 26 tổng diện tích đất của thành phố là 140.895 ha,...). | Tiếp thu và đã sửa tại Phần mở đầu, chương II, mục 1 và phần I, chương I, 1.1 |
| 8 | 2. Về căn cứ lập quy hoạch (trang 6): Đề nghị bổ sung các văn bản sau vào phần căn cứ lập quy hoạch, cụ thể: | |
| 9 | - Các văn bản quy phạm pháp luật: Luật Giáo dục 2019; Luật Giáo dục đại học 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 2019. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã bổ sung tại Phần mở đầu, chương VII |
| 10 | - Đường lối chủ trương, chính sách, định hướng phát triển liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo Nghị quyết số 29-NQ/TW năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã bổ sung tại Phần mở đầu, chương VII |
| 11 | - Quyết định số 326 QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia năm 2021-2025. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã bổ sung tại Phần mở đầu, chương VII |
| 12 | - Thông tư số 13/2020 TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã bổ sung tại Phần mở đầu, chương VII |

| | | |
|----|--|---|
| | học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. | |
| 13 | - Đề nghị rà soát, cập nhật các quy hoạch ngành quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đến thời điểm hiện tại | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đảm bảo tích hợp các quy hoạch đã được phê duyệt tương ứng có chọn lọc, ngoài ra sẽ tiếp tục cập nhật các quy hoạch ngành mới trong thời gian tới. |
| 14 | 3. Về tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu Mục IV trang 80: | |
| 15 | Đề nghị nghiên cứu bổ sung đánh giá về các nguy cơ, tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu và dịch bệnh COVID 19 đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố. | Về đánh giá về các nguy cơ, tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu và dịch bệnh COVID 19 đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố, nội dung về tác động này trong báo cáo chủ yếu đưa ra góc nhìn tổng quan và sâu rộng vào ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu trên đa phương diện, đa lĩnh vực với quy mô toàn thành phố do đây là báo cáo tích hợp, mang tính tổng quát cao, nên các nội dung chi tiết sẽ khó có thể triển khai đi quá sâu vào chi tiết |
| 16 | 4. Về chất lượng dân cư và chất lượng nguồn nhân lực (Mục 1.2 trang 159): | |
| 17 | - Đề nghị bổ sung thông tin về dân số và lực lượng lao động chia theo độ tuổi để thấy rõ lợi thế bất lợi về dân số và lao động làm căn cứ cho quy hoạch; bổ sung dân số quy đổi (khách du lịch, người lao động tạm thời đến thành phố,...) để có nhận định chính xác làm căn cứ xây dựng phương án phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo. | Cơ quan lập quy hoạch đảm bảo phương án phát triển giáo dục đào tạo đều dựa trên cơ sở thực tiễn và dự báo khoa học về xu hướng trong tương lai, từ đó đề ra định hướng cho thành phố Cần Thơ. Những phân tích sâu về điều kiện dân số, lao động (bao gồm độ tuổi, trình độ, yêu cầu về đào tạo và thu hút |

| | | |
|----|--|---|
| | | nhân lực,...) đã được triển khai trong phần II, chương II, mục 1 |
| 18 | - Đề nghị bổ sung thông tin về tình trạng mù chữ, trình độ học vấn của dân cư, bổ sung thông tin tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ, bổ sung thông tin, đánh giá về lực lượng lao động phân theo trình độ so với nhu cầu phát triển của các ngành kinh tế - xã hội của thành phố. | Về nội dung tình trạng mù chữ và trình độ học vấn của dân cư, đánh giá về trình độ lực lượng lao động so với nhu cầu phát triển của thành phố, Cơ quan lập quy hoạch đã nghiên cứu, phân tích và đánh giá tại phần II, chương II, mục 1 và mục 4.1 |
| 19 | 5. Về thực trạng lao động và việc làm Mục 13 trang 163): | |
| 20 | - Đề nghị rà soát cần có sự kết nối giữa Hình 30 (trang 165) và Hình 31 (trang 160) để đánh giá thực trạng gia trình độ đào tạo so với nhu cầu về lao động của các ngành kinh tế - xã hội trong thành phố. | Về sự kết nối giữa Hình 30 và Hình 31, nội dung của cả hai hình đều hỗ trợ việc đưa ra góc nhìn tổng quan về thực trạng lao động của TP Cần Thơ, 1 bên là về số lượng và sự chuyển dịch lực lượng lao động làm việc trong 03 ngành kinh tế (hình 30), 1 bên phản ánh chất lượng cũng như sự chênh lệch trong cung-cầu của lực lượng lao động (hình 31). Từ đây, Cơ quan lập quy hoạch đưa ra được đánh giá thực trạng gia trình độ đào tạo so với nhu cầu về lao động của các ngành kinh tế - xã hội trong thành phố. |
| 21 | - Đề nghị rà soát lại số liệu tại Bảng 48 (trang 167) để đảm bảo chính xác. Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển TP Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2015 đã đề ra mục tiêu đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo của thành phố đạt 80-85% và đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo của thành phố đạt 85-90%. | Cơ quan lập quy hoạch đã rà soát và đảm bảo số liệu chính xác vì dựa trên Niên giám thống kê 2020. |
| 22 | 6. Đánh giá thực trạng giáo dục và đào tạo (Mục 2.1 trang 171): | |

| | | |
|----|--|--|
| 23 | <p>- Đề nghị cấu trúc sắp xếp đánh giá theo từng cấp học và trình độ đào tạo bao gồm giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông (TH, THCS, THPT), giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học để đảm bảo nội dung đánh giá toàn diện, bao quát hiện trạng giáo dục của thành phố và làm cơ sở xây dựng mục tiêu và phương án phát triển trong giai đoạn tới. Trong mỗi cấp học và trình độ đào tạo, đánh giá các nội dung sau: (1) Tiếp cận giáo dục và đào tạo (Mạng lưới quy mô trường, lớp, số lượng học sinh các cấp, tỷ lệ nhập học các cấp...) (2) Chất lượng giáo dục (chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, tỷ lệ chuyên cấp, trường đạt chuẩn Quốc gia, tỷ lệ học sinh lớp, giáo viên lớp, học sinh học 2 buổi/ngày,...); (3) Các điều kiện đảm bảo chất lượng và quy mô giáo dục (Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (số lượng, chất lượng), tài chính cho giáo dục, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xã hội hóa giáo dục...). Ngoài ra, nội dung phân tích, đánh giá thực trạng giáo dục và đào tạo của thành phố cần chú ý đến những kết quả đạt được so với mục tiêu về giáo dục và đào tạo theo quy hoạch, kế hoạch mà thành phố đã đề ra trong giai đoạn 2011-2020, có so sánh với cả nước và các thành phố khác trong vùng đồng bằng Sông Cửu Long để thấy được vị trí của giáo dục và đào tạo của thành phố hiện nay cũng như để xác định rõ hơn mức đạt được so với điều kiện, tiềm năng của thành phố, đánh giá về những ưu điểm khó khăn, hạn chế, và nguyên nhân hạn chế đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo từng vấn đề làm cơ sở cho việc đề xuất mục tiêu, phương án giải pháp phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo của thành phố trong giai đoạn tới.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu và đã bổ sung các nội dung này tại Phần II, chương II, mục 4.1 và Phần II, chương IV, mục 5.1</p> |
| 24 | <p>- Đề nghị bổ sung đánh giá về giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên biệt dành cho trẻ khuyết tật và giáo dục dân tộc để làm cơ sở cho định hướng phát triển giáo dục trong giai đoạn 2021-2030.</p> | <p>Về nội dung này, Cơ quan lập quy hoạch đã triển khai lồng ghép tại phần II, chương II, mục 4.1.2 và chương IV, mục 5.1</p> |

| | | |
|----|--|---|
| 26 | <p>- Đối với nội dung đánh giá giáo dục phổ thông: Đề nghị rà soát đảm bảo các nội dung đánh giá đảm bảo phù hợp giữa các cấp học. Cụ thể: Báo cáo nêu tỷ lệ học sinh nhập học THPT của thành phố là 61%, tức là có số lượng lớn học sinh không nhập học THPT, trong khi đó nhận định ở mục giáo dục nghề nghiệp (trang 174) là công tác tuyển sinh của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gặp nhiều khó khăn. Do vậy, đề nghị bổ sung làm rõ thêm về luồng học sinh sau THCS.</p> | <p>Về phân luồng học sinh sau THCS, hàng năm, kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 đều được UBND thành phố phê duyệt trong đó có chủ trương tuyển 70 - 75% HS tốt nghiệp THCS vào các trường THPT trên địa bàn; 25 - 30% HS chưa trúng tuyển vào các trường THPT đã được các cơ quan lập quy hoạch, định hướng HS vào học các trường trung cấp chuyên nghiệp, trường nghề hoặc kết hợp vừa học chương trình GDTX vừa học nghề. Dù thực trạng là công tác tuyển sinh của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn do định kiến về giáo dục nghề nghiệp, tuy nhiên, đây vẫn là công tác được thành phố Cần Thơ chú trọng phát huy nhằm trang bị cho tay nghề của lực lượng lao động lớn này.</p> |
| 27 | <p>- Đối với nội dung đánh giá giáo dục đại học: Đề nghị bổ sung thông tin về thực trạng giáo dục đại học của thành phố (quy mô, ngành nghề đào tạo, chất lượng đào tạo, đội ngũ giảng viên, vị trí, vai trò và khả năng liên kết vững của cơ sở giáo dục đại học đặt tại thành phố đối với phát triển thành phố và của vùng, ...) để phân tích rõ hơn thực trạng giáo dục đại học cũng như các nhận định về khả năng đáp ứng nhu cầu đào tạo của thành phố và cả vùng.</p> | <p>Về thực trạng giáo dục đại học của thành phố, Cơ quan lập quy hoạch đã đưa ra nội dung bức tranh tổng quát về giáo dục Đại học công và tư, đồng thời có đánh giá về vị trí của giáo dục Đại học của Cần Thơ so với ĐBSCL. Đồng thời, báo cáo cũng đã triển khai nội dung cụ thể về chất lượng, ngành nghề đào tạo, vai trò, giảng viên, sinh viên... tại Phần II, chương III, mục 2.1.3 và 2.1.4</p> |

| | | |
|----|---|---|
| 28 | <p>Ngoài ra, đề nghị bổ sung làm rõ thêm nhận định: “Hiện tại, số lượng việc làm có trình độ cao (đại học trở lên) đang khan hiếm, điều này dẫn đến việc mất cân bằng cung cầu lao động trình độ cao và buộc những lao động này phải di cư đến các thành phố khác để tìm kiếm việc làm”. Cần phân biệt số lượng sinh viên là học sinh THPT của thành phố và sinh viên từ thành phố khác đến học tại các trường đại học ở Cần Thơ để có nhận định chính xác.</p> | <p>Nhận định này được cơ quan lập quy hoạch dựa trên cơ sở đánh giá nền kinh tế của thành phố cũng như đánh giá về chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn hiện nay, được giải thích rõ hơn thông qua biểu đồ Hình 31: Chênh lệch cung cầu trong lao động của TP Cần Thơ. Trong đó, về cầu - yếu tố nền kinh tế, cơ cấu nội bộ ngành kinh tế vẫn chưa có dấu hiệu chuyển dịch theo hướng nâng cao tỷ trọng các ngành có giá trị gia tăng cao, đặc biệt là ngành mũi nhọn như công nghiệp chế biến chế tạo, lại trong xu thế ngày càng giảm về tỷ trọng giá trị gia tăng. Về cung, số lao động trình độ giáo dục đại học – cao đẳng ở mức khá cao. Ngoài ra, lao động chất lượng cao còn có xu hướng chuyển dịch tới những thành phố có mức độ đáng sống cao hơn.</p> |
| 29 | <p>7. Đánh giá tiềm năng đất đai và hiện trạng sử dụng đất, tính hợp lý và hiệu quả sử dụng đất của thành phố (Mục V trang 189):</p> | |
| 30 | <p>Đề nghị bổ sung thông tin về diện tích đất sử dụng cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, THCS và THPT, giáo dục đại học và các trung tâm giáo dục thường xuyên bổ sung thông tin về diện tích đất trung bình học sinh các cấp học bổ sung làm rõ hạn chế, nguyên nhân hạn chế dẫn đến kết quả thực hiện đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo đến năm 2020 chỉ đạt 571 ha thấp hơn 640 ha so với diện tích đất được phê duyệt theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 10/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy</p> | <p>Theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường không thống kê chi tiết về diện tích đất sử dụng cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, THCS và THPT, giáo dục đại học và các trung tâm giáo dục thường xuyên vì vậy trong quy hoạch chung không đánh giá được (nội dung này trong phương án cụ thể của ngành sẽ đánh giá)</p> |

| | | |
|----|---|---|
| | hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) TP. Cần Thơ là 1.211 ha | |
| 31 | 8. Thực trạng phát triển hạ tầng về giáo dục và đào tạo Mục 5.1 trang 301): | |
| 32 | - Nội dung đánh giá còn sơ sài mới liệt kê được số lượng cơ sở giáo dục tại các địa bàn thành phố nhưng chưa đánh giá được thực trạng thừa thiếu về số lượng, về diện tích đất, cơ sở vật chất trường lớp, mức độ hạ tầng giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu của người dân. Do vậy, đề nghị bổ sung trình bày rõ thực trạng về số lượng cơ cấu, phân bố, cơ cấu, chất lượng mạng lưới trường theo từng địa bàn thành phố (tổ chức không gian, địa điểm, diện tích, tình trạng trường, lớp đạt/không đạt chuẩn, kiên cố tạm, điểm chính, điểm lẻ,...) cho các trường mầm non, phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (nếu có), đánh giá thừa thiếu trường lớp ở từng địa bàn so với quy mô dân số, khả năng đáp ứng của hệ thống hạ tầng giáo dục và đào tạo đối với yêu cầu phát triển của thành phố, quỹ đất, các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo, bổ sung đánh giá kết quả triển khai các quy hoạch lĩnh vực giáo dục và đào tạo đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đánh giá sự liên kết, đồng bộ, sự phù hợp của hệ thống hạ tầng giáo dục và đào tạo với các hệ thống kết cấu hạ tầng khác của thành phố (như hạ tầng giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, công nghệ thông tin,...); đánh giá những hạn chế, nguyên nhân của hạn chế, tồn tại các yếu tố tác động đến mạng lưới trường lớp và hạ tầng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011-2020 làm căn cứ, cơ sở quy hoạch. | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu và đã bổ sung tại Phần II, chương IV, mục 5.1 |
| 33 | - Đề nghị bổ sung đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng giáo dục mầm non tại các khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng giáo dục dân tộc để thấy được hạn chế và khoảng cách so với chất lượng chung về hạ tầng giáo dục, đào tạo. Ngoài ra, đề nghị bổ sung số liệu, dữ liệu | Trước nhu cầu gửi con em của công nhân rất lớn, các trường công lập thường phải chịu cảnh quá tải, TP Cần Thơ tập trung nguồn lực đầu tư trường |

| | | |
|----|---|--|
| | <p>và đánh giá đối với hạ tầng các cơ sở giáo dục đại học tại bàn thành phố sự liên kết, đồng bộ của hạ tầng giáo dục đại học của thành phố với cả vùng để làm rõ hơn hiện trạng hạ tầng giáo dục đại học của thành phố.</p> | <p>lớp, cơ sở vật chất trên địa bàn có KCN. Song song đó là quan tâm, đầu tư cho các nhóm trẻ độc lập tại khu vực KCN, KCX để tạo điều kiện cho công nhân yên tâm làm việc. Hiện nay toàn thành phố có 10 trường mầm non công lập ở địa bàn có KCN, KCX (trong đó có 6 trường chuẩn quốc gia). Có 26 nhóm trẻ tư thục, độc lập tại KCX, KCN thuộc địa bàn quận Cái Răng, Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt. Ngoài ra, địa bàn tỉnh hiện cũng đã có một số trường dân tộc, phát triển hạ tầng các trường dân tộc để mang lại nền giáo dục đồng đều cho trẻ em trên địa bàn thành phố. Cơ quan lập quy hoạch đã tiếp thu và bổ sung tại Phần II, chương II, mục 4.1.3</p> |
| 34 | 9. Về xây dựng và lựa chọn phương án phát triển (Mục II trang 333): | |
| 35 | Đề nghị nghiên cứu bổ sung dự báo về dân số, nguồn nhân lực, lao động và việc làm tương ứng với các phương án phát triển và phương án được lựa chọn để đảm bảo khả thi, khoa học và phù hợp | Cơ quan lập quy hoạch đã nghiên cứu, phân tích và bổ sung nội dung này tại phần phụ lục B. Các phương án phát triển |
| 36 | 10. Về phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo Mục 3.1 trang 460): | |
| 37 | - Đề nghị rà soát các quan điểm định hướng, mục tiêu và giải pháp phát triển giáo dục và giáo dục của thành phố để cụ thể hóa, triển khai thực hiện các chủ trương phát triển giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tại Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đảm bảo những nội dung được đề ra phù hợp với các chủ trương phát triển giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực |

| | | |
|----|--|--|
| | năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và đảm bảo phù hợp với vai trò của thành phố Cần Thơ là trung tâm giáo dục - đào tạo cấp quốc gia và vùng đồng bằng sông Cửu Long” như đã đề ra tại Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long đã được phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ | |
| 38 | - Về mục tiêu phát triển: Đề nghị nghiên cứu bổ sung các mục tiêu theo từng giai đoạn đến năm 2025 và 2030 để làm căn cứ thực hiện và đánh giá đối với quy hoạch; bổ sung thêm một số mục tiêu, chỉ tiêu cốt lõi phát triển giáo dục và đào tạo của thành phố bao gồm mục tiêu về tiếp cận giáo dục, chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục cụ thể của từng cấp học và trình độ đào tạo. Các mục tiêu, chỉ tiêu đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo cần đảm bảo phù hợp, gắn với tổ chức, sắp xếp không gian phát triển của thành phố giai đoạn 2021 -2030. Cụ thể: | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận |
| 39 | + Đối với mục tiêu phát triển giáo dục mầm non: Đề nghị bổ sung mục tiêu “Đến năm 2030 hoàn thành phổ cập giáo dục mẫu giáo (trẻ 3 và 4 tuổi)” theo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia,... | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và bổ sung tại Phần IV, chương II, mục 4.1.2 |
| 40 | + Đối với mục tiêu phát triển giáo dục phổ thông: Đề nghị bổ sung một số chỉ tiêu liên quan trực tiếp đến việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới (như số phòng học/lớp, số phòng học kiên cố, tỷ lệ số học sinh học 2 buổi/ngày, lệ giáo viên/lớp...); bổ sung chỉ tiêu phát triển đối với giáo dục dân tộc thiểu số và giáo dục chuyên biệt dành cho trẻ khuyết tật; tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học,.. | Cơ quan lập quy hoạch đã phân tích và triển khai nội dung này tại Phần VI, chương I, mục 1 |
| 41 | Ngoài ra, đề nghị xem lại mục tiêu: “Đến năm 2030, 60% trường tiểu học đạt chất lượng cao, 65% trường THCS đạt chất lượng cao” để đảm bảo phù hợp với quy định Luật Giáo dục và các văn bản quy định hiện hành Do Luật Giáo dục và các văn bản quy định hiện hành hiện nay không có quy định về trường chất lượng cao. | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu và đã điều chỉnh lại nội dung tương ứng tại Phần IV, chương III, mục 4.1.2 |

| | | |
|----|---|--|
| 42 | + Đối với mục tiêu phát triển giáo dục thường xuyên Đề nghị bổ sung mục tiêu xây dựng thành phố Cần Thơ trở thành mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO và các tiêu chí trở thành thành phố học tập vào quy hoạch | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và bổ sung tại Phần IV, chương II, mục 4.1.2 |
| 43 | + Đối với mục tiêu phát triển giáo dục đại học: Đề nghị bổ sung các chỉ tiêu phát triển đối với nguồn nhân lực để phù hợp với mục tiêu đề ra tại quy hoạch và để thực hiện thành công kịch bản phát triển lựa chọn, các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá của thành phố trong giai đoạn tới | Để có thể hiện thực hóa các mục tiêu đề ra tại quy hoạch của thành phố trong giai đoạn tới, thì việc đề xuất các chỉ tiêu về phát triển nguồn nhân lực sẽ khó phản ánh và đánh giá được hết liệu yếu tố đó có giúp Cần Thơ đạt được mục tiêu hay không, bởi nguồn nhân lực được cấu thành dựa trên 2 trụ cột là (1) Đào tạo hoặc (2) Thu hút, và phát triển nguồn nhân lực tại chỗ mới chỉ phản ánh một trụ cột về đào tạo. Do đó, để đảm bảo tính khách quan, tiêu chí đánh giá phù hợp nhất đó là dựa trên năng suất lao động, hay được tính toán dựa trên GRDP đầu người (đã được trình bày trong báo cáo). Bên cạnh đó, báo cáo cũng đã có một số mục tiêu cơ bản được nêu trong Phần IV, chương II, mục 4.1.2 |
| 44 | + Đề nghị nghiên cứu bổ sung định hướng phát triển cơ sở giáo dục chuyên biệt, hệ thống trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập phục vụ phát triển giáo dục hòa nhập. Hiện nay, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đã được đưa vào hệ thống giáo dục quốc dân trong Luật Giáo dục 2019 với tư cách là một loại hình cơ sở giáo dục khác. Xu hướng trên thế giới và Việt Nam cũng chủ trương sẽ tăng cường giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang thực hiện lập quy hoạch hệ thống | Hiện Cơ quan lập quy hoạch không chia tách riêng nội dung phần giáo dục thành các mảng như chuyên biệt hòa nhập trong báo cáo, tức các nội dung này sẽ được bao gồm trong định hướng phát triển chung cho cả mạng lưới giáo dục. Trong thời gian tới, cơ quan lập |

| | | |
|----|---|---|
| | <p>cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Do vậy, quy hoạch TP. Cần Thơ cần thể hiện sự phù hợp và kết nối với quy hoạch nêu trên</p> | <p>quy hoạch sẽ tích hợp sau khi có Quy hoạch hệ thống cơ sở của Quốc gia</p> |
| 45 | <p>- Đề nghị bổ sung, làm rõ thêm định hướng phát triển đối với giáo dục đại học trên địa bàn thành phố.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch đã triển khai nội dung này xuyên suốt các nội dung về giáo dục đại học tại Phần IV, chương II, mục 4.1</p> |
| 46 | <p>11. Phương án phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo (Mục 1 trang 595):</p> | |
| 47 | <p>- Đề nghị bổ sung cụ thể hơn phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo các cấp học giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông (TH, THCS, THPT), giáo dục thường xuyên (loại hình, quy mô, địa điểm không gian nhu cầu sử dụng đất) cho từng địa bàn thành phố đảm bảo phù hợp với quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> | <p>Về phương án hơn phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo các cấp học, nội dung này đã được cơ quan lập quy hoạch triển khai trong báo cáo tại phần IV, chương III, mục 4.1 và phần VI, chương IV, mục 1. Tuy nhiên, trong phạm trù báo cáo tích hợp với nội dung mang tính bao quát và đa phương diện cao, nội dung này không được đưa vào triển khai chi tiết.</p> |
| 48 | <p>- Đề nghị bổ sung dự báo dân số theo độ tuổi 2025-2020 và tốc độ đô thị hóa, di dân nông thôn - đô thị, dự báo về quy mô học sinh, sinh viên các cấp học; dự báo mạng lưới trường lớp, nhu cầu về sử dụng đất cho giáo dục và đào tạo, lao động,...trong 10 năm tới để làm căn cứ cho việc tính toán quy hoạch quỹ đất dành cho giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, đào tạo giáo viên phân luồng học sinh, đào tạo nhân lực,... đảm bảo phù hợp, khả thi.</p> | <p>Thông qua thu thập dữ liệu, nghiên cứu, phân tích và đánh giá, Cơ quan lập quy hoạch đã có tính toán dự báo tăng trưởng dân số và nhu cầu lao động theo từng ngành kinh tế của tỉnh đến năm 2030; đồng thời, các đề xuất phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng giáo dục đào tạo cũng đã dựa trên cơ sở tính toán nhu cầu nguồn nhân lực trong tương lai. Tuy nhiên, do hạn chế về phạm vi, nội dung của Dự thảo nên khó có thể trình</p> |

| | | |
|----|---|---|
| | | bày chi tiết từng phân tích. Cơ quan lập quy hoạch đảm bảo những đề xuất được đưa ra hoàn toàn dựa trên cơ sở khoa học, đảm bảo tính hợp lý và khả thi trong giai đoạn phát triển tiếp theo. |
| 49 | - Đề nghị bổ sung phương án phát triển hạ tầng giáo dục đào tạo (đặc biệt là hạ tầng cơ sở giáo dục mầm non) trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp: các trường chuyên biệt vùng dân tộc thiểu số là các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường phổ thông dân tộc bán trú. | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu và đã bổ sung nội dung tương ứng tại Phần VI, chương IV, mục 1 |
| 50 | - Đề nghị nghiên cứu bổ sung phương án phát triển hạ tầng, phân bố không gian đối với hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục đặc biệt. | Hiện tại, các nội dung này được bao gồm trong định hướng phát triển chung cho cả mạng lưới giáo dục, tuy nhiên không được triển khai quá cụ thể do giới hạn phạm trù báo cáo tích hợp chỉ trình bày những nội dung cốt lõi nhất thay vì đi vào chi tiết. Trong giai đoạn tới, sự phát triển của các cơ sở này sẽ được tiếp tục được đảm bảo nhằm đem lại cơ hội giáo dục cho mọi trẻ em. |
| 51 | - Về định hướng “Phát triển trường đại học Cần Thơ theo mô hình Đại học quốc gia”, đề nghị bổ sung làm rõ sự cần thiết, cơ sở đề xuất, phương án phân bố không gian và đánh giá tác động của đề xuất này. Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học trong giai đoạn đến 2020 thực hiện theo Quyết định số 37/2013/QĐTTg ngày 26/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020 Quyết định nêu trên chưa có nội dung quy hoạch phát triển thêm Đại học quốc gia ngoài 02 Đại học quốc gia tại 02 thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện đang lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sự | Về vấn đề này, quan điểm và định hướng của thành phố Cần Thơ đó là có thể đẩy mạnh lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học để có thể giải quyết các vấn đề về nhân lực chất lượng cao cho giai đoạn đột phá phát triển tới, do đó mong muốn đưa Đại học Cần Thơ được hoạt động theo mô hình của ĐH Quốc gia. Trong thời gian tới khi Quy hoạch Quốc gia về mạng lưới cơ sở giáo dục đại học giai đoạn |

| | | |
|----|---|--|
| | phạm giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2050. Do vậy, việc phát triển thêm Đại học quốc gia và phát triển trường đại học Cần Thơ thành Đại học quốc gia cần phải xem xét trong tổng thể chung quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm đảm bảo sự phù hợp với tổng thể quy hoạch chung. | 2021-2030 tầm nhìn đến 2050 được ban hành, nội dung này sẽ được cơ quan lập quy hoạch tích hợp vào báo cáo. |
| 52 | Ngoài ra, đề nghị rà soát, chỉnh sửa một số cụm từ “Đại học Tây Đô” thành “Trường đại học Tây Đô”, Đại học Nam Cần Thơ thành trường đại học Nam Cần Thơ”; “Đại học Y Dược Cần Thơ” thành “trường đại học Y Dược Cần Thơ” “Đại học FPT Cần Thơ” thành “Phân hiệu trường đại học FPT tại TP. Cần Thơ”,... để đảm bảo chính xác, phù hợp với quy định hiện hành. | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa trong báo cáo tại những phần tương ứng |
| 53 | 12. Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng Mục IV trang 630): | |
| 54 | Đề nghị bổ sung làm rõ thêm phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo (đạt 1299 ha đến năm 2030) để đảm bảo khả thi, hiệu quả, khắc phục hạn chế giai đoạn 2011-2020 chỉ tiêu đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo chỉ đạt 47,15% (571 ha) so với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt. Ngoài ra, đề nghị cân có phương án dành quỹ đất để quy hoạch phát triển mạng lưới trường học trên địa bàn thành phố, đảm bảo phù hợp với mạng lưới trường học đã có và định hướng phát triển kinh tế, xã hội của thành phố trong giai đoạn tới. | Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng được tổng hợp từ nhu cầu sử dụng đất của các ngành lĩnh vực |
| 55 | 13. Phương án quy hoạch xây dựng vùng quận huyện Mục V trang 674): | |
| 56 | Đề nghị rà soát phương án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 vùng quận, huyện của thành phố để đảm bảo chính xác, thống nhất với chỉ tiêu sử dụng đất của các đơn vị hành chính cấp huyện tại Bang 156 (trang 632). | Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng được tổng hợp từ nhu cầu sử dụng đất của các ngành lĩnh vực và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện |

| | | |
|----|---|--|
| 57 | 14. Về danh mục dự án ưu tiên đầu tư thực hiện (Mục III trang 875 và Phụ lục A): | |
| 58 | - Đề nghị xem lại dự án nâng cấp trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ để thành lập trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ. Trong phân phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo (Mục 31 trang 460) và Phương án phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo Mục 1 trang 595) không có nêu về việc nâng cấp trường. Việc thành lập thêm trường đại học tại thành phố cần phải xem xét trong tổng thể chung quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm đảm bảo sự phù hợp với tổng thể quy hoạch chung. | Về phần này, dự án này được đề xuất trong danh mục dự án ưu tiên thể hiện mong muốn của thành phố Cần Thơ về nâng cao chất lượng giáo dục, nhằm đào tạo được nguồn nhân lực chất lượng cao tại chỗ; bên cạnh đó, nội dung này không được nêu cụ thể trong báo cáo vì nội dung báo cáo tập trung vào những vấn đề mang tính phổ quát cao, thay vì đi sâu vào chi tiết. Trong thời gian tới khi Quy hoạch Quốc gia về mạng lưới cơ sở giáo dục đại học giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2050 được ban hành, cơ quan lập quy hoạch sẽ tiếp thu và tích hợp vào báo cáo. |
| 59 | - Đề nghị xem xét bổ sung và dành ưu tiên hơn đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo trong quy hoạch thành phố để đảm bảo giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển và nhằm thực hiện được các mục tiêu đề ra của quy hoạch thành phố. Ngoài ra, đề nghị bổ sung thông tin phân kỳ đầu tư và rà soát cơ cấu nguồn vốn đầu tư dự kiến thực hiện các dự án giáo dục và đào tạo đảm bảo hợp lý, phù hợp (hiện nguồn vốn chủ yếu từ ngân sách nhà nước). | Đối với quy hoạch thành phố Cần Thơ, ngành giáo dục luôn là ngành được chú trọng và ưu tiên, đặt trong trọng tâm phát triển. Vì vậy, sau khi nghiên cứu sâu về hiện trạng nội tại của TP Cần Thơ cùng các xu hướng quốc gia và quốc tế, giáo dục đã được Cơ quan lập quy hoạch xác định là một trong những ngành ưu tiên đầu tư phát triển, và các nội dung về giáo dục đã được triển khai xuyên suốt báo cáo. Về thông tin phân kỳ đầu tư và rà soát cơ cấu nguồn vốn đầu tư dự kiến thực |

| | | | |
|----|---|--|--|
| | | | hiện các dự án giáo dục, Cơ quan lập quy hoạch đảm bảo phù hợp với điều kiện và tiềm năng của thành phố |
| 60 | 15. Về giải pháp về phát triển nguồn nhân lực (Mục II trang 886): | | |
| 61 | Đề nghị cụ thể hóa các giải pháp và có kế hoạch, chương trình hành động, lộ trình thực hiện các giải pháp để đảm bảo khả thi. | | Nhất trí với góp ý, Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, những nội dung này đã được lồng ghép trong dự thảo, đặc biệt đã bao gồm phát triển các chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước, đồng thời nêu lên những dự án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại chỗ trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, do đây là báo cáo tích hợp với phạm trù lớn và nội dung bao trùm đa ngành, đa lĩnh vực, những nội dung chi tiết đào sâu sẽ khó có thể triển khai cụ thể. |

16. Ủy ban Dân tộc

| Văn bản | STT | Nội dung | Giải trình |
|---|-----|---|---|
| Số: 1080/UBND-KHTC V/v tham gia ý kiến góp ý đối với quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ | 1 | Trong hồ sơ "Báo cáo tổng hợp Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050", cần quan tâm, tích hợp, bổ sung các vấn đề sau: - Biểu so sánh tăng, giảm các chỉ tiêu quy hoạch so với Quy hoạch giai đoạn 2011-2020 (kèm theo thuyết minh, cơ sở tính toán) làm căn cứ đánh giá tính khả thi của đề xuất Quy hoạch giai đoạn 2021-2030. | Cơ quan lập quy hoạch đã tiến hành so sánh hiện trạng đối với mục tiêu đặt ra trong quy hoạch trước, cụ thể như sau: đánh giá hiện trạng về phát triển kinh tế - xã hội so với mục tiêu cụ thể theo Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30 tháng 08 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ: - Về tăng trưởng kinh tế - Về cơ cấu kinh tế |

| | | | |
|-----------------------------------|---|--|--|
| 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. | | | <ul style="list-style-type: none"> - Về thu ngân sách - Quy mô dân số - Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng - Tỷ lệ lao động qua đào tạo - Tỷ lệ đô thị hóa - Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia <p>Cơ quan lập quy hoạch không tiến hành so sánh chỉ tiêu của thời kỳ này với thời kỳ trước vì mỗi chỉ tiêu đưa ra cho mỗi thời kỳ sẽ dựa vào hiện trạng phát triển hiện tại và các xu hướng trong tương lai thay để đảm bảo tính cập nhật của quy hoạch</p> |
| | 2 | - Cần có đánh giá tương quan giữa khả năng huy động vốn với tốc độ phát triển của từng lĩnh vực kinh tế để đảm bảo tính đồng bộ, tránh quy hoạch treo. | Cơ quan lập quy hoạch đưa ra các giải pháp tiếp cận nguồn vốn tại Phần XIII, chương I và II. Ngoài ra, Cơ quan lập quy hoạch đã trao đổi về nhu cầu của các nhà đầu tư để đưa ra lựa chọn các dự án phù hợp và các giải pháp mang tính tháo gỡ nút thắt cho dài hạn đối với các nhà đầu tư để đảm bảo tính khả thi của các dự án |
| | 3 | - Góp phần vào việc hoàn thành 17 chỉ tiêu đề ra trong mục tiêu phát triển bền vững giai đoạn 2015-2030 quy định tại Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 20/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ; theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về phát triển bền vững.... | Cơ quan lập quy hoạch đã rà soát và tiếp thu đảm bảo các nội dung quy hoạch đưa ra phù hợp với những chỉ tiêu này |
| | 4 | - Mục I, Phần II, Phần thứ hai, “Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế và thực trạng phát triển các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn thành phố. Khả năng huy động nguồn lực” (tr99): đề nghị phân tích sâu về “phát triển kinh tế xanh và bền vững” trong đó cần làm rõ lợi thế, hạn chế ảnh | Về bản chất, kinh tế xanh là mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động |

| | | |
|--|---|---|
| | <p>hướng đến sự phát triển trong dài hạn của nền kinh tế, đặc biệt là tỷ trọng của khoa học, công nghệ, vốn, chất lượng nguồn nhân lực trong sự phát triển.</p> | <p>xấu đến môi trường; với đó, các nội dung này đã được phân tích lồng ghép trong xuyên suốt nội dung báo cáo, đặc biệt là các nội dung về phát triển năng lượng tái tạo và mô hình nông nghiệp tuần hoàn thông qua hướng tiếp cận tổng quan và đa ngành. Điển hình, nội dung về mô hình ấy đã được triển khai trong Phần IV, chương II, mục 1.2.1, bao gồm 4 trụ cột chính (1) Sản xuất: sử dụng nguyên liệu đầu vào sạch và bền vững. (2) Tiêu thụ: Cung cấp thông tin về nông nghiệp tuần hoàn cho người dân. (3) Quản lý phụ phẩm: Xây dựng mô hình tái chế dài hạn và (4) Xây dựng phát triển các ngành liên quan.</p> <p>Với định hướng kinh tế xanh - kinh tế tuần hoàn, TP Cần Thơ sẽ phát triển tập trung vào mô hình nông nghiệp tuần hoàn vì nó là thế mạnh của Cần Thơ, đồng thời hỗ trợ công tác giảm phát thải các-bon, tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, mang lại đời sống tích cực hơn cho người dân, đồng thời phù hợp với quan điểm phát triển của vùng ĐBSCL cũng như định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 thuộc Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII.</p> <p>Tuy nhiên, phát triển theo định hướng này cũng đặt ra một số thách thức cho TP - những khó khăn, vướng mắc được coi là “lực cản” của việc thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế xanh, phát triển bền vững, trong đó có cả nguyên nhân khách quan và chủ</p> |
|--|---|---|

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | <p>quan. Trong đó, một số thách thức nổi bật mà thành phố sẽ cần đặc biệt lưu tâm đó chính là yêu cầu về đòi hỏi nhân lực chất lượng cao, trình độ KH-KT, sự đầu tư về cơ sở hạ tầng và vốn để thúc đẩy sự phát triển. Điển hình, kinh tế xanh hướng tới sử dụng năng lượng tái tạo, các bon thấp, đầu tư khôi phục hệ sinh thái, giải quyết sinh kế gắn với phục hồi môi trường, và để làm được điều này thì công nghệ tiên tiến là một trong những điều kiện tiên quyết, trong khi việc thay đổi công nghệ mới phù hợp với nền kinh tế xanh là thách thức không nhỏ đối với TP Cần Thơ nói chung và các doanh nghiệp tại Cần Thơ nói riêng.</p> |
| 5 | <p>- Mục VI, Phần II, Phần thứ hai, “Đánh giá nhận định về thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức của thành phố Cần Thơ” (tr314): chưa phân tích đầy đủ nguyên nhân chủ quan, đặc biệt là mối quan hệ về chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với thực hiện các chính sách trên địa bàn, công tác thu hút đầu tư, phát huy nội lực và thu hút các nguồn lực ngoài tỉnh.</p> | <p>Về các nguyên nhân chủ quan đến từ nội tại của TP Cần Thơ dẫn đến hiện trạng phát triển, các nội dung này đã được lồng ghép tại Phần II, chương VI, đặc biệt là những yếu tố liên quan tới nội tại (vd. các chính sách hỗ trợ cho phát triển và thu hút nguồn lực con người, nguồn lực về vốn).</p> | |
| 6 | <p>- Khoản 1, Mục II, Phần IV, Phần thứ hai, “Công nghiệp” (tr374): đề nghị quy hoạch cần quan tâm tới vấn đề về phát triển nóng, bảo vệ môi trường, đô thị hoá tự phát, y tế - giáo dục, an ninh trật tự và công bằng xã hội. Đề nghị bổ sung đánh giá và đề xuất giải pháp nâng cao năng suất lao động, phát triển các làng nghề truyền thống nhằm tăng thu nhập và thu hút vốn nhân rỗi của người dân.</p> | <p>Về nội dung liên quan tới vấn đề về phát triển nóng, bảo vệ môi trường, đô thị hoá tự phát, y tế - giáo dục, an ninh trật tự và công bằng xã hội, nội dung này được lồng ghép xuyên suốt báo cáo, đồng thời đã được triển khai chi tiết hơn tại Phần IX và phần IV chương II mục 4.6, do sự phát triển của TP Cần Thơ trong giai đoạn tới thống nhất với định hướng chung của cả nước, đồng thời đã được xác định tầm nhìn chủ chốt là một TP đáng sống trong tương lai.</p> | |

| | | | |
|---|---|--|---|
| | | | Bên cạnh đó, các giải pháp phát triển năng suất việc làm đã được trình bày tại phần IV chương II mục 4.6.1; và nội dung liên quan tới phát triển các làng nghề truyền thống đi cùng phát triển du lịch được thể hiện trong Phần IV, chương III, tiểu mục 2.3.2 |
| 7 | - Khoản 2, Mục II, Phần IV, Phần thứ hai, “Thương mại và dịch vụ” (tr406): chưa thấy phân tích sâu về thị trường nội tỉnh, về sản phẩm cơ bản cốt lõi, mấu chốt của phương hướng phát triển thương mại - dịch vụ. Thiếu thông tin, số liệu điều tra về thị trường, nhu cầu và đưa ra định hướng trong kỳ kế hoạch cần gắn với nhu cầu, quy mô nền kinh tế, sức mua của người dân... | | Về nội dung thương mại và dịch vụ, thứ nhất, vai trò chủ đạo của TP Cần Thơ không chỉ phục vụ nội tỉnh mà có tính rộng lớn hơn, phục vụ cả ĐBSCL. Thứ hai, về các sản phẩm cốt lõi, cơ quan lập quy hoạch đã triển khai trong Phần II, chương I, mục 3.2; về định hướng chung cùng các nội dung chủ chốt của phương hướng phát triển ngành cũng đã được nghiên cứu và triển khai tại Phần IV, chương III, mục 2. Ngoài ra, nhằm đưa ra được định hướng phù hợp nhất để giúp TP Cần Thơ phát huy được tối đa tiềm năng, phân tích SWOT đã được cơ quan lập quy hoạch nghiên cứu sâu rộng, tuy nhiên, trong phạm trù báo cáo tích hợp mang tính chiến lược cao, cơ quan lập quy hoạch chỉ đưa ra những nội dung chất lọc nhất, không đi sâu vào chi tiết của mô hình phân tích. |
| 8 | - Khoản 4, Mục II, Phần IV, Phần thứ hai, “Các lĩnh vực xã hội” (tr460): chưa thấy phân tích sâu và nêu rõ các giải pháp về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa, xóa đói giảm nghèo nói chung và khu vực đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng. Đặc biệt như đã nêu ở trên, thành phố Cần Thơ có 25 dân tộc thiểu số với 31.221 người, chiếm 2,53% dân số toàn thành phố. Trong đó tỷ lệ hộ nghèo chiếm 7,8%, hộ cận nghèo chiếm 12,7%. Đề nghị quy hoạch cần bổ sung kế hoạch, giải pháp | | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và có trình bày lồng ghép các giải pháp liên quan đến các dân tộc thiểu số tại Phần IV chương II mục 4.6.2. |

| | | | |
|--|----|--|---|
| | | giảm nghèo mang tính tổng thể, bền vững và tranh thủ được các nguồn lực để nâng cao đời sống của đồng bào cả vật chất và tinh thần. Cần cụ thể hóa các mục tiêu trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. | |
| | 9 | - Mục I, Phần V, Phần thứ hai, “Phương án bố trí không gian các công trình, dự án quan trọng, các vùng bảo tồn trong quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng” (tr501): đề nghị bổ sung mục “Phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh”. Cần phân tích và làm rõ ảnh hưởng, tác động và các giải pháp về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, xóa đói giảm nghèo vùng DTTS. Để đảm bảo mục tiêu đề ra cần phải có đánh giá chi tiết các chỉ tiêu về hạ tầng, cơ sở vật chất, dân cư, nguồn lao động, giáo dục, y tế, văn hoá, kinh tế, xã hội của khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn làm cơ sở cho phương án quy hoạch phát triển khu vực: | Về Phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn trên địa bàn TP, hiện Cần Thơ có 6 xã thuộc khu vực I, không có vùng thuộc khu vực II và III (khu vực khó khăn hay đặc biệt khó khăn). Do đó, các nội dung phát triển không gian cho các khu vực hiện hữu tương ứng với hiện trạng đều đã được triển khai trong báo cáo |
| | 10 | Đề nghị bổ sung phân đánh giá thực trạng những khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn vào Mục III, Phần II, Phần thứ hai (tr162) để có số liệu, các chỉ tiêu làm căn cứ cho phương án quy hoạch; | Tương tự, về Phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn trên địa bàn TP, hiện Cần Thơ có 6 xã thuộc khu vực I, không có vùng thuộc khu vực II và III (khu vực khó khăn hay đặc biệt khó khăn). Do đó, các nội dung phát triển không gian cho các khu vực hiện hữu tương ứng với hiện trạng đều đã được triển khai trong báo cáo |
| | 11 | Đề nghị cập nhật bổ sung những khu vực đặc biệt khó khăn theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. | Tương tự, về Phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn trên địa bàn TP, hiện Cần Thơ có 6 xã thuộc khu vực I, không có vùng thuộc khu vực II và III (khu vực khó khăn hay đặc biệt khó khăn). Do đó, các nội dung phát triển không gian cho các khu |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | | | vực hiện hữu tương ứng với hiện trạng đều đã được triển khai trong báo cáo |
| 12 | - Mục I, Phần X, Phần thứ hai, “Giải pháp về huy động vốn đầu tư” (tr882): đề nghị tăng cường và cụ thể các giải pháp: + Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn thu; + Huy động nguồn vốn đầu tư từ doanh nghiệp, đón các làn sóng chuyển dịch đầu tư thời kỳ hậu Covid-19; + Kiêu hoi và kêu gọi đóng góp đầu tư của người dân Cần Thơ xa quê. | | Về giải pháp huy động vốn đầu tư, Cơ quan lập quy hoạch đã nêu cụ thể với sự phân chia theo các loại hình nguồn vốn, đồng thời đưa ra nguyên mẫu quốc tế tốt nhất cho việc tối ưu cho việc thu hút đầu tư và từ đó rút ra bài học cụ thể cho Cần Thơ - đây là những phương án phù hợp nhất với TP Cần Thơ, được trình bày tại Phần XIV chương I. |
| 13 | - Mục II, Phần X, Phần thứ hai, “Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực” (tr886), đề nghị bổ sung: Giải pháp phát triển thị trường lao động. | | Về nội dung phát triển thị trường lao động, thị trường lao động được phát triển dựa trên 3 nguyên tắc: 1. Công bằng, minh bạch cho tất cả mọi người: nội dung này Cơ quan lập quy hoạch đã giải quyết thông qua các giải pháp cho phát triển giáo dục và các biện pháp đảm bảo an sinh xã hội. 2. Kết nối giữa nhà nước và tư nhân: nội dung này Cơ quan lập quy hoạch đã giải quyết thông qua các giải pháp về các chính sách cho lao động, và các dự án ưu tiên đầu tư là đã quan tâm đến nhu cầu của các nhà đầu tư tư nhân. 3. Cung cầu gặp nhau: nội dung này Cơ quan lập quy hoạch đã giải quyết thông qua các giải pháp điều chỉnh về năng lực đào tạo & phát triển kinh tế để thúc đẩy lượng cung - cầu, đã nêu ra trong các phần về lao động (vừa tăng cường chất lượng của giáo dục đào tạo, vừa thu hút nhân lực), đồng thời đưa ra các phương án phát triển nền kinh tế của TP. |

| | | | |
|--|----|--|--|
| | | | Do đó, thực chất các nội dung về giải pháp phát triển thị trường lao động đều đã được bao gồm trong nội hàm của báo cáo, nên Cơ quan lập quy hoạch giữ nguyên cấu trúc của phần này nhằm đảm bảo nội dung không có tính trùng lặp. |
| | 14 | <ul style="list-style-type: none"> - Mục III, Phần X, Phần thứ hai, “Giải pháp về khoa học và công nghệ” (tr889), đề nghị bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> + Hiện đại hóa công nghệ để giảm thiểu hao phí nhiên liệu, tài nguyên; + Thực hiện việc chuyển giao và áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật về nông nghiệp, nông thôn nhằm tăng năng suất lao động; + Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và bảo vệ môi trường, xây dựng Hệ thống cảnh báo thiên tai; + Xây dựng kế hoạch hành động tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu và đã bổ sung tại phần XIII, chương III |
| | 15 | <ul style="list-style-type: none"> - Mục IV, Phần X, Phần thứ hai, “Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển” (tr891), đề nghị bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> + Các giải pháp cần gắn với kế hoạch, tiến độ về cải thiện môi trường, quản lý phát triển, tầm nhìn, cải cách hành chính, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp...; + Cải cách hành chính, nên có cơ chế hỗ trợ, khởi nghiệp sáng tạo, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu và đã bổ sung tại phần XIII, chương IV |

17. Tổng Công ty Truyền tải điện quốc gia

| Văn bản | STT | Nội dung | Giải trình |
|-------------------------------------|-----|--|--|
| Số: 2534/EVNNPT-KH-KT V/v góp ý Quy | 1 | Tại dự thảo báo cáo Tổng hợp Quy hoạch tỉnh Cần Thơ thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050, tại phần trình bày mục 8. Phương án phát triển hệ thống điện, năng lượng, dự trữ, cung ứng xăng | Tiếp thu và đã bổ sung các nội dung: Nguồn và trung tâm cấp điện bao gồm nguồn cấp điện từ lưới điện quốc gia, nguồn cấp điện độc lập, nguồn cấp |

| | | |
|---|--|---|
| <p>hoạch tỉnh Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 08 tháng 7 năm 2022</p> | <p>dầu, khí đốt (trang 580). Theo đó, đề án thiếu các nội dung như quy định tại công văn số 373/BKHĐT-QLQH như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thiếu phần hiện trạng kết cấu hạ tầng điện; Nguồn và trung tâm cấp điện bao gồm nguồn cấp điện từ lưới điện quốc gia, nguồn cấp điện độc lập, nguồn cấp điện tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, v,v); Lưới điện 500, 220, 110kV, trung hạ thế; Tình hình tăng trưởng phụ tải những năm qua; Đánh giá tình hình mang tải của lưới điện cao, trung, hạ thế; Đánh giá thực hiện so với quy hoạch PTĐT Quốc gia, quy hoạch PTĐL tỉnh Cần Thơ giai đoạn trước. Tại phần trình bày mục 4, Kết nối hạ tầng điện lực (trang 590) + Trong danh mục nguồn lưới quy hoạch giai đoạn 2021-2035 cần bổ sung đầy đủ danh mục nguồn lưới được bổ sung, điều chỉnh quy hoạch được phê duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền. + Bổ sung đầy đủ các dự án lưới điện truyền tải đang được triển khai thực hiện theo quy hoạch PTĐL Quốc gia trên địa bàn tỉnh. + Liên kết lưới điện với các tỉnh lân cận; + Cân bằng cung cầu điện của tỉnh trong giai đoạn quy hoạch; + Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất cho các công trình điện, khối lượng đầu tư và dự kiến nhu cầu vốn đầu tư; chưa có phần đất cho công trình trạm và đường dây 220, 500kV. + Thiếu thể hiện phương án phát triển cấp điện, mạng lưới truyền tải và lưới điện phân phối cấp tỉnh trên bản đồ. | <p>điện tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, v,v);</p> <p>Lưới điện 500, 220, 110kV, trung và hạ thế; Tình hình tăng trưởng phụ tải những năm qua;</p> <p>Đánh giá tình hình mang tải của lưới điện cao, trung, hạ thế;</p> <p>Đánh giá thực hiện so với quy hoạch PTĐ Quốc gia, quy hoạch PTĐL tỉnh Cần Thơ giai đoạn trước.</p> <p>Cơ quan lập quy hoạch đang làm việc với Công ty Điện lực Cần Thơ để bổ sung các nội dung liên quan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối hạ tầng điện lực và danh mục nguồn lưới được bổ sung, điều chỉnh theo dự thảo quy hoạch Điện VIII hoặc quy hoạch trước đó đã được phê duyệt. - Danh sách dự án lưới điện truyền tải đang được triển khai thực hiện theo quy hoạch PTĐL Quốc gia trên địa bàn tỉnh. - Liên kết lưới điện với các tỉnh lân cận; - Cân bằng cung cầu điện của tỉnh trong giai đoạn quy hoạch; - Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất cho các công trình điện, khối lượng đầu tư và dự kiến nhu cầu vốn đầu tư; - Bổ sung phần diện tích đất cho công trình trạm và đường dây 220, 500kV. |
|---|--|---|

| | | | |
|--|---|--|--|
| | | | |
| | 2 | - Đề nghị đề án xác định vị trí cụ thể các công trình trạm và đường dây 110kV nhận điện từ trạm 220kV trong giai đoạn quy hoạch để EVNNPT có cơ sở xác định quy mô các ngăn lộ 110kV trong trạm khi thực hiện đầu tư xây dựng. | Tiếp thu và cơ quan lập quy hoạch đang làm việc với Công ty Điện lực Cần Thơ, Sở Công Thương để bổ sung các nội dung liên quan |
| | 3 | - Đề nghị đề án tích hợp quy hoạch, xác định các vị trí đất được quy hoạch cho phát triển lưới điện truyền tải trong giai đoạn tới. | Tiếp thu và cơ quan lập quy hoạch đang làm việc với Công ty Điện lực Cần Thơ, Sở Công Thương để bổ sung các nội dung liên quan |
| | 4 | - Hiện nay, EVNNPT đang triển khai thực hiện đầu tư các dự án lưới điện truyền tải trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch PTĐL Quốc gia bao gồm: + Nâng công suất các trạm biến áp 500 kV Ô Môn (máy 2 từ 600MVA lên 900MVA) chuẩn bị hoàn thành đồng điện; + Đường dây 500kV Ô Môn - Thốt Nốt 2x35,2km, kế hoạch khởi công năm 2022, hoàn thành năm 2023; + Nâng công suất 02 MBA 220 kV TBA 500 kV Ô Môn (từ 2x125–2x250MVA) kế hoạch khởi công và hoàn thành năm 2023-2024; + Lắp MBA thứ 2 TBA 220 kV Cần Thơ (250MVA) kế hoạch khởi công và hoàn thành năm 2023-2024; + Trạm biến áp 500kV Thốt Nốt (900MVA) đã khởi công tháng 12/2021, kế hoạch hoàn thành năm 2023; + Lắp MBA thứ 2 TBA 500 kV Thốt Nốt (900MVA) kế hoạch khởi công và hoàn thành năm 2024-2025; + Đường dây 220kV Thốt Nốt- Lấp Vò (cấp điện cho trạm 220kV Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp) kế hoạch khởi công và hoàn thành năm 2023-2024; | Những nội dung này đã được nêu trong Báo cáo. Cơ quan lập quy hoạch sẽ rà soát, bổ sung nếu có. |

| | | |
|--|---|--|
| | <p>+ Nâng công suất TBA 220 kV Trà Nóc từ 125+250 MVA lên 2x250 MVA, đã lập BCNCKT, EVNNPT xem xét giãn tiến độ sang giai đoạn 2026-2030 do phụ tải phát triển thấp.</p> <p>Căn cứ Quy hoạch PTĐL Quốc gia (QHĐ 8) được phê duyệt, EVNNPT sẽ tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư các dự án lưới điện truyền tải trên địa bàn tỉnh.</p> | |
|--|---|--|

18. Tổng Công ty Điện lực Miền Nam

| Văn bản | STT | Nội dung | Giải trình |
|--|-----|---|--|
| Số: 5819/EVN SPC-KH V/v góp ý dự thảo “Phương án phát triển hạ tầng mạng lưới cấp điện” trong hồ sơ báo cáo Quy hoạch Thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm | 1 | Qua xem xét dự thảo báo cáo Quy hoạch thấy rằng đề án còn thiếu một số nội dung như sau: - Chưa có tổng hợp danh mục các dự án nguồn điện, lưới điện trên địa bàn Thành phố đã được xác định trong Quy hoạch PTĐL Quốc gia (lục a); | Tiếp thu và đã bổ sung các nội dung: Danh mục các dự án nguồn điện, lưới điện trên địa bàn Thành phố đã được xác định trong Quy hoạch PTĐL Quốc gia |
| | 2 | - Thiếu phần hiện trạng kết cấu hạ tầng điện: Nguồn và trung tâm cấp điện bao gồm nguồn cấp điện từ lưới điện quốc gia, nguồn cấp điện độc lập, nguồn cấp điện tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, vv); Lưới điện 500, 220, 110kV, trung hạ thế, Tình hình tăng trưởng phụ tải những năm qua, Đánh giá tình hình mang tải của lưới điện cao, trung, hạ thế; Đánh giá thực hiện so với Quy hoạch PTĐL Thành phố Cần Thơ giai đoạn trước. | Nguồn và trung tâm cấp điện bao gồm nguồn cấp điện từ lưới điện quốc gia, nguồn cấp điện độc lập, nguồn cấp điện tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, v,v); Lưới điện 500, 220, 110kV, trung và hạ thế; Tình hình tăng trưởng phụ tải những năm qua; Đánh giá tình hình mang tải của lưới điện cao, trung, hạ thế; Đánh giá thực hiện so với quy hoạch PTĐ Quốc gia, quy hoạch PTĐL tỉnh Cần Thơ giai đoạn trước. Tư vấn đang làm việc với Công ty Điện lực Cần Thơ để bổ sung các nội dung liên quan |

| | | | |
|--|---|---|--|
| nhìn đến năm 2050 ngày 18 tháng 7 năm 2022 | | | <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối hạ tầng điện lực và danh mục nguồn lưới được bổ sung, điều chỉnh theo dự thảo quy hoạch Điện VIII hoặc quy hoạch trước đó đã được phê duyệt. - Danh sách dự án lưới điện truyền tải đang được triển khai thực hiện theo quy hoạch PTĐL Quốc gia trên địa bàn tỉnh. - Liên kết lưới điện với các tỉnh lân cận; - Cân bằng cung cầu điện của tỉnh trong giai đoạn quy hoạch; - Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất cho các công trình điện, khối lượng đầu tư và dự kiến nhu cầu vốn đầu tư; - Bổ sung phần diện tích đất cho công trình trạm và đường dây 220, 500kV. |
| | 3 | - Cân bằng cung cầu điện của tỉnh trong giai đoạn quy hoạch (mục c); | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã bổ sung phần tính cung cầu điện của Tp Cần Thơ, tuy vậy cần thêm thông tin về liên kết lưới điện với các tỉnh lân cận |
| | 4 | - Chương trình phát triển lưới điện 110 kV của tỉnh: Chưa có phương án và danh mục công trình cụ thể đối với phần lưới điện 110kV, trung hạ thế và chưa có phương án phát triển dự kiến cho thời kỳ sau 2031, phương án cấp điện vùng sâu, nông thôn (mục d, đ và ở, 8) | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã bổ sung phần phương án cấp điện vùng sâu, nông thôn. Tiếp thu và cơ quan lập quy hoạch sẽ làm việc với sở Công Thương và Công ty điện lực về phương án và danh mục công trình cụ thể đối với phần lưới điện 110kV, trung hạ thế và chưa có phương án phát triển dự kiến cho thời kỳ sau 2031. |
| | 5 | - Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất cho các công trình điện, khối lượng đầu tư và dự kiến nhu cầu vốn đầu tư: Chưa thực hiện chi tiết diện tích đất cho công trình TBA và Đường dây 110kV, 220kV, 500kV trên địa bàn tỉnh (mục k, m); | Tiếp thu và cơ quan lập quy hoạch sẽ làm việc với sở Công Thương và Công ty điện lực về nhu cầu đất cho đường dây 110kV, 220kV, 500kV trên địa bàn tỉnh (mục k, m); |

| | | |
|---|--|---|
| | <p>Tổng hợp khối lượng đầu tư và dự kiến nhu cầu vốn đầu tư cho từng thời kỳ quy hoạch (mục 0);</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội phương án phát triển mạng lưới cấp điện của tỉnh (mục p); <p> : Cơ chế thực hiện quy hoạch, bao gồm: cơ chế thực hiện, cơ chế tài chính (mục);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện phương án phát triển cấp điện, mạng lưới truyền tải và lưới điện phân phối cấp tỉnh trên bản đồ, sơ đồ nguyên lý... | <p>Tổng hợp khối lượng đầu tư và dự kiến nhu cầu vốn đầu tư cho từng thời kỳ quy hoạch (mục 0);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội phương án phát triển mạng lưới cấp điện của tỉnh (mục p); <p>- Cơ chế thực hiện quy hoạch, bao gồm: cơ chế thực hiện, cơ chế tài chính (mục);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện phương án phát triển cấp điện, mạng lưới truyền tải và lưới điện phân phối cấp tỉnh trên bản đồ, sơ đồ nguyên lý... |
| 6 | <p>2. Ý kiến chung liên quan đến quy hoạch và tích hợp: Để việc triển khai thực hiện đầu tư của các doanh nghiệp, nhà đầu tư đảm bảo đúng quy định pháp luật và được thuận lợi khi thực hiện, EVNSPC đề nghị cần đảm bảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp “Phương án phát triển hạ tầng mạng lưới điện cấp điện” vào Quy hoạch Tỉnh cần đảm bảo đầy đủ các danh mục công trình/dự án đã được quy hoạch theo Đề án Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 - Hợp phần Quy hoạch phát triển hệ thống lưới điện 110kV (theo Quyết định số 747/QĐ-BCT ngày 06/3/2018 của Bộ Công Thương) và Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV (theo Quyết định số 348/QĐ-UBND 28/02/2018 của UBND Thành phố Cần Thơ), cũng như các danh mục tiguồn điện và lưới điện (220kV và 110kV) được Bộ Công Thương bổ sung trong giai đoạn vừa qua từ năm 2016 đến năm 2021; - Việc Quy hoạch phát triển hạ tầng mạng lưới cung cấp điện cần đồng bộ với các quy hoạch hạ tầng khác: Quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch khu dân cư, khu đô thị, Quy hoạch khu công nghiệp, cụm công nghiệp, Quy hoạch hạ tầng giao thông - Ngoài ra cần phải nêu rõ cơ chế và giải pháp thực hiện đối với việc cung cấp điện khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa và | <p>Tiếp thu và sẽ rà soát hoàn chỉnh những nội dung này.</p> |

| | | |
|---|---|---|
| | hải đảo, đặc biệt là các khu vực chưa có lưới điện quốc gia để hướng tới mục tiêu phát triển thị điện theo lộ trình đã phê duyệt của Chính phủ trong thời gian tới. | |
| 7 | <p>3. Một số ý kiến đối với hồ sơ dự thảo báo cáo “Phương án phát triển hạ tầng mạng lưới cấp điện” trong Quy hoạch Thành phố Cần Thơ: 3.1.Đề án chủ yếu cần nêu các định hướng kỹ thuật và tiêu chuẩn phát triển hạ tầng điện: Nguồn và trung tâm cấp điện bao gồm nguồn cấp điện từ lưới điện quốc gia, nguồn cấp điện độc lập, nguồn cấp điện tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, vv); Lưới điện 500, 120, 110kV, trung hạ thế. Tuy nhiên đề án vẫn còn thiếu các nội dung theo quy định tại của Văn bản số 373/BKHĐT-QLQH ngày 22/01/2021 như đã nêu tại mục 1. EVNSPC đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Rà soát cập nhật, bổ sung đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Văn bản số 373/BKHĐT-QLQH ngày 22/01/2021. • Đề án có cập nhật danh mục dự án công trình theo dự thảo Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2015 (QHD8) cho các công trình nguồn và lưới điện 220kV, 500kV trên địa bàn Thành phố Cần Thơ. • Trong danh mục nguồn lưới quy hoạch giai đoạn 2021-203S cần bổ sung đầy đủ danh mục nguồn lưới được bổ sung, điều chỉnh quy hoạch được phê duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền. <p>- Xác định cụ thể các công trình trạm và đường dây 110kV nhận điện từ trạm 220kV trong giai đoạn quy hoạch để các đơn vị trong Nghinh điện và chủ đầu tư khác có cơ sở xác định quy mô các ngăn lộ trong trạm 220kV, 110kV khi thực hiện đầu tư xây dựng.</p> <p>- Đề nghị đề án tích hợp quy hoạch và xác định, định vị các vị trí đất được quy hoạch cho phát triển lưới điện truyền tải (đặc biệt là các vị trí TBA 220kV, 110kV) trong giai đoạn tới.</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc hoàn thiện nội dung này |

| | | |
|----|---|--|
| 8 | 3.2. Nội dung góp ý chi tiết cho từng mục, phân xin vui lòng xem tại Phụ lục đính kèm văn bản này. Đề nghị Quý UBND, Sở KH&ĐT chỉ đạo rà soát, xem xét cập nhật bổ sung, hiệu chỉnh hồ sơ. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc hoàn thiện nội dung này |
| 9 | I. Về Hồ sơ: - Chưa thấy bản về địa dư, đơn tuyến thể hiện các công trình điện đầu tư qua các giai đoạn 2022-2025, 2025-2030, 2030-2035 và đến năm 2050. • Về cơ sở tính toán và phương pháp luận cho việc phát triển ngành điện và đưa ra các danh mục đầu tư dự thảo chưa nêu rõ. | Hiện nay cơ quan lập quy hoạch đang chuẩn bị bản đồ địa lý đơn tuyến thể hiện các công trình điện đầu tư qua các giai đoạn 2022-2025, 2025-2030, 2030-2035 và đến năm 2050. • Về cơ sở tính toán và phương pháp luận cho việc phát triển ngành điện và đưa ra các danh mục đầu tư dự thảo dựa trên cơ sở đảm bảo tăng trưởng kinh tế, tập trung vào phát triển công nghiệp và đô thị. |
| 10 | II. Về nội dung và bố cục hồ sơ: 1. Về dự báo phát triển phụ tải trong dự thảo: • Đề nghị bổ sung bảng cân đối nguồn và phụ tải điện theo từng vùng phụ tải của Thành phố Cần Thơ. . . Đề nghị bổ sung dự báo phụ tải theo từng vùng phụ tải của Thành phố Cần Thơ. - Theo dự báo trong Đề án Kế hoạch ĐTPT lưới điện EVNSPC đến năm 2030 do TVĐMN đang thực hiện, đề xuất dự báo để cơ quan lập quy hoạch tham khảo: Công suất dự báo năm 2025 là 553,5 MW và đến năm 2030 là 697,1MW. - Ngoài ra, để có số liệu chính xác và hoàn thiện hơn, cơ quan lập quy hoạch lập qui hoạch nên liên hệ với Công ty Điện lực TP.Cần Thơ để chuẩn xác và thống nhất phần dự báo, | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã bổ sung. Riêng về công suất dự báo 2025 và đến 2030, do Cần Thơ đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế bình quân 9%/năm thời kỳ 2021-2030, công nghiệp hóa, phát triển đô thị nên theo tư vấn con số Pmax sẽ cao hơn. Cơ quan lập quy hoạch sẽ làm việc với Công ty Điện lực để đề xuất dự báo sát hơn. |
| 11 | 2. Phương án quy hoạch phát triển mạng lưới điện thời kỳ 2021-2030: 2.1.Lưới điện 500kV: Các danh mục đưa ra trong Dự thảo Quy hoạch không có luận chứng cụ thể về sự cần thiết đầu tư. Chủ yếu để cập đến 04 nhà | Lưới điện 500kV: Các danh mục đưa ra trong Dự thảo Quy hoạch chủ yếu căn cứ vào dự thảo Quy hoạch điện VIII gồm cả đường dây và trạm 500kV. |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | | máy nhiệt điện Tuabin khí hỗn hợp (TBKHH) tại Ô Môn chưa có các danh mục đường dây và trạm biến áp cụ thể. | |
| 12 | 2.2.Lưới điện 220kV: a. Trạm biến áp 220kV Các danh mục đưa ra trong Dự thảo Quy hoạch không có luận chứng cụ thể về sự cần thiết đầu tư hầu hết dựa vào Quy hoạch điện VIII. Một số nội dung viết chưa rõ: mô tả nâng cấp, mở rộng đường dây và trạm 500kV và 220kV ở các trạm Cần Thơ, Ô Môn, Thốt Nốt nhưng không xác định tên từng trạm biến áp 220kV hay 500kV và cần nêu rõ quy mô nâng công suất. b. Đường dây 220kV Nội dung phần đường dây trình bày có phần trùng với nội dung phần trạm biến áp đã được đề cập trước đó. Tên gọi của các danh mục chưa phân biệt rõ điểm đầu nối dễ gây nhầm lẫn do một số trạm 500kV và 220kV trùng tên, nên sử dụng tên gọi đúng trong Quy hoạch điện VIII. | Báo cáo cơ bản kế thừa quy hoạch điện giai đoạn 2016-2025, xét đến năm 2025. Phần các công trình đường dây và trạm 500kV, 220kV căn cứ vào (dự thảo) quy hoạch điện VIII. Tuy nhiên, những phần trùng lặp tư vấn sẽ chỉnh sửa, lược bỏ và tiếp thu đưa thêm phần cơ sở xác định nhu cầu nâng cấp, mở rộng trạm và đường dây 500kV, 220kV nếu có. | |
| 13 | 2.3.Lưới điện 110kV Đa số các danh mục đầu tư trong Dự thảo dựa trên Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 -Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 747/QĐ-BCT ngày 16/3/2018. Đề nghị cơ quan lập quy hoạch cần tham khảo thêm về nhu cầu phụ tải thực tế và tốc độ phát triển phụ tải của địa phương, tình hình thực hiện đầu tư các danh mục theo qui hoạch được duyệt đến nay để cập nhật và điều chỉnh tiến độ các danh mục công trình cho phù hợp. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, trên cơ sở bản phụ tải thực tế và dự báo cho 2025, 2030, một số dự án đầu tư vào khu CN, khu đô thị.. tư vấn đã lập bảng cân đối cung cầu làm cơ sở đề xuất đầu tư đường dây và trạm 220kV và 110kV. | |
| 14 | 2.4 Sơ đồ phát triển điện lực, kết cấu lưới điện 220kV; 110kV; Trung hạ thế trong quy hoạch và thời gian tới...: Báo cáo chưa cung cấp sơ đồ một sợi nên chưa đủ cơ sở để có ý kiến, Danh mục đường dây 220kV, 110kV (Bảng 59, 64), chưa đề xuất chủng loại dây dẫn được sử dụng. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc hoàn thiện | |

| | | |
|----|---|--|
| 15 | 2.5.Định hướng phát triển điện lực: báo cáo đề án chưa trình bày rõ nội dung này. | Tiếp thu và chỉnh sửa định hướng phát triển điện trên cơ sở định hướng nêu tại Quy hoạch điện quốc gia. |
| 16 | <p>3. Phương án quy hoạch sử dụng đất:</p> <p>Tại mục “IL1, Nhu cầu sử dụng đất tới 2030 theo thống kê hiện tại” PHẦN VII (trang 136): Đề nghị thuyết minh bổ sung định hướng sử dụng đất, bố trí quỹ đất cho các công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp) gắn kết với phát triển đô thị, nông nghiệp công nghệ cao, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, logistic...</p> <p>Tại mục “III. XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT THEO KHU CHỨC NĂNG” PHẦN VII (trang 137): Đề nghị thuyết minh bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất cho các công trình điện trên địa bàn tỉnh;</p> <p>. Do tuyến đường dây tải điện đi qua nhiều huyện, khu vực có đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng tự nhiên, đất rừng trồng... nên cần phải thu hồi để chuyển mục đích sử dụng đất. Đề nghị được bổ sung phần qui hoạch chỉ tiêu chuyển đổi mục đích sang đất năng lượng,</p> <p>Chưa có quỹ đất qui hoạch giành cho đất năng lượng tầm nhìn đến năm 2050 (như dự thảo đề cập).</p> <p> Ngoài ra trong đề án chưa đề cập đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ và đất rừng tự nhiên sang các loại đất để phục vụ phát triển kinh tế xã hội trong điều kiện bức thiết phải thực hiện.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và sẽ bổ sung bổ sung định hướng sử dụng đất, bố trí quỹ đất cho các công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp) gắn kết với phát triển đô thị, nông nghiệp công nghệ cao, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, logistic...</p> <p>Bổ sung phần qui hoạch chỉ tiêu chuyển đổi mục đích sang đất năng lượng. Tuy vậy do nhiều công trình năng lượng ở dạng kết hợp với nông nghiệp hoặc sử dụng mái nhà công nghiệp nên chiếm đất với tỷ lệ không cao.</p> <p>Về chuyển đổi đất rừng, do Cần Thơ không có rừng, nên nội dung này xin không đề cập.</p> |

C. CÁC TỈNH THÀNH

| STT | Nguồn | Tỉnh thành | Ý kiến góp ý | Giải trình |
|-----|-------|------------|--------------|------------|
|-----|-------|------------|--------------|------------|

| | | | | |
|---|---|----------|--|--|
| 1 | Công văn Số: 603/UBND-TH V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, | An Giang | 1. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ nghiên cứu, tiếp thu vào nội dung Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 các định hướng phát triển theo Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |
| 2 | tầm nhìn đến năm 2050 ngày 06 tháng 06 năm 2022 | | 2. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét, bổ sung các giải pháp về hợp tác, liên kết vùng trong phát triển kinh tế - xã hội; đặc biệt là các lĩnh vực kết nối hạ tầng giao thông, phát triển du lịch, dịch vụ, thương mại... giữa thành phố Cần Thơ và với tỉnh An Giang và các tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó phát huy tối đa thế mạnh và tiềm năng của thành phố Cần Thơ nói riêng và toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung. | Định hướng phát triển tăng liên kết vùng đã được làm rõ tại mục 3. Lộ trình phát triển cho Cần Thơ. Ngoài ra, các kết nối cao tốc liên vùng được thể hiện tại mục 1.7 Các giải pháp phát triển giao thông kết nối vùng và liên vùng cũng sẽ là đòn bẩy để phát huy tối đa thế mạnh và tiềm năng của thành phố Cần Thơ nói riêng và toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung. |
| 3 | | | 3. Tại trang 541-542 dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ, chưa có đề cập tuyến đường quốc lộ 91D (theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050) dự kiến đi qua tỉnh An Giang, thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét bổ sung, | Hiện đường quốc lộ 91D có điểm đầu là Đường N1, Vinh Gia, An Giang; điểm cuối là QL.61C, thị trấn Bảy Ngàn, Hậu |

| | | | | |
|---|--|----------|---|---|
| | | | từ đó tạo điều kiện kết nối, hợp tác giữa các địa phương trong vùng. | Giang và chạy cập ranh Cần Thơ. Do đó, báo cáo dự thảo sẽ không đề cập phần này. |
| 4 | Công văn Số: 1948/UBND-TH V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 08 tháng 06 năm 2022 | Bạc Liêu | Thống nhất dự thảo | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |
| 5 | Công văn số: 3461 /UBND-TH VN V/v Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 7 tháng 6 năm 2022 | Cà Mau | Ngày 02/4/2022, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TW về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2025. Do đó, đi nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và Cơ quan lập quy hoạch rà soát, cập nhật vào Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 22 - 2030, tầm nhìn đến năm 2020 cho phù hợp. | Cơ quan lập quy hoạch đã tích hợp đảm bảo quy hoạch phù hợp và thống nhất với quy hoạch Đồng bằng sông Cửu Long |

| | | | | |
|---|---|-----------|--|--|
| 6 | Số: 5191/UBND - THKSTTH C | Long An | 1. Về cơ bản, nội dung của dự thảo quy hoạch thành phố Cần Thơ đã thực hiện đúng các quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |
| 7 | V/v góp ý dự thảo quy hoạch Thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 13 tháng 6 năm 2022 | | 2. Để nội dung của dự thảo quy hoạch thành phố Cần Thơ được hoàn chỉnh hơn, đề nghị UBND thành phố Cần Thơ xem xét điều chỉnh, bổ sung một số nội dung sau: - Về hạ tầng giao thông: xem xét nên ưu tiên đầu tư các dự án giao thông mang tính liên vùng nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực. - Ngoài ra, cần xem xét quan tâm, chú trọng đến quy hoạch liên vùng, liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhằm mục đích khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của các tỉnh Vùng đồng bằng sông Cửu Long và của từng địa phương trong Vùng nhằm huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; trọng tâm là phát triển nông nghiệp, sản xuất lúa gạo, trái cây và thủy sản với quy mô lớn theo chuỗi giá trị. | Định hướng phát triển tăng liên kết vùng đã được làm rõ tại mục 3. Lộ trình phát triển cho Cần Thơ. Ngoài ra, các kết nối cao tốc liên vùng được thể hiện tại mục 1.7 Các giải pháp phát triển giao thông kết nối vùng và liên vùng cũng sẽ là đòn bẩy để phát huy tối đa thế mạnh và tiềm năng của thành phố Cần Thơ nói riêng và toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung. |
| 8 | Số:828 /UBND-NCTH V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến | Hậu Giang | Thống nhất với dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |

| | | | | |
|----|--|-----------|--|--|
| | năm 2050 ngày 15 tháng 6 năm 2022 | | | |
| 9 | Số 12 15 UBND-TH V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 ngày 18 tháng 6 năm 2022 | Sóc Trăng | Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thống nhất với nội dung dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |
| 10 | Số: 3706 /UBND-TH V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2020-2030, tầm nhìn đến 2050 ngày 15 tháng 6 năm 2022 | Bến Tre | Ngày 01/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 tại Quyết định số 1454/QĐ TTg, trong đó có Dự án tuyến đường bộ ven biển, với điểm đầu là Thành phố Hồ Chí Minh kết nối với các tỉnh ven biển của đồng bằng sông Cửu Long (Long An - Tiền Giang - Bến Tre - Trà Vinh - Sóc Trăng). Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quan tâm phối hợp với các tỉnh trong Vùng kiến nghị với Trung ương ưu tiên bổ sung nguồn lực cũng như hỗ trợ đàm phán với các nhà tài trợ (vốn DPO) để sớm triển khai đầu tư tuyến đường bộ ven biển đã được phê duyệt. Đồng thời, ưu tiên nguồn lực đầu tư các tuyến giao thông của thành phố Cần | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |

| | | | | |
|----|---|----------|---|--|
| | | | Thơ kết nối với tuyến đường bộ ven biển này để tạo sự kết nối đồng bộ, thông suốt và phát huy hiệu quả đầu tư toàn tuyến | |
| 11 | | | Ngoài ra, ngày 02/4/2022 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 13-NQ/TW về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ nghiên cứu, bổ sung các quan điểm, mục tiêu và định hướng của Nghị quyết vào Quy hoạch thành phố Cần Thơ; đồng thời cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách để phát triển thành phố Cần Thơ xứng tầm là trung tâm kinh tế - xã hội của đồng bằng sông Cửu Long và là đầu tàu để kéo các địa phương trong Vùng cùng phát triển. Song song đó, nghiên cứu và đưa vào quy hoạch danh mục các công trình/dự án, đặc biệt là danh mục các dự án phát triển hạ tầng giao thông (ngoài danh mục các dự án đã có trong Quy hoạch hạ tầng giao thông Quốc gia và Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long) để tăng cường kết nối với các địa phương trong Vùng, nhằm khai thác, phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long, góp phần thực hiện tốt chủ trương liên kết vùng trong thời gian tới. | Định hướng phát triển tăng liên kết vùng đã được làm rõ tại mục 3. Lộ trình phát triển cho Cần Thơ. Ngoài ra, các kết nối cao tốc liên vùng được thể hiện tại mục 1.7 Các giải pháp phát triển giao thông kết nối vùng và liên vùng cũng sẽ là đòn bẩy để phát huy tối đa thế mạnh và tiềm năng của thành phố Cần Thơ nói riêng và toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung. |
| 12 | Số 1027/SKHĐ T-THKtKG V/v Góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, | Trà Vinh | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh thống nhất với Dự thảo báo cáo và các tài liệu liên quan kèm theo | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |

| | | | | |
|----|--|------------|---|--|
| | tầm nhìn đến năm 2050 ngày 10 tháng 6 năm 2022 | | | |
| 13 | Số 1405/SKHĐ T-THQH V/v Góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 21 tháng 6 năm 2022 | Tiền Giang | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang thống nhất với Dự thảo báo cáo và các tài liệu liên quan kèm theo | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |
| 14 | | Đồng Tháp | 2.1. Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được xây dựng công phu, khối lượng thông tin đồ sộ, đa dạng. Dự thảo quy hoạch đã bám sát các quy định, hướng dẫn về lập quy hoạch tỉnh tại Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 và Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch. Nội dung dự thảo quy hoạch đã phân tích, đánh giá được các lợi thế, cơ hội cũng như các thách thức của thành phố Cần Thơ trong thời gian tới để từ đó có những định hướng xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm kinh tế công nghiệp - dịch vụ, trung tâm cung ứng sản phẩm công nghệ cao của Vùng | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |

| | | | | |
|----|--|--|---|---|
| | | | <p>ĐBSCL. Ngoài ra, Dự thảo Quy hoạch đã thể hiện tầm nhìn dài hạn của thành phố nhằm phát huy hiệu quả các lợi thế của địa phương, làm căn cứ khoa học và thực tiễn cho việc thực hiện tổ chức không gian lãnh thổ kinh tế - xã hội và tập trung vào một số nội dung cụ thể như: định hướng về không gian phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ - thương mại; phương án phát triển đô thị, nông thôn; hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, cấp thoát nước; quy hoạch phát triển các lĩnh vực xã hội,...</p> | |
| 15 | | | <p>2.2. Về phương án phân bổ khoanh vùng đất đai (cụ thể tại bảng 153, trang 625 - 626), hầu hết các chỉ tiêu sử dụng đất của thành phố Cần Thơ xác định có chênh lệch so với chỉ tiêu của Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025. Đề nghị nghiên cứu thêm nội dung này cho phù hợp với danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, các công trình trọng điểm của thành phố có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt</p> | <p>Hiện tại có hai chỉ tiêu về sử dụng đất đang được các quy hoạch sử dụng: 1. Chỉ tiêu phân bổ đất đai do Thủ tướng chính phủ số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025 được trình bày tại mục 1. Chỉ tiêu sử dụng đất do quy hoạch sử dụng đất cấp Quốc gia phân bổ.</p> <p>Tuy nhiên, để có thể bắt kịp với tốc độ phát triển của thành phố và đạt được các mục tiêu cụ thể đã đặt ra, Cơ quan lập quy hoạch đề xuất các chỉ tiêu theo định hướng mới. Mục tiêu là để đảm bảo</p> |

| | | | | |
|----|--|--|---|--|
| | | | | quy hoạch SDD hiện hữu đến năm 2025 theo đúng chỉ tiêu phân bổ của chính phủ, sau đó tiến hành chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong các giai đoạn sau để đảm bảo phù hợp với định hướng quy hoạch mới. |
| 16 | | | 3. Nội dung tham gia góp ý chi tiết: - Đề nghị bổ sung thực trạng mức độ xóa mù chữ (Khổ thứ nhất từ trên xuống, trang 160). | Tiếp thu góp ý, Cơ quan lập quy hoạch bổ sung tỷ lệ dân số trên 15 tuổi biết chữ tại mục 1.2 Chất lượng dân cư và chất lượng lao động. |
| 17 | | | - Phân đánh giá hiện trạng đối với cấp THCS và THPT đề nghị xem xét bổ sung bảng thống kê trường, lớp, học sinh, số học sinh bình quân/lớp như của cấp Mầm non và Tiểu học hoặc nêu trong phần đánh giá để được rõ (trang 171, 173). Đồng thời rà soát, thống nhất số liệu trường học các cấp, như: Mục 2.1.1, trang 171, tổng số trường Mầm non và phổ thông là 446 trường (Mầm non: 171 trường; phổ thông 275 trường); Mục 2.1.5, trang 176, tổng số là 452 trường (Mầm non: 174; Tiểu học 173; THCS: 69; THPT: 36); bảng 51, trang 172, số trường Mầm non là 175; Mục 5.1, trang 301, Mầm non là 173 trường, Tiểu học: 174 trường,...; thống nhất thực trạng tên các Trung tâm cho phù hợp | Về nội dung đánh giá hiện trạng đối với các cấp học, Cơ quan lập quy hoạch đã tích cực làm việc với các Sở ban ngành, tuy nhiên do tính đầy đủ của dữ liệu, nên việc trình bày dữ liệu của Cơ quan lập quy hoạch sẽ bị giới hạn. Mặc dù vậy, các nội dung đánh giá quan trọng, mang tính chiến lược cho giáo dục của TP Cần Thơ đều đã được phân tích và đánh giá. |
| 18 | | | Về giáo dục Đại học (Khổ thứ nhất từ trên xuống, trang 175): Bổ sung thứ hạng Trường Đại học Cần Thơ so với cả nước và số lượng trường đại học trên địa bàn Thành phố. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã triển khai bổ sung tại Phần II, chương III, tiểu mục 2.1.3 về thứ hạng Trường Đại học Cần Thơ so |

| | | | | |
|----|--|--|--|--|
| | | | | với cả nước và đã trình bày nội dung về số lượng trường Phần II, chương V, tiểu mục 5.1. |
| 19 | | | - Đề nghị điều chỉnh câu: “Hiện tượng này sẽ phần nào ảnh hưởng đến chất lượng dạy học, mang đến tâm lý e ngại cho sinh viên với khiến việc đào tạo nghệ bậc trung cấp ngày càng khó thu hút học viên hơn” thành “Hiện tượng này... , mang ến tâm lý e ngại cho sinh viên, hiện việc đào tạo nghệ bậc trung cấp ngày càng khó thu hút học viên hơn.” | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã chỉnh sửa tại Phần II, Chương III, tiểu mục 2.1.3. |
| 20 | | | - Về phương án phát triển hạ tầng cơ sở giáo dục: + Đối với cấp Tiểu học: Theo quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất, cấp học này không có phòng giáo dục thể chất nên cần điều chỉnh các ph ng chức năng xây dựng bổ sung cho phù hợp (trang 596). | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã chỉnh sửa tại Phần VI, chương IV, tiểu mục 1.2 theo nội dung của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT. |
| 21 | | | + Đề nghị xem xét sự cần thiết phát triển 01 “Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập” để hỗ trợ trẻ khuyết tật. | Về nội dung phát triển 01 “Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập” để hỗ trợ trẻ khuyết tật, phần nội dung mạng lưới an sinh xã hội đã quan tâm tới vấn đề này và sẽ đưa vào trong nội dung quy hoạch nếu có phát sinh nhu cầu thực tế. |
| 22 | | | Trong nội dung báo cáo tóm tắt, Phần đánh giá thực trạng giáo dục đào tạo và nghề nghiệp: Bổ sung thêm giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông, đại học, hiện chỉ nêu phần giáo dục nghề nghiệp (trang 65). | Trong báo cáo tóm tắt, Cơ quan lập quy hoạch đã trình bày nội dung này tại Phần II, chương III, tiểu mục 2.1.3. |

D. HỘI THẢO CHUYÊN GIA NGÀY 04 THÁNG 07 NĂM 2022

1. Đồng chí Trần Quốc Phương - Thứ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư

| STT | Nội dung góp ý | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/giải trình |
|-----|---|---|
| 1 | Tiếp thu tối đa ý kiến của các chuyên gia, đảm bảo hoàn thiện quy hoạch. | Tiếp thu góp ý, Cơ quan lập quy hoạch đến thời điểm này đã tiếp thu có văn bản tiếp thu/ giải trình đối với ý kiến của tất cả các chuyên gia đã có văn bản. |
| 2 | Rà soát các thành phần hồ sơ đầy đủ, đảm bảo tuân theo các nghị quyết, quy định của trung ương... Chú ý cách diễn đạt khoa học, ngôn ngữ kỹ thuật nhất quán và phù hợp | Tiếp thu góp ý, Cơ quan lập quy hoạch đã chú ý hoàn thiện và chuẩn hóa tài liệu hồ sơ và ngôn ngữ khoa học cho phù hợp với quy định của pháp luật |
| 3 | Cần Thơ thuận lợi vì đã có quy hoạch vùng ĐBSCL, cần đảm bảo các định hướng quy hoạch phù hợp với quy hoạch vùng | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận góp ý |
| 4 | Đánh giá cao ý tưởng quy hoạch, tiếp tục phát huy để hoàn thiện <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển không gian đô thị. Sông là mặt tiền của đô thị, gắn liền với đời sống người nông dân và phát triển thương mại du lịch đi kèm... - Tuân theo chỉ tiêu sử dụng đất phân khai của Bộ TNMT đến năm 2025, sau đó dần chuyển đổi theo đề xuất trong quy hoạch - Thận trọng với việc thay đổi địa giới hành chính. Nếu thấy đây là một quyết định có hiệu quả và khả thi, sẽ trình lên các cấp cao hơn. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận góp ý |

2. Các chuyên gia

| Ý kiến góp ý từ | STT | Nội dung góp ý | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/giải trình |
|--------------------------------|-----|---|---|
| GTVT-TS. Phạm Hoài Chung | 1 | (1). Điều quan trọng nhất trong Báo cáo QH, đề nghị nhóm cơ quan lập quy hoạch (đặc biệt là cơ quan lập quy hoạch nước ngoài, có nhiều kinh nghiệm) đưa chủ thuyết cụ thể tiếp cận QH TP Cần Thơ theo hướng tổng thể, đa ngành, để có thể giải quyết vấn đề một cách toàn diện các thách thức hiện nay và định hướng chiến lược cho sự phát triển dài hạn của TP Cần Thơ đến năm 2050. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận ý kiến |
| | 2 | + Cần có chủ thuyết phát triển TP Cần Thơ 2030/2050 là gì để theo đó giao thông vận tải sẽ phát triển để đáp ứng phù hợp. <i>Hiện trong báo cáo Phần III, Quan điểm, mục tiêu và Phương án phát triển trang , đây là phần rất cần đưa ra ý tưởng của các cơ quan lập quy hoạch quốc tế, những ý tưởng mới, đột phá thì chưa rõ và vẫn theo cách lập quy hoạch truyền thống là: (1) dựa vào 3 trụ cột: Kinh tế - Xã hội – Môi trường không mới; (2) dựa vào NQ120 và (3) NQ59 và TP Cần Thơ là “Trái tim của Vùng”cần ở đây là tư duy đột phá, quan điểm mới, sáng tạo và định hướng cho sự phát triển dài hạn của Tp Cần Thơ là chưa có. <u>Do đó, đề nghị cơ quan lập quy hoạch quốc tế làm rõ và nổi bật hơn điểm này.</u></i> | Trong việc phát triển nội dung quy hoạch, 2 trụ cột chính mà Cơ quan lập quy hoạch luôn đảm bảo triển khai xuyên suốt hệ thống ý tưởng và nội dung đó là tính hài hòa giữa ý tưởng mới, mang tính đột phá với thực tế, thực trạng phát triển và đường lối chủ trương để đưa ra những định hướng, phương án phát triển phù hợp; với mục tiêu chính là quy hoạch mang đầy đủ các yếu tố về sự phù hợp, sự đột phá, đặc biệt là tính khả thi so với nội tại, tiềm năng của TP Cần Thơ và các điều kiện ngoại cảnh trong nước và quốc tế. Trước hết, với những kinh nghiệm trong quy hoạch các tỉnh thành khác tại Việt Nam cũng như các nước trên thế giới, các yếu tố cơ bản như chủ thuyết phát triển vẫn phải đảm bảo đồng nhất với tầm nhìn của Trung Ương, mà cụ thể ở đây là Nghị Quyết 59; tiếp đó, các nội dung đi sâu hơn về phương pháp, về phân tích, |

| | | |
|----------|--|--|
| | | đánh giá, định hướng và phương án phát triển sẽ là những nội dung mà tính đổi mới, sáng tạo được thể hiện rõ ràng hơn. |
| 3 | (2). Các số liệu thống kê (mục 4, trang 14) đề nghị cơ quan lập quy hoạch cập nhật thêm tối thiểu đến năm 2020 (hiện đang lấy đến 2019, tuy nhiên vẫn cần bổ sung cập nhật thêm để có đánh giá khách quan cho cả giai đoạn, mặc dù 2020, 2021 sẽ có tác động của dịch bệnh covid cần được xem xét trong khi chạy các mô hình). | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu góp ý và sẽ tích cực phối hợp với các Sở ban ngành để thực hiện cập nhật những dữ liệu mới nhất. Trong báo cáo, Cơ quan lập quy hoạch luôn cố gắng đảm bảo tính chính xác, khách quan và hiệu quả trong phân tích, đánh giá. |
| 4 | (3). Tại mục 2.2.8 Phương pháp dự báo phát triển, trang 20-21, BCTH chưa nêu đủ nội dung dự báo các chỉ tiêu ngành/lĩnh vực có 09 nội dung chỉ tiêu, nhưng thiếu chỉ tiêu dự báo nhu cầu vận tải: đề nghị cơ quan lập quy hoạch bổ sung phần dự báo nhu cầu vận tải 2025, 2030 làm cơ sở để đề xuất qui mô công trình phù hợp và luận giải được sự cần thiết đối với các tuyến đường giao thông trong báo cáo QH đề xuất ra. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa nội dung tương ứng trong báo cáo |
| 5 | (4). Mục 2.1.3 trang 11, BCTH về văn bản pháp lý: đề nghị bổ sung thêm các căn cứ của các QH đường thủy nội địa, đường sắt, cảng biển cũng được TTCP phê duyệt cùng thời điểm trong năm 2021 của ngành GTVT và sửa nội dung trích dẫn QĐ1454/QĐ-TTg ngày 1/9/2021 nhưng ghi sai năm tầm nhìn quy hoạch 2030 (2050); | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa tại Phần thứ nhất, chương VII, mục 2. |
| 6 | (5) Phân tích mục c, trang 130, BCTH về dịch vụ logistics xem xét lại sự mâu thuẫn giữa số liệu hàng hóa qua cảng biển Cần Thơ và khu bến Cái Cui để phù hợp với quy hoạch cảng biển Việt Nam vừa được TTCP phê duyệt tại QĐ 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021; đồng thời đồng nhất thời điểm so sánh số liệu, không để tình trạng số năm 2018, chỗ khác lại đưa tiêu chí số liệu năm 2019, 2020; đề nghị cơ | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và tiếp tục nghiên cứu và làm việc với Sở liên quan để hoàn thiện báo cáo |

| | | | |
|---|---|--|--|
| | | quan lập quy hoạch đánh giá cảng biển Cần Thơ gồm 03 khu bến chính Cái Cui; Hoàng Diệu, Bình Thủy và Trà Nóc – Ô Môn thay vì 02 là không chính xác. | |
| 7 | (6). Phần đánh giá thực hiện QH quốc lộ, mục 4.1.1 trang 251, BCTH có phân tích trên địa bàn TP tỷ lệ thực hiện quy hoạch rất thấp về chỉ tiêu quốc lộ là 1/5 tuyến (đạt 20%) là sai so với số liệu tại Bảng tổng hợp hệ thống giao thông đường bộ (bảng 79), cơ quan lập quy hoạch cần đánh giá lại làm cơ sở hoạch định QH đến 2030, 2050 cho chính xác. Trong cùng 1 trang 251, thì số lượng quốc lộ lúc thì 05 tuyến, lúc thì 06 tuyến | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa tại Phần II, chương V, tiêu mục 4.1.1. | |
| 8 | (7). Đối với cảng biển hàng hóa, cơ quan lập quy hoạch cần cập nhật QH cảng biển 1579/QĐ-TTg do chưa chính xác về định hướng phát triển các khu bến Cái Cui, Hoàng Diệu, Trà Nóc, đề nghị bám sát và tuân thủ QH ngành quốc gia về cảng biển đã được TTCP phê duyệt, <i>đặc biệt nhấn mạnh khu bến Cái Cui kết hợp tiếp chuyển hàng hóa cho Cam-pu-chia trên hàng lang vận tải thủy trên sông Hậu</i> . Đồng thời trong báo cáo tổng hợp hiện mới chỉ có định hướng cảng biển hàng hóa, đề nghị bổ sung thêm định hướng quy hoạch cảng khách với cảng khách quốc tế Cần Thơ, tuyên bố ra đảo, tuyên du lịch nội địa kết hợp với du lịch quốc tế đi Cam – pu – chia. | Về nội dung định hướng phát triển cảng biển, Cơ quan lập quy hoạch trình bày tại Phần VI, chương III, tiêu mục 1.3, bao gồm cả nội dung về cảng hàng hóa và cảng khách. Với nội dung cảng khách quốc tế Cần Thơ, giai đoạn 2021 - 2030 kêu gọi đầu tư theo quy hoạch là bến cảng biển, chức năng phục vụ các tuyến vận tải khách nội địa và quốc tế. | |
| 9 | (8) Trong báo cáo đang thiếu các số liệu dự báo nhu cầu vận tải hàng hoá, hành khách đến năm 2030, 2050, đề nghị cơ quan lập quy hoạch bổ sung dự báo làm cơ sở biện luận và hoạch định phát triển mạng lưới đường bộ, cảng thủy nội địa,... và xác định được qui mô các công trình giao thông như trong báo cáo tổng hợp đang đề xuất. | Cơ quan lập quy hoạch đã làm việc với Sở Giao thông vận tải Thành phố để thống nhất về các mô hình dự báo nhu cầu giao thông để làm căn cứ đưa ra đề xuất và định hướng phát triển giao thông; tuy nhiên, do đặc thù của báo cáo tích hợp là bao trùm đa lĩnh vực, đa phương diện, do đó, các nội | |

| | | | |
|-----------|--|--|---|
| | | | dung đi sâu vào chi tiết sẽ không được đưa vào để tránh làm loãng nội dung. |
| 10 | (9) Phân tích SWOT trang 274, BCTH cần bổ sung thêm thách thức: suất đầu tư các công trình giao thông của Vùng thường cao hơn 1,3-1,5 lần so với các Vùng khác; nguồn nguyên vật liệu phục vụ thi công ngày càng khó khăn: do phải đối mặt với những tác động không nhỏ và khôn lường từ biến đổi khí hậu và các hoạt động ở thượng lưu, với mực nước biển dâng và xâm nhập mặn ngày càng khốc liệt. Cần Thơ cũng như các tỉnh vùng ĐBSCL thuận lợi phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản nhưng lại là nơi nghèo nàn tài nguyên khoáng sản. Do nguồn nguyên liệu để sản xuất vật liệu xây dựng ở vùng ĐBSCL là thách thức rất lớn. | | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã bổ sung nội dung này tại Phần II, chương VI, mục 1.4. |
| 11 | (10) Phần mục tiêu cụ thể, các chỉ tiêu hạ tầng, trang 408 do Cần Thơ là đô thị loại I trực thuộc trung ương, trung tâm Vùng ĐBSCL cơ quan lập quy hoạch đang gộp chỉ tiêu đất giao thông và giao thông tỉnh là chưa phù hợp, cần tách riêng tỷ lệ đất giao thông tỉnh chiếm bao nhiêu % để có cơ sở quy hoạch phát triển, đồng thời bổ sung thêm chỉ tiêu mật độ mạng lưới VTHKCC và chỉ tiêu đảm nhận của VTHKCC. Cần lưu ý đánh giá và xác định mục tiêu phát triển hạ tầng phục vụ cho phương tiện điện đô thị (trạm sạc, trung tâm điều hành,...) trong giao thông đô thị TP Cần Thơ đến 2030/2050. | | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện báo cáo |
| 12 | (11) Một số lưu ý: hàng lang vận tải theo trục Bắc-Nam cơ bản đang hình thành Trục ngang: 02 cao tốc Tp HCM - Cần Thơ- Cà Mau (qua cầu Cần Thơ 2) thuộc tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông và tuyến cao tốc Lộ Tẻ - Rạch Sỏi thuộc Cao tốc Bắc Nam phía Tây (qua cầu Vàm Cống) và tuyến QL80 đây là lợi thế lớn nếu Cần Thơ tận dụng được để gom | | Về ba nội dung cụ thể trên, Cơ quan lập quy hoạch đã triển khai trong báo cáo, cụ thể như sau: Thứ nhất, về các nút thắt, điểm nghẽn giao thông trên địa bàn Cần Thơ: Nội dung này đã được đưa ra ở nhận định về vương mắc |

| | | |
|----|---|---|
| | <p>hàng hóa trên 02 trục cao tốc, 1 quốc lộ gom hàng hóa từ các tỉnh Kiên Giang, Cà Mau, Hậu Giang, Bạc Liêu về cảng biển Cần Thơ, tập trung chủ yếu cho khu bến Cái Cui, tuy nhiên, nếu tổ chức logistics không tốt thì toàn bộ lượng hàng hóa các tỉnh này sẽ tiếp tục đi về cảng biển TP HCM và Đông Nai. Dự báo lượng hàng hóa này khoảng 12-15 triệu tấn/năm. Đây là cơ hội/thách thức lớn trong việc tổ chức kết nối GTVT và chuỗi cung ứng logistics của TP.</p> <p>Trục dọc: chủ yếu là tuyến cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng kết nối hàng hóa từ cửa khẩu Khánh Bình (An Giang) và QL 91, 91B, Nam Sông Hậu, cần chú trọng hướng kết nối này cùng với tuyến vận tải xuyên biên giới từ cảng Phompenh mới về Cái Cui đặc biệt là kênh tắt Quan Chánh Bộ được nâng cấp cải tạo sẽ gom hàng hóa từ Cam – pu – chia về Cảng Cái Cui (khi có dịch vụ hậu cần cảng biển tốt) và đi quốc tế nội Á.</p> <p>Do đó, thống nhất nhận định nhiệm vụ trọng tâm do cơ quan lập quy hoạch đưa ra tại mục VI, trang 414 về phát triển KCHT và tăng cường kết nối vùng, liên vùng, tuy nhiên cần phải tách thành 03 nội dung cụ thể: 1) làm rõ hơn trọng tâm phải giải quyết các nút thắt, điểm nghẽn giao thông trên địa bàn Cần Thơ; 2) đồng thời phải kết hợp các các tỉnh trong vùng giải quyết kết nối liên kết vùng mới đảm bảo tính đồng bộ của Quy hoạch; 3) phát triển hạ tầng logistics cảng biển, hàng không.</p> | <p>hiện tại của từng loại hình vận tải và của Cần Thơ nói chung tại Phần II, chương V, tiểu mục 4.1.</p> <p>Thứ hai, BCTH đã có đề xuất các chiến lược phát triển kết nối nói chung và các định hướng nước ngoài Phần VI, chương III, tiểu mục 1.7.</p> <p>Thứ ba, các định hướng phát triển hạ tầng logistics và kết nối liên vùng chi tiết đã được định hướng trong phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật tại Phần VI, chương III, tiểu mục 1.6</p> |
| 13 | <p>(12) Phương án phát triển KCHTGT đường bộ, trang 596-597, BCTH cơ bản đã cập nhật 05 QH ngành quốc gia, tuy nhiên cơ quan lập quy hoạch chưa cập nhật đủ việc khai thác hệ thống cao tốc, chiều dài cao tốc Bắc – Nam phía Đông Tp HCM- Cần Thơ – Cà Mau đang sai chiều dài, đánh giá nhầm lẫn.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa nội dung này tại Phần VI, chương III, tiểu mục 1.1.1</p> |

| | | |
|-----------|---|---|
| 14 | (13) Cần có phương án Quy hoạch TOD (lấy đầu mối giao thông làm trọng tâm) trên cơ sở lấy ga đường sắt quốc gia TP HCM- Cần Thơ tại Ô Môn làm trung tâm kết nối với tuyến đường sắt đô thị của Thành phố và các tuyến đường bộ đô thị. | Về phương án Quy hoạch TOD, TOD đã được xác định quy hoạch xung quanh ga Cái Răng thay vì tại Ô Môn vì yếu tố khoảng cách Ô Môn quá xa, trong khi xác định phát triển Cần Thơ về cấu trúc đô thị gồm nhiều đô thị để tập trung phát triển với một số chức năng riêng biệt. Do đó, chọn Cái Răng là đô thị gắn với TOD (phân khu số 2) đảm bảo kết nối giao thông, mật độ dân số để tạo thành khu dân cư... |
| 15 | (14) Mục 1.6 Hạ tầng logistics, trang 606, BCTH cơ quan lập quy hoạch không đưa ra được thêm vị trí trung tâm logistics nào ngoài quyết định 1012/QĐ-TTg trước đây, mà logistics là 01 trong những ngành nghề được coi là động lực hút hàng hóa của Vùng tại TP Cần Thơ, do đó cần xem xét thêm, dự báo nhu cầu để tương xứng với vai trò của ngành logistics tại Cần Thơ. Đồng thời, sửa lại lập luận trung tâm logistics đặt tại Cái Cui (KCN Hưng Phú, Tân Phú, Cái Răng) với diện tích 242ha là diện tích toàn KCN, nên chưa chính xác, trung tâm logistics hạng II, quy mô chỉ từ 30ha-70ha. | Về hạ tầng logistic, các đề xuất được đưa ra trong báo cáo đều tập trung vào đáp ứng nhu cầu thực tiễn và khắc phục điểm yếu logistic của TP Cần Thơ. Trong đó, 2 hạn chế lớn nhất của TP là (1) Cơ sở hạ tầng: luồng biển không đạt đủ điều kiện để tàu to tiếp cận và (2) Hoạt động dịch vụ logistic còn thiếu hấp dẫn. Từ đây, có thể xác định rằng vấn đề cốt lõi của TP không nằm ở việc thiếu cơ sở hạ tầng trung tâm logistics, do đó trung tâm logistic theo quy hoạch hiện tại đã đáp ứng đủ nhu cầu đặt ra. Bên cạnh đó, các dự án trọng điểm, điển hình như dự án nạo vét luồng biển sông Hậu mới là nguồn động lực chính để cải thiện logisitc. |
| 16 | (15) Báo cáo còn rất nhiều lỗi chính tả | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và tiếp tục rà soát |
| 17 | (16) Tài liệu tham khảo: nên bỏ mục 14: Tỉnh ủy Cần Thơ; bỏ mục 12: Quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập QH (cái này | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và chỉnh sửa |

| | | | |
|-----------|---|---|--|
| | | không thể tham khảo mà là nội dung chính để thực hiện); mục 18: các tài liệu khác? | |
| 18 | (17) phần kinh nghiệm thế giới báo cáo viết khá dài, lan man chưa trọng tâm những nội dung có thể phù hợp để định hướng quy hoạch phát triển cho TP Cần Thơ đến năm 2030/2050, ví dụ như trung tâm đô thị sân bay quốc tế Cần Thơ; cụm công nghiệp cảng và đô thị cảng Cái Cui (không rõ qui mô và kinh nghiệm các đô thị thế giới không tương đồng, bản thân Cái Cui theo QH cảng biển cũng chỉ là một khu bến trong cảng biển Cần Thơ) | | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và tiếp tục rà soát |
| 19 | (18) Các giải pháp phát triển giao thông kết nối vùng, liên vùng. Trang 606 cần viết lại, nội dung lan man, không đi vào vấn đề cần phân tích là giao thông kết nối, lẫn lộn giữa các hàng lang vận tải như: hàng lang HCM, Bình Dương, ĐBSCL không rõ là hàng lang gì và không phù hợp với 30 hàng lang vận tải quốc gia. | | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và tiếp tục rà soát |
| 20 | (19) Cơ quan lập quy hoạch cần nghiêm túc rà soát các kinh nghiệm thế giới và bài học cho Cần Thơ như: Tham khảo Lagos (Nigeria) kế thừa nền tảng có sẵn để phát triển hướng đi mới nói về tổ chức vận tải BRT; nhưng trong phần bài học cho thành phố là TP Cần Thơ có nhiều tiện lợi về giao thông, thừa hưởng nền tảng địa lý bao gồm sông ngòi và đồng bằng lớn....không có chút logic nào trong phần phân tích, tương tự còn nhiều nội dung như vậy (trang 607, BCTH). | | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và tiếp tục rà soát |
| 21 | (20). Danh mục dự án ưu tiên đầu tư : Đề nghị cơ quan lập quy hoạch rà soát, thống nhất danh mục, thứ tự, nội dung của danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo đúng quy định và phù hợp với các nội dung quy hoạch. | | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và tiếp tục rà soát |
| 1 | Các định hướng chính trong Quy hoạch TP. Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được đưa ra gồm: | | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |

| | | | |
|--|----------|---|--|
| Du lịch- PGS.TS. Phạm Trung Lương | | <p>phân tích, đánh giá, dự báo các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù; Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, thực trạng sử dụng đất, thực trạng hệ thống đô thị và nông thôn giai đoạn 2011-2020 với trọng tâm phân tích hiện trạng sự phát triển của các ngành: nông , công nghiệp và dịch vụ; thực trạng một số ngành, lĩnh vực xã hội; phân tích SWOT (Điểm mạnh - Điểm yếu, Cơ hội - Thách thức) đối với một số lĩnh vực. Như vậy có thể thấy về cơ bản những định hướng phát triển TP. Cần Thơ trong thời kỳ quy hoạch được đề xuất là có căn cứ khoa học, thực tiễn và về cơ bản là khá phù hợp với đặc điểm, tiềm năng và vị thế của địa phương. Báo cáo ĐMC cũng đã được thực hiện phù hợp với quy định, góp phần làm rõ những tác động của quy hoạch đến môi trường và đề xuất được những giải</p> | |
| | 2 | <p>1. Một số vấn đề chung của quy hoạch 1.1. Về đánh giá thực trạng phát triển Nội dung II “Đánh giá về điều kiện xã hội” (trang 163-167) trong Phần II về “Đánh giá thực trạng phát triển KT-XH” nên cần nhắc chuyển lên Mục 1 “Đánh giá các yếu tố, điều kiện tự nhiên và tài nguyên phát triển” để đảm bảo tính hệ thống và logic. Sau khi đánh giá về tiềm năng và điều kiện phát triển (cả về tự nhiên và KT-XH) cần xác định rõ lợi thế so sánh của TP. Cần Thơ trong phát triển trên bình diện vùng ĐBSCL, cả nước cũng như khu vực</p> | <p>Về sắp xếp các đề mục, Cơ quan lập quy hoạch tuân thủ theo điều 28, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, ngày 07/5/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch. Nội dung về "Đánh giá về điều kiện xã hội" thuộc nội dung của Phần II "Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn".</p> |
| | 3 | <p>- Cần bổ sung đánh giá SWOT cho phát triển KT-XH chung của TP. Cần Thơ thay cho nội dung Mục VI “Đánh giá nhận định về thuận lợi, khó khăn, cơ L-5 hội, thách thức” cho một số lĩnh vực: KT-XH, hệ thống nông thôn đô thị, hệ thống khu chức năng (?) và hệ thống hạ tầng bởi KT-XH đã bao hàm tất cả các 7 . lĩnh vực khác nhau.</p> | <p>Về nội dung này, Cơ quan lập quy hoạch tuân thủ theo điểm 2, điều 28, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, ngày 07/5/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch, do đó phần "Đánh giá, nhận định về thuận lợi,</p> |

| | | | |
|----------|---|--|--|
| | | | khó khăn, cơ hội, thách thức của thành phố Cần Thơ " như hiện tại là cần thiết và đầy đủ cơ sở. |
| 4 | - Sau phân tích hiện trạng, cần bổ sung xác định các “Điểm nghẽn phát triển” của TP. Cần Thơ thời gian qua. Đây chính là căn cứ thực tiễn để đề xuất những định hướng và giải pháp cần được ưu tiên tập trung cho phát triển Cần Thơ thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. | | Dựa trên nghiên cứu, phân tích và đánh giá hiện trạng của TP Cần Thơ, những nội dung liên quan tới điểm nghẽn phát triển đã được lồng ghép trong Dự thảo tại mục 1.2 và 4, chương VI "Đánh giá, nhận định về thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức của thành phố Cần Thơ" thuộc nội dung phần II. Điểm nghẽn chính cần được tháo gỡ thuộc 2 phạm trù chính: chất lượng nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng. Cụ thể, về nhân lực, chất lượng nguồn nhân lực vẫn còn hạn chế là một điểm nghẽn phát triển lớn của thành phố. Tuy có trình độ lao động cao nhất trong khu vực, nhưng Cần Thơ vẫn chưa bắt kịp các tỉnh thành đi đầu trên toàn quốc về đào tạo và năng suất lao động (thấp hơn TP.HCM 40%). Về hạ tầng, kết cấu hạ tầng của Cần Thơ so với 15 năm trước tuy có nhiều tiến bộ nhưng so với nhu cầu đặt ra chưa đảm bảo, đặc biệt là hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, kết nối giao thông khu vực còn yếu kém, chất lượng thấp, phát triển chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh. |
| 5 | 1.2. Về “Tầm nhìn” và định hướng phát triển TP. Cần Thơ đến năm 2050 - Trước hết cần bổ sung phân tích bối cảnh phát triển KT-XH của TP. Cần Thơ trong giai đoạn đến năm 2030 và tầm | | Cơ quan lập quy hoạch đã có nghiên cứu, phân tích và đánh giá trên đa phương diện về bối cảnh phát triển Kinh tế - Xã hội giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm |

| | | |
|----------|---|---|
| | nhìn đến năm 2050. Bối cảnh này phát triển quốc tế, khu vực và trong nước sẽ có những ảnh hưởng tác động trái chiều đến sự phát triển của TP. Cần Thơ | 2050 của TP Cần Thơ với 3 mốc phát triển chính: (1) Xuất phát điểm hiện tại (2) Mục tiêu năm 2030 và (3) Tầm nhìn tới 2050, được trình bày trong phần "Lộ trình phát triển cho Cần Thơ". Bối cảnh này là sự tổng hòa của cả các điều kiện, tiềm năng nội tại và các cơ hội, thách thức đến từ ngoại cảnh trong nước và quốc tế (đã trình bày tại phần "Các yếu tố, điều kiện của vùng, quốc gia, quốc tế tác động đến phát triển thành phố"), từ đó rút ra định hướng, những ưu tiên phát triển và yếu tố quyết định thành công để thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ của TP trong giai đoạn tới. |
| 6 | - Cần luận chứng rõ hơn để xác định rõ một số ngành, lĩnh vực có vai trò trụ cột và mũi nhọn cần được ưu tiên đầu tư phát triển để đảm bảo việc đầu tư không dàn trải trong điều kiện nguồn lực cho phát triển của thành phố còn hạn chế. Việc xác định những ngành, lĩnh vực đó trước hết phải dựa trên tiềm năng, lợi thế so sánh của địa phương và tiếp đến là phù hợp với xu thế phát triển cũng như tận dụng được những cơ hội của quốc gia (chính sách phát triển), quốc tế (hội nhập với các hiệp định thương mại tự do) đem lại. Trong báo cáo nội dung này còn khá mờ nhạt cho dù đã đưa ra “Phương pháp xác định các ngành ưu tiên của thành phố (Hình 67, trang 419)”. | Luận chứng để xác định các ngành, lĩnh vực có vai trò trụ cột, ưu tiên phát triển đều đã được đánh giá dựa trên nội tại của Cần Thơ kết hợp với các yếu tố ngoại cảnh, các xu hướng phát triển trên phạm vi vùng, trong nước, khu vực và quốc tế. Những nội dung sâu rộng đã được phân tích sâu và tóm tắt thành đánh giá SWOT cho Cần Thơ & triển vọng của ngành; tuy nhiên, vì SWOT và phân tích xu hướng đang được đánh giá cho từng tiểu ngành trên đa khía cạnh - tức là những nội dung rất sâu rộng và nhiều chi tiết, nên Cơ quan lập quy hoạch sẽ không trình bày cụ thể trong phạm vi nội dung báo cáo tích hợp. |
| 7 | “Tầm nhìn” (“Khát vọng phát triển) đối với phát triển của một quốc gia, một địa phương hoặc một ngành là yếu tố nền | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí Tầm nhìn là nội dung vô cùng quan trọng, là yếu tố |

| | | |
|---|---|---|
| | <p>tăng để xác định được các “Mục tiêu phát triển” và “Định hướng chiến lược”. Chính vì vậy việc xác định rõ “Tầm nhìn” là một nội dung rất quan trọng đối với chiến lược phát triển. “Tầm nhìn” đối với phát triển TP. Cần Thơ đến năm 2050 cũng không phải là ngoại lệ.</p> | <p>quyết định sự phát triển chiến lược của TP Cần Thơ. Vì vậy, nội dung này đã được Cơ quan lập quy hoạch nghiên cứu, phân tích kỹ lưỡng và trình bày dưới dạng các kịch bản phát triển triển vọng. Trong đó, tầm nhìn phù hợp, khả thi, đồng thời mang tính tối ưu nhất đã được đề xuất làm Phương án được lựa chọn - "Cần Thơ trở thành trung tâm động lực của vùng ĐBSCL, thành phố thông minh đáng sống của Việt Nam", được nêu rõ trong mục 1, chương II phần III. Bên cạnh đề xuất tầm nhìn, để hiện thực hóa tầm nhìn đó, Cơ quan lập quy hoạch đã xây dựng lộ trình phát triển cho TP theo từng giai đoạn, đưa ra những định hướng và phương thức phát triển cụ thể trên đa khía cạnh, đảm bảo mang tính toàn diện.</p> |
| 8 | <p>Với tính chất và vai trò trên, việc xác định “Tầm nhìn phát triển TP. Cần Thơ là không hề đơn giản, một mặt “Tầm nhìn” này không được viển vông mà phải phù hợp với “Tầm nhìn của quốc gia, của vùng ĐBSCL, song mặt khác phải có “Khát vọng” dựa trên những tiềm năng và, lợi thế của địa phương cùng với những cơ hội, xu thế phát triển của quốc gia, khu vực, quốc tế đem lại.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch nhất trí Tầm nhìn cho thành phố cần hội tụ đủ các yếu tố liên quan tới sự phù hợp, tính khả thi, tối ưu hóa được nguồn lực nội tại và ngoại cảnh, phát triển vượt bậc và đồng thời tháo gỡ được những điểm nghẽn, vượt qua các thách thức; từ đó đưa TP Cần Thơ phát triển xứng tầm là trung tâm vùng, là đầu tàu phát triển của vùng ĐBSCL. Vì vậy, những nội dung này đều đã được triển khai trong nội dung báo cáo, với những phân tích xuyên suốt về hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, thách thức, cơ hội (chủ yếu trong chương I phần I và phần II "Đánh giá thực trạng phát triển</p> |

| | | | |
|---|--|--|--|
| | | | <p>kinh tế - xã hội, thực trạng sử dụng đất, thực trạng hệ thống đô thị và nông thôn giai đoạn 2011-2020"), phân tích về Cần Thơ dựa trên mối quan hệ và đặt trong sự ảnh hưởng đến từ vùng, quốc gia, quốc tế (thuộc chương II, III, IV phần I). Nhờ đó, tầm nhìn mà Cơ quan lập quy hoạch đưa ra vừa có tính phù hợp, lại vừa tham vọng thông qua việc khai thác tối đa tiềm năng và tận dụng những đột phá phát triển trong giai đoạn tới.</p> |
| 9 | | <p>Đứng từ góc độ này có lẽ cần xem xét lại "Tầm nhìn" phát triển TP. Cần Thơ đến năm 2050, theo đó "Cần Thơ trở thành "Trái tim" của vùng ĐBSCL thành phố thông minh đáng sống của Việt Nam" vì chưa thể hiện được "Khát vọng" của Cần Thơ vươn ra tầm khu vực và quốc tế và chưa phù hợp với vị thế của Cần Thơ cùng với những cơ hội rất lớn của phát triển khoa học công nghệ, của chiến lược kết nối khu vực khu Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS) và có ra hội nhập cộng đồng ASEAN,...</p> | <p>Dựa trên Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cơ quan lập quy hoạch đã có thay đổi về các sử dụng từ ngữ. Cụ thể thay từ "trái tim" thành "trung tâm động lực" để đảm bảo bám sát với tầm nhìn và mục tiêu của Bộ Chính trị.</p> <p>Dựa trên những nghiên cứu và phân tích trên, tầm nhìn được đề xuất là phù hợp với nội tại của TP Cần Thơ và cơ hội đến từ vùng, quốc gia và quốc tế; bởi nội dung báo cáo đều đã trình bày các phân tích và đưa ra định hướng, phương án phát triển giúp TP Cần Thơ vươn tầm quốc gia và có sự kết nối mạnh mẽ với các nước quốc tế, đặc biệt trong khu vực GMS.</p> <p>So với những quan sát Cần Thơ trong nhiều năm trước và so sánh với các quy hoạch</p> |

| | | | |
|----|--|--|---|
| | | | <p>trước đây, và trên thực tế là tất cả các tỉnh thành trên cả nước đều đang xây dựng và phát triển quy hoạch, thì trên thực tế, việc khát vọng đưa TP Cần Thơ trở thành TP vươn ra sánh tầm thế giới khá hạn chế. Tuy nhiên, không vì thế mà Cơ quan lập quy hoạch hạn chế sự phát triển của Cần Thơ trong khuôn khổ Việt Nam, mà ngược lại, báo cáo đã bao gồm các nội dung thúc đẩy tính liên kết mang tầm khu vực cho Cần Thơ với những phương hướng phát triển của kinh tế, xã hội gắn liền với hướng phát triển trong khu vực, đặc biệt là trong lĩnh vực logistic đường thủy (ví dụ: cảng Cái Cui) và đường hàng không (ví dụ: sân bay quốc tế Cần Thơ).</p> |
| 10 | | <p>2. Tầm nhìn và định hướng chiến lược phát triển du lịch đến năm 2050 2.1. Về tầm nhìn Đối với 06 ngành ưu tiên, trong đó có du lịch cần xác định rõ “Tầm nhìn” đến năm 2050. Đối với “Tầm nhìn” du lịch cần được bổ sung để có thể định vị rõ vai trò và tính chất điểm đến du lịch Cần Thơ vào những năm 2030 và xa hơn là năm 2050. Trên cơ sở xem xét tiềm năng và lợi thế của du lịch Cần Thơ; vị thế đã được xác định trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam cũng như những xu hướng phát triển du lịch sau đại dịch Covid-19 và những cơ hội đối với phát triển du lịch, một “Tầm nhìn” được đề xuất dưới đây có thể là gợi ý và là phương án tham tu khảo, theo đó “<i>Đến năm 2050, Cần Thơ trở thành điểm đến du lịch sự kiện và sông nước xanh, chất</i></p> | <p>Tầm nhìn chung về du lịch cho TP Cần Thơ đã được bao gồm trong chương II "Xây dựng các phương án phát triển và lựa chọn phương án phát triển kinh tế - xã hội" và nội dung về quan điểm, định hướng, giải pháp phát triển cụ thể hơn cho du lịch đã được triển khai trong tiêu mục 2.2.1, chương II, phần IV. Từ đó, vai trò, tính chất, các sản phẩm du lịch chủ đạo, đặc trưng của thành phố đã được xác định và trình bày cụ thể, vừa khai thác được thế mạnh của thành phố, vừa tận dụng được các cơ hội đến từ xu hướng ngoại cảnh, nhằm tối đa hóa sự phát triển của ngành trong giai đoạn tới</p> |

| | | | |
|-----------|--|---|--|
| | | <i>lượng cao hàng đầu khu vực, nơi du khách có trải nghiệm những giá trị đích thực về thế giới sông nước cùng văn hóa và lối sống của cộng đồng ở vùng hạ lưu sông Mê Kông”</i> | |
| 11 | | Những giá trị cốt lõi của “Tầm nhìn” này sẽ bao gồm: | |
| 12 | | <ul style="list-style-type: none"> - Điểm đến hàng đầu: trở thành du lịch chất lượng cao, đặc biệt là du lịch sự kiện, du lịch sông nước, du lịch khám phá trải nghiệm hàng đầu (trong tâm trí du khách) khi du khách có kế hoạch lựa chọn một điểm đến ở khu vực Đông Nam Á hoặc Châu Á để đi du lịch. - Cửa ngõ (Gate) du lịch: Đóng vai trò cửa ngõ vùng ĐBSCL và khu vực trên cơ sở tận dụng lợi thế về vị trí địa lý và sự phát triển hệ thống hạ tầng du lịch đường thủy và đường bộ. - Điểm đến du lịch xanh và thông minh: phát triển du lịch trên nguyên tắc du lịch xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu và ứng dụng công nghệ tương tác qua các ứng dụng thông minh lấy con người là trung tâm. - Trải nghiệm đích thực về sông nước, văn hóa và con người: dựa trên những dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế trong một môi trường trong lành, an ninh và an toàn được đảm bảo tuyệt đối để mang đến cho du khách cảm giác được tự do, được sống hòa trong thiên nhiên vùng sông nước để tận hưởng những giá trị cao nhất trong một chuyến đi. | Những giá trị cốt lõi của tầm nhìn/định hướng trên cho Cần Thơ bao gồm về Điểm đến hàng đầu, Cửa ngõ du lịch, Điểm đến xu du lịch xanh và thông minh và Trải nghiệm đích thực về sông nước, văn hóa và con người đã được Cơ quan lập quy hoạch triển khai, gắn chặt với 4 chiến lược du lịch đã đặt ra, bao gồm: sinh thái, văn hóa, MICE, và ngôi nhà thứ hai. Những ý tưởng này đều được nghiên cứu, trình bày và lồng ghép trong nội dung chiến lược phát triển du lịch thuộc tiêu mục 2.2.1, chương II, phần IV. |
| 13 | | <p>2.2. Về thực trạng phát triển du lịch Cần Thơ</p> <p>Nội dung này còn khá sơ sài, nhất là chưa thể hiện một số vấn đề quan trọng cần được xem xét bổ sung gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định những lợi thế so sánh (về tiềm năng, về vị trí, về cơ hội) của du lịch Cần Thơ; | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí và tiếp thu, đã bổ sung cụ thể về thực trạng phát triển du lịch Cần Thơ, sau đó phân tích, đánh giá điểm mạnh, tiềm năng cùng các tồn tại, hạn chế liên quan đến sự phát triển của ngành du lịch trong thời gian tới tại tiêu mục 3.2.2 chương I phần II. |

| | | | |
|--|-----------|---|--|
| | 14 | <p>- Đánh giá tính hiệu quả trong phát triển du lịch Cần Thơ (chú ý tỷ lệ đóng góp của du lịch vào GRDP và tỷ lệ lao động du lịch trên tổng số lao động trong độ tuổi của thành phố);</p> | <p>Cần Thơ là một trong địa phương có tiềm năng về phát triển ngành du lịch, đặc biệt là du lịch sông nước sinh thái. Giai đoạn 2010-2019, cơ sở hạ tầng và sản phẩm du lịch trên địa bàn Thành phố không ngừng được đầu tư xây dựng, nâng cấp và ngày càng phát triển, hoàn thiện, đồng bộ hơn. Tuy nhiên, hơn 2 năm qua, du lịch là một trong những ngành kinh tế của Cần Thơ chịu tác động nặng nề nhất bởi dịch COVID-19, với sự sụt giảm mạnh như số lượt khách du lịch và lượt khách lưu trú giảm lần lượt 36% và 34%, dẫn đến doanh thu giảm tương ứng 29%; hay dù tỷ lệ lao động du lịch trên tổng số lao động trong lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên tuy tăng từ 0,9% (2019) lên 1,39% (2020), nhưng cơ cấu đóng góp từ doanh thu du lịch tới GRDP của thành phố lại giảm từ 4,94% (2019) còn 3,53% (2020). Do đó, TP vẫn đang nỗ lực thích ứng trong tình hình mới, vực dậy và phát triển mạnh mẽ hơn nữa.</p> <p>Trong điều kiện hiện tại, mặc dù Cần Thơ có những sản phẩm du lịch đa dạng và khá hấp dẫn, nhưng những tồn tại hạn chế trong chất lượng lưu trú, chất lượng phục vụ chưa chuyên nghiệp, cùng với cơ sở vật chất và hệ thống cơ sở hạ tầng vẫn chưa được phát triển xứng với tiềm năng, nên chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch.</p> |
|--|-----------|---|--|

| | | | |
|----|--|---|---|
| | | | <p>Dựa trên những cơ sở đó và phân tích sâu hơn trong báo cáo (nội dung về thực trạng du lịch tại tiểu mục 3.2.2 chương I phần II), Cơ quan lập quy hoạch đã đưa ra định hướng, giải pháp phát triển tại tiểu mục 2.2.1 chương II phần IV.</p> |
| 15 | | <p>- Đánh giá về thực trạng khai thác, bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên du lịch, đặc biệt là các giá trị văn hóa; những mâu thuẫn, xung đột trong phát triển du lịch;</p> | <p>Về các nội dung liên quan tới giá trị tài nguyên du lịch của TP Cần Thơ, bao gồm các tài nguyên du lịch hữu hình và vô hình, chủ yếu gắn với yếu tố đô thị, với sự hình thành và phát triển của Cần Thơ, với truyền thống văn hóa sông nước, miệt vườn đặc sắc của vùng ĐBSCL đã được Cơ quan lập quy hoạch lồng ghép, xây dựng trong báo cáo do các giá trị tài nguyên du lịch này mang tính phổ quát rất cao, trải dài trên đa lĩnh vực và phương diện, đặc biệt là trong những nội dung liên quan tới thực trạng du lịch.</p> <p>Về những mâu thuẫn, xung đột trong phát triển du lịch, mâu thuẫn mang tính chất cốt lõi nhất mà TP Cần Thơ nói riêng, cũng như các tỉnh, thành khác trong nước và quốc tế nói chung, chính là mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển, đặt ra nhu cầu phát triển một cách bền vững. Trong đó, vấn đề liên quan đến bảo tồn tài nguyên hữu hình và vô hình quan trọng như thiên nhiên, các di tích lịch sử - văn hóa, các yếu tố về chất</p> |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | <p>lượng môi trường là vô cùng quan trọng, đặc biệt có thể kể đến việc trong quá trình hoạt động, một số những xung đột gây ảnh hưởng rất lớn tới môi trường du lịch. Đó là xung đột trong việc đón khách, tăng nguồn thu với việc ô nhiễm môi trường đất, không khí, thậm chí cả môi trường văn hóa xã hội. Vì vậy, quá trình phát triển gắn với giải quyết được các xung đột trong môi trường du lịch nhanh chóng, kịp thời sẽ mang tới sự cân bằng, nhiều cái lợi hơn cho du khách, người làm du lịch, cộng đồng địa phương. Trên cơ sở đó, Cơ quan lập quy hoạch cũng đã nêu ra một số giải pháp, ví dụ như: "Đối với du lịch chợ nổi cần quy hoạch tách dịch vụ vận chuyển khách với dịch vụ tham quan chợ nổi Cái Răng bằng cách xây dựng khu tập kết du khách đến chợ nổi Cái Răng trên bờ. Từ đó, không cho tàu du lịch vận chuyển khách đến chợ nổi Cái Răng chạy vào chợ nổi như hiện nay phá vỡ không gian hoạt động của chợ nổi và gây ô nhiễm môi trường (ô nhiễm không khí, tiếng ồn) và mất an toàn giao thông thủy. Khách du lịch đến chợ nổi Cái Răng sẽ lên khu tập kết trên bờ. Tại đây sẽ phát triển các dịch vụ du lịch đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách. Đồng thời tại đây sẽ cung cấp dịch vụ chèo thuyền chèo tay. Như vậy sẽ tạo cơ hội cho khách tìm hiểu đời</p> |
|--|--|--|---|

| | | | |
|-----------|--|--|--|
| | | | sống chợ nổi, tạo sinh kế cho người dân và không gây tác động xấu đến chợ nổi (Tham khảo mô hình du lịch chợ nổi Damonen Saduak, Thái Lan)". |
| 16 | - Đánh giá thực trạng những tác động của hoạt động phát triển KT-XH đến phát triển du lịch; | | Những nội dung về đánh giá những tác động của các hoạt động phát triển KT-XH lên du lịch đã được Cơ quan lập quy hoạch trình bày trong báo cáo. Trong đó, sự kiện nổi bật có ảnh hưởng lớn như dịch Covid 19 đã được phân tích. Nhìn chung, tăng trưởng du lịch nói chung sẽ do nền kinh tế đi lên, các chính sách liên kết và mở cửa giữa các quốc gia... hậu covid. |
| 17 | - Đặc biệt cần xác định rõ những vấn đề đang đặt ra đối với phát triển du lịch bền vững TP. Cần Thơ với tư cách là ngành kinh tế ưu tiên (trọng điểm) của địa phương. | | Những tồn tại, hạn chế của ngành du lịch đã được Cơ quan lập quy hoạch nghiên cứu và trình bày tại tiêu mục 3.2.2.chương I, phần II khi đánh giá thực trạng phát triển của ngành. |
| 18 | 2.3. Về định hướng chiến lược phát triển du lịch Cần Thơ Báo cáo cần xem xét, bổ sung và làm rõ hơn một số vấn đề sau: - Cần có những luận giải mang tính khoa học đối với việc xác định một số chỉ tiêu phát triển (về số lượt khách, thu nhập du lịch) phù hợp với mục tiêu phát triển KT-XH song cũng phải phù hợp với thực tiễn. | | Trong các nội dung về định hướng chiến lược phát triển du lịch cho TP Cần Thơ, báo cáo không xác định các chỉ tiêu phát triển chi tiết về số lượt khách hay thu nhập du lịch như được đề cập trong góp ý. Ngoài ra, những mục tiêu phát triển KT-XH được đề ra trong báo cáo đều được dựa trên nghiên cứu, phân tích kỹ lưỡng về hiện trạng / nội tại của TP Cần Thơ cũng như các cơ hội, thách thức được đặt ra từ xu hướng, sự chuyển dịch trong nước và quốc tế cũng như các văn bản mang tính pháp lý trong phần căn cứ lập quy hoạch, từ đó đảm bảo |

| | | |
|-----------|--|--|
| | | tính phù hợp, khả thi, thực tiễn và thống nhất. |
| 19 | - Về sản phẩm du lịch: cần xem xét bổ sung định hướng về sản phẩm du lịch đặc thù “Thế giới sông nước” mang tính vùng mà Cần Thơ là trung tâm trong mối liên kết chặt chẽ với “Tứ quý” cù lao: Long (Tân Long, Tiền Giang) - Lân (Thới Sơn, Tiền Giang)-Quy (còn Quy, Bến Tre) - Phụng (còn Phụng, Bến Tre). | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí, tiếp thu và đã bổ sung trong báo cáo tại phần định hướng Phát triển Cần Thơ trở thành điểm du lịch sinh thái độc đáo: Xây dựng thương hiệu và định vị là một điểm đến du lịch sinh thái, nơi hội tụ và trưng bày các đặc sản, mô hình văn hóa, sinh thái, du lịch của ĐBSCL và hệ sinh thái ven sông với các kênh rạch và vị trí trung tâm ĐBSCL, thuộc tiểu mục 2.2.1. chương II, phần IV. |
| 20 | - Cần bổ xem xét sung một số định hướng chiến lược phát triển du lịch gồm: định hướng về hoạt động XTQB du lịch; định hướng về quản lý chất lượng dịch vụ, định hướng về liên kết nội vùng và liên kết liên vùng cũng như liên kết khu vực. | Về hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, quản lý chất lượng dịch vụ và các nội dung liên quan, Cơ quan lập quy hoạch xác định đây là nội dung mang tính giải pháp, hỗ trợ cho những định hướng phát triển của TP Cần Thơ. Vì vậy, nội dung đó được nghiên cứu và trình bày trong phần 2.2.1, chương II, phần IV. |
| 21 | - Cần xem xét kết cấu lại định hướng sản phẩm du lịch Cần Thơ theo 3 nhóm: sản phẩm du lịch đặc thù (là những sản phẩm gì?), sản phẩm du lịch chính và sản phẩm du lịch hỗ trợ. Đây là vấn đề quan trọng để Cần Thơ có định hướng tập trung nguồn lực đầu tư phát triển sản phẩm du lịch trong điều kiện còn khó khăn. | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí, định hướng hiện tại đã sắp xếp các sản phẩm chủ đạo theo thứ tự ưu tiên, tương tự với ý kiến được đưa ra về các nhóm sản phẩm và mức độ ưu tiên, nhằm xác định mức độ tập trung nguồn lực đầu tư. Đồng thời, các nhóm sản phẩm đã bao phủ cả du lịch hữu hình và du lịch vô hình, cụ thể: du lịch sinh thái, văn hóa, di sản (hữu hình) và du lịch MICE, du lịch ngôi nhà thứ hai (vô hình). Trong đó, phát triển Cần Thơ trở thành điểm du lịch |

| | | |
|----|--|---|
| | | sinh thái độc đáo - phát triển những giá trị, sản phẩm tiêu biểu nhất của vùng ĐBSCL nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng mà ít có vùng miền nào trong cả nước có được về đặc trưng sông nước là sản phẩm tiêu biểu, phù hợp và tuân theo xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ thành trung tâm vùng, sinh thái, văn minh hiện đại, mang đậm bản sắc sông nước vùng ĐBSCL theo Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị. |
| 22 | - Đối với định hướng tổ chức không gian du lịch: cần tách bạch với định hướng sản phẩm du lịch như thể hiện trong báo cáo. Cần xác định rõ các không gian chức năng du lịch; các trung tâm và địa bàn trọng điểm; các khu, điểm và tuyến du lịch. Bản đồ “Phương án phát triển du lịch TP. Cần Thơ thời kỳ 2021-2030” còn khá sơ sài và chưa phù hợp với yêu cầu chuyên ngành. | Tuân theo Quyết định 1358/QĐ-UBND2015 ngày 12 tháng 5 năm 2015, bao gồm các nội dung định hướng tổ chức không gian chức năng du lịch; các trung tâm và địa bàn trọng điểm; các khu, điểm và tuyến du lịch, Cơ quan lập quy hoạch đã trình bày và cũng nhất trí tiếp thu, bổ sung trong báo cáo tại tiêu mục 2.2.1, chương II, phần IV và tiêu mục 2.3.2 chương III phần IV và các nội dung lồng ghép khác xuyên suốt. Về bản đồ, Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu và tiếp tục hoàn thiện. |
| 23 | 2.4. Về giải pháp - Cần rà soát để đảm bảo không có sự lẫn lộn giữa định hướng” và “giải pháp” - Các nhóm giải pháp cần cụ thể và đi vào trọng tâm để trả lời câu hỏi “Làm thế nào thực hiện được định hướng đề ra?”. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, đã rà soát và bổ sung để các giải pháp vừa mang tính chiến lược, vừa mang tính cụ thể để hỗ trợ định hướng đã đề ra nhằm phát triển du lịch cho TP Cần Thơ. |

| | | | |
|--|-----------|--|---|
| | 24 | <p>Đánh giá chung: Báo cáo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là công trình nghiên cứu công phu và nghiêm túc và về cơ bản đáp ứng được yêu cầu theo quy định tại Luật Quy hoạch. Tuy nhiên để đáp ứng yêu cầu của một báo cáo mang tính chiến lược phát triển phục vụ phát triển KT-XH TP. Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong bối cảnh mới đan xen giữa nhiều cơ hội và thách thức, dự thảo cần được rà soát, bổ sung chỉnh sửa với một số vấn đề trao đổi cụ thể trên đây.</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |
| <p>BCG- NNPTNT-TS. Ng Anh Phong</p> | 1 | <p>1. Về bố cục của Quy hoạch Bố cục của dự án hiện đang gồm 2 phần chính (Phần thứ nhất: Mở đầu, và Phần thứ hai: Nội dung quy hoạch thành phố) và Phụ lục. Trong đó Phần thứ hai đang cấu trúc gồm 14 Phần nhỏ. Mặc dù số lượng và nội dung của các Phần đã thực hiện theo hướng dẫn của Điều 28 Nghị định 37/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch, tuy nhiên bố cục như vậy khiến người đọc khó theo dõi. Thông thường 1 báo cáo quy hoạch sẽ chia thành 3 hoặc 4 phần lớn, trong đó có các Chương. Cụ thể nên chia như sau: Phần Mở đầu Phần 1: Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ Chương 1: Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của thành phố. Chương 2: Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn. Chương 3: Quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển. Phần 2: Nội dung quy hoạch thành phố Cần Thơ</p> | Cơ quan lập quy hoạch đã tiếp thu và chỉnh lại bố cục như góp ý |

| | | |
|---|--|--|
| | <p>Phần này gồm 8 chương, từ Chương 4: Phương hướng phát triển các ngành quan trọng đến Chương 12: Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Phần 3: Giải pháp thực hiện quy hoạch thành phố Cần Thơ</p> <p>Chương 13: Danh mục dự án ưu tiên thực hiện. Chương 14: Giải pháp và nguồn lực thực hiện quy hoạch.</p> <p>Phần Phụ lục</p> <p>Cần lưu ý nội dung Xử lý tích hợp báo cáo DMC phải có. Mục lục đánh số trang chưa chính xác khiến việc đọc tài liệu, tìm kiếm và đối chiếu thông tin rất khó khăn.</p> | |
| 2 | <p>2. Về phân tích bối cảnh trong nước và quốc tế để xây dựng định hướng quy hoạch Báo cáo đã làm tốt việc đánh giá vai trò, vị thế của Cần Thơ trong vùng ĐBSCL, ĐNB, kết nối với các thành phố, trong tiểu vùng sông Mê Công, đây là cơ sở thuận lợi để xây dựng quy hoạch cho tỉnh.</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |
| 3 | <p>Báo cáo cũng đã đánh giá, phân tích bối cảnh quốc tế và triển vọng kinh tế quốc gia và những định hướng phát triển mới như chuyển đổi số, thương mại điện tử. Tuy nhiên báo cáo sẽ đầy đủ hơn nếu xác định được những bối cảnh thế giới hiện nay có tác động trực tiếp tới các ngành hàng chiến lược của thành phố. Cụ thể như việc toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế với các hiệp định thương mại FTA tạo cơ hội thị trường cho nhiều nông sản xuất khẩu như thị trường EU, Hàn Quốc, ASEAN bên cạnh những thị trường truyền thống như Mỹ, Trung Quốc...</p> | Về nội dung liên quan tới tác động từ bối cảnh quốc tế đến sự phát triển của TP Cần Thơ, báo cáo đã phân tích và trình bày trong mục 2 "Các yếu tố, điều kiện quốc tế tác động đến phát triển của Thành phố", thuộc chương III, phần I. Trong quá trình nghiên cứu và phân tích, Cơ quan lập quy hoạch không chỉ đề cập, mà đã có sự tìm hiểu và đánh giá sâu về từng khía cạnh một cách chi tiết hơn với tầm nhìn mang tính dài hạn, đặc biệt là khi triển khai các nội dung về định hướng, phương án phát triển ở các phần kế tiếp. Tuy nhiên, do đây là báo cáo mang tính tổng thể và bao quát rất lớn, |

| | | |
|----------|---|--|
| | | những nội dung chi tiết sẽ không được đưa vào trình bày cụ thể. |
| 4 | Báo cáo cũng đã đánh giá được tác động và những thách thức hiện hữu từ dịch bệnh Covid19 nhưng sẽ đầy đủ hơn nếu đánh ra được xu thế chính sách hiện nay về bảo hộ thương mại, đảm bảo an ninh lương thực và việc nhiều nước nhập khẩu ngày càng siết chặt hơn các hàng rào phi thuế quan như các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, yêu cầu bền vững không phá hoại môi trường, sản xuất phát thải carbon thấp, xu hướng tiêu dùng xanh hay các yêu cầu về xã hội khác (ví dụ như không lạm dụng lao động trẻ em, đảm bảo bình đẳng giới,...). Những yếu tố này sẽ ngày càng được quan tâm và được người tiêu dùng sẵn sàng trả giá cao hơn. Những điều này là hết sức quan trọng và cần làm rõ trong định hướng, tầm nhìn của quy hoạch để đạt được sự đồng thuận nhất trí của lãnh đạo các cấp trong việc định hướng phát triển các ngành trong kỳ quy hoạch, đưa ra những chương trình, hoạt động đi cùng với doanh nghiệp, người dân xây dựng những hình ảnh mới, giá trị mới trong sản phẩm của mình để nâng cao giá trị, mức độ cạnh tranh sản phẩm tinh nhà. | Tương tự với nội dung trên, trong quá trình nghiên cứu và phân tích, Cơ quan lập quy hoạch không chỉ đề cập, mà đã có sự tìm hiểu và đánh giá sâu về từng khía cạnh một cách chi tiết hơn với tầm nhìn mang tính dài hạn, đặc biệt là khi triển khai các nội dung về định hướng, phương án phát triển ở các phần kế tiếp. Các nội dung này cũng đã được đề cập, lồng ghép xuyên suốt trong báo cáo, bởi đây là những xu hướng quan trọng có thể tác động tới TP Cần Thơ trong thời gian tới, đặc biệt là nội dung về tính bền vững, xu hướng xanh và an ninh lương thực,... Tuy nhiên, do đây là báo cáo mang tính tổng thể và bao quát rất lớn, những nội dung chi tiết sẽ không được đưa vào trình bày cụ thể. |
| 5 | Thu nhập bình quân của người dân giúp tăng khả năng chi trả, thị trường trong nước với gần 100 triệu dân ngày càng trở nên quan trọng trong bài toán đầu ra cho nông sản. Đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19, trong bối cảnh chi phí logistics cho xuất khẩu hàng hóa tăng cao, thậm chí chuỗi nông sản xuất khẩu đứt gãy khi các thị trường quan trọng của nông sản Việt Nam phải đương đầu với các làn sóng dịch, Việt Nam đã và đang kiểm soát tốt dịch bệnh thì càng nên phát huy vai trò của thị trường trong nước. Trong thời gian tới, tầng lớp trung lưu trong nước sẽ tăng lên cùng | Những thay đổi về yếu tố ngoại cảnh đặt trong bối cảnh, điều kiện của Việt Nam đã được Cơ quan lập quy hoạch nghiên cứu, phân tích và đánh giá trong phần "Các yếu tố, điều kiện quốc gia". Trong đó, các mảng nội dung bao quát về triển vọng kinh tế vĩ mô của Việt Nam, sự tăng trưởng của một số ngành nghề mới và chủ trương, chính sách và cơ chế quản lý, điều hành của Chính phủ cũng có nhiều bước tiến mới đều |

| | | | |
|-----------|--|--|---|
| | | với đó yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, thương hiệu, giá trị xã hội môi trường sẽ ngày càng cao hơn. Quan điểm, cách tiếp cận với thị trường trong nước cần phải thay đổi và do đó Cần Thơ cần có định hướng thật rõ với thị trường này, khai thác thật tốt những thay đổi này song song với việc thúc đẩy xuất khẩu. | đã được trình bày. Dựa trên những cơ sở đó và sự kết hợp với các yếu tố quan trọng khác, Cơ quan lập quy hoạch tiếp tục triển khai các nội dung liên quan đến phát triển kinh tế- xã hội cho TP Cần Thơ, nhằm khai thác được nguồn lực nội tại, tối ưu hóa được các cơ hội từ ngoại cảnh, thúc đẩy sự phát triển cho thành phố trong giai đoạn tiếp theo. |
| 6 | | 3. Về vận dụng và lồng ghép các chính sách đang còn hiệu lực và đề án phát triển của Bộ Nông nghiệp và PTNT | Về các nội dung liên quan tới các chính sách đang còn hiệu lực và đề án phát triển của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cơ quan lập quy hoạch đã vận dụng và lồng ghép các nội dung này trong việc phát triển quan điểm, định hướng, các giải pháp,... trong báo cáo, nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất cũng như toàn diện trong quy hoạch TP Cần Thơ. |
| 7 | | - Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2050; | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |
| 8 | | - Đề án xây dựng hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại, | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |
| 9 | | - Đề án phát triển các HTX ứng phó với biến đổi khí hậu ở ĐBSCL; - Đề án xây dựng tổ cơ quan lập quy hoạch hỗ trợ kinh tế kỹ thuật cho bà con nông dân; Đề án nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |
| 10 | | - Chương trình phát triển sản phẩm mỗi xã một sản phẩm OCOP trong 5 năm tới; - Chiến lược phát triển làng nghề nông thôn giai đoạn 2020-2030; | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |
| 11 | | - Nghị định thúc đẩy phát triển cơ giới hóa đồng bộ theo chuỗi giá trị; - Đề án Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi |

| | | | |
|-----------|--|--|--|
| | | chất lượng chuỗi cung ứng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030; | |
| 12 | 4. Về đề xuất giải pháp ngành Hiện giải pháp cho ngành chế biến nông sản đang đặt trong ngành Công nghiệp (Trong Phần IV, mục II, phần I: Đề xuất giải pháp phát triển ngành công nghiệp và các nội dung đưa ra rất chi tiết (ví dụ tại mục 1.2.1 (trang 434) đề cập tới phương hướng phát triển từng tiểu ngành (1) Chế biến thủy sản, (2) chế biến lúa gạo, (3) chế biến rau củ quả, (4) chế biến phụ phẩm nông nghiệp. Trong khi đó tại phần giải pháp cho ngành nông nghiệp, nội dung về chế biến nông sản rất ngắn và chỉ tập trung vào cơ chế thu hút đầu tư nước ngoài và khuyến khích liên kết. Như vậy bố cục và phân bổ nội dung còn chưa hợp lý, cần điều chỉnh đưa các nội dung chi tiết về giải pháp cho chế biến từng tiểu ngành gắn với giải pháp phát triển ngành nông nghiệp sẽ logic và hiệu quả hơn. | | Theo Quyết định Số: 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, chia tách thành nhóm ngành: - (1) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản bao gồm hoạt động trồng, chăn nuôi, sơ chế (dịch vụ nông nghiệp) - (2) Công nghiệp chế biến, chế tạo bao gồm sản xuất, chế biến thực phẩm. Trong đó, hoạt động dịch vụ nông nghiệp cũng chỉ tập trung vào các hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sơ chế thô sơ sau thu hoạch. Vì vậy, theo quyết định này, chế biến nông sản thuộc lĩnh vực chế biến, không thuộc nhóm ngành nông nghiệp, do đó nội dung phân tích đánh giá chuyên sâu về chế biến sẽ không được triển khai trong phần Nông nghiệp. Nội dung về Nông nghiệp được triển khai tập trung vào phát triển R&D, thúc đẩy sự phát triển nông sản giá trị cao... |
| 13 | Nội dung giải pháp lại đưa các ví dụ tham khảo (trang 437 ví dụ về cụm chế biến thực phẩm tại Penang - Malaysia) là không phù hợp về logic và cấu trúc của một báo cáo quy hoạch. Hình thức trình bày này có rất nhiều trong các nội dung về giải pháp. Cần đưa nội dung chi tiết xuống phụ lục và chỉ ghi chú, trích dẫn hoặc để trong Hộp sẽ hợp lý hơn. | | Về cấu trúc của nội dung so sánh đối chuẩn từ nguyên mẫu quốc tế thành công và rút ra bài học cho TP Cần Thơ, việc sắp xếp phân ví dụ tham khảo ứng với từng phần nội dung giải pháp để đối chiếu và làm rõ cho các giải pháp đề xuất, đem lại tính thực tiễn và ứng dụng cao. Do đó, việc đưa hết các nội dung về nguyên mẫu thành công trên |

| | | |
|-----------|---|---|
| | | thế giới vào 1 phần Phụ lục sẽ làm giảm tác động và ý nghĩa của nội dung trên. |
| 14 | Các giải pháp theo ngành hiện nay mặc dù có nhiều và ý tưởng sáng tạo, đột phá, tuy nhiên còn chưa rành mạch và rõ ràng, chưa tách được đâu là giải pháp được thực hiện bởi chính quyền thành phố, đâu là giải pháp phải dựa vào hợp tác với khu vực tư nhân (ví dụ khu vực công tập trung vào nghiên cứu công nghệ lõi, công nghệ nền, tạo môi trường thể chế thuận lợi, xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh và hạ tầng cho chuyển đổi số, xây dựng các trung tâm Đổi mới sáng tạo, các cụm liên kết ngành v.v.; khu vực tư nhân sẽ tập trung các giải pháp về ứng dụng KHCN, tham gia vào các lĩnh vực ưu tiên, vv.). Nhiều phần trong nội dung giải pháp còn lẫn nội dung định hướng, chưa đưa ra các hành động thực thi cụ thể. | Về các giải pháp được đề xuất, có nhiều nội dung mang tính bao quát cao, một giải pháp cụ thể trong một lĩnh vực có thể đòi hỏi sự tham gia, vào cuộc của nhiều đơn vị, tổ chức, cá nhân... khác nhau để tạo nên được sức mạnh cộng hưởng và tối ưu hóa hiệu quả của giải pháp. Bên cạnh đó, do đây là báo cáo tích hợp, mang tính chiến lược và phổ quát lớn, các nội dung triển khai quá chi tiết theo từng đơn vị, tổ chức, cá nhân... sẽ khiến nội dung của báo cáo quá dài dòng, trong khi dung lượng cần chú trọng vào xây dựng và phát triển các nội dung trọng tâm nhất. Vì vậy, khó có thể triển khai các ý tưởng quá chi tiết trong dự thảo quy hoạch. Về việc giải pháp và định hướng có những điểm lẫn, thực tế này diễn ra là do giải pháp là cánh tay nối dài, là sự triển khai cụ thể của định hướng được đề ra ở phía trước, do đó việc có sự tương đồng giữa hai phần nội dung này là điều dễ xảy ra. |
| 15 | Hiện nay các giải pháp của ngành nông nghiệp và chế biến nông sản chưa đề cập tới việc nghiên cứu thị trường, chưa xác định được đâu là thị trường có thể mạnh của nông sản Cần Thơ, đâu là thị trường tiềm năng, đối thủ cạnh tranh là ai, năng lực cạnh tranh và điểm yếu của nông sản Cần Thơ là ở đâu. Vì vậy phần giải pháp cần thiết bổ sung các hoạt động nghiên cứu thị trường, thị hiếu tiêu dùng của các thị | Về đánh giá năng lực cạnh tranh, bao gồm điểm mạnh và điểm yếu của Cần Thơ, cùng tiềm năng thị trường trong nước và quốc tế nói chung đối với ngành nông nghiệp, Cơ quan lập quy hoạch đã có đánh giá SWOT (Điểm mạnh, yếu, cơ hội thách thức) tổng quát đối với hơn 20 ngành kinh tế khác |

| | | |
|--|--|--|
| | <p>trường đích (như EU, Nhật, Hàn Quốc, Mỹ, Trung Quốc, V.v.) để định hướng phát triển thị trường, có các giải pháp cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp tham gia được vào các hệ thống phân phối, kênh bán lẻ tại các thị trường lớn.</p> | <p>nhau để xác định các ngành ưu tiên của Cần Thơ.</p> <p>Với mục tiêu là trung tâm chế biến, logistics sản phẩm nông nghiệp của cả vùng ĐBSCL, những tín hiệu và đánh giá về xu hướng tổng quan và thị hiếu người tiêu dùng đối với thị trường nói chung sẽ chính là các đánh giá chính cho tiềm năng để phát triển nông nghiệp tại ĐBSCL. Với thực trạng hiện tại, bài toán lớn nhất và cũng là vấn đề nhức nhối cho đầu ra về chế biến nông sản của Cần Thơ đó là nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển cao hơn trong chuỗi giá trị - tức nâng cao được giá trị mặt hàng, đặc biệt là các mặt hàng chủ lực chính của ĐBSCL mà Cần Thơ đóng vai trò là trung tâm chế biến, ví dụ như chế biến và xay xát gạo với định hướng vị thế là trung tâm về Kinh doanh nông nghiệp (chú trọng vào các hoạt động giá trị cao như Chế biến nông sản, Nghiên cứu, Bán lẻ, Nông nghiệp theo hướng dịch vụ gắn với nông nghiệp đô thị). Chỉ khi đó, việc khai thác các thị trường thị trường xuất khẩu mới thực sự hiệu quả, tối đa hóa lợi ích, thay vì sản lượng chất lượng cao ít, giá trị còn bấp bênh, dù đây là những thị trường khó tính, đặt ra nhiều tiêu chuẩn khắt khe, song vẫn có thể khai thác, nếu đáp ứng đủ nguồn lực. Các thị trường chính mà Cần</p> |
|--|--|--|

| | | | |
|----|--|--|---|
| | | | <p>Thơ có thể chú trọng vào đó là các quốc gia được kỳ vọng sẽ tiếp tục gia tăng nhập khẩu gạo là Philippines (tăng 13%), Bờ Biển Ngà (tăng 9,1%), Ghana (tăng 5,6%) và EU (tăng 2,1%) hay các quốc gia nhập khẩu gạo hàng đầu thế giới như Trung Quốc, EU,... Đồng thời, Cần Thơ cũng cần cân nhắc tận dụng các yếu tố như các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) được ký gần đây như Hiệp định EVFTA; RCEP; UKVFTA và Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU),... Tuy nhiên, dù đã có nghiên cứu sâu rộng về đề tài này, những nội dung cụ thể khó có thể được triển khai, trình bày chi tiết trong phạm trù báo cáo tích hợp chiến lược.</p> |
| 16 | | <p>Mặc dù Quy hoạch đã căn cứ vào Nghị quyết số 45/2020/NQ15 của Quốc hội về phát triển Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ, tuy nhiên việc lồng ghép nội dung về các giải pháp - - cho ngành chế biến nông sản theo Nghị quyết 45 trong Quy hoạch còn rất mờ nhạt.</p> | <p>Về nội dung giải pháp cho ngành chế biến nông sản, các nội dung cụ thể đã được triển khai chi tiết, liên quan tới phương hướng phát triển từng tiểu ngành (1) Chế biến thủy sản, (2) chế biến lúa gạo, (3) chế biến rau củ quả, (4) chế biến phụ phẩm nông nghiệp. Bên cạnh đó, nội dung về phát triển Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng ĐBSCL (Trung tâm liên kết nông nghiệp) đã được nêu trong tiêu mục 1.2.1, chương II, phần IV và tiêu mục 1, chương IV, phần XVIII. Ngoài ra, Trung tâm liên kết này sẽ có quy hoạch xây dựng riêng, đi sâu vào thông tin và phân tích chi tiết.</p> |

| | | | |
|--|----|--|--|
| | 17 | <p>Giải pháp về Dịch vụ nông nghiệp (trang 491) cũng cần được nghiên cứu và bổ sung thêm 1 các nội dung Bộ Nông nghiệp và PTNT đã và đang thực hiện. Đặc biệt lĩnh vực logistic (trang 485) trong nông nghiệp chưa được nhận định đầy đủ về tầm quan trọng cũng như những yếu kém hạn chế cần khắc phục.</p> | <p>Thứ nhất, Cơ quan lập quy hoạch đã đồng bộ trong sử dụng thuật ngữ, thay Dịch vụ nông nghiệp bằng Kinh doanh nông nghiệp, bởi đây là một nội dung bao quát hơn, phù hợp hơn với nội tại và tiềm năng của TP Cần Thơ. Hiện tại, các văn bản quy phạm pháp luật chưa có cụm từ nào bao hàm hết ý nghĩa cụm từ này. Theo Quyết định Số: 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, chia tách thành nhóm ngành (1) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản bao gồm hoạt động trồng, chăn nuôi, sơ chế (dịch vụ nông nghiệp) và (2) Công nghiệp chế biến, chế tạo bao gồm sản xuất, chế biến thực phẩm. Hoạt động dịch vụ nông nghiệp cũng chỉ tập trung vào các hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sơ chế thô sơ sau thu hoạch. Nhìn chung, việc sử dụng cụm từ “Kinh doanh nông nghiệp” đảm bảo tính cô đọng, súc tích và bao trùm các định hướng phát triển trong thời gian tới của Cần Thơ, mang tính hòa nhập quốc tế cao. Theo đó, các nội dung liên quan cũng đã được nghiên cứu dựa trên và bám sát các nội dung Bộ Nông nghiệp và PTNT đã-đang thực hiện, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ. Thứ hai, về logistics cho nông nghiệp, nội dung cụ thể này có sự liên kết mật thiết và đã được bao gồm trong giải pháp để phát triển ngành logistic của Thành</p> |
|--|----|--|--|

| | | | |
|----|--|--|---|
| | | | <p>phố Cần Thơ, đặc biệt các nội dung về xây dựng một số cơ sở hạ tầng trọng yếu nhằm giải quyết các nút thắt chính trong hệ thống logistics của thành phố Cần Thơ, giải quyết vấn đề còn tồn đọng như chi phí cao hay thời gian giao hàng kéo dài. Trong đó, dự án quan trọng được đề xuất đó là thúc đẩy việc xây dựng trung tâm logistics tại quận Cái Răng, gần cảng Cái Cui. Trung tâm này sẽ đóng vai trò là một đầu mối hàng hóa, cung cấp tất cả các dịch vụ cần thiết cho các doanh nghiệp muốn xuất khẩu. Nội dung này đã được phát triển trong phần "Giải pháp phát triển ngành logistics" tại tiểu mục 2.2.2 chương II phần IV.</p> |
| 18 | | <p>Điểm yếu chung hiện nay của các tỉnh ĐBSCL cũng như Cần Thơ trong việc vận tải nông sản xuất khẩu và phân phối cho thị trường trong nước là cảng biển nằm sâu trong sông, luồng hàng hải hạn chế, tiếp nhận tàu nhỏ, hệ thống cảng biển phân tán. Hệ thống cảng cạn, trung tâm logistics, khu công nghiệp chưa hoàn thiện. Năng lực vận tải của mạng giao thông kết nối chưa cao, nguồn nhân lực chất lượng còn thiếu... Có khoảng 80% hàng hóa tại khu vực ĐBSCL chủ yếu được vận chuyển bằng đường bộ đến các cảng khu vực TPHCM và Bà Rịa - Vũng Tàu để xuất khẩu khiến chi phí logistics tăng cao. Theo đánh giá của các doanh nghiệp, nếu có dịch vụ tiếp vận hậu cần hợp lý hơn, hàng hóa có thể xuất khẩu trực tiếp từ ĐBSCL, không phải đưa lên TPHCM, doanh nghiệp sẽ tiết kiệm được một khoản chi phí rất lớn, khoảng từ 30 - 40%. Tại khu vực này cũng còn thiếu hạ tầng kho hàng bến bãi logistics, thiếu các trung tâm logistics</p> | <p>Nắm bắt được vấn đề liên quan đến chuỗi cung ứng hiện đang có rất nhiều vấn đề nổi cộm, đặc biệt các vấn đề xuất phát từ cơ sở hạ tầng còn nhiều hạn chế, do đó, Cơ quan lập quy hoạch đã triển khai cụ thể nội dung này trong phần "Giải pháp phát triển ngành logistics" tại tiểu mục 2.2.2 chương II phần IV.</p> |

| | | | |
|-----------|--|---|---|
| | | trọng điểm và các hệ thống trung tâm vệ tinh. Vùng sản xuất cách xa điểm tập kết, hạ tầng kém nên thời gian vận chuyển hàng hoá đến điểm tập kết kéo dài dẫn đến tổn thất hàng hóa nông sản sau thu hoạch lên tới 20 - 40%. | |
| 19 | | Dịch vụ vận tải kho bãi logistic trong đó phát triển hệ thống các trung tâm logistic và cảng cạn ICD cần được chú trọng và có riêng 1 mục cho ngành nông nghiệp. Giải pháp xây dựng Trung tâm logistic cấp vùng cần dựa vào Nghị quyết số 45/2020/NQ15 của Quốc hội về phát triển Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ; cần nêu chi tiết, cụ thể về nội dung, phạm vi và chức năng hoạt động của Trung tâm; phải gắn chặt với việc hỗ trợ liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của thành phố và trong liên kết vùng ĐBSCL theo chuỗi giá trị cung ứng, tiêu thụ, xuất khẩu nông sản; trong đó đặc biệt lưu ý đến tính hiệu quả, liên kết và đảm bảo đầu ra, đầu vào đối với các dịch vụ hoạt động của Trung tâm; giải pháp cũng cần xác định rõ cơ sở pháp lý của mô hình tổ chức bộ máy và chức năng hoạt động của Trung tâm; làm rõ về nguồn vốn và giải pháp huy động vốn để đảm bảo việc xây dựng và vận hành hoạt động của Trung tâm. | Về logistics cho nông nghiệp, Cơ quan lập quy hoạch đã giải trình kèm góp ý phía trên. Cụ thể, nội dung này có sự liên kết mật thiết và đã được bao gồm trong giải pháp để phát triển ngành logistic của Thành phố Cần Thơ, đặc biệt các nội dung về xây dựng một số cơ sở hạ tầng trọng yếu nhằm giải quyết các nút thắt chính trong hệ thống logistics của thành phố Cần Thơ, giải quyết vấn đề còn tồn đọng như chi phí cao hay thời gian giao hàng kéo dài. Trong đó, dự án quan trọng được đề xuất đó là thúc đẩy việc xây dựng trung tâm logistics tại quận Cái Răng, gần cảng Cái Cui. Trung tâm này sẽ đóng vai trò là một đầu mối hàng hóa, cung cấp tất cả các dịch vụ cần thiết cho các doanh nghiệp muốn xuất khẩu. Nội dung này đã được phát triển trong phần "Giải pháp phát triển ngành logistics" tại tiểu mục 2.2.2 chương II phần IV. |
| 20 | | Ngoài ra cần bổ sung thêm các chức năng cho Trung tâm logistic theo định hướng của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hệ thống Trung tâm cung ứng nông sản như: + Chức năng kiểm soát, truy xuất nguồn gốc hàng hóa đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, phân loại và đóng gói sản phẩm theo các tiêu chuẩn, số lượng quy định trong giao dịch (hộp, thùng carton, V.v.). Qua đó, giúp các thương | Về các chức năng cho Trung tâm logistic theo định hướng của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hệ thống Trung tâm cung ứng nông sản, những phần nội dung này đều đã có trong Quy hoạch xây dựng chi tiết của Trung tâm. Cụ thể, hiện đã có Cơ quan lập quy hoạch đang chịu trách nhiệm làm quy |

| | | |
|----|---|---|
| | <p>nhân bán buôn, bán lẻ cũng như người tiêu dùng cuối cùng được đảm bảo về nguồn gốc, chất lượng hàng hóa và thuận tiện trong giao dịch hiện đại;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chức năng kiểm dịch động thực vật đối với hàng hóa có nguồn gốc động thực vật được xuất nhập khẩu qua trung tâm; + Chức năng sàn giao dịch tổ chức đấu giá trực tiếp và đấu giá qua hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông hiện đại (thương mại điện tử); + Dịch vụ công về cung cấp thông tin thị trường, bao gồm thông tin về cung, cầu hàng hóa, thông tin về nhà sản xuất, nhà phân phối, thương nhân và người tiêu dùng; + Dịch vụ công hỗ trợ thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá giới thiệu sản phẩm, trao đổi thông tin, v.v. giữa các nhà sản xuất, buôn bán thương mại hàng nông sản tại thị trường nội địa và thị trường quốc tế. + Chức năng cung cấp các dịch vụ cho hàng nông sản bao gồm dịch vụ logistics (kho, bãi, giao nhận, vận chuyển, bảo quản hàng hóa), dịch vụ gia công, bao bì, đóng gói hàng hóa, dịch vụ bốc dỡ hàng hóa, vv. . + Nghiên cứu bổ sung một số dịch vụ hỗ trợ kinh doanh thương mại như bảo hiểm, ngân hàng, bưu điện, kiểm dịch, hải quan, hỗ trợ các hoạt động xuất nhập khẩu nông sản và các dịch vụ khác | <p>hoạch chi tiết, và đồng thời các bên liên quan cũng có sự phối hợp chặt chẽ để đảm bảo quy hoạch xây dựng chi tiết đó phù hợp với định hướng quy hoạch chung của TP Cần Thơ. Do vậy, những ý tưởng về chức năng được đề cập hiện đã được đưa vào trong nội dung cụ thể của quy hoạch nêu trên.</p> |
| 21 | <p>5. Về giải pháp phát triển ngành lúa gạo</p> <p>Rất đồng tình với quan điểm phát triển ngành nông nghiệp trong Quy hoạch thành phố với định hướng giảm diện tích lúa gạo tại các vùng có năng suất thấp, chuyển đổi linh hoạt sang cây trồng có giá trị kinh tế cao và thủy sản. Hiện nay phát triển sản xuất lúa gạo mặc dù có nhiều thành tựu, song thiếu bền vững, giá trị xuất khẩu không ổn định,</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi</p> |

| | | |
|----|---|---|
| | <p>giá gạo của Việt nam về dài hạn vẫn thua kém gạo cùng cấp của Thái lan. Sản xuất lúa gạo nhiều nơi vẫn còn tình trạng sử dụng quá liều lượng với phân bón, thuốc bảo vệ thực vật làm tăng chi phí và ảnh hưởng đến môi trường. Lượng giống gieo sạ vẫn còn tỷ lệ lớn nông dân gieo từ 100-150 kg/ha, còn trên 20% số hộ gieo trên 150 kg/ha; Mạ khay, máy cấy là một giải pháp canh tác tiên tiến nhưng vào còn chậm. Tình trạng vi phạm bản quyền với giống cây trồng còn phổ biến, sử dụng giống không phẩm cấp còn tỷ lệ cao (25-30%). Cánh đồng liên kết, vùng nguyên liệu theo mô hình cánh đồng lớn tỷ lệ chưa cao. Việc tiêu thụ lúa nguyên liệu phần lớn vẫn dựa vào thương lái, giá cả bấp bênh, rủi ro cao, độ đồng nhất thấp đã ảnh hưởng đến chế biến và chất lượng, uy tín khi xuất khẩu. Thiếu hệ thống sấy lúa, nhất là cho vụ Hè Thu gây thất thoát, giảm chất lượng gạo xuất khẩu. Chế biến sâu, đa dạng hóa các loại gạo và sản phẩm chế biến từ gạo còn hạn chế; chưa chú trọng sử dụng các sản phẩm phụ (trấu, cám, rơm rạ...) để nâng cao giá trị gia tăng, tăng hiệu quả sản xuất. Cơ sở hạ tầng và hậu cần phục vụ ngành lúa gạo: Hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, hệ thống đê bao ngăn lũ...chưa được đầu tư hoàn thiện, chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất; hệ thống giao thông kết nối các vùng sản xuất đến đầu mối tiêu thụ, xuất khẩu chưa đáp ứng; hệ thống thông tin và kết nối thị trường rất hạn chế...</p> | |
| 22 | <p>Đề thực hiện mục tiêu đặt ra đề nghị cân nhắc bổ sung thêm các giải pháp như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư xứng đáng cho công tác nghiên cứu, chọn tạo giống, giống chống chịu nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt các giống chất lượng tạo dựng nên thương hiệu, đáp ứng nhu cầu thị trường các khu vực khác nhau. Cân bố trí ngân sách từ chương trình giống hỗ trợ cho sản xuất | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, đã bổ sung trong báo cáo tại tiểu mục 3.3.1, chương II, phần IV.</p> |

| | | |
|----|--|--|
| | <p>giống gốc, giống siêu nguyên chủng với lúa gạo và hoàn thiện quy trình sản xuất;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch chi tiết và xây dựng các phương án khả thi cho mô hình cụm ngành lúa gạo, gắn với quy hoạch các trung tâm logistic của tỉnh. - Phân bổ kinh phí KHCN cho các dự án chế biến sâu các sản phẩm từ gạo và phụ phẩm (dầu gạo, bánh gạo, bột gạo, các sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng từ gạo, mỹ phẩm từ gạo,...). Rơm rạ có thể dùng để sản xuất phân bón hữu cơ, trồng nấm, sản xuất giấy hoặc làm thức ăn chăn nuôi. Trấu được tái chế thành củi trấu, sản xuất gas sinh học (khí hóa trấu), làm nguyên liệu xây dựng sạch, than hoạt tính,... - Chương trình XTTM, xây dựng thương hiệu cho gạo đặc sản. | |
| 23 | <p>6. Về giải pháp phát triển ngành cá tra</p> <p>Hoàn toàn nhất trí với định hướng phát triển và nội dung quy hoạch ngành cá tra của thành phố theo hướng bền vững, hiện đại, phát triển vùng nuôi cá tra sạch, bền vững gắn với quy trình, quy chuẩn chất lượng và truy xuất nguồn gốc. Xin gợi ý một số giải pháp để đẩy mạnh phát triển ngành cá tra tại Cần Thơ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với hiệp hội ngành hàng, nghiên cứu, dự báo nhu cầu của thị trường một cách bài bản để từ đó lựa chọn các sản phẩm Cần Thơ có lợi thế cạnh tranh, đầu tư 27 p. nâng cấp công nghệ, tăng cường chế biến tinh, chế biến sâu và xây dựng thương 83, hiệu cho thủy sản Cần Thơ tại các thị trường chính. - Có chương trình của tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp chế biến nâng cấp, đổi mới dây chuyền chế biến cá tra theo hướng tăng các sản phẩm có giá trị gia tăng cao từ các phần còn lại | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, đã bổ sung trong báo cáo tại tiêu mục 3.3.3, chương II, phần IV. |

| | | |
|----|---|--|
| | <p>của cá tra sau phi lê như bột xương làm thực phẩm, collagen dược phẩm, dịch thủy phân protein cá tra, phân bón sinh học từ phụ phẩm,... nâng cao giá trị ngành hàng cá tra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình hợp tác, đưa sản phẩm thủy sản Cần Thơ vào thị trường Hà Nội. Trung tâm giới thiệu đặc sản và du lịch Cần Thơ tại Hà Nội sẽ phối hợp với Vụ Thị trường trong nước của Bộ Công Thương, Sở Công Thương Hà Nội để xây dựng hệ thống phân phối các sản phẩm cá tra Cần Thơ. - Hoàn thành cơ sở dữ liệu về lĩnh vực thủy sản của thành phố trong đó có các dữ liệu về cá tra nhằm minh bạch hóa thông tin sản xuất và truy xuất nguồn gốc (mã số nhận diện vùng nuôi, quản lý môi trường, dịch bệnh, điều kiện nuôi, điều kiện chế biến đảm bảo an toàn thực phẩm, chất lượng hàng hóa...) góp phần hình thành hệ sinh thái số. Khuyến khích các doanh nghiệp, HTX, người dân sử dụng hệ thống QR code để truy xuất nguồn gốc sản phẩm. - Hỗ trợ thông tin, cơ quan lập quy hoạch, tín dụng cho các doanh nghiệp xuất khẩu lớn xây dựng kho ngoại quan tại một số nước (EU, Mỹ), thúc đẩy doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam liên kết, kết nối trực tiếp với các nhà phân phối tại các thị trường chính để đưa các sản phẩm thủy sản của Cần Thơ tiếp cận trực tiếp các nhà bán buôn và bán lẻ. | |
| 24 | <p>7. Về giải pháp phát triển ngành trái cây Hoàn toàn nhất trí với định hướng phát triển và nội dung quy hoạch ngành trái cây của thành phố. Xin có một số góp ý thêm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần xác định rõ các giống trái cây chủ lực để tập trung nguồn lực cho công tác nghiên cứu lai tạo giống, cung cấp giống cây ăn trái cho tỉnh và các tỉnh lân cận; - Xác định rõ thị trường mục tiêu cho các sản phẩm của tỉnh, | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, đã bổ sung trong báo cáo tại tiêu mục 3.3.1, chương II, phần IV. |

| | | |
|--|---|--|
| | <p>từ đó cải tiến quy trình kỹ thuật canh tác, nhất là kỹ thuật giống, sơ chế, đóng gói, bảo quản và chế biến.</p> <p>đáp ứng yêu cầu thị trường đích. Đẩy mạnh áp dụng các tiêu chuẩn (GAP), gắn với kiểm tra cấp mã vùng trồng, hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, gắn với các hoạt động chuyển đổi số, thương mại điện tử của ngành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy hoạch các nhà máy chế biến đa dạng hóa sản phẩm: đóng hộp, đông lạnh, sấy, nước ép và pure,.... Để tạo ra giá trị gia tăng cao, mang tính lâu dài, giảm rủi ro mùa vụ. Cần gắn với xây dựng kế hoạch liên kết với vùng nguyên liệu để đảm bảo chất lượng và số lượng nguyên liệu cung ứng, phát huy hết công suất chế biến. - Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp sử dụng, tái chế phụ phẩm được tạo ra trong quá trình sản xuất, chế biến trái cây. Khuyến khích các hình thức xử lý phế phụ phẩm trong sản xuất, chế biến để tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế và bảo vệ môi trường (thức ăn chăn nuôi, phân bón,...); hình thành các mô hình doanh nghiệp kinh tế tuần hoàn trong ngành trái cây. - Phát triển nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm trái cây thế mạnh của thành phố, ưu tiên các thị trường đã nhập khẩu, nghiên cứu thị trường chính ngạch của Trung quốc và phân khúc thị trường tại EU, Mỹ và các quốc gia khác. - Phát triển hệ thống hậu cần (logistic) phục vụ thương mại cho trái cây gắn với trung tâm logistic, trung tâm xúc tiến thương mại, hệ thống chợ đầu mối trái cây trong thành phố và các tỉnh lân cận (Đồng Tháp), hỗ trợ một phần kinh phí đầu tư hệ thống vận chuyển, kho chứa lạnh và hệ thống xử lý, sơ chế trên cơ sở đề xuất yêu cầu và phương án kinh doanh của doanh nghiệp, HTX gắn với hệ thống siêu thị, | |
|--|---|--|

| | | |
|----|---|--|
| | <p>chợ đầu mối, trung tâm phân phối và tiêu thụ nông sản đặt tại các thành phố lớn cả nước.</p> <p>- Liên kết chặt chẽ với cơ quan xúc tiến thương mại, phát triển thị trường của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, đại diện ngoại giao của Việt Nam ở các thị trường trọng điểm, chủ động thông tin hai chiều để giám sát cung và kết nối cầu. Đầu tư văn phòng đại diện tiêu thụ nông sản của Cần Thơ tại Hà Nội (có thể liên kết với Trung tâm Xúc tiến thương mại của Bộ để đặt văn phòng tại cơ sở của Trung tâm tại Hoàng Quốc Việt). Đồng thời, văn phòng Hà Nội bán và giới thiệu sản phẩm tại chỗ kết hợp đẩy mạnh kênh thương mại điện tử, công nghệ số bán hàng qua các sàn giao dịch, phân phối nông sản cho thị trường Hà Nội và các vùng lân cận.</p> | |
| 25 | <p>8. Về phát triển nông thôn</p> <p>- Cần ưu tiên đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số trong xây dựng xã nông thôn mới gắn với mô hình “Làng thông minh”, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, chú trọng xây dựng diện mạo nông thôn trở thành nơi đáng sống.</p> <p>- Hội nhập kinh tế khu vực và thế giới tạo điều kiện cho ngành nông lâm thủy sản Việt Nam đẩy mạnh đầu tư và áp dụng KHCN nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh tiếp cận và tham gia sâu rộng vào thị trường thế giới, hợp tác chia sẻ kinh nghiệm và xuất khẩu lao động,... Bài toán thâm dụng lao động nông thôn trong các bối cảnh mới cũng còn chưa được tính toán chi li trong những kịch bản phát triển. Những cơ hội này nếu không kịp thời tận dụng và thích nghi thì hoàn toàn có thể trở thành thách thức, khi mà các đối thủ cạnh tranh tận dụng thời cơ tốt hơn.</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, đã bổ sung trong báo cáo tại tiểu mục 3.3.6, chương II, phần IV. |

| | | | |
|----|---|--|--|
| | | <p>- Thực hiện có hiệu quả chương trình khởi nghiệp và chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên cơ sở tổ chức lại sản xuất làng nghề kết hợp với canh tác công nghệ kỹ thuật cao, ứng dụng công nghệ mới, kết hợp với du lịch trải nghiệm và phát triển thương mại điện tử,... nhằm nâng cao mức sống người dân nông thôn, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.</p> <p>- Có lộ trình chính thức hóa “lao động phi chính thức” rút ra từ nông nghiệp thông qua chính sách chủ động đăng ký, quản lý đội ngũ lao động, kết hợp với số hóa định danh dân cư. Tiếp tục gắn kết với các tổ chức đào tạo lao động bài bản và xuất khẩu</p> | |
| 26 | <p>9. Đánh giá chung</p> <p>Quy hoạch đã nêu bật được các điểm mạnh, cơ hội, điểm hạn chế của thành phố Cần Thơ làm cơ sở xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế xã hội thành phố giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn 2050. Nhiều giải pháp sáng tạo, đột phá đã được đưa ra phù hợp với bối cảnh và biến động của kinh tế - xã hội toàn cầu, khu vực và trong nước. Nội dung bản báo cáo chính, báo cáo tóm tắt và số liệu bảng biểu về cơ bản đã đáp ứng được các yêu cầu đề ra của một Quy hoạch cấp tỉnh/thành phố. Tuy nhiên để bản Quy hoạch được hoàn thiện hơn, nhóm cơ quan lập quy hoạch xây dựng Quy hoạch vẫn cần thực hiện các góp ý và gợi ý bổ sung của các chuyên gia.</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận phản hồi | |

E. CÁC VĂN BẢN KHÁC TỪ SỞ, BAN, NGÀNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

| STT | Nguồn | Đơn vị góp ý | Ý kiến góp ý | Giải trình |
|-----|-------|--------------|--------------|------------|
|-----|-------|--------------|--------------|------------|

| | | | | |
|---|---|---------------------------------|---|--|
| 1 | <p>Công văn số 1836/STNMT-KSNKTTV&BĐKH ngày 10/6/2022 V/v lấy ý kiến Dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050</p> | <p>Sở Tài Nguyên môi trường</p> | <p>1. Dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>- Một số văn bản trong căn cứ pháp lý:</p> <p>+ Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 28/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến 2030 và tầm nhìn đến 2050.</p> <p>+ Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.</p> <p>+ Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ.</p> <p>+ Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>+ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật tại Mục 2.1.3 Các quyết định của Thủ tướng chính phủ và mục 1.2 Các văn bản khác</p> |
| 2 | | | <p>Các nội dung trong mục 1.7. thực trạng diễn biến ô nhiễm môi trường của thành phố Cần Thơ: mặc dù có chỉnh sửa so với góp ý, tuy nhiên vẫn chưa khoa học, các tiêu mục nhỏ</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại 1.7.3 Diễn biến chất lượng nước dưới đất và 1.7.4 Diễn biến ô nhiễm, suy thoái đất</p> |

| | | | | |
|---|--|--|--|--|
| | | | còn sơ sài như mục 1.7.3, 1.7.4 (từ trang 53-58). | |
| 3 | | | Thông tin các nguồn thải lớn: bổ sung Nhà máy nhiệt điện Ô Môn 1 (công suất của hệ thống xử lý 1.000 m ³ /ngày.đêm); Công ty Cổ phần NTFS (công suất của hệ thống xử lý 2.000 m ³ /ngày.đêm); Công ty TNHH MTV Ấn Độ Dương (công suất của hệ thống xử lý 4.000 m ³ /ngày.đêm) (trang 58). | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 1.7.5 Phân tích các tác nhân gây ô nhiễm môi trường |
| 4 | | | Mục 1.7.5. nội dung phân tích thách thức đến môi trường (cuối trang 58-59): phân tích cụ thể hơn (ví dụ như thách thức từ việc gia tăng dân số, phát triển công nghiệp, sản xuất nông nghiệp, du lịch, biến đổi khí hậu...từ đó gia tăng các áp lực lên môi trường như gia tăng lượng rác thải, nước thải....). Dự thảo trình bày còn sơ sài | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 1.7.5 Phân tích các tác nhân gây ô nhiễm môi trường |
| 5 | | | Phân đánh giá điều kiện về tài nguyên thiên nhiên: đã có bổ sung, tuy nhiên tại nội dung mục 2.2. tài nguyên rừng và đa dạng sinh học cần điều chỉnh. Thành phố Cần Thơ có chính sách ưu tiên bảo vệ đa dạng sinh học, có định hướng ưu tiên bảo tồn các khu vực có đa dạng sinh học như các cồn nổi, hệ sinh thái nông nghiệp, sông ngòi... Tuy nhiên, do mức độ đa dạng sinh học của thành phố chỉ ở mức trung bình, cũng như chưa phát huy hết thế mạnh tài nguyên đa dạng sinh học. Trong dự thảo “thành phố chưa coi đa dạng sinh học là tài nguyên...” thì chưa chính xác. (trang 63). | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 2.2 Tài nguyên rừng và đa dạng sinh học |

| | | | | |
|---|--|--|---|--|
| 6 | | | <p>Một số nội dung Phần II. Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, thực trạng sử dụng đất, thực trạng hệ thống đô thị và nông thôn giai đoạn 2011-2020: nhiều chi tiết chưa chính xác đã góp ý, nhưng chưa được xem xét chỉnh sửa hợp lý, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mục 1.4.5. môi trường đô thị: các nhận định “các khu ổ chuột trong hẻm nhỏ, ngõ ngoè...” (trang 234). + Mục 4.5.2. tại điểm c. thực trạng xử lý nước thải: chưa cập nhật đầy đủ các KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Đề nghị kiểm tra lại thông tin với Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp về số KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung. (trang 238). Điểm d. công tác quản lý vận hành cũng chưa bổ sung chính xác đơn vị quản lý vận hành, không đề cập đến Sở Xây dựng. + Mục 4.5.3. Hạ tầng xử lý chất thải rắn: đã có bổ sung thông tin, số liệu. Tuy nhiên, tiếp tục cập nhật các thông tin, số liệu chưa đầy đủ từ các quận/huyện (trang 240-263). + Mục 4.10.2. Thực trạng nghĩa trang: số liệu chỉ có ở năm 2013. Chưa bổ sung đánh giá thực trạng thời gian gần hơn (ví dụ như năm 2020, hoặc đến nay có thay đổi hay không?). | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục b. Thực trạng về chất lượng mạng lưới thu gom, xử lý chất thải rắn</p> |
| 7 | | | <p>Phương án Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội: mục 7. Phương án phát triển các khu xử lý chất thải: (trang 557 -</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này toàn bộ nội dung Mục 7</p> |

| | | | | |
|---|--|--|---|--|
| | | | <p>558).</p> <p>Trên cơ sở quan điểm quy hoạch cho thành phố Cần Thơ nhà máy xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại, đề nghị rà soát phương án phát triển các khu xử lý chất thải rắn trên cơ sở cập nhật các Quyết định phê duyệt Đồ án xử lý chất thải rắn Cần Thơ và nghiên cứu một số quy hoạch lên quan đến xử lý chất thải rắn của vùng, nhằm đảm bảo phù hợp với quy hoạch cấp cao hơn:</p> <p>+ Quyết định số 1873/QĐ-TTg ngày 11/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng khu xử lý chất thải rắn Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020;</p> <p>+ Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> | <p>Quyết định số 1873, Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật nội dung này tại mục 7.1 Nhu cầu về quy hoạch các khu xử lý chất thải</p> <p>Quyết định số 287, Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật nội dung này tại mục 7.1 Nhu cầu về quy hoạch các khu xử lý chất thải</p> |
| 8 | | | <p>Dự thảo báo cáo còn trình bày chung chung các mục 7.1, 7.3, chưa đề cập đến quy hoạch khu xử lý chất thải rắn của vùng theo các Quyết định này.</p> <p>Đồng thời, Xác định phương án phát triển các khu xử lý chất thải tập trung theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.</p> | <p>HSK (Nhật) Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật nội dung này tại mục 7.3 Phương án phát triển các khu xử lý chất thải liên quận, huyện</p> <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật nội dung này tại mục 7.3 Phương án phát triển các khu xử lý chất thải liên quận, huyện</p> |

| | | | | |
|----|--|--|--|--|
| 9 | | | <p>Một số vấn đề dự thảo báo cáo chưa chỉnh sửa:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các mục, tiêu mục trong phần này vẫn còn lộn xộn, chưa khoa học (số tiêu mục, các dấu gạch đầu dòng, cộng , chấm đầu dòng rất tùy tiện) | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật</p> |
| 10 | | | <p>Bổ sung một số văn bản trong phần căn cứ pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chương trình số 27-CTr/TU ngày 31/12/2021 của Thành ủy Cần Thơ về bảo vệ môi trường “Cần Thơ xanh và sạch”; phòng, chống ô nhiễm và ngập nghẹt thành phố giai đoạn 2022-2025. + Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 triển khai thực hiện Chương trình số 27-CTr/TU ngày 31/12/2021 của Thành ủy Cần Thơ về bảo vệ môi trường “Cần Thơ xanh và sạch”; phòng, chống ô nhiễm và ngập nghẹt thành phố giai đoạn 2022-2025. | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã bổ sung tại Phần thứ nhất, VII, mục 2.2.</p> |
| 11 | | | <p>Mục 1.7.5. nội dung phân tích thách thức đến môi trường (cuối trang 58-59): phân tích cụ thể hơn (ví dụ như thách thức từ việc gia tăng dân số, phát triển công nghiệp, sản xuất nông nghiệp, du lịch, biến đổi khí hậu...từ đó gia tăng các áp lực lên môi trường như gia tăng lượng rác thải, nước thải....). Dự thảo trình bày còn sơ sài.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này trong Mục 1.7.5. Phân tích các tác nhân gây ô nhiễm môi trường</p> |
| 12 | | | <p>Mục 4.5.4. dự báo xu thế diễn biến chất lượng không khí công nghiệp (trang 264): đưa nội dung này vào mục 4. Thực trạng kết</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã chuyển nội dung Mục Dự báo xu thế diễn biến chất lượng không khí : đưa nội</p> |

| | | | | |
|----|--|--|--|---|
| | | | cấu hạ tầng kỹ thuật của mục V. Phần II có hợp lý không? | dung này vào mục 1.7.1 Diễn biến chất lượng không khí và tiếng ồn. |
| 13 | | | Mục VI. Đánh giá, nhận định về thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức của thành phố Cần Thơ: Nội dung đánh giá thách thức về hạ tầng chất thải rắn chưa rõ, mới dừng ở việc nêu các số liệu. Cần có nhận định rõ hơn dựa vào các tính toán ở trên để thấy được thách thức trong thời gian tới là hạ tầng xử lý chất thải rắn có đáp ứng như cầu hay không (trang 323). | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này trong Mục 4.7 Hạ tầng quản lý chất thải rắn |
| 14 | | | Mục 2.3.1. Đô thị sinh thái sông nước Cờ Đỏ: phương án đưa định hướng đô thị sông nước Cờ Đỏ. Nội dung này cần rà soát với quy hoạch sử dụng đất, cũng như tìm thêm minh họa ở khi vực đồng bằng sông Cửu Long (ví dụ trong báo cáo ở Trung Quốc và Hà Lan), tuy nhiên có thể xem xét thêm ví dụ trong vùng như Tràm Chim ở Đồng Tháp, Lung Ngọc Hoàng ở Hậu Giang. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa. Trong đó, nội dung về đô thị sinh thái Cờ Đỏ đã được thống nhất với huyện Cờ đỏ về tính khả thi và mong muốn của huyện về việc cải tạo cảnh quan khu vực phía nam thị trấn cờ Đỏ thành vùng sinh thái nước làm tăng sức hấp dẫn đối với du lịch, trong khi khu vực phía bắc phát triển thành mô hình du lịch trang trại nông nghiệp như nông trường Sông Hậu, do điều kiện đặc thù về điều kiện tự nhiên. |
| 15 | | | Phương án Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội: mục 7. Phương án phát triển các khu xử lý chất thải: tại trang 578, ở nội dung kịch bản xấu nhất, dự thảo đề “như thực trạng” là không phân loại chất thải rắn tại nguồn, 100% chôn lấp là chưa chính xác. Các tài liệu tham khảo gửi cho Cơ quan lập quy hoạch có thông tin về tình hình phân loại | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này trong: Mục B. Nguyên tắc phát triển các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt (Phần 8.3 Phương án phát triển các khu xử lý chất thải liên quận, huyện) |

| | | | | |
|----|--|--|--|--|
| | | | <p>rác, và thành phố hiện tại đã không chôn lấp rác. Đề nghị kiểm tra, chỉnh sửa.</p> <p>- Nội dung Phần IX. Phương án Bảo vệ môi trường, khai thác, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu:</p> <p>+ Phương án bảo vệ môi trường: rà soát, hoàn chỉnh thêm và phù hợp với Chiến lược quốc gia về bảo vệ môi trường giai đoạn 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022).</p> <p>+ Về phương án bảo tồn ĐDSH và phục hồi hệ sinh thái: rà soát thêm sự phù hợp với Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đã được Chính phủ ban hành Quyết định số 149/QĐ-CP 28/01/2022 Phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>+ Mục 4, trang 757. Chỉnh tên mục gọn hơn là “Đề xuất cơ chế phối hợp bảo vệ môi trường”.</p> <p>+ Chỉnh chu bố cục các tiêu mục trong vùng đề khoa học hơn.</p> | <p>Mục I. Nguyên tắc và cơ chế phối hợp thực hiện biện pháp quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn TP. Cần Thơ và II. Phương án về phân vùng môi trường và bảo vệ môi trường</p> <p>Mục IV. Phương án phát triển rừng, bảo tồn ĐDSH, phục hồi hệ sinh thái</p> <p>Đã chỉnh sửa Tên mục gọn hơn thành “Đề cơ chế phối hợp bảo vệ môi trường” (Mục 4, Phần I. Nguyên tắc và cơ chế phối hợp thực hiện biện pháp quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn TP Cần Thơ)</p> <p>Đã chỉnh sửa bố cục toàn bộ các tiêu mục khoa học và logic</p> |
| 16 | | | <p>1. Về phương án phát triển mạng lưới quan trắc</p> <p>Tại trang 780, mục 2.2 Mục tiêu quan trắc nước ngầm, không khí, đất: Đề nghị thay cụm từ “nước ngầm” thành cụm từ “nước dưới đất”; đối với quan trắc chất lượng không khí cần ghi rõ là kiểu quan trắc chất lượng không khí xung quanh là quan trắc</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này thành mục 2.2 Mục tiêu quan trắc nước dưới đất, không khí, đất</p> |

| | | | | |
|----|--|--|---|--|
| | | | môi trường tác động và quan trắc môi trường nền. | |
| 17 | | | Tại trang 780, mục 3.1 Nguyên tắc môi trường: Bổ sung “các tiêu chuẩn quốc tế” vào nội dung của gạch đầu dòng thứ 2 từ trên xuống. Đồng thời, bổ sung nội dung “tuân thủ các quy định hiện hành”. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 3.1 Nguyên tắc môi trường |
| 18 | | | Tại trang 781, mục 3.5 đề nghị bỏ “nước biển”. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa |
| 19 | | | Tại trang 782, điểm a mục 3.5.1 Môi trường nước: Đề nghị bổ sung | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa |
| 20 | | | - Đối với quan trắc nước mặt tại các tuyến sông, rạch chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ: Các thông số quan trắc là Nhiệt độ; pH; Hàm lượng oxi hòa tan (DO); nhu cầu oxi sinh hóa (BOD5); nhu cầu oxi hóa học (COD); tổng chất rắn lơ lửng (TSS); amoni (NH4+); Nitrat (NO3-); Photphat (P-PO43-); Crom VI (Cr6+); Chì (Pb); Asen (As); Thủy ngân (Hg); Tổng coliform. Hóa chất bảo vệ thực vật gốc Clor hữu cơ (gồm các dẫn xuất như Aldrin; BHC; Dieldrin; DDT; Heptachlor và Heptachlorepoxyde). Các vị trí quan trắc gồm 42 vị trí, cụ thể như sau: Nhà máy nước Cần Thơ 1 (đường 30/4), tọa độ (1108501;584652); Vàm rạch Khai Luông, tọa độ (1111807;586038); Vàm rạch Cái Khế, tọa độ (1110584;585714); Vàm rạch Đầu Sáu, tọa độ (1107276;582456); Vàm rạch Rau Răm, tọa độ (1105513;580977); Vàm rạch Sang Trắng | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 3.5.1 Môi trường nước |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>(Khu CN Trà Nóc), tọa độ (1118330;576904); Vàm Trà Nóc (Cầu Trà Nóc), tọa độ (1116574;578757); Khu vực cách nhà máy Nước 2 khoảng 80m (gần nhà hàng Song Hỷ), tọa độ (1113133;583893); Vàm sông Bình Thủy (gần Chùa Miên), tọa độ (1114021;582474); Vàm rạch Cam, tọa độ (1112492;579224); Chợ Cái Răng, tọa độ (1106619;582060); Vàm Cái Cui, tọa độ (1103038;590706); Vàm Cái Sâu, tọa độ (1105651;588218); Vàm rạch Bến Bạ, tọa độ (1104048;589708); Trên sông Cái Răng Bé (KV Phường Thường Thạnh), tọa độ (1104479;582288); Rạch Cái Da (khu vực cầu Cái Da), tọa độ (1107090;585273); Rạch Cái Nai (khu vực cầu Cái Nai), tọa độ (1105953;583744); Vàm Ô Môn, tọa độ (1122070;571836); Chợ Ô Môn, tọa độ (1118806;567964); Vàm rạch Chanh (gần KCN Trà Nóc), tọa độ (1120020;574362); Chợ thị trấn Bằng Tằng, tọa độ (1122473;562750); Vàm Thốt Nốt, tọa độ (1135753;558371); Ngã 3 Bà Chiêu (cầu Bà Chiêu cũ), tọa độ (1137780;554318); Vàm Thơm Rôm, tọa độ (1126002;560159); Vàm Cần Thơ Bé, tọa độ (1130776;560365); Cầu Bắc Đôn (nay là cầu 30/4), tọa độ (1130882;558730); UBND phường Trung Nhứt, tọa độ (1134370;558370); Vàm Cái Sắn (Khu vực cầu Cái Sắn Lớn – QL 80), tọa độ (1141701;553328); Vàm Mỹ Khánh</p> | |
|--|--|---|--|

| | | | |
|----|--|--|---|
| | | <p>(Khu vực Cầu Trường Tiền cũ), tọa độ (1105230;578257); Chợ Phong Điền, tọa độ (1105499;573414); Cầu Xẻo Tre (Ấp Tân A, Xã Tân Thới), tọa độ (1108991;575304); Ngã 3 ông Hào (Khu vực Chợ Trường Long), tọa độ (1103764;569380); Vàm rạch Xà No (đôi diện bên phà Vàm Sáng), tọa độ (1104315;575497); Chợ Thới Lai, tọa độ (1113161;561050); Kênh Ranh giao với kinh Xáng Ô Môn (khu vực Trụ Sở UBND Xã Trường Xuân A), tọa độ (1105950;548540); Kinh Thị Đới giao với kinh Ngang (cầu kinh Ngang), tọa độ (1108189;551975); Kinh KH6 (Khu vực Cầu số 1 - xã Thới Hưng), tọa độ (1122130;561148); Cầu quay - Thị trấn Cờ Đỏ, tọa độ (1116523;546916); Cầu Kênh Ranh (Khu vực Chợ Nóc Bằng, xã Thới Đông), tọa độ (1110441;543571); Ngã ba Cầu số 10 - kênh Cái Sắn (thuộc thị trấn Vĩnh Thạnh), tọa độ (1131571;543348); Đầu Kênh D (tiếp giáp kênh Cái Sắn thuộc thị trấn Thạnh An), tọa độ (1123302;535349); Đầu Kênh E (tiếp giáp kênh Cái Sắn thuộc xã Thạnh Tiến), tọa độ (1124634;536544). Tần suất quan trắc là 06 đợt/năm.</p> | |
| 21 | | <p>- Đối với quan trắc nước mặt trên các sông, kênh, rạch nội đồng có khả năng ô nhiễm cao tại các quận, huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ (tạm gọi là quan trắc ô nhiễm tập</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 3.5.1 Môi trường nước</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>trung): Các thông số quan trắc là Nhiệt độ; pH; Hàm lượng oxi hòa tan (DO); nhu cầu oxi sinh hóa (BOD5); nhu cầu oxi hóa học (COD); tổng chất rắn lơ lửng (TSS); amoni (NH₄⁺); Nitrat (NO₃⁻); Photphat (P-PO₄³⁻); Crom VI (Cr⁶⁺); Chì (Pb); Asen (As); Thủy ngân (Hg); Tổng coliform. Các vị trí quan trắc gồm 34 vị trí, cụ thể như sau: Vàm Tham Tư-ống, tọa độ (1108775;585064); Cống Tham Tư-ống - Mậu Thân, tọa độ (1109282;584894); Cầu Cái Khế (Đường Nguyễn Trãi) , tọa độ (1110584;585714); Cầu Nhị Kiều, tọa độ (1110406;585043); Cầu Rạch Ngõng 1 (Mậu Thân) , tọa độ (1110323;584218); Hồ Xáng Thôi, tọa độ (1110014;585328); Hồ Bún Xáng, tọa độ (1109902;583779); Điểm cuối Hồ búng Xáng (khu vực Khoa Môi trường và TNTN) , tọa độ (1108954;583599); Vàm rạch Cái Sơn Hàng Bàng (khu vực tiếp giáp sông Cần Thơ) , tọa độ (1106834;581743); Đoạn giữa rạch Cái Sơn Hàng Bàng (Khu vực công ty Giấy Tân Hưng) , tọa độ (1108788;581161); Vàm Ba Láng, tọa độ (1105222;581039); Đoạn giữa rạch Ba Láng (Khu vực Công ty TNHH Thuận Hưng) , tọa độ (1104438;581187); Cầu Rạch Chiếc, tọa độ (1102465;580646); Trên sông Cái Răng Bé (điểm giao giữa sông Cái Răng và rạch Ấp Mỹ) , tọa độ (1105663;582904); Đoạn giữa rạch Sang Trắng (Khu vực rạch sang trắng</p> | |
|--|--|--|--|

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>giao với rạch sang trắng nhỏ, cuối đường số 4 thuộc KCN Trà Nóc I) , tọa độ (1117989;576722); Cầu Sang Trắng 2 (QL 91) , tọa độ (1117142;576756); Rạch Cam (Khu vực cầu Rạch Cam, QL 91B) , tọa độ (1112002;578252); Cầu Huyện Đội (Khu vực Chợ Ô Môn) , tọa độ (1118863;568186); Cầu Tắc Ông Thục (QL91) , tọa độ (1118052;568363); Vàm rạch Cái Chôm, tọa độ (1119294;575693); Rạch Cái Chôm giáp với QL91, tọa độ (1117410;574192); Rạch Cái Chôm tiếp giáp ranh KCN Trà Nóc 2, tọa độ (1119162;575641); Vàm Bò ót, tọa độ (1139049;555593); Rạch Bò Ót (khu vực tiếp giáp rạch Đường trâu) , tọa độ (1137835;553728); Đầm cuối rạch Bò Ót gần giáp quốc lộ 80, tọa độ (1139778;552093); Cầu Trà Niên, tọa độ (1105617;573799); Đoạn giữa rạch Trà Niên (khu vực tiếp giáp với rạch Nhà thờ) , tọa độ (1106430;573857); Chợ Bà Đầm (kênh Xáng Ô Môn) , tọa độ (1106566;558225); Vàm Xẻo Xào, thị trấn Thới Lai, tọa độ (1113342;561360); Cầu Thị Đội (Kênh Thị Đội khu vực xã Đông Bình) , tọa độ (1107774;552060); Kênh KH6 (giao với kênh A1) - Nông trường sông Hậu, điểm cuối kênh KH6, tọa độ (1122103;561108); Cầu Cờ Đỏ, tọa độ (1116325;546789); Ngã 3 kênh số 2, kênh Cái Sắn (thuộc xã Vĩnh</p> | |
|--|--|---|--|

| | | | | |
|----|--|--|--|---|
| | | | Trinh), tọa độ (1138978;550524); Kênh Sáu Bọng, kênh Bốn Tổng (thuộc xã Thạnh Quới), tọa độ (1124595;545069). Tần suất quan trắc là 12 đợt/năm. | |
| 22 | | | - <i>Quan trắc tự động liên tục cố định: Bổ sung tọa độ các trạm quan trắc tự động liên tục cố định: Trạm Trà Nóc (nhà máy nước Trà Nóc 2 thuộc quận Ô Môn, TP. Cần Thơ), tọa độ (1119063; 0576304); Trạm Ninh Kiều (khuôn viên của nhà máy nước Cần Thơ 1 trên đường 30/4, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ), tọa độ (1108378; 0584830); Trạm Hưng Phú (trong khuôn viên của nhà máy cấp nước Hưng Phú thuộc phường Hưng Phú, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ), tọa độ (1108009; 0588050); Trạm Thốt Nốt (trong khuôn viên của nhà máy cấp nước Thốt Nốt trên QL91, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ) tọa độ (1136636; 0557509). Bổ sung thông số quan trắc nhiệt độ; Độ mặn.</i> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật tại mục 3.5.1 Môi trường nước |
| 23 | | | Tại trang 782, điểm b mục 3.5.1 Môi trường nước: Đề nghị bổ sung | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã bổ sung |
| 24 | | | - <i>Quan trắc động thái nước dưới đất tại các cụm giếng quan trắc của thành phố Cần Thơ: Các thông số quan trắc gồm Mục nước; Nhiệt độ; TDS; pH; Độ cứng tổng (tính theo CaCO₃); Clorua (Cl⁻); Sunfat (SO₄²⁻); Nitrat (NO₃⁻), Sắt (Fe), Chỉ số pemanganat, Mn, Pb, As, Hg và tổng Coliform. Các vị trí quan trắc gồm 16 giếng với 48 lỗ khoan, cụ thể như sau: Trụ sở</i> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục b. Nước dưới đất |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | | <p>UBND quận Cái Răng, tọa độ (1106020;582154); KCN Trà Nóc 1 (cạnh đài cấp nước) quận Bình Thủy, tọa độ (1117280;577450); Trạm Khuyến nông quận Ô Môn, tọa độ (1117925;567712); Hội Đông y thị trấn Thới Lai huyện Thới lai, tọa độ (1113311;560630); Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn quận Thốt Nốt, tọa độ (1139171;555307); Trụ sở UBND xã Trung An huyện Cờ Đỏ, tọa độ (1128696;555236); KCN Trà Nóc 2 (Đổi diện kho xăng dầu PETRO) quận Ô Môn, tọa độ (1118466;576707); Trạm bơm Thạnh An thị trấn Thạnh An huyện Vĩnh Thạnh, tọa độ (1125101;537104); Thị trấn Cờ Đỏ huyện Cờ Đỏ, tọa độ (1115717;546528); Trụ sở UBND phường Trung Kiên quận Thốt Nốt, tọa độ (1131516;560226); Đình Thần Thới Long phường Thới Long quận Ô Môn, tọa độ (1125023;564727); Trụ sở UBND phường Long Hòa quận Bình Thủy, tọa độ (1112951;579449); Trụ sở UBND phường Tân Phú quận Cái Răng, tọa độ (1102824;588742); Trụ sở UBND phường Thường Thạnh quận Cái Răng, tọa độ (1101367;583201). Tần suất quan trắc là 04 đợt/năm.</p> | |
| 25 | | <p>- Quan trắc nước dưới đất khu vực dân cư: Thông số quan trắc: pH; Độ cứng tổng (tính theo CaCO₃); Clorua (Cl⁻); Sunfat (SO₄²⁻); Nitrat (NO₃⁻), Sắt (Fe), Chỉ số</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục b. Nước dưới đất</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>pemanganat, Mn, Pb, As, Hg và tổng Coliform. Các vị trí quan trắc được bố trí tại 27 vị trí phân bố trên các quận, huyện của thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau: Trạm cấp nước Phạm Văn năm TT Tân Phú, tọa độ (1102363;589301); Trạm cấp nước Nguyễn Hoàng Phương Khu vực 4 Hưng Thạnh, tọa độ (1107134;584505); Trạm cấp nước Bùi Văn Cu Thạnh Mỹ Thường Thạnh, tọa độ (1104848;583153); Trạm cấp nước Nguyễn Văn Hoàng KV Khánh Bình Phú Thứ, tọa độ (1102553;585735); Trạm cấp nước Trần Thiện Tâm Thới Ninh (Long) Thới An Đông, tọa độ (1113156;574560); Trạm cấp nước Đinh Công Nghiệp Bình Phó A Long Xuyên, tọa độ (1110225;579372); Trạm cấp nước Bùi Thị Thu Thới Phong Thới An, tọa độ (1121418;571740); Trạm cấp nước hộ Nguyễn Văn Đăng Bình Phước Phước Thới, tọa độ (1116837;575507); Trạm cấp nước Nguyễn Thanh Tú Bình Yên Trường Lạc, tọa độ (1114822;570467); Trạm cấp nước Lê Văn Liệt Lân Thạnh 1 Trung Kiên, tọa độ (1132396;559400); Trạm cấp nước Nguyễn Phước Trung Tân Phước 1 Thuận Hưng, tọa độ (1129867;561604); Trạm cấp nước Đỗ thị Kim Yến Phúc Lộc 1 Trung Nhứt, tọa độ (1133371;558044); Trạm cấp nước Trần Hoàng Kiệt Thới Bình B Thuận An, tọa độ (1137510;554481); Trạm cấp nước Dương</p> | |
|--|--|--|--|

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>Ngọc Thắng Trạm TT Thới Thuận, tọa độ (1140303;552226); Trạm cấp nước Huỳnh Văn Nhị Nhơn Thọ 2 Nhơn Ái, tọa độ (1104780;572490); Trạm cấp nước Mạc Văn Mỡ Mỹ Ái + Mỹ Phước Mỹ Khánh, tọa độ (1104932;578066); Trạm cấp nước Nguyễn Phước Minh Thới An A Giai Xuân, tọa độ (1108735;574933); Trạm cấp nước Phan Văn Thành (Tân) Thới Hưng Thới Đông, tọa độ (1113094;542581); Trạm cấp nước Danh Thị Thanh Thủy Thới Thuận Thới Xuân, tọa độ (1114468;545683); Trạm cấp nước Trần Đình Thế Anh Đông Thắng Đông Thắng, tọa độ (1115345;552131); Trạm cấp nước Nguyễn Ngọc Thời Trường Thọ 1 Trường Xuân, tọa độ (1105572;560896); Trạm cấp nước Võ Văn Xuân Thới Hiệp A TT. Thới lai, tọa độ (1113646;560190); Trạm cấp nước Trần Văn Hôn TT Đông Bình, tọa độ (1106532;549527); Trạm cấp nước Đoàn Văn Liêm Đất Mới Thạnh Mỹ, tọa độ (1132645;547911); Trạm cấp nước Nguyễn Văn Chương Trảng Thọ 1 Vĩnh Bình, tọa độ (1133782;553593); Trạm cấp nước Trần Văn Ni Vĩnh Phụng Vĩnh Trinh, tọa độ (1138964;552979); Trạm cấp nước Trần Việt Hiếu DCVL Thạnh Lộc, tọa độ (1128178;547349). Tần suất quan trắc là 04 đợt/năm.</p> | |
|--|--|--|--|

| | | | |
|----|--|--|---|
| 26 | | <p>Tại trang 783, mục 3.5.2 Môi trường đất: Đề nghị bổ sung: Được thực hiện tại các quận huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ đại diện 04 nguồn tác động chính là đất nông nghiệp; đất công nghiệp; đất thương mại và đất dân sinh). Tùy theo quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tại các quận huyện sẽ xác định các vị trí lấy mẫu theo 04 nhóm đối tượng trên. Các thông số quan trắc Pb; As; Cd; Cu; Zn; Cr (đối với đất dân sinh, thương mại và công nghiệp); hóa chất bảo vệ thực vật Clo hữu cơ và hóa chất bảo vệ thực vật Phốt pho hữu cơ (đối với đất nông nghiệp). Các vị trí quan trắc: TM - TTTM Cái Khế, tọa độ (587393;1110432); DS - Phường An Cư, tọa độ (585710;1109678); CN - KCN Trà Nóc, tọa độ (578063;1117321); DS - Phường Bùi Hữu Nghĩa, tọa độ (583398;1112659); NN - Phường Long Tuyền, tọa độ (577835;1107765); CN - KCN Hưng Phú, tọa độ (589510;1103956); DS - Phường Hưng Phú, tọa độ (586960;1106187); NN - Phường Tân Phú, tọa độ (588069;1101923); DS - Phường Châu Văn Liêm, tọa độ (570222;1118214); NN - Phường Thới Long, tọa độ (561625;1122327); CN - Khu TTCN Phước Thới, tọa độ (574469;1118330); DS - Phường Thốt Nốt, tọa độ (558227;1135506); CN - KCN Thốt Nốt, tọa độ (553745;1140530); TM - Chợ Thốt Nốt, tọa độ (558483;1135539); NN -</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 3.5.2 Môi trường đất;</p> |
|----|--|--|---|

| | | | | |
|----|--|--|---|--|
| | | | Xã Giai Xuân, tọa độ (576859;1108202); DS - Thị trấn Phong Điền, tọa độ (572652;1105422); DS - Thị trấn Thới Lai, tọa độ (561670;1112251); NN - Xã Trường Xuân, tọa độ (557933;1104815); NN - Nông trường Cờ Đỏ, tọa độ (543650;1115058); DS - Thị trấn Cờ Đỏ, tọa độ (547482;1115703); NN - Kinh F xã Thạnh An, tọa độ (538082;1125128); DS - Thị trấn Thạnh An, tọa độ (535645;1122418). Tần suất quan trắc là 02 đợt/năm. | |
| 27 | | | Tại trang 784, mục 3.5.3 Môi trường không khí-tiếng ồn: Đề nghị bổ sung: | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã bổ sung |
| 28 | | | - Đối với quan trắc môi trường định kỳ: Hệ thống quan trắc chất lượng không khí xung quanh tại các quận, huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ được bố trí tại các vị trí ảnh hưởng của các hoạt động giao thông; khu công nghiệp...Gồm 19 vị trí quan trắc. Các thông số quan trắc gồm Nhiệt độ; Áp suất; Độ ẩm; Tốc độ gió; Hướng gió; Lưu lượng giao thông; Tiếng ồn; Độ rung; Bụi lơ lửng tổng số (TSP); Bụi PM2,5; SO2; NO2; CO. Các vị trí quan trắc gồm Giao lộ Nguyễn Văn Linh - Đường 3/2, tọa độ (1108304;583648); Giao lộ Lưu Hữu Phước - Đại lộ Hòa Bình, tọa độ (1109483;585525); Giao lộ Võ Văn Kiệt - Nguyễn Văn Cừ, tọa độ (1110806;583679); Đường Lê Hồng Phong trước cửa vào Khu hành chính quận Bình Thủy, tọa độ | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 3.5.3 Môi trường không khí-tiếng ồn |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | | <p>(1114566;581510); KCN Trà Nóc 1, tọa độ (1116979;577993); Ngã ba Quốc lộ 1 - cầu Cần Thơ, tọa độ (1104303;581755); KCN Hưng Phú, tọa độ (1105235;588531); UBND quận Ô Môn, tọa độ (1118012;568077); KCN Trà Nóc 2, tọa độ (1118775;576201); UBND quận Thốt Nốt, tọa độ (1135474;558667); KCN Thốt Nốt, tọa độ (1140688;553145); Giao lộ Khu hành chính - Chợ Phong Điền, tọa độ (1105568;573093); Nhà văn hóa - ấp Trường Trung A, tọa độ (1108323;570120); Trung tâm chợ thị trấn Thới Lai, tọa độ (1113164;561126); Nhà văn hóa - Ấp Trường Phú A, xã Trường Thắng, tọa độ (1108794;559170); UBND huyện Cờ Đỏ, tọa độ (1117004;546522); UBND xã Thới Hưng, tọa độ (1119529;557464); Ngã ba Quốc lộ 80 - đường tỉnh 919, tọa độ (1131423;543224); UBND xã Vĩnh Trinh, tọa độ (1136415;548515). Tần suất quan trắc là 06 đợt/năm.</p> | |
| 29 | | <p>- Quan trắc tự động liên tục cố định: Bổ sung tọa độ trạm quan trắc không khí tự động liên tục cố định, tọa độ (586001;1106716); Bổ sung các thông số quan trắc: Bụi PM_{2,5}; Bụi PM₁₀.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 3.5.3 Môi trường không khí-tiếng ồn</p> |
| 30 | | <p>2. Thời kỳ 2021-2030 (Đề nghị bổ sung) Xây dựng chương trình quan trắc (định kỳ và tự động liên tục) phù hợp với tình hình thực tế; tình hình phát triển kinh tế - xã hội</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 3.6 Phương án phát triển mạng lưới quan trắc</p> |

| | | | | |
|----|--|-----------|---|---|
| | | | của thành phố và bảo trì, sửa chữa, xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các trang thiết bị, vật tư, dụng cụ phục vụ hoạt động đo đạc, lấy mẫu tại hiện trường; phân tích tại phòng thử nghiệm và trạm quan trắc tự động liên tục. | |
| 31 | | | 3. Thời kỳ 2031-2050 (Đề nghị bổ sung) Tiếp tục xây dựng hoặc chỉnh sửa, bổ sung mạng lưới quan trắc định kỳ và quan trắc tự động liên tục (nếu có) phù hợp với tình hình thực; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và bảo trì, sửa chữa, xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các trang thiết bị, vật tư, dụng cụ phục vụ hoạt động đo đạc, lấy mẫu tại hiện trường và phân tích tại phòng thử nghiệm và trạm quan trắc tự động liên tục. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã cập nhật phần này tại mục 3.6 Phương án phát triển mạng lưới quan trắc |
| 32 | Công văn số : 03 SNV- XDCQ&CTTN V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 03 tháng 6 năm 2022 | Sở Nội vụ | 1. Về căn cứ lập quy hoạch Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung mới tại phần căn cứ lập quy hoạch: “Bản đồ địa giới hành chính được thiết lập năm 2018 được Bộ Nội vụ công nhận tại Quyết định số 2494/QĐ-BNV” (gọi tắt là hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính năm 2018) để làm cơ sở lập quy hoạch và trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã bổ sung tại Phần Thứ nhất, chương VII, mục 2 |
| 33 | Công văn số : 03 SNV- XDCQ&CTTN V/v góp ý dự thảo Quy | Sở Nội vụ | Đề nghị hoàn thiện hồ sơ quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đúng theo hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính đã được Bộ Nội vụ công | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và đã chỉnh sửa trong báo cáo tại Phần I, chương I, mục 1.1 |

| | | | |
|----|---|---|---|
| | <p>hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 03 tháng 6 năm 2022 Công văn số 946/SNgV-TTr V/v góp ý dự thảo báo cáo lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050</p> | <p>nhận tại Quyết định số 2494/QĐ-BNV ngày 13 tháng 11 năm 2018. Theo đó, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉnh sửa, bổ sung “cụm từ 44 phường thành 42 phường” và vị trí địa lý của thành phố Cần Thơ theo hồ sơ địa giới hành chính năm 2018, có ranh tiếp giáp như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phía Bắc giáp tỉnh An Giang. - Phía Đông giáp tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Vĩnh Long. - Phía Nam giáp tỉnh Hậu Giang. - Phía Tây giáp tỉnh Kiên Giang. | |
| 34 | | <p>3. Về nâng loại đô thị thành phố Cần Thơ đến năm 2030 Đối với nội dung: “thị trấn Phong Điền dự kiến thành lập quận giai đoạn 2028 - 2030”. Về vấn đề này, Sở Nội vụ có ý kiến như sau:</p> <p>Đối với tiêu chuẩn của quận được quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính như sau: Quy mô dân số từ 150.000 người trở lên; diện tích tự nhiên từ 35 km² trở lên; số đơn vị hành chính trực thuộc (phường) có từ 12 đơn vị trở lên; cơ cấu, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị phải đạt các tiêu chuẩn theo quy định pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, qua thống kê rà soát thì thị trấn Phong Điền có diện tích tự nhiên 8,13 km²</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và tiếp tục làm việc để hoàn thiện.</p> |

| | | | |
|----|--|---|--|
| | | <p>và dân số có 13.475 người. Theo đó, thị trấn Phong Điền là đơn vị hành chính cấp xã nên dự báo sẽ không đạt tiêu chuẩn của quận theo quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 nêu trên. Do đó, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Cơ quan lập quy hoạch tiếp tục nghiên cứu xem xét phân tích, đánh giá, dự báo nội dung này.</p> | |
| 35 | | <p>4. Về phân chia lại địa giới hành chính các quận, huyện</p> <p>Tóm lại, theo những quy định nêu trên thì việc phân chia lại địa giới hành chính các quận, huyện theo phương án được nêu trong hồ sơ quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải được xem xét, cân nhắc để khắc phục tình trạng điều chỉnh quy hoạch trong thời gian tới vì theo quy định việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính chỉ thực hiện trong các trường hợp cần thiết và phải phù hợp với các quy hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt...); đồng thời, khi đơn vị được thành lập mới và các đơn vị được chia, điều chỉnh đều đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện và theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu góp ý để đảm bảo chất lượng của nội dung trên phù hợp với chủ trương được đề ra</p> |

| | | | | |
|----|---|---------------------------|---|---|
| 36 | | Sở Ngoại vụ | <p>Riêng đối với nội dung trong hồ sơ quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 có nêu: “Ninh Kiều: trung tâm lịch sử, điều chỉnh ranh giới hành chính trong thời kỳ quy hoạch 2021 - 2030”. Sở Nội vụ thống nhất quan điểm điều chỉnh mở rộng địa giới quận Ninh Kiều sau khi quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, các quy định pháp luật nêu trên đang được Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung ban hành mới và hướng dẫn tổ chức thực hiện trong thời gian tới. Theo đó, Sở Nội vụ sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện rà soát tiêu chuẩn đơn vị hành chính, nghiên cứu xây dựng các phương án quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp của thành phố để làm cơ sở thực hiện việc sắp xếp, điều chỉnh các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2022 - 2030 đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật của Trung ương (sau khi có sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp có thẩm quyền).</p> | Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu góp ý để đảm bảo chất lượng của nội dung trên phù hợp với chủ trương được đề ra |
| 37 | | | Thống nhất ý kiến | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận |
| 38 | Công văn số 1202 ngày 8 tháng 6 năm 2022 và công văn số | Sở Thông tin truyền thông | Cập nhật lại các nội dung góp ý của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 892/STTTT-VP ngày 04/5/2022 về việc góp | Cơ quan lập quy hoạch đã điều chỉnh nội dung trong báo cáo hợp phần và báo cáo tích hợp theo góp ý trong công văn. |

| | | | | |
|----|--|----------------|---|---|
| | 892/STTTT-VP V/v góp ý dự thảo báo cáo lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (lĩnh vực thông tin và truyền thông) ngày 04 tháng 05 năm 2022 | | ý dự thảo báo cáo lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (lĩnh vực thông tin và truyền thông). | |
| 39 | Công văn số 4532 /SYT-KHTC ngày 2 tháng 6 năm 2022 V/v góp ý dự thảo báo cáo lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Sở Y tế | Thống nhất ý kiến | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận |
| 40 | Công văn số 1568V/v góp ý Dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 10 tháng 6 năm 2022 | Sở Công thương | I. Lĩnh vực thương mại 1. Tại Phụ lục A- Danh mục dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021-2030 thành phố Cần Thơ, trang 982, phần III. Thương mại, tại số thứ tự 27 đề nghị chỉnh tên Quy hoạch với tên gọi: Trung tâm thương mại dịch vụ và Chợ Đầu mối Nông, thủy sản Đồng bằng sông Cửu Long. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã chỉnh sửa nội dung tương ứng |
| 41 | Công văn số 1568V/v góp ý Dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ | | 2. Tại Phụ lục A- Danh mục dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021-2030 thành phố Cần Thơ, trang 982, phần III. Thương mại, tại Stt 24 đề nghị chỉnh tên Quy hoạch với tên gọi: | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã chỉnh sửa nội dung tương ứng |

| | | | | |
|----|--|--|--|---|
| | thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 10 tháng 6 năm 2022 Số 1625 /SGDĐT-KHTC V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 | | Dự án xây dựng mới Chợ và Trung tâm thương mại dịch vụ Hưng Thạnh. | |
| 42 | | | 3. Đối với hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn quận, huyện: Sở Công Thương đề nghị Cơ quan lập quy hoạch làm việc với UBND quận, huyện để xác định vị trí quy hoạch dự kiến. | Các dự án này đã được Cơ quan lập quy hoạch đề xuất và thống nhất với UBND các quận, huyện để đảm bảo tính chính xác. Hiện bản đồ đã thể hiện chính xác các vị trí theo quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng từ sở Xây dựng và Sở Tài nguyên Môi trường. |
| 43 | | | II. Về quy hoạch cụm công nghiệp và bố trí trên bản đồ không gian quy hoạch - Tại trang 504, mục 2. Các dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp Bảng 133. Danh sách Công trình, địa bàn thành phố Cần Thơ. Đề nghị điều chỉnh “Huyện Cái Răng” thành “Quận Cái Răng” | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã chỉnh sửa |
| 44 | | | Tại trang 505: đề nghị đặt lại vị trí cụm công nghiệp Vĩnh Thạnh trên bản đồ không gian quy hoạch cụm công nghiệp tại Hình 104 đúng với vị trí. | Cơ quan lập quy hoạch đã cập nhật lại hình minh họa về vị trí công nghiệp trong phần tương ứng |
| 45 | | | Đề xuất bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn quận Ô Môn: Để có vị trí đất phát triển công nghiệp, Sở Công Thương đã làm việc, trao đổi với UBND quận Ô Môn (ngày 31/5/2022) rà soát, xác định vị trí đất phù hợp để phát triển công nghiệp. Tại vị trí đất dự kiến quy hoạch đất công nghiệp (khu đất quy hoạch công viên Vĩnh Hằng Miền Tây); Diện tích đất: khoảng 459 ha; Tại phường Trường Lạc, | Cơ quan lập quy hoạch hiện đã nêu quy hoạch khu công nghiệp với diện tích tương ứng trên địa bàn quận Ô Môn tại phần V, chương I, mục 2. |

| | | | |
|----|--|---|---|
| | | quận Ô Môn; tiếp giáp với đường Vành đai phía Tây; Đối diện Đường tỉnh 922. | |
| 46 | | Đề xuất bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp Ô Môn, diện tích khoảng 75 ha, tại phường Trường Lạc, quận Ô Môn, TP.Cần Thơ. | Đã trao đổi với Sở Công Thương để thống nhất giữ nguyên quy hoạch cũ tại quận Bình Thủy cho tới khi có phê duyệt chính thức đối với phần mở rộng sân bay quốc tế Cần Thơ. |
| 47 | | Đề nghị bổ sung, cập nhật Phụ lục đầu tư xây dựng, cải tạo lưới điện của Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035; Hợp phần Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV tại Quyết định số 747/QĐ-BCT ngày 06/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016 – 2025, có xét đến 2035; Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV tại Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 28 tháng 2 năm 2018 của UBND TP. Cần Thơ. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và tiếp tục làm việc để hoàn thiện. |
| 48 | | Bổ sung nguồn cấp điện cho Khu Công nghiệp Vĩnh Thạnh (900ha) và Khu Công nghiệp Ô Môn (500ha). | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện. |
| 49 | | Đề nghị tích hợp vào quy hoạch nội dung dự kiến đầu tư xây dựng 04 trạm biến áp 110KV/22KV (2x63MVA/ Trạm) tại khu công nghiệp Vĩnh Thạnh giai đoạn 2021 – 2030 (Đính kèm Công văn số 61-22/M&E/VSIP ngày 29/4/2022 của VSIP) | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện. |
| 50 | | Đề nghị tích hợp vào quy hoạch nội dung dự kiến đầu tư xây dựng 03 trạm biến áp | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện. |

| | | | | |
|----|--|------------------------|--|---|
| | | | 110KV/22KV (2x63MVA/ Trạm) tại Khu Công nghiệp Ô Môn (P. Trường Lạc, Ô Môn 500ha) giai đoạn 2021 – 2030. | |
| 51 | | Sở Giáo dục và Đào tạo | Lập bản đồ phân vùng quy hoạch năng lượng tái tạo tại các địa điểm Quy hoạch nguồn cấp điện tái tạo như huyện Vĩnh Thạnh. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện. |
| 52 | Đánh giá và dự báo phát triển điện mặt trời áp mái ở các Khu Công nghiệp trên địa bàn thành phố. | | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện. | |
| 53 | Xem xét bổ sung đất phục vụ phát triển năng lượng mặt trời tại các khu công nghiệp. | | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện. | |
| 54 | Tích hợp các biểu bảng phát triển nguồn điện như: điện mặt trời, điện sinh khối, điện gió trong Quy hoạch điện VIII. | | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu góp ý và tiếp tục làm việc để hoàn thiện. | |
| 55 | Với phụ lục danh mục dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021-2030 đề nghị bổ sung danh mục các dự án bao gồm các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân quận, huyện. | | Trong phần phụ lục về Danh mục dự án ưu tiên đầu tư, các dự án lớn về hạ tầng giáo dục đều đã được chất lọc và đưa vào. Ngoài ra, các dự án chi tiết hơn sẽ được cập nhật tại báo cáo cấp quận/huyện. | |
| 56 | Số 1307 /SNN&PTNT-KHTC V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Sở Nông nghiệp & PTNN | 1. Hồ sơ quy hoạch đã bổ sung Bản đồ hiện trạng phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2020 thành phố Cần Thơ và Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng chống thiên tai, thủy lợi và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Cần Thơ. Đề nghị Cơ quan lập quy hoạch bổ sung Bản đồ phương án phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản. Trong đó, phân vùng bảo vệ đất trồng lúa nghiêm ngặt theo Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm an ninh | Theo chương 9, phụ lục 1 của Nghị định 37 và danh sách của công văn 5746, không có định nghĩa bản đồ phương án phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản. Tuy nhiên, trong các nội dung về cơ sở dữ liệu sẽ có đầy đủ các nội dung này. |

| | | | | |
|----|--|--|---|--|
| | | | <p>lượng thực quốc gia đến năm 2030; đồng thời, Bản đồ phương án phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản phải thể hiện vị trí các dự án dự kiến đầu tư để đảm bảo không trùng lặp vùng bảo vệ đất trồng lúa nghiêm ngặt.</p> | |
| 57 | | | <p>2. Về phương án phát triển các khu chức năng:</p> <p>- Khu vực số 14 – Đô thị sinh thái Cờ Đỏ (thị trấn Cờ Đỏ): quy hoạch đề xuất “tạo dựng lại hệ sinh thái rừng ngập nước cho khu vực này. Từ đó, tạo thành một tài nguyên mới để phát triển đa dạng sinh học, cũng như cảnh quan độc nhất vô nhị cho khu vực Cờ Đỏ, trở thành một đô thị vùng rừng ngập nước”.</p> <p>Đề nghị Cơ quan lập quy hoạch giải trình thêm về mô hình phát triển rừng ngập nước cho khu vực này, và sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của thành phố và huyện Cờ Đỏ.</p> <p>- Khu vực số 15 – Khu vực sản xuất năng lượng mặt trời đan xen với nông nghiệp (toàn bộ khu vực phía bắc và phía tây – huyện Vĩnh Thạnh). Đề nghị giải trình rõ sự phù hợp giữa quy hoạch phát triển năng lượng mặt trời và quy hoạch phát triển nông nghiệp tại vùng này.</p> | <p>Khu 14: đô thị sinh thái Cờ Đỏ: đã được thống nhất với huyện Cờ đỏ về tính khả thi và mong muốn của huyện về việc cải tạo cảnh quan khu vực phía nam thị trấn Cờ Đỏ thành vùng sinh thái nước làm tăng sức hấp dẫn đối với du lịch, trong khi khu vực phía bắc phát triển thành mô hình du lịch trang trại nông nghiệp như nông trường Sông Hậu, do điều kiện đặc thù về điều kiện tự nhiên.</p> <p>Khu 15: Việc bố trí thêm năng lượng mặt trời nhằm cung cấp một nguồn thu nhập khác cho vùng này, do có ít cơ hội về thu nhập phi nông nghiệp, trong khi nếu chỉ có nông nghiệp thì chắc chắn không đảm bảo thu nhập mong muốn. Nguồn năng lượng mặt trời này không mang tính chất sản xuất chính về điện lực để hoà mạng quốc gia, mà có tác dụng bổ sung nguồn điện cho sản xuất và chế biến nông sản, sinh hoạt quanh khu vực và bổ sung cho khu công nghiệp của Thành phố, theo hướng một hệ công nghiệp tuần hoàn. Về quy hoạch định hướng, sẽ phải chuyển đổi một phần đáng kể đất nông nghiệp, đặc biệt là đất lúa sang đất phi nông nghiệp, để</p> |

| | | | | |
|----|--|--|---|---|
| | | | | đảm bảo chiến lược phát triển kinh tế xã hội. Mức độ chuyển đổi này lớn hơn nhiều so với chỉ tiêu phân khai theo NQ326. Tuy nhiên, điều này không mâu thuẫn với NQ326, vì các chỉ tiêu phân khai là để định hướng cho việc chuyển đổi thực sự theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Khi nào chuyển đổi hết chỉ tiêu, có thể điều chỉnh và xin bổ sung chỉ tiêu. |
| 58 | | | <p>3. Về chỉ tiêu sử dụng đất khu vực nông – lâm nghiệp – thủy sản:</p> <p>- Đối với Kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu thành phố Cần Thơ (giai đoạn 2021-2025): Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Công văn số 1184/SNN&PTNT-KHTC ngày 31 tháng 5 năm 2022 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về việc có ý kiến Kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu thành phố Cần Thơ (giai đoạn 2021-2025) (Đính kèm Công văn số 1184/SNN&PTNT-KHTC ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).</p> <p>- Đối với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, đề nghị Cơ quan lập quy hoạch bám sát Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025.</p> | Cơ quan lập quy hoạch đã bám sát Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 |

| | | | | |
|----|--|--|--|--|
| 59 | | | <p>4. Về giải pháp thực hiện quy hoạch: cơ bản thống nhất với nội dung, đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát nội dung cho phù hợp, sát với ngành nông nghiệp. Trong đó, chú ý đến nội dung trọng tâm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn vốn ngân sách nhà nước: cần chú ý đến các dự án trong nông nghiệp (nội dung chính chủ yếu các dự án giao thông, ví dụ: Trung tâm liên kết, Trung tâm thủy sản...). - Tăng cường hợp tác công tư. - Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài. - Giải pháp phát triển nguồn nhân lực: đề nghị viết sát với ngành nông nghiệp, chú trọng công tác nâng cao tri thức nông dân, doanh nghiệp nông nghiệp, đội ngũ quản lý nhà nước lĩnh vực nông nghiệp... | <p>Về nội dung này, các giải pháp thực hiện quy hoạch với những ý tưởng liên quan tới yếu tố được đề xuất góp ý trên nói chung đều có sự bao trùm, mang lại giá trị cộng hưởng chung cho đa ngành, bao gồm cả nông nghiệp. Về những giải pháp mang tính chiều sâu và có sự tinh chỉnh đặc biệt dành riêng cho ngành nông nghiệp, Cơ quan lập quy hoạch đã triển khai nội dung này tại Phần IV, chương II, mục 3.</p> |
| 60 | | | <p>5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã bổ sung, hoàn chỉnh chuyên đề “Đánh giá thực trạng và xây dựng phương án phát triển nông nghiệp và thủy sản (bao gồm cả phương hướng phát triển sản xuất theo chuỗi và các vùng nông nghiệp tập trung chuyên canh ứng dụng công nghệ cao) thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050” (Chuyên đề đính kèm).</p> <p>Đề nghị Cơ quan lập quy hoạch cập nhật danh mục các dự án ưu tiên do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp theo Chuyên đề nêu trên: Phụ lục 1. Các dự án kêu gọi đầu tư (bao gồm các khu nông</p> | <p>Các nội dung chi tiết liên quan đến danh mục các cơ sở giết mổ, các cụm chăn nuôi, các khu nông nghiệp công nghệ cao,... đã được Cơ quan lập quy hoạch triển khai trong Phần IV, chương III, tiểu mục 2.3 và tóm tắt tại Phụ lục A.</p> |

| | | | | |
|----|---|-----------------------|--|---|
| | | | nghiệp công nghệ cao); Phụ lục 2. Danh mục dự án nông nghiệp ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021-2030; Phụ lục 3. Danh mục các dự án thủy lợi và phòng chống thiên tai ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021-2030; Phụ lục 4. Danh mục các dự án cấp nước nông thôn ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021-2030. | |
| 61 | Số 1134 /BCH-TM V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Bộ Chỉ huy Quân sự TP | Thông nhất ý kiến | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận |
| 62 | Số 794 /TTr-GS,KT&XLSTT V/v góp ý dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Thanh tra TP | Thông nhất ý kiến | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận |
| 63 | Số: /BDT-CSTT ngày 09 tháng 6 năm 2022 V/v góp ý dự thảo quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Ban Dân tộc | 1. Tại trang 163 của Dự thảo có nêu về tình hình dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố, Ban Dân tộc đề nghị điều chỉnh, cập nhật thành: Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 28 dân tộc thiểu số sinh sống với 9.895 hộ với 38.028 người ¹ , chiếm tỷ lệ 3,07% trên tổng dân số toàn thành phố, trong đó: dân tộc Khmer có 6.198 hộ với 23.691 người, chiếm 1, 9% trên tổng dân số toàn thành phố và chiếm 62,3% trên tổng dân số DTTS; dân | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, đã trình bày bổ sung nội dung này tại Phần II, chương III, mục 1.1. |

| | | | | |
|----|--|--|---|--|
| | | | <p>tộc Hoa có 3.542 hộ với 13.956 người, chiếm 1,3% trên tổng dân số toàn thành phố và chiếm 36,7% trên tổng dân số DTTS; các dân tộc thiểu số còn lại có 155 hộ với 381 người chiếm 0,03% trên tổng dân số toàn thành phố và chiếm 1% trên tổng dân số dân tộc thiểu số. Các dân tộc thiểu số trên địa bàn sống đan xen, phần lớn sống ở nông thôn, làm nghề nông, làm thuê, một số hộ là công chức, viên chức, làm dịch vụ hoặc mua bán nhỏ, điều kiện kinh tế, đời sống, trình độ dân trí và năng lực sản xuất tuy được nâng lên nhưng còn chậm so với sự phát triển chung của thành phố. (Đính kèm biểu số liệu dân tộc thiểu số)</p> | |
| 64 | | | <p>2. Tại trang 171 của Dự thảo có nêu một số kết quả công tác dân tộc, đề nghị bổ sung, điều chỉnh kết quả công tác giảm nghèo, cụ thể:</p> <p>a) “..... Qua đó góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số qua từng năm, cụ thể: Năm 2011 thành phố có 1.486 hộ dân tộc thiểu số nghèo, chiếm tỷ lệ 17,14% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số; đến năm 2015 giảm còn 446 hộ dân tộc thiểu số nghèo, chiếm tỷ lệ 4,96%. Năm 2016 (theo tiêu chí nghèo mới) thành phố có 1.392 hộ nghèo dân tộc thiểu số, chiếm 15,85%; đến cuối năm 2021 chỉ còn 48 hộ nghèo dân tộc, chiếm tỷ lệ 0,53% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số”.</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, đã trình bày bổ sung nội dung này tại Phần II, chương III, mục 1.4.</p> |

| | | | | |
|----|---|-----------------------|--|--|
| | | | <p>b) Đồng thời cũng tại trang 171, đề nghị bổ sung, điều chỉnh một số kết quả tại chú thích thứ 5 như sau:</p> <p>Bổ sung kết quả từ thực hiện Đề án tăng cường hợp tác quốc tế, cụ thể: Vận động từ các tổ chức Chính phủ nước ngoài xây 14 cây cầu giao thông nông thôn, 21 căn nhà cho người dân tộc thiểu số và các công trình, dự án khác với trị giá chung được hỗ trợ trong công tác hợp tác quốc tế là 4,593 tỷ đồng.</p> | |
| 65 | Số: 472/BQL-QHXDĐT V/v lấy ý kiến Dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 10 tháng 6 năm 2022 | Ban QL KCX&CN Cần Thơ | <p>1. Đối với Báo cáo tổng hợp Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050</p> <p>1.1. Đề nghị bổ sung nội dung Phương án phát triển hệ thống khu công nghiệp theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 của Luật Quy hoạch và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2022).</p> | <p>Theo Điều 28 Nghị định 37/2019/NĐ-CP và khoản 2 điều 27 Luật Quy hoạch có 3 vị trí liên quan đến việc phân bổ không gian và hệ thống các khu công nghiệp, bao gồm:</p> <p>1. Phân bổ không gian cho các ngành quan trọng</p> <p>2. Phân bổ không gian cho các hoạt động kinh tế - xã hội</p> <p>3. Quy hoạch hệ thống các khu công nghiệp</p> <p>Do các phần nội dung này có sự trùng lặp, trong báo cáo Cơ quan lập quy hoạch đã trình bày đầy đủ phương hướng phát triển các khu công nghiệp tại Phần V, chương I, mục 2, trong đó, đã ghi rõ danh mục các khu, cụm công nghiệp với diện tích và địa điểm rõ ràng, đồng thời đưa lên bản đồ vị trí chính xác.</p> |
| 66 | | | <p>1.3. Đề nghị bổ sung tại mục 4 Chính sách thu hút đầu tư (Trang 643-644) - Xây dựng chính sách ưu đãi về tài chính, thuế, đất đai</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch nhất trí tiếp thu và đã bổ sung trình bày tại Phần VII, chương VI, mục 4.</p> |

| | | | | |
|----|--|--|---|--|
| | | | đôi với các chủ đầu tư thực hiện dự án nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, góp phần giữ chân người lao động gắn lâu dài với doanh nghiệp tại các khu công nghiệp. | |
| 67 | | | 1.4. Đề nghị điều chỉnh tại mục 3.2.1 Đường bộ (Trang 662) - Tiếp tục sử dụng quốc lộ 1, quốc lộ 91, kết hợp khớp nối quy hoạch với cao tốc Bắc Nam trung tâm vùng, xác định đầu nối với tuyến cao tốc An Giang - Trần Đề; trong đó, cần đảm bảo sự kết nối giao thông sau khi mở rộng Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh. | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã chỉnh sửa tương ứng |
| 68 | | | 1.5. Tại Phần V Phương án xây dựng vùng, quận, huyện. (trang 708), đề nghị bổ sung đầu mục 4. Quận Ô Môn. Đồng thời xóa nội dung từ mục 4 quận Ô Môn (trang 716) đến (trang 724) vì nội dung lặp lại 02 lần. | Cơ quan lập quy hoạch đã chỉnh sửa lại |
| 69 | | | 1.6. Tại Hình 189 Định hướng phát triển hệ sinh thái liên quan đến Trung tâm liên kết nông nghiệp (Trang 878), đề nghị bổ sung “Sản xuất, chế biến sản phẩm tinh”. | Việc sản xuất, chế biến sản phẩm tinh là một cấu phần thuộc Kinh doanh nông nghiệp, tức bước đó đã được bao gồm trong bước về "Trung tâm kinh doanh nông nghiệp" được thể hiện tại Hình 179. Cụ thể, cụm từ “Kinh doanh nông nghiệp” được sử dụng bắt nguồn từ cụm “Agribusiness – Agriculture business” được thế giới sử dụng từ năm 1847, là lĩnh vực kinh doanh gồm nông nghiệp và các hoạt động thương mại liên quan tới nông nghiệp bao gồm tất cả các bước liên quan để đưa một sản phẩm nông nghiệp ra thị |

| | | | | |
|----|--|--|--|---|
| | | | | <p>trường gồm sản xuất, chế biến, phân phối các sản phẩm nông nghiệp.</p> <p>Hiện tại, các văn bản quy phạm pháp luật chưa có cụm từ nào bao hàm hết ý nghĩa cụm từ này. Theo Quyết định Số: 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, chia tách thành nhóm ngành (1) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản bao gồm hoạt động trồng, chăn nuôi, sơ chế (dịch vụ nông nghiệp) và (2) Công nghiệp chế biến, chế tạo bao gồm sản xuất, chế biến thực phẩm. Hoạt động dịch vụ nông nghiệp cũng chỉ tập trung vào các hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sơ chế thô sơ sau thu hoạch.</p> <p>Việc sử dụng cụm từ “Kinh doanh nông nghiệp” đảm bảo tính cô đọng, súc tích và bao trùm các định hướng phát triển trong thời gian tới của Cần Thơ, mang tính hòa nhập quốc tế cao. Hiện tại, các trường đại học Nông lâm đưa cụm từ này để gọi tên làm ngành học chính thức.</p> |
| 70 | | | <p>1.7. Đề nghị bổ sung quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật để đáp ứng cho việc phát các dự án trọng điểm của thành phố Cần Thơ</p> <p>1.7.1. Quy hoạch cấp điện</p> <p>a) Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh 900ha</p> <p>Quy hoạch cấp điện phục vụ dự án Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh và tính toán nhu cầu mở</p> | <p>Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã bổ sung xây dựng mới trạm điện 110kV cho khu CN Vĩnh Thạnh và khu CN Ô Môn theo tiến độ yêu cầu của chủ đầu tư dự án.</p> <p>Về hạ tầng viễn thông, Quy hoạch dự thảo yêu cầu phân bổ không gian để triển khai</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>rộng khu công nghiệp trong tương lai. Thuộc dạng “Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia” được quy định trong Luật Điện lực số 24/2010/QH13 tại Điều 1, khoản 4 và khoản 5 sửa đổi, bổ sung Điều 8 và Điều 9 Chương II Quy hoạch và đầu tư phát triển Điện lực - Luật Điện lực số 28/2004/QH11 và bổ sung quy hoạch phát triển điện lực thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 hợp phần phát triển hệ thống điện 110KV (theo Quyết định số 747/QĐ-BCT ngày 06/3/2018 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 - Hợp phần phát triển hệ thống điện 110kV). Đồng thời, đáp ứng nhu cầu mở rộng của khu công nghiệp tại huyện Vĩnh Thạnh trong tương lai khoảng 3600ha, khu logistics khoảng 1100ha.</p> <p>b) Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long</p> <p>c) Khu công nghiệp Ô Môn - Cần Thơ 500ha</p> <p>d) Khu công nghiệp - Kho cảng - Khu logistics Ô Môn 1200ha</p> <p>1.7.2. Quy hoạch cấp nước để phục vụ cho các dự án trọng điểm nêu trên.</p> <p>1.7.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng viễn thông, thông tin liên lạc để phục vụ cho các dự án trọng điểm nêu trên</p> | <p>hạ tầng viễn thông thụ động trong các khu CN, đô thị.</p> |
|--|--|--|--|

| | | | | |
|----|--|-----------------------------|--|--|
| 71 | | | <p>2. Đối với Báo cáo tóm tắt Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050</p> <p>2.1. Đề nghị điều chỉnh tại khoản 3 mục III Phần V</p> <p>3. Các khu công nghiệp, khu kinh tế cụ thể</p> <p>a. Các khu công nghiệp (Tại Trang 118)</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp tục làm việc để nghiên cứu vấn đề này |
| 72 | | | <p>2.2. Đề nghị thay cụm từ “Khu công nghiệp hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản” (Trang 118) bằng “Khu hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản tại Khu công nghiệp Hưng Phú 1”</p> | Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và đã chỉnh sửa tương ứng |
| 74 | CV số 408 /TTXT-TTTH V/v lấy ý kiến dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 | Trung tâm Xúc tiến - Đầu tư | Thông nhất ý kiến | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận |
| 75 | CV số 2310-CV/TĐTN-BTG V/v lấy ý kiến dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 | Thành đoàn TP | Thông nhất ý kiến | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận |
| 76 | CV số 919 /HQCT-VP V/v lấy ý kiến dự thảo Quy hoạch thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021- | Cục Hải quan Cần Thơ | Thông nhất ý kiến | Cơ quan lập quy hoạch tiếp nhận |

| | | | | |
|--|----------------------------|--|--|--|
| | 2030, tầm nhìn đến 2050 | | | |
|--|----------------------------|--|--|--|